

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI?

Cơ quan ngôn luận của Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo
và Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ



SỐ
4

Xuân Ất Hợi 1995



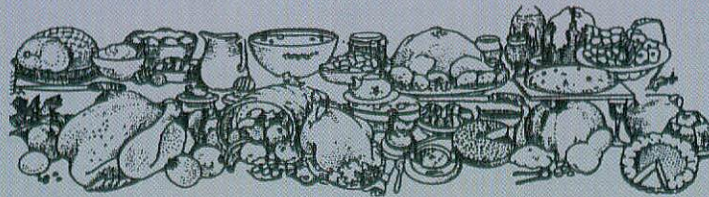
BANGLUCK

SUPER MARKET

7235 RESEDA BLVD., RESEDA CA 91335
Tel. (818) 708-0333 (chợ Á-HOÀ cũ)

MỘT SIÊU THỊ ĐẦY ĐỦ THỰC PHẨM Á ĐÔNG :
VIỆT NAM - THÁI LAN - PHI LUẬT TÂN

Siêu Thị Lớn Nhất Phục Vụ Cộng Đồng Người Việt San Fernando Valley



RAU CẢI, TRÁI CÂY, THỊT, HẢI SẢN TƯƠI
CUNG CẤP HÀNG NGÀY

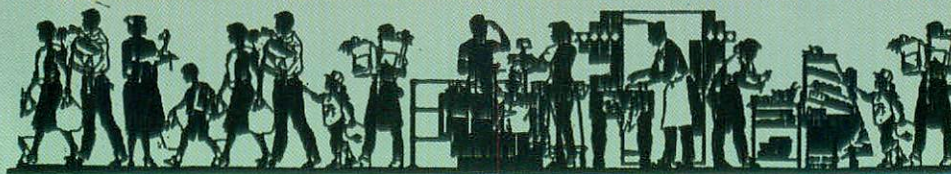
NHẬN FOOD STAMP - CHECK



Chủ Nhân Kiến Mối

CÁ CHIÊN TẠI CHỖ MIỄN PHÍ
CÓ ĐẦY ĐỦ DỤNG CỤ CHO NHU CẦU NHÀ BẾP

CUNG CẤP MỌI LOẠI HÀNG VÀ THỰC PHẨM THEO GIÁ SỈ
BÃI ĐẠU XE RỘNG RÃI, AN TOÀN



Văn Phòng Tổ Hợp Luật Sư **LORI PISEGNA & WILLIAM ZIMMERMAN**

SAN FERNANDO-RESEDA

20021 Roscoe Bl. #16
Tel. (818) 700-0188

SOUTH BAY-GARDENA

14426 Crenshaw Bl. #C
Tel. (310) 719-7393

LOS ANGELES-VAN NUYS

5170 Sepulveda Bl. #230
Tel. (818) 377-2200

SAN BERNARDINO-RIVERSIDE

331 East 9th Street #120
Tel. (909) 888-5685

Chúng tôi có nhân viên đến tận nơi để lo hồ sơ cho quý vị nếu cần.

CHUYÊN NGHIỆP VỀ TAI NẠN XE CỘ



THAM KHẢO MIỄN PHÍ

LỖI MÌNH ? LỖI NGƯỜI ?
CÓ ... HOẶC ... KHÔNG
CÓ BẢO HIỂM ?

Phương Châm của chúng tôi là Uy Tín, Tận Tâm, Nhanh Chóng, Thành Thật và Không Lừa Đối Khách hàng, vì khách hàng là nguồn quảng cáo chính của chúng tôi.

Luật Sư phí Rẻ không hẳn là quý vị sẽ nhận được tiền bồi thường về nhiều hơn !!! Cần một văn phòng Luật Sư giỏi ...?

ĐẶC ĐIỂM VĂN PHÒNG

- * Luật sư có mặt tại V/P lo hồ sơ và sẵn sàng ra toà để bảo vệ quyền lợi tối đa cho thân chủ.
- * Không lấy lệ phí nếu không được bồi thường.
- * Sẽ ứng trước phí tổn, tiền luật sư phí nếu cần.
- * Luật sư phí thấp, không cần qua trung gian.

24/24 KHẨN CẤP XIN GỌI BEEPERS:

Sau khi nghe tiếng Bíp Bíp ngừng, Xin Bấm số vùng Area Code và số điện thoại của quý vị. Chúng tôi sẽ gọi lại ngay.

ANDY (Q.A.) (818) 596-2888
DAVID VU (818) 596-9300
JOHNNY KHOI (310) 930-3888
MINH NGUYEN ... (805) 731-2555
VINAM LE (909) 715-0888

V/P CHẤP NHẬN ĐIỀU KIỆN % HỢP LÝ CỦA CÁC V/P KHÁC QUẢNG CÁO !



CÔNG TY TÀI TRỢ ĐỊA ỐC CHUYÊN NGHIỆP

19762 Sherman Way., Canoga Park, CA 91306
(góc đường Corbin & Sherman Way)

Tel. **(818) 347-9798** ☼ Fax. **(818) 347-3924**

Công Ty Địa Ốc và Tài Trợ

*uy tín và nhiều kinh nghiệm nhất trong vùng San Fernando Valley
và phụ cận. Tận tình giúp quý vị mua bán bất động sản, vay tiền
và mượn tiền từ các ngân hàng hay các nhà đầu tư địa ốc*



QUÝ VỊ CẦN VAY TIỀN

Mua Nhà * Refinance



Xin Gọi

1ST NATIONWIDE FUNDING

ĐẶC BIỆT:

- LỆ PHÍ NHẸ, TIỀN LỜI THẤP.
- TIỀN PHÍ TỔN KHI HỒ SƠ HOÀN TẤT SẼ ĐÚNG NHƯ LÚC BAN ĐẦU QUÝ VỊ ĐÃ ĐỒNG Ý.
- NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH THÍCH HỢP CHO MỌI HOÀN CẢNH.



Richard Mười Trương
BROKER/OWNER
RES. (818) 709-6102



Mona Mười Trương
REAL ESTATE BROKER
SR. LOAN OFFICER

UY TÍN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG - KINH NGHIỆM

PHỤC VỤ THÂN CHỦ Ở CÁC VÙNG MIỀN NAM CALIFORNIA, LOS ANGELES, ALHAMBRA, MONTEREY PARK, ROSEMEAD, POMONA, GLENDALE, HAWTHORNE, GARDENA, LONG BEACH, RESEDA, VAN NUYS, SIMI VALLEY, VENTURA COUNTY, ORANGE COUNTY, RIVERSIDE, SAN BERNADINO, PALM SPRING VÀ CÁC VÙNG PHỤ CẬN.

TỔ HỢP VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

RICHARD LENARD & JOHN CANSDALE

CHUYÊN LO TAI NẠN XE CỘ

Tổng Giám Đốc điều hành : **JIMMY HẢI**

Tổng Quản Trị : **KHÁNH VŨ**



LUẬT SƯ : JOHN CANSDALE E.S.Q. NỮ LUẬT SƯ: INGÉ VAN HERLE E.S.Q. LUẬT SƯ RICHARD LENARD E.S.Q.

ĐẶC BIỆT: Với sự tin nhiệm của thân chủ ủy thác trong nhiều năm qua

Kể từ 25 tháng 9 năm 1994 **LỆ PHÍ LUẬT SƯ CHỈ CÓ**

11.99 %

THÂN CHỦ MANG VỀ : 55 %

Trên tổng số tiền bồi thường thay vì 1/3

Được ký kết bảo đảm trên giấy ủy quyền và Luật Sư hãnh diện cùng ký chung trên tấm chi phiếu với thân chủ

Văn phòng lớn nhiều chi nhánh khắp nơi và uy tín đã hiện diện trong cộng đồng VN hơn 10 năm với một tổ hợp Luật sư giàu kinh nghiệm sẵn sàng ra tòa tranh cãi để bảo vệ quyền lợi của thân chủ

*Chính Luật Sư lo hồ sơ từ A đến Z. Tham khảo trực tiếp và gặp thẳng Luật Sư bất cứ lúc nào *Nhân viên đến tận nơi lo thủ tục cho quý vị

*Đòi bồi thường tối đa và nhanh chóng, không nhận thù lao nếu không được bồi thường.

NGOÀI RA LUẬT SƯ CÒN ĐẢM TRÁCH MỌI LÃNH VỰC PHÁP LÝ & TRANH TỤNG CỦA QUÝ VỊ

- * Tai nạn trong sở làm
- * Trượt té trong hàng quán, siêu thị
- * Bộ hành bị thương tích
- * Chó cắn

- * Khai phá sản. * Ly dị, ly thân
- * Lập di chúc thừa kế
- * Thành lập công ty
- * Uống rượu lái xe

- * Bất cẩn y tế của Bác Sĩ.
- * Luật di trú
- * Luật địa ốc
- * Trộm cắp, ma túy, hành hung ...

Sau khi xảy ra tai nạn dù có bảo hiểm hay không, có báo cảnh sát hay không, Xin quý vị gọi ngay cho **Jimmy Hải** để được lo mọi mặt và giải quyết toàn diện vấn đề **DIỆN THOẠI MIỄN PHÍ CHO CÁC VÙNG 1.800-894-3474**
DIỆN THOẠI (714)550-1099 HOẶC (818)881-9724

KHẨN CẤP BEEPER 24/24 (714)569-4664 (818)410-0660 (310)588-9051 (213)707-0660 sẽ gọi lại ngay trong vòng vài phút.

ORANGE COUNTY OFFICE:
200 W. Santa Ana Blvd. Santa Ana, CA

RIVERSIDE OFFICE
3620 13th St. Riverside, CA

**LOS ANGELES
SAN FERNANDO OFFICE :**
18541 Shenman Way, Suite # 202
Reseda, CA 91335
(trên lầu café Lục huyền Cẩm)

SAN BERNADINO OFFICE
395 D St. San Bernadino, CA

PALM SPRING OFFICE
777 Tahquite Canyon # 200
Palm Spring, CA

NEWPORT INSTITUTE COSMETIC SURGERY

THẨM MỸ VIỆN HOÀN MỸ

Chuyên sửa những gì về sắc đẹp cho phái nữ và phái nam

Nhân dịp kỷ niệm 9 năm thành lập Trung Tâm sẽ bớt từ 10% đến 30% trong thời gian 3 tháng

☐ MẮT 980.00

☐ MŨI 980.00

Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Mỹ, Nhật có bằng Thẩm Mỹ, kinh nghiệm hơn 20 năm, từng giải phẫu trên 25,000 trường hợp.

Dưới sự điều khiển của Bác Sĩ

P. JAMES VOLOSHIN

M.D., F.R.C.S. ©

GRAHAM M. KEMSLEY

M.D., F.R.C.S. ©

Bà PHƯƠNG LAN

NGUYỄN GIA QUỲNH

*Tốt nghiệp Thẩm Mỹ tại Hoa Kỳ
nhiều năm kinh nghiệm*

Vẽ kiểu mặt và chọn mẫu mũi cho hợp với khuôn mặt Á Đông.

CÓ MÁY COMPUTER THẨM MỸ CHO BẠN NHÌN THẤY KẾT QUẢ TRƯỚC KHI SỬA.

Hình sẽ hiện ngay trên màn ảnh để bạn chọn lựa theo ý muốn.

BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU, KHÔNG HẠI SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT TÂN TIẾN CỦA THUỐC MÊ.

Phương pháp mới nhất dùng chất sụn trong cơ thể để đắp lên mũi nên 100% tự nhiên,

KHÔNG SỢ PHẢN ỨNG SAU KHI SỬA

NHẬN TRẢ GÓP VÀ BẢO HIỂM

(Tùy trường hợp)

Ở XA CÓ XE ĐƯA RƯỚC VÀ NGHỈ LẠI

ĐẶC CHẾ KEM CHO TỪNG LOẠI DA.



*Mrs. PHƯƠNG LAN NGUYỄN GIA QUỲNH
Director Asian Cosmetic Counseling Program*

Home Phone: 1-800-367-9671

360 SAN MIGUEL ST. #406 - NEWPORT BEACH, CA 92660

Tel: (714) 759-0995 or (714) 898-6514

Tap Chí
PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận
của Văn Phòng II Viện Hóa
Đạo

và GHPGVNTNHN—HK



Chủ Nhiệm:

H.T. Thích Đức Niệm

Chủ bút: Quảng Thành

Phụ tá chủ bút: Tâm Huy

Tổng thư ký: Vĩnh Hảo

Thủ quỹ: Thanh Chánh

Dăng quảng cáo xin liên lạc:

Sư cô Diệu Tánh

☎ : (818) 893-5317



Bài gửi đăng xin gửi về:

Phật Giáo Hải Ngoại

P.O. BOX 2630

Canoga Park, CA 91396-2630

☎ : (818) 882-0797



Ngân chi phiếu, tiền bạc xin gửi về:

Phật Giáo Hải Ngoại

9250 Columbus Ave.,

North Hills, CA 91343—USA

☎ : (818) 893-5317

• Bài vở đăng tải trên PGHN không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tòa soạn.

• Bài gửi đăng PGHN xin đánh máy, computer (gửi floppy disk càng tốt) hay viết tay rõ ràng để đọc để tránh nhầm lẫn về nội dung cũng như hình thức bài gốc.

• Ngoài bút hiệu, xin ghi tên thật và địa chỉ, điện thoại để tòa soạn có thể liên lạc khi cần.

SỐ 4, XUÂN ẤT HỢI, THÁNG 1 NĂM 1995

Mục Lục

<i>Thư Chúc Tết của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo</i>	2
<i>Lá thư chủ nhiệm</i>	3
<i>Thư gửi Thủ tướng Võ Văn Kiệt, HT Thích Huyền Quang</i>	5
<i>Thư gửi Tổng Bí thư Đỗ Mười, HT Thích Quảng Độ</i>	7
<i>Mùa xuân đạo hạnh, HT Thích Đức Niệm</i>	11
<i>HT Quảng Độ, con người dẫn đường lịch sử, Nguyên Tường</i>	16
<i>Chiều đông, thơ Quảng Độ—Tác lòng son, Trần Trung Đạo</i>	17
<i>Trung Luận, phẩm Quán Lửa và Nhiên Liệu, Thích Viên Lý</i>	18
<i>Khoảng không, Sẽ có một mùa xuân, thơ Duy Nghiệp</i>	19
<i>Chùa là cái Thiện của làng, Phạm Xuân Đài</i>	21
<i>Phật giáo và cuộc cách mạng Khoa Học, Trần Chung Ngọc</i>	26
<i>Cuộc du hành sang Lạp-tát Tây Tang, HT Thích Trí Chơn</i>	34
<i>Một thoáng hương xưa, Trần Tường Châu</i>	38
<i>Đi chùa, Giấc mơ xuân, thơ Thúy Trúc</i>	40
<i>Màu sắc cho đời, Phạm Thăng</i>	41
<i>Bốn mùa có em, thơ Hoàng Việt Thi</i>	49
<i>Mâu Tử Lý Hoặc Luận, Huỳnh Kim Quang</i>	50
<i>Đạo Phật và Văn Minh, Nguyên Tường</i>	53
<i>Trăng khuya, Buồn, thơ TQ, Nguyên Thơ</i>	62
<i>Bên này, bên kia, truyện ngắn Diệu Nga</i>	63
<i>Độc "Nghe những tàn phai" của Ái Khanh, Vũ Quang Minh</i>	74
<i>Hoa Đạo, thơ Trần Trung Đạo</i>	76
<i>Thử đề nghị một số đổi thay cho tương lai GDPT... Lê Tuy</i>	79
<i>Nét xuân phai, thơ Phù Du</i>	83
<i>Vương Pháp Chánh Lý Luận, Vân Nguyên dịch</i>	84
<i>Chiếc gương khả ố, Hư Hư Lục</i>	86
<i>Những ván cờ, truyện ngắn Vĩnh Hảo</i>	89
<i>Tin tức sinh hoạt của Giáo Hội PGVN Thống Nhất</i>	98
<i>Thông cáo báo chí 9-1-95 của Phòng Thông Tin PG Quốc Tế</i>	115
<i>Hình ảnh sinh hoạt</i>	119
<i>Tri ân</i>	122
<i>Mười điều tâm niệm</i>	123
<i>Thư mục của Phật Học Viện Quốc Tế</i>	124
<i>Quảng cáo</i>	129

Hình bìa: Mùa Xuân Ba La Mật của họa sĩ Phạm Thăng

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ

và

VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO

Trân trọng kính chúc

- *Chư Tôn Giáo Phẩm Hòa Thượng,
Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni*
- *Chư vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo*
- *Toàn thể đồng bào và Phật tử trong
và ngoài nước*
- *Chư vị ân nhân ủng hộ, quý thân chủ
quảng cáo và chư đệ giả Tạp Chí
Phật Giáo Hải Ngoại trọn hưởng năm
mới hạnh phúc thịnh vượng như ý.*
- *Dân tộc Việt Nam sớm hưởng thái bình.*
- *Đất nước Việt Nam cường thịnh thăng
tiến.*

Lá Thư Chủ Nhiệm

Bước chân của thời gian thì vô tình, song lòng người thường hữu ý. Trong ý nghĩa vô tình của thời gian, xuân chỉ là bước gõ nhịp nối dài trong chuỗi Xuân, Hạ, Thu, Đông. Trong ý nghĩa hữu ý của lòng người, xuân là biểu tượng của bao sắc thái đặc thù, nào là diễm lệ thướt tha, nào là sinh phong mới mẽ, nào là hạnh phúc tràn đầy, nào là hy vọng tương lai tươi sáng v.v...

Nhưng tất cả, những biểu tượng ấy đều là những vọng tưởng sanh diệt của tâm thức, tự nó vốn không thật hữu. Chỉ khi nào dừng lại được những vọng tưởng sanh diệt ấy thì mới mong chuyển hóa những biểu tượng kia thành thật tướng, và từ đó, những hoa xuân bất diệt khai nở trong ánh xuân dương thường tại tịch chiếu.

Không điều ngự được vọng tưởng sanh diệt của tâm, thì tham vọng vô minh tiếp tục dẫn dắt con người gây đau khổ chà đạp lên quyền sống và quyền làm người của kẻ khác, phá nát đạo đức truyền thống và sự an lành của tha nhân. Thực trạng đau thương này đã và đang hoành hành từng ngày từng giờ trên quê hương Việt-Nam thân yêu của chúng ta, mà nạn nhân bi thảm nhất là Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất và đại khối nhân dân nghèo khó.

Xuân Ất Hợi về trong tình cảnh đất nước còn đen tối, đại khối dân tộc còn lâm than, Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất tại quê nhà đang bị áp bức khốn đốn mọi bề dưới chế độ độc trị phá sản tinh thần truyền thống, bóp nghẹt lẽ sống sinh dân vô cùng bi đát ! Trong tình cảnh đó, Giáo-Hội Phật-Giáo Hải-Ngoại đón xuân về bằng sự chia sẻ nỗi niềm thống khổ bi thiết của dân tộc, của chư Tôn Đức Tăng Ni và toàn thể đồng bào Phật-tử quốc nội.

Tạp chí Phật-Giáo Hải-Ngoại xin thành tâm cảm tạ sự hỗ trợ quý báu của chư Tôn Đức Tăng Ni, quý độc giả và quý thân chủ quảng cáo qua những số báo vừa rồi. Chúng tôi cũng tha thiết kêu gọi sự hỗ trợ tiếp tục của quý vị, để tạp chí Phật-Giáo Hải-Ngoại có thể tồn tại và phát triển hoàn bị hơn về số lượng, hình thức và nội dung.

Nhân dịp đầu xuân Ất Hợi 1995, toàn ban biên tập Phật-Giáo Hải-Ngoại thành tâm kính chúc chư Tôn Đức Tăng Ni, toàn thể Phật-tử, quý độc giả và quý vị thân chủ quảng cáo cùng đồng bào Phật-tử trong và ngoài nước, một năm mới vạn sự cát tường như ý, trọn hưởng mùa xuân vạn hạnh.

THÍCH-ĐỨC-NIỆM

Thơ của Thiền Sư Mãn Giác

Thích Đức Nhuận dịch và viết

Xuân khứ bách hoa lạc,
Xuân đáo bách hoa khai.
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai.
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

*Xuân đi, trăm hoa rụng
Xuân đến nở... trăm hoa
Trước mắt, đời chuyển biến...
Đầu xanh tuyệt điểm pha!
Đừng nghĩ:
Xuân tàn hoa sẽ rụng
Bên thềm mai nở trắng đêm qua!*

李敦潘覺禪師
春去百華落
春到百華開
事逐眼前過
老從頭上來
莫謂春殘花
盡落
庭前一夜
白

釋德潤筆



GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT

VIỆN-HÓA-ĐẠO

Phật Lịch 2538 - Quảng-Ngãi, Ngày 14 tháng 11 năm 1994

Số 90 - VPLV - VHĐ

Kính gửi : Thủ-Tướng Võ-Văn-Kiệt.

— Nước Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam tại Hà-Nội

— Trích Yếu : V/v bắt bớ các sư và Phật-tử thuộc G.H.P.G.V.N.T.N đi cứu trợ đồng bào lũ lụt tại đồng bằng sông Cửu-Long.

Thưa Thủ-Tướng,

Trong văn thư số 086 VPLV-VHĐ ngày 20-10-1994, Viện tôi có trình báo cho Thủ-Tướng biết về việc cứu trợ nạn nhân lũ lụt tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu-Long. Sau đó, trong văn thư số 04 VPLV-TTK-VHĐ ngày 27-10-1994, Giáo-Hội chúng tôi đã chính thức cử phái đoàn do Thượng-tọa Thích Long-Trí, Chánh Văn-Phòng-Viện làm trưởng đoàn cứu trợ và dự định thực hiện cứu trợ đợt I vào ngày 1-11-1994. Nhưng đột nhiên lúc 7 giờ sáng ngày 29-10-1994, sở công an TP.HCM đã bắt T.T. Thích Long-Trí đưa về Đà-Nẵng quản thúc. Thế là chuyến cứu trợ dự định vào ngày 1-11-1994 phải hủy bỏ.

Đến ngày 06-11-1994, Giáo-Hội chúng tôi lại tổ chức đi cứu trợ và lần này do thầy Thích Không-Tánh làm Trưởng-đoàn. Nhưng ngay từ 3 giờ sáng ngày 06-11-1994, lực lượng công an đã đến bao vây các chùa có đi cứu trợ, ngăn cản không cho đi, đồng thời, bắt luôn các sư và Phật-tử có tên sau đây :

- Thích Không-Tánh, trụ trì chùa Liên-Trì, Thủ-Thiên ;
- Thích Trí-Lực, trụ trì chùa Pháp-Vân, quận Tân-Bình, TP.HCM ;
- Thích Nhật-Ban, trụ trì chùa Bát-Nhã, Biên-Hòa, tỉnh Đồng-Nai ;
- Phật-tử Nhật-Thường ở TP.HCM ;
- Phật-tử Đồng-Ngọc ở TP.HCM ;

Hiện những người có tên trên đây bị giam giữ ở đâu, Giáo-Hội chúng tôi không được rõ.

Đến 8 giờ sáng ngày 10-11-1994, công an Quận 8 TP.HCM gọi Thầy Thích Nguyên-Lý, trụ trì chùa Từ-Hiếu đến Quận 8 để “làm việc” và bị giữ luôn tại đó cho đến mãi 8 giờ tối mới cho về. Trong khi thầy Nguyên-Lý bị giữ ở Quận 8, một lực lượng công an, quân đội khoảng hai trăm người đến bao vây chùa Từ-Hiếu, vòng ngoài có các xe Jeep canh sát án ngữ, không cho bất cứ ai ra hay vào chùa, rồi đám người

bao vây ấy xông vào chùa, uy hiếp một bà già, ba chú Tiểu và mấy nữ Huynh-Trưởng Gia-đình Phật-tử, dồn họ vào một góc nhà, công an đứng canh gác để đám người kia lấy hết hàng cứu trợ đưa lên xe tải đã đậu sẵn trong sân chùa đưa đi. Số hàng bị lấy đi gồm có :

- 450 kg bột ngọt
- 450 kg bột giặt
- 900 cái mùng mới
- 900 cái thau nhựa mới loại lớn
- 900 cái gáo nhựa
- 313 bộ quần áo mới
- 500 bộ quần áo cũ
- 5,400 gói mì ăn liền

và một số mặt hàng khác như : mì khô, muối, đường, sữa v.v...

Thưa Thủ-Tướng, trong Hiến-Pháp nước CHXHCNVN, tôi không thấy có điều nào nói việc cứu trợ nạn nhân thiên tai là một cái tội, thế tại sao những người đi cứu trợ bị bắt. Hay nhà nước Cộng-Sản Việt-Nam coi nhân dân Việt-Nam chỉ là những con vật, muốn bắt lúc nào cũng được ? Và tài sản của nhân dân muốn lấy đi lúc nào cũng được ?

Bằng văn thư này, Giáo-Hội chúng tôi cực lực phản đối hành động bắt bớ và cưỡng đoạt trái phép trên đây của nhà nước CHXHCNVN ; yêu cầu nhà nước đưa những người bị bắt ra xét xử công khai để dư luận được sáng tỏ, và trả lại những tài sản đã bị lấy đi.

Trân trọng kính chào Thủ-Tướng.

Nay thư,
can cứu THÍCH-HUYỀN-QUANG
Ấn Ký

BẢN SAO KÍNH GỬI:

- VP-II G.H.P.G.V.N.T.N. tại Hoa-Kỳ
- Các tổ chức Nhân-Quyền
- Hội Hồng-Thập-Tự Quốc-Tế
- Các cơ quan từ thiện nhân đạo trong và ngoài nước để nhờ can thiệp
- Các cấp Giáo-Hội Tăng, Ni và Phật-tử quốc nội và hải ngoại để tường.
- VPLV-TTK-VHD để biết
- Hồ sơ lưu.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ Gửi Thư Cho Đỗ Mười

Sàigòn, ngày 19 tháng 8 năm 1994

Kính gửi Ông Đỗ Mười
Tổng-Bí-Thư-Đảng Cộng-Sản Việt-Nam Tại Hà-Nội

Thưa Ông Tổng-Bí-Thư,

Tôi ký tên dưới đây là Thích-Quảng-Độ, tăng sĩ Phật-Giáo, xin trình bày với ông mấy việc như sau :

SƯ PHỤ, SƯ BÁ BỊ SÁT HẠI

Cũng ngày hôm nay, cách đây 49 năm, sư phụ tôi là Hòa-Thượng Thích-Đức-Hải, trụ trì chùa Linh-Quang, xã Thanh-Sam, phủ Ứng-Hòa, tỉnh Hà-Đông, đã bị cộng sản giết chết vào hồi 10 giờ sáng ngày 19-8-1945 (tức ngày 12 tháng bảy năm Ất Dậu), ngày cách mạng thành công, trên bãi cỏ trước đình làng Bật, thuộc phủ Ứng-Hòa, tỉnh Hà-Đông, cách chùa sư phụ tôi hai cây số, vì bị gán cho tội “Việt gian bán nước”.

Sư bá tôi (tức là anh trong đạo của sư phụ tôi) là Hòa-Thượng Thích-Đại-Hải, trụ trì chùa Pháp-Vân (chùa Dâu) thuộc tỉnh Bắc-Ninh, cũng đã bị cộng sản bắt vào năm 1946 và sau đó đã chết vì tội là đảng viên Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng.

Sư tổ tôi (tức ông nội trong đạo) pháp húy Thích-Thanh-Quyết trụ trì chùa

Trà-Lũ-Trung, phủ Xuân-Trường tỉnh Nam-Định, năm 1954, cộng sản vào chùa báo Tổ tôi là dùng thuốc phiện tôn giáo ru ngủ nhân dân, sẽ bị qui định thành phân và đưa ra đấu tố. Tổ tôi sợ quá phải tự thắt cổ chết trước.

THÂN MẪU ĐÃ CHẾT THẨM

Nay đến lượt tôi đã bị cộng sản bỏ tù tại nhà tù Phan-Đặng-Lưu ở Bà-Chiêu, Gia-Định từ ngày 6-4-1977 đến ngày 12-12-1978, và bị đưa ra lưu đày tại xã Vũ-Đoài huyện Vũ-Thư tỉnh Thái-Bình từ ngày 25-2-1982 vì tội “Làm việc tôn giáo cũng là làm chính trị”. Đến ngày 10-2-1982 thì mẹ tôi cũng bị cộng sản bắt đưa ra xã Vũ-Đoài để đày cùng với tôi không biết vì tội gì, và mẹ tôi đã chết một cách thê thảm vào ngày 14 tháng mười hai năm Ất Sửu (tháng Giêng 1985) vì quá thiếu thốn và rét mướt. Còn lại một mình tôi, tôi thấy không thể để cho mình cứ tiếp tục bị đày ải một cách vô tội, vô thời hạn, vô lương tâm, nên ngày 22-3-1992 (tức đã bị đày 10 năm 27 ngày), sau khi báo cho bộ

Công-An ở Hà-Nội biết, tôi đã trở về Sài Gòn và đến nơi vào ngày 25-3-1992. Đến ngày 20-4-1992, tôi lại nhận được lệnh của sở Công-An thành phố trục xuất tôi về miền Bắc, nhưng tôi đã không tuân hành mệnh lệnh phi lý ấy, không phải vì tôi ham ở miền Nam mà sợ miền Bắc, người tu hành ở đâu cũng được, không sợ khổ cực nhưng phải làm cho đúng luật pháp. Bởi vì tôi là người vô tội, có đầy đủ mọi quyền công dân, không ai có quyền ưa thì cho ở, ghét thì đuổi đi một cách tùy hứng như năm 1982 được. Nếu tôi có tội thì cứ chiếu theo luật pháp hiện hành, truy tố ra tòa xét xử phân minh, tôi sẽ tuân hành phán quyết của tòa án. Tôi là một công dân có ý thức, chỉ mong được sống đúng theo luật pháp và cũng được cai trị đúng theo luật pháp, thế thôi, chứ tôi không mong gì hơn cả, vì được như thế cũng là may mắn lắm rồi.

Thưa Ông Tổng-Bí-Thư, sở dĩ tôi kể lại những cái chết đau thương thê thảm của những bậc thân quý nhất trong đời tôi trên đây. Và sự giam cầm đầy đọa đối với bản thân tôi suốt mười mấy năm, là để chứng tỏ rằng tôi có đủ tư cách nhân danh những nạn nhân của cộng sản để gửi đến ông bản Nhận Định đính kèm, trong đó, tôi đã minh oan cho Sư-phụ tôi và nói lên những sai lầm to lớn của đảng Cộng-Sản Việt-Nam đối với dân tộc nói chung và đối với Phật-giáo nói riêng. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những điều tôi nói và sẵn sàng nhận lãnh mọi hậu quả mà có thể dẫn đến cái chết thê thảm như Sư-tổ tôi, Sư-

bá tôi, Sư-phụ tôi, như mẹ tôi và như Quan-Kỳ-Thư chết về tay Trịnh-Vương là cùng.

CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN SẼ HẾT.

Nhưng dù có bị giết chằng nữa thì tôi cũng cứ nói lên niềm tin vững chắc của tôi là chủ nghĩa cộng sản sẽ không tồn tại lâu dài. Không phải bây giờ tôi mới có niềm tin ấy, mà nó đã nẩy sinh trong tôi ngay từ lúc 10 giờ sáng ngày 19-8-1945 (hồi đó tôi 18 tuổi) khi tôi nhìn Sư-phụ tôi, hai tay bị trói bằng dây kẽm quặt về phía sau, cổ đeo hai tấm biển viết mấy chữ “Việt gian bán nước”, một tấm trước ngực một tấm sau lưng đứng giữa sân đình làng Bật, hai bên một đoàn người tay cầm gậy gộc giáo mác, cu liềm bừa cào đứng canh gác. Một nhóm người mệnh danh là quan tòa của Tòa-Án Nhân-Dân đứng trên thềm đình để xử án. Họ bắt Sư-phụ tôi quỳ xuống sân đình và cúi đầu nghe tòa luận tội. Nhưng Sư-phụ tôi không chịu làm thế. Một người từ trên thềm đình bước xuống đứng trước mặt Sư-phụ tôi, nói : “Mày là thằng Việt gian bán nước mà còn ngoan cố à ?” Nói xong, họ đâm vào quai hàm thầy tôi mấy cái, một dòng máu từ trong miệng Sư-phụ tôi ứa ra, chảy theo cằm nhỏ xuống thấm đỏ tấm biển “Việt gian bán nước” ở trước ngực. Lập tức họ tuyên án tử hình rồi đưa Sư-phụ tôi ra bãi cỏ trước đình. Khi đến bãi cỏ, họ vạt Sư-phụ tôi nằm nghiêng xuống rồi một người bắn vào mông tai sư phụ tôi ba phát súng lục, lại một dòng máu đỏ tươi phun lên thẳng tắp và Sư-phụ tôi chết liền tại chỗ. Dòng máu ấy với hình ảnh

Sư-phụ tôi hai tay bị trói nằm chết trên bãi cỏ máu me đầy mặt, hai tấm biển “Việt gian bán nước” thấm máu, vạt áo thấm máu, hai bàn chân thấm máu, máu vương lên bãi cỏ, chỗ nào cũng thấy máu. Tất cả những hình ảnh ấy đến nay đã 49 năm rồi mà tôi vẫn còn nhớ như in và tưởng chừng như mới hôm nào đó thôi. Thật là một cơn ác mộng.

CỘNG SẢN QUÁ TÀN ÁC

Trong cơn đau đớn tột cùng và hai hàng nước mắt tuôn chảy, ngay từ giờ phút ấy, ngồi trên bãi cỏ nhìn xác Sư-phụ tôi, tôi đã nghĩ cộng sản sẽ không tồn tại lâu dài, lý do : Cộng sản chủ trương căm thù đấu tranh giai cấp, đánh và giết người như thế là ác quá, mà cái ác thì thường không bền, lịch sử đã chứng minh điều đó. Bởi lẽ, tâm lý người ta nói chung, tuyệt đại đa số đều yêu cái thiện ghét cái ác, mà cái người ta đã ghét thì khó tồn tại lâu được. Bảy mươi tư năm tồn tại (1917-1991) của chế độ cộng sản Liên-Xô không phải là một thời gian lâu dài nếu so với 215 năm tồn tại của triều đại nhà Lý tại Việt-Nam mà, theo Giáo-sư Hoàng-Xuân-Hãn, là một triều đại thuần từ nhất trong lịch sử Việt-Nam.

NHÂN DÂN CẦN PHẬT GIÁO

Thế rồi năm 1975, tôi lại nhận ra thêm một điều nữa, đó là : Theo luật tự nhiên đào thải, bất cứ cái gì, hễ đáp ứng được nhu cầu của con người thì dù có chôn nó đi người ta cũng đào nó lên; trái lại, cái gì không đáp ứng được nhu cầu của con người sẽ tự hủy diệt. Sau khi thực sự sống dưới chế độ cộng sản,

tôi nhận thấy chủ nghĩa cộng sản không đáp ứng được nhu cầu của con người : Về tinh thần thì bị kìm kẹp, đàn áp, về vật chất thì nghèo khó, đói khổ, đến nỗi bây giờ phải đi học tư bản và theo kinh tế thị trường, thì cộng sản còn thực chất là gì, chỉ còn cái tên suông đó thôi. Sở dĩ cộng sản Đông-Âu và Liên-Xô cũ đã tự hủy diệt là vì nó đã không đáp ứng được nhu cầu của con người. Không ai đánh phá tiêu diệt cộng sản, nhất là Phật-giáo chẳng bao giờ đánh phá ai, mà trái lại đã phải luôn luôn chống đỡ sự đánh phá và đàn áp của cộng sản nhằm tiêu diệt Phật-giáo.

Nhưng, như tôi đã nói ở trên, theo luật tự nhiên đào thải, về một phương diện nào đó, đạo Phật vẫn còn đáp ứng được nhu cầu của con người, cho nên khó tiêu diệt lắm. Bằng cứ là tại miền Bắc hiện nay, những ngôi chùa trước kia đã bị cộng sản phá hủy, trừ những ngôi đã bị san bằng làm ruộng cấy lúa thì thôi, những ngôi nào còn nền cũ trên đất cao, thì nhân dân đã dựng lên mấy gian nhà tranh, xã nào khá hơn thì làm vài ba gian nhà gạch lợp ngói tây (vì ngói cổ của tổ tiên bị đập phá hết rồi) để có chỗ thờ Phật. Những kinh sách in bằng tiếng Việt trước kia đã bị đốt hết, vì cộng sản cho là “Văn hóa đồi trụy”. Nay nhân dân vào miền Nam mua kinh đưa ra rồi chép tay chuyền cho nhau đọc tụng. Như vậy chứng tỏ nhân dân vẫn còn cần đến Phật-giáo, trong khi đó, theo chỗ tôi biết, từ sau năm 1954, tại miền Bắc, nhà nào cũng phải treo chân dung của lãnh tụ cộng sản quốc tế “vĩ đại”, như Karl

Marx, Lénine, Stalin, Malenkov, Mao Chủ-Tịch, Kim-Nhật-Thành ... Nhưng năm 1982 tôi bị đưa ra ở xã Vũ-Đoài, tôi không thấy nhà nào treo nữa, kể cả các nhà đảng viên !

ĐỂ TANG KIM-NHẬT-THÀNH MÀ QUÊN TỔ QUỐC

Riêng ông Kim-Nhật-Thành của Bắc Triều-Tiên thì mới chết gần đây là đảng Cộng-Sản Việt-Nam đã dành trọn ngày 17-7-1994 để “quốc tang” cho ông ấy. Tôi thiết nghĩ nếu ông Kim-Nhật-Thành đã giúp đỡ gì cho đảng Cộng-Sản Việt-Nam, hoặc vì tình “Anh em như môi với răng” giữa những người cộng sản quốc tế với nhau, thì chỉ Đảng là một triệu tám trăm nghìn đảng viên để tang ông ấy thôi, chứ ông Kim-Nhật-Thành đã làm gì cho đất nước Việt-Nam mà bảy mươi triệu nhân dân Việt-Nam có là đảng viên đảng cộng sản cả đầu mà Đảng bắt toàn dân phải để tang ấy, dù chỉ là một ngày ! Thế sao đảng Cộng-Sản Việt-Nam không làm một ngôi đền thật lớn ở ngay Hà-Nội để thờ Tổ Hùng-Vương và tuyên bố lấy ngày 10 tháng ba âm lịch - ngày giỗ tổ - làm ngày Quốc lễ nghỉ trọn ngày để cho toàn dân có dịp tưởng nhớ đến công ơn của Đức Quốc Tổ và các bậc tiền bối đã có công mở nước và dựng nước, nhờ thế ngày nay mới có đảng cộng sản Việt-Nam ? Mồ cha mình sao mình không khóc ! Ông Kim-Nhật-Thành là người ngoại chủng thì Đảng Cộng-Sản Việt-Nam đối đãi như thế, còn đối với những người đồng bào đồng chủng với nhau thì Cộng-Sản Việt-Nam lại bắn giết. Cứ mỗi khi tôi nhớ đến hình ảnh

của Sư-phụ tôi bị đánh, bị bắn ở trước đình làng Bật là lòng quặn đau, xót xa và tủi hổ cho nòi giống Lạc-Hồng bốn nghìn năm văn hiến.

Hơn nữa, hàng trăm nghìn người Việt-Nam đã bị giết trong cuộc đấu tranh giai cấp, cải cách tổ khổ năm 1956 tại miền Bắc, mặc dầu sau đó đảng cộng sản đã sửa lại, xin lỗi (tức đã giết lầm), nhưng Đảng đã làm “quốc tang” cho họ chưa ? Rồi còn không biết bao nhiêu người Việt-Nam ty nạn đã chết đuối ngoài biển khơi từ 30-4-1975 thì sao ? Ai để tang họ ? Nếu toàn dân Việt-Nam phải để tang, thì để tang những người ấy, chứ không để tang ông Kim-Nhật-Thành của Bắc Triều-Tiên !

Trân trọng kính chào Ông Tổng- Bí-Thư.

Nay kính,

THÍCH-QUẢNG-ĐỘ

(ký tên)

Tổng-Thư-Ký Viện-Hóa-Đạo
Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam
Thống-Nhất.

BẢN SAO KÍNH GỬI:

- H.T. Thích-Huyền-Quang, Quyền Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo GHPGVNTN
- GHPGVNTN các cấp trong nước và ngoài nước.
- Quý vị lãnh đạo các tôn giáo bạn “để kính tường”.

(Báo NGƯỜI VIỆT số 3317
Thứ Sáu 6 tháng 1 năm 1995
06 tháng chạp - Giáp Tuất).

Mùa Xuân Đạo Hạnh

THÍCH-ĐỨC-NIỆM

Hôm nay nhân ngày xuân Tết, Thầy có đôi lời nói về xuân đạo để trao gửi đến các huynh đệ làm quà xuân. Nói đến xuân đạo tất nhiên phải có xuân đời. Bởi thế gian tương đối, đạo đời đôi ngả, do đó mới có mê ngộ, giả chơn, vui khổ. Như kinh Phật nói, do có chúng sanh đau khổ mà Bồ-Tát hành đạo Bồ-Đề để cứu khổ chúng sanh.

Như các huynh đệ đều biết, xuân đời thì người đời vui áo đẹp, trang sức thiệp xuân, tiệc tùng chúc tụng, lì xì, pháo nổ, vui cười hỷ hạ trong ba ngày tết. Đó là những người may mắn dư ăn, dư mặc, tiền bạc có thừa. Nhưng bên cạnh đó có những kẻ bất hạnh bịnh hoạn, nợ nần, suốt năm đầu tắt mặt tối ngược xuôi chạy lo miếng ăn, gia đình phân tán, sự nghiệp chẳng thành thì xuân đến lại làm cho lòng thêm chua xót tủi hờn cho thân phận kiếp sống phù sinh. Nên thi nhân kín đáo thốt lên :

*Hoa xuân không nắng cũng phai
màu*

Trên mặt người kia in vết đau.

Khác với xuân đời, xuân đạo không tạo cho người may mắn hưởng vui trong

ngũ dục lạc hay xúc tác kẻ bất hạnh đau buồn trong cảnh bần cùng phân ly. Xuân đạo hạnh là xuân tâm an lý đắc tự tại trong cảnh thanh bần hay phú quý, an nhiên trước tình đời và vạn vật, tâm không dính mắc theo hoàn cảnh thăng trầm thịnh suy tan hợp.

Vậy làm thế nào để có mùa xuân đạo hạnh ? Kinh điển Phật-giáo là vườn hoa xuân đạo hạnh vĩ đại và trải dài khắp nhưn gian, ngạt ngào hương xuân tươi mát muôn thời muôn nơi muôn thuở cho những ai thức thời biết tìm lẽ sống bước vào vườn hoa đạo vô biên đó để hái hoa xuân. Trong vườn hoa đạo có những đóa hoa tươi mát ngạt ngào hương sắc như hoa Bát-chánh-đạo, Tứ-diệu-đế, Thập-nhị-nhơn-duyên, Lục-độ, Tứ-nhiếp-pháp, Ba-mươi-bảy-phẩm-trợ-đạo, Ngũ-giới, Thập-thiện v.v.. là những đóa hoa xuân thiên nhiên vĩ đại trải rộng dài tươi mát ngào ngạt hương sắc khắp cả trần gian. Bất cứ ai, không luận già trẻ gái trai sang hèn giàu nghèo, hễ biết cầm lấy một trong những đóa hoa đạo hạnh kia áp ủ vào lòng thì tức khắc thân tâm mát lành thanh thoát, thường

thức hương sắc hoa xuân thơm mát như nước cam lồ, bao nhiêu phiền muộn liền đó tiêu trừ, cảm nghe tự đáy lòng từ lâu hoang mang buốt giá được sưởi ấm, thâm nở nụ cười xuân của Bồ-Tát Di-Lặc. Chỉ cần biết cầm lấy một trong những đóa hoa xuân đạo ấn sâu vào lòng thận trọng giữ gìn thì tự nhiên tâm an lý đắc tràn ngập trời xuân, nhìn khắp mười phương đất trời đều thấy hoa tươi bướm lượn, vạn vật hòa điệu vui cười không còn có sự ngăn cách giữa người và mình, vạn vật và ta. Cổ đức nói : “Tâm xuân vũ trụ đều xuân”.

Ngày xưa tôn giả Tu-Bồ-Đề hỏi Phật làm thế nào được tâm an lý đắc để có mùa xuân bất diệt ? Đức Phật trả lời : “Nên an tâm vô sở trụ”. Tu-Bồ-Đề vâng theo lời Phật dạy để tâm nơi vô-sở-trụ mà được rú sạch phiền não trần cấu, tâm trí khai thông, liền đó trời xuân tràn ngập nơi lòng, suốt thông thật tướng các pháp, thể nhập chân lý vạn hữu. Bất cứ ai trong chúng ta chứ chẳng riêng tôn giả Tu-Bồ-Đề, hễ một khi bước vào vườn hoa đạo, nhặt lấy một trong những cành hoa kia ấn sâu vào lòng ấp ủ giữ gìn thì ngay đó sống trong trời xuân Vạn-Hạnh. Xá-Lợi-Phất, Mục-Kiền-Liên, Ca-Chiên-Diên, A-Nậu-Lâu-Đà, La-Hầu-La v.v... Vô số các tôn giả cho đến kỹ nữ Hoa-Sắc biết nghe lời Phật khuyên, nhặt lấy hoa đạo ấn sâu vào lòng yêu quý giữ gìn một cách cẩn thận thiết tha mà trọn hưởng trời xuân bất tận, thoát kiếp trần lao phiền não đọa đày. Thậm chí đến những kẻ vô minh gây tội ác sát hại cha mẹ như A-

Xà-Thế, phá hại Phật như Đê-Bà-Đạt-Đa, cuồng tín ngoại đạo như chàng Vô-Não v.v... nhưng khi biết cầm lấy hoa đạo với trọn cõi lòng yêu thích giữ gìn thì được thưởng thức hương hoa, hoa đạo trang sức thân tâm, họ đã trở thành những người lành trong thiên hạ và tận hưởng mùa xuân đạo hạnh miên viễn. Trong sách sử như loại còn ghi đậm nét, biết bao kẻ khốn cùng quần bách muốn quyền sinh, nhưng khi nhặt lấy hoa đạo ấn sâu vào lòng với tâm yêu quý trì giữ cẩn thận, thì liền đó có được mùa xuân hạnh phúc miên trường.

Các huynh đệ cũng nên ghi nhớ rằng, khi hoa đạo đã cầm trên tay, ngay đó ấn sâu vào lòng, phải luôn luôn minh mẫn tỉnh thức sống với hoa, săn sóc giữ gìn hoa để hương sắc hoa trang sức thân tâm mình thanh tịnh thơm mát như hoa. Tuy nhiên, phải ý thức rằng, tay đang cầm hoa mà thực không thấy có cầm, cũng không có hoa nào để mình cầm, “nhứt thiết giai không”, tâm tỉnh thức trực đạt cảnh giới không, như thế là đang sống trong lòng mùa xuân muôn thuở. Ngài Quán-Tự-Tại nhờ thâm nhập quán chiếu ngũ uẩn “đều không” mà vượt thoát ngoài vòng khổ ách. Từ ý nghĩa này, các huynh đệ nên ý thức, hễ tâm còn chấp trước là còn dính mắc, còn như ngã thị phi bỉ thử. Hễ còn như ngã thị phi bỉ thử là còn phiền não khổ lụy khó thoát khỏi sanh tử luân hồi. Cho dù chức vị trong đạo hay ngoài đời có cao đến đâu, giàu sang phú quý tài sản, hay chùa to Phật lớn đến mấy đi nữa, mà hễ còn chấp trước thấy đắc thất

hơn thua thì khó mà được phước đức vô lậu, tất nhiên bị phạm tâm chế ngự, thì còn phải bị đọa lạc sanh tử luân hồi trong ba đường ác.

Xưa có vị Thiên-sư uyên bác, giảng kinh thuyết pháp lào thông, tiếng khen lan truyền bốn phương, thiên hạ xa gần ngưỡng mộ, đồ đệ đông đảo, chùa viện huy hoàng. Ngày ngày Thiên-sư ngoài giờ tham thiền giảng kinh ra, Ngài an nhàn thả bộ thiền hành trong vườn, ngắm những cây kiểng trúc tùng mai, hòn non bộ xinh xắn trong hồ Quan-Âm nước chảy róc rách, thanh thoát thiên vị biết là bao ! Đặc biệt thiên sư rất thương mến bụi mía do chính tay mình trồng, nên ngày nào mía cũng được chính Thiên-sư săn sóc nước phân vun xới cẩn thận. Càng săn sóc, mía càng xanh tốt mập cao. Thiên-sư vui thích bụi mía ngắm nghía vuốt ve, đôi lúc còn đặc ý khoe với bốn đạo đệ tử. Thế rồi vào một chiều, Thiên-sư cảm thấy thân thể bất an, trong người khó chịu, không còn ra vườn như thường nhật. Nằm trên giường bệnh, mà Thiên-sư không quên nhắc nhở đệ tử nên nhớ chăm sóc bụi mía thương thích kia. Vài ngày sau đó, trước khi trút hơi thở cuối cùng, Thiên-sư cũng vẫn còn cố gắng căn dặn đệ tử nhớ chăm sóc bụi mía. Do lòng thương mến mía, mía đã quen tay quen mắt săn sóc của Thầy, cận tử nghiệp đã đẩy Thiên sư vào đường súc sanh làm kiếp con sâu trong cây mía.

Nhớ lại ngày thơ ấu khi Thầy còn làm chú điệu ở trong ngôi chùa cổ. Có một hôm Bốn-sư của Thầy đang giảng

về Qui-Sơn-Cảnh-Sách cho học chúng. Giảng đến câu “Nghiệp quả sở khiến thành nan đào tị”. Có nghĩa là nghiệp quả kéo lôi thật khó trốn thoát, thì Bốn-sư của Thầy đang giảng giải về ý nghĩa chữ nghiệp, bỗng đâu trên đầu cột mái chùa có chú các-kè kêu lên mấy tiếng khô khan như than thở, Bốn-sư nói : Xây cất chùa mà chấp trước vào đó để tự hào tự đắc mình có chùa to Phật lớn, rồi tự mãn sanh tâm ngã mạn, khi chết do lòng tiếc nuối có thể bị cận tử nghiệp dẫn dắt vào đường súc sanh làm con các-kè. Các huynh đệ cũng đã từng nghe chuyện vua Lương-Võ-Đế hỏi Đạt-Ma thiên tổ về việc nhà vua làm hơn ngàn cảnh chùa, độ hơn ba ngàn tăng ni có phước đức nhiều không, thì được Đạt-Ma thiên tổ trả lời : Không ! Và liền đó, Đạt-Ma rời xa hoàng cung, từ tạ sự cúng dường cung phụng của nhà vua để vào núi ẩn tu.

Các huynh đệ cũng nên biết, tất cả sự việc ở đời hữu hình tất hữu hoại, hữu tâm chấp trước tất hữu chướng ngại trên bước đường tu hành đạt đạo giác ngộ, như kinh Kim-Cang Phật nói : “Nếu lấy hình sắc để thấy ta, dùng âm thanh để cầu ta, người đó tu tà đạo, không thể nào thấy được Như-Lai”. Phải biết tất cả sự việc thế gian là mộng huyễn giả tạm, chúng ta làm tất cả Phật sự đều là phương tiện nhằm để hoàng pháp độ sanh. Không nên chấp vào đó thấy có không còn mất đặc thất hơn thua mà sanh tâm vui buồn tự cao hay mặc cảm. Kinh Bát-Nhã Phật nói : “Pháp thượng hữu xả hà hưởng phi pháp”. Thế gian

vạn vật hình danh sắc tướng cho đến con người đều do duyên sanh, hư vọng sanh diệt. Như kinh Thủ-Lăng-Nghiêm đức Phật xác định về bản chất vạn pháp : “Nhân duyên hòa hợp hư vọng hữu sanh. Nhân duyên biệt ly hư vọng hữu diệt”. Các huynh đệ nên nhận định rõ ý nghĩa này, ghi tâm khắc cốt để thời thời khắc khắc cảnh tỉnh mình, soi chiếu nội tâm sống trong tỉnh thức, đừng để danh sắc thị phi lung lạc mê hoặc cuốn lôi. Ngày trước các huynh đệ phát tâm xuất gia học đạo như thế nào, ngày nay và cho mãi đến suốt đời phải nên sống trọn với sơ-tâm-xuất-gia-tinh-thuần-trong-sáng ấy và gìn giữ cẩn thận nó để hành đạo. Đừng để sơ-tâm-xuất-gia phai mờ thối thất thì đường tu Phật sẽ khó đạt thành. Được như vậy thì ngày kiến tánh thấy Phật không xa. Do đó mà Cổ Đức nói : “Sơ tâm xuất gia, thành đạo hữu dư” là ý nghĩa này vậy.

Người tu học Phật xa lìa ngũ dục thế gian, nhất là người xuất gia đã cắt ái từ thân, nguyện hiến dâng đời mình cho Phật pháp, trên cầu giác ngộ giải thoát, dưới nguyện hóa độ chúng sanh, hiện đời hành đạo Bồ-Đề, lai thế làm bậc đạo sư nhân thiên. Nếu không sống với ý nghĩa này, không có ý chí như vậy, thì không còn ý nghĩa tu học Phật. Nhất là không có tinh thần buông xả vị tha, tâm không dẹp bỏ như ngã bỉ thử nghi kỵ thị phi, không biết để danh dự sự hưng thịnh đạo pháp trên danh dự của cá nhân mình, thiếu nghiêm túc hành trì giới pháp mà mặc áo xuất gia ăn cơm bá tánh đàn na, đó là lạm xưng Tăng-già

Thích-tử, thì thật khó tránh xa ba đường dữ.

Ngày hôm nay các huynh đệ còn ngồi trên ghế Phật-Học-Viện chuyên tâm tu học, lòng dạ tinh thuần thiết tha với đạo như thế nào, ngày mai khi ra hành đạo, Thầy mong các huynh đệ cũng nên giữ lòng trong sạch tinh thuần như thế, luôn luôn sống theo giáo lý đã học, thì mới không rơi vào vòng danh sắc như ngã thị phi. Tâm tâm niệm niệm luôn nghĩ nhớ lời Phật dạy : “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như-Lai”. Nếu chấp vào hình danh sắc tướng thì sẽ mắc vào vòng như ngã, khó thoát ra ngoài lưới thị phi bỉ thử để phải chìm vào trong tình thức phân biệt phàm phu. Dù có chức vị cao, chùa viện lớn, bốn đạo đông đến mấy, những thứ này không thực tế giúp ta thoát vòng luân hồi nghiệp báo. Như Ngô-Đạt quốc sư hơn mười kiếp tinh tấn tu hành lừng danh thiên hạ, chỉ vì một niệm mong tâm mà phải rơi vào vòng quả báo. Các huynh đệ phải luôn luôn cảnh giác giữ lòng trong sáng suốt trọn đời tu, mới có thể thăng hoa đạt đạo. Nếu như sống đời dễ dãi buông thả sẽ ngã vào vũng bùn danh lợi thị phi, chẳng những đường đạo chẳng được gì, mà đường đời phạm phải lỗi bất hiếu, thiếu bốn phận làm người. Như cách không thành thì đạo cách khó đạt. Phải quyết dẹp trừ tâm niệm địa phương, bè phái, tự ái, cá nhân. Biết sống theo pháp Lục-hòa, đặt đại nghĩa đạo pháp, chúng sanh trên trước để phụng sự, dù phải hy sinh. Luôn luôn

khiêm cung nhẫn nhục, thượng kính hạ nhường, chớ nên vượt bậc tôn ty. Tuyet đối y theo giới pháp hành đạo. Như thế mới thoát vòng “kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn”.

Mỗi thời công phu khuya trước Phật đài, các huynh đệ thành tâm nguyện “Tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân”. Trong khi tán thán công đức Phật, các huynh đệ nguyện quyết chí tu hành đạt đến “Tam môn thanh tịnh tuyet phi ngu”, đó là những lời phát nguyện của người tu học Phật xuất trần thượng sĩ. Chân chánh tu Phật, không phải chỉ tụng đọc kinh sách, mà phải thực hành ý nghĩa kinh luật. Tụng kinh, thuyết pháp, giảng kinh, viết sách không phải chỉ để cho người nghe và lấy làm tự đắc ý với những lời khen tặng, mà trước nhất là cho mình. Tức là trước phải tự giảng cho mình, thuyết cho mình, viết cho mình. Mình đã thực sống với những điều mình đã tụng, giảng, nói, viết chưa? Nặng tim bóp óc viết triết cao siêu, giảng nói thao thao mà tâm niệm chưa xả như ngã thị phi, đời sống thường nhật phi đạo hạnh thì trở thành kẻ chần cừ cho chủ, người đếm bạc ngân hàng, máy phát thanh chẳng khác. Thế nên, mình phải thành tâm thiện chí thực hành những gì mình hiểu rồi sau đó mới truyền dạy cho người. Đức Phật và các đệ tử chứng thánh của Ngài đã thể hiện trọn vẹn ý nghĩa kinh điển qua hành vi cử chỉ tâm niệm hằng ngày. Vì vậy Cổ Đức nói : “Đạo nơi đời sống thường nhật chớ không tìm đâu xa”. Nghĩa là

thời thời thường thúc liễm thân tâm, lấy từ bi, trí huệ, hỷ xả soi sáng cho đời sống thực tại, đó là đạo.

Tóm lại, đạo ngay trong đời sống tâm niệm hành vi. Tùy hỷ công đức, nhường trước cho người, phước bất khả hưởng tận, nhẫn nhục khiêm cung, tận trung, tận hiếu, tận tâm là đạo. Đặc biệt chớ nên nhìn vào lỗi người mà phải hồi quang phản chiếu tìm lỗi nơi mình. Kinh Pháp-Cú, đức Phật nói : “Thấy lỗi người thì dễ, thấy lỗi mình mới khó. Thích phan phui chỉ trích lỗi người. Lỗi mình thì cố che dấu như kẻ cờ gian bạc lận dấu quân bài”. Đây là bệnh chung của kẻ phàm phu. Người tu học Phật không nên mắc phải. Nhất là người xuất gia, điều trọng yếu là y theo giới pháp hành trì, biết tôn ty, tập sống đời vị tha, sống vô tâm. Vô tâm thì đạo có cơ đạt thành. Kinh Pháp-Bảo-Đàn, Lục-tổ Huệ-Năng có lời khuyên chúng ta rằng :

Nhược chân tu đạo nhưn

Bất kiến thế gian quá.

Nghĩa là :

Nếu người tu chân chánh

Chớ thấy lỗi thế gian.

Năm mới, Thầy có mấy lời thân thiết trao gửi đến các huynh đệ làm quà xuân. Hy vọng từ những lời này các huynh đệ có thể xây dựng mùa Xuân thường tại nơi lòng, để được mãi mãi sống trong mùa xuân đạo hạnh.



Hòa Thượng Thích Quảng Độ, con người dẫn đường Lịch Sử

Nguyễn Tường

Con người dẫn đường lịch sử không phải là con người nằm trong lịch sử, không phải là con người viết ra lịch sử, cũng không phải những con người làm nên lịch sử. Lịch sử là lịch sử. Con người là con người. Lịch sử không thể là từng bộ phận con người. Lịch sử là toàn bộ dòng sống của con người. Một dòng sống hỗn tạp giữa thiện và ác, giữa giả và chân, giữa u mê và tỉnh mộng... Lịch sử chỉ ghi lại dòng sống một cách rất thiếu sót, rất thiên vị theo từng sở kiến lệch lạc.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, con người dẫn đường lịch sử.

Con người dẫn đường lịch sử vì thế là con người dẫn đường cho sự sống đích thật của loài người, con người nhập thế toàn diện để cùng loài người phá vỡ mọi gông cùm nô lệ—nô lệ bởi tất cả những gì loài người tạo ra đày đọa loài người, nô lệ bởi tất cả hành hoạt chối bỏ tự thể loài người khiến ngày càng xa rời Phật Bản, nô lệ bởi tất cả những chủ nghĩa hư vô đẩy loài người vào tuyệt lộ.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, con người dẫn đường lịch sử.

Quảng Độ là dụng lực của Trí Độ, của Bồ Đề Tâm, của Đại Từ Bi Tâm, của sự vượt

thoát phạm trù sống và chết loài người để hoàn toàn trực nhập với khổ đau liên lý kiếp người mà độ thoát tất cả bình tỉnh mộng.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ hiện nay là hóa thân của muôn ngàn Quảng Độ trong hơn hai ngàn năm trăm năm Đạo Phật có mặt trên đất nước Việt Nam, trong hơn ba mươi năm “*Ý thức về nguồn được khởi đi từ nguồn*” của GHPGVNTN.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ hiện nay đích thực là cốt tủy tâm thức vượt thoát của tất cả chúng ta, trong từng niệm lực nguyện cầu an lạc nên chối bỏ tất cả những gì hủy thế đã thôi thúc ý lực trở thành khẩu lực và thân lực mà hợp thành một thứ Vô Biểu Sắc khủng khiếp từ hố thẳm vọt bắn lên bùng vỡ chế độ Độc Tàn Đảng Trị Cộng Sản Việt Nam.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, con người dẫn đường lịch sử.

Đất nước Việt Nam hiện tại là một đất nước điêu linh, hoang tàn và xơ xác. Những lộng lẫy xa hoa nếu có phủ đầy cũng chỉ là lớp phục sức diêm dúa bề ngoài không đủ che đậy nổi những hơi thở băng hoại tâm hồn, những đọa lạc tâm linh, những rách nát tâm thức của Đảng Cộng Sản Độc Tàn Hà Nội

điên cuồng phá hủy tất cả độc lập và tự do của toàn thể dân chúng Việt Nam.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ là nạn nhân như triệu triệu nạn nhân bi thảm của chế độ, một nạn nhân bi thảm mà không hề bị quan đóng cửa cách thế tuyệt trần hay bị lụy cúi lòn bạo lực ước mong được sống còn... Dầu cánh cửa Thanh Minh Thiền Viện bị khóa chặt, dầu xác thân bao lần bị tù đày trong lao ngục thì hoạt dụng Vô Biểu Sắc của Ngài vẫn đã theo gió tung rã khắp không gian dội và vực thẳm thành muôn ngàn tiếng vọng thách thức bạo quyền.

Vọng rằng: "Hãy nắm bắt cho được tâm tôi, hãy tiêu diệt cho được tâm tôi nếu không thì tất cả người Việt Nam đích thật Việt Nam, những con người có tình còn tri và dư thừa ý chí sẽ không bao giờ khuất phục mà lùi bước trên con đường tìm về Phật Bản, tạo phồn vinh thật sự cho đất nước."

Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã là con người dẫn đường lịch sử và tất cả chúng ta phải là những con người dẫn đường lịch sử! □



thơ HT Quảng Độ

Chiều đông

*Nghe lòng xa vắng những chiều đông
Nhìn nước mênh mông khắp mặt đồng
Bát ngát núi xa mờ bóng cọp
Thăm thẳm trời cao bật cánh hồng*

*Bao độ cà tan cà nở nụ
Mấy mùa lúa rụng lúa đơm bông
Năm tháng mỗi mồn đầu đã bạc
Còn chút lòng son gởi núi sông.*

thơ Trần Trung Đạo

Tác lòng son

(Kính họa bài Chiều Đông của HT Quảng Độ)

*Lời thầy vang vọng giữa chiều đông
Hương ngát vô ưu rót tận lòng
Mây nước muôn trùng tan với hợp
Quê hương ngàn dặm có mà không*

*Tóc xưa dẫu bạc lòng không đổi
Áo cũ dù phai giữ đạo đồng
Mười năm trải một lòng son sắt
Tiếng vọng nghìn thu với núi sông.*

TRUNG LUẬN

Phẩm thứ mười: Quán Lửa Và Nhiên Liệu

Tác giả: **Bồ tát Long Thọ**

Dịch giả: **Thích Viên Lý**

(trích Trung Luận, dịch phẩm của Thượng Tọa Thích Viên Lý)

Nếu lửa chính là nhiên liệu thì tác nghiệp (nghiệp được tạo tác) và tác giả là một, là đồng nhất, và lửa không là nhiên liệu, là khác nhiên liệu thì khi tách rời nhiên liệu đương nhiên lửa vẫn (có khả năng) hiện hữu.

Như thế thì lửa tự nó phải cháy một cách hằng vĩnh và không cần phải có cái nhân là nhiên liệu mới khởi sanh. Thế thì không cần hỏa công đốt lên, cũng gọi là lửa vô tác (có lửa không được tạo tác ra).

Lửa đã không đợi, không mượn nhờ vào nhiên liệu (mới hiện hữu) thì rõ ràng nó cũng đã không phải được sanh ra từ nhân duyên và lửa nếu tự nó đã cháy một cách hằng vĩnh thì cần gì đến nhân công.

Nếu ông bảo rằng chính lúc đang cháy đích thị là nhiên liệu như vậy khi ấy chỉ có củi thôi thế thì vật gì đốt nhiên liệu?

Nếu nhiên liệu là cái gì khác không thể với tới được mà đã không với tới được thì không thể bắt lửa và đã không thể bắt lửa thì đó chính là không tắt—bất diệt mà đã bất diệt thì thường trụ bất biến.

Lửa và nhiên liệu nếu là khác nhau thì lửa có thể tìm đến với nhiên liệu chẳng khác nào

người này (trong bản tiếng Phạn thì nói rõ là người đàn bà) đến với người kia (Phạn bản: đàn ông) và người kia (đàn ông) đến với người này (đàn bà).

Nếu cho rằng lửa và nhiên liệu cả hai tách rời nhau như thế thì lửa có thể bắt bén đến nhiên liệu được.

Nếu nhân nhiên liệu có lửa và nhân lửa có nhiên liệu thì nhất định phải có một pháp nào trong hai thứ ấy xuất hiện trước để nhiên liệu và lửa được hiện hữu.

Nếu nhân (nhờ) nhiên liệu có lửa thì hóa ra lửa đã được hình thành rồi trở lại hình thành như vậy thì trong nhiên liệu không có lửa.

Nếu pháp nào được hình thành nhờ bằng vào sự đối đãi (nhân đãi) thì pháp đó sẽ trở thành đối đãi mà hiện tại thì không có nhân đối đãi nên cũng không có pháp nào được hình thành (bởi sự đối đãi).

Nếu pháp nhờ nương vào sự đối đãi mà hình thành vậy thì khi chưa hình thành làm thế nào có thể đối đãi nương tựa nhau, và nếu đã thành rồi (sau đó) mới có sự nương tựa đối đãi như thế thì đã thành rồi thì cần chi đến sự đối đãi nương tựa nữa?

Không phải nhân-nhiên-liệu mới có lửa, cũng không phải không nhân-nhiên-liệu mà có lửa. Không phải nhân-lửa mà có nhân-liệu và cũng không phải không nhân-lửa mà có nhân-liệu.

Lửa đã không đến từ một nơi khác ngoài nó (để nhập vào nhân-liệu). Trong nhân-liệu cũng không có lửa. Nhân-liệu cũng thế, ngoài ra những khía cạnh khác đều đã được đề cập trong phẩm Đi và Đến (*Khứ Lai thứ hai*).

Và, nhân-liệu chính nó không phải là lửa, nhưng tách rời nhân-liệu thì không có lửa. Lửa không hiện hữu trong nhân-liệu, nhân-liệu cũng không hiện hữu trong lửa và trong nhân-liệu cũng không có lửa.

Sử dụng pháp lửa và nhân-liệu để trình bày pháp thọ và thọ giả (thọ: ngũ ấm; thọ giả: người), ngoài ra cũng để trình bày về cái bình, chiếc áo v.v... tất cả các pháp.

Nếu người nào bảo rằng có cái thật ngã và các pháp đều có tướng sai biệt thì phải hiểu rằng những người như thế không nắm được pháp vị của Phật (không liễu giải giáo lý của Phật). □

Thơ Duy Nghiệp

Khoảng không

*Chợt như tinh vật nở hoa
Kiếp người vô hạn thấy Ca Diếp cười
Miên mang đôi núi dốc xuôi
Niềm ưu tư đó khoảng thời gian qua.
Khoảng không trống vắng lan xa
Chợt tâm thức sáng bừng hoa linh đài.*

*Trong hoan lạc nhỏ kiếp người
Trong đau khổ lớn sáng ngời chân tâm.*

Sẽ có một mùa xuân

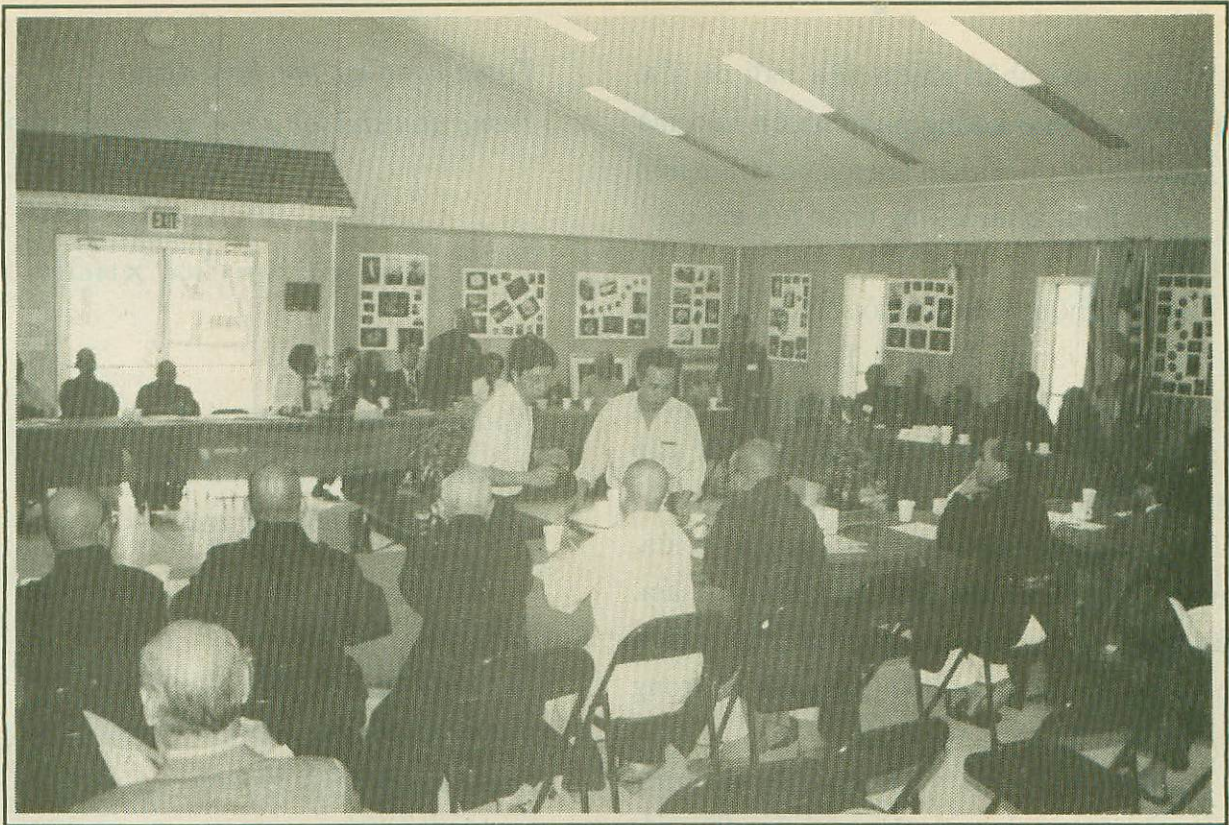
*Đón xuân nơi xứ lạ
Nhớ Quê Mẹ xa xôi
Thương người Việt đau khổ
Mong chuyển hoá đất trời.*

*Lửa từ bi đã cháy
Soi sáng cả cuộc đời
Dem tình thương hóa giải
Mọi khác biệt kiếp người.*

*Xuân điểm tô Quê Mẹ
Cả Dân tộc mừng vui
Đón mặt trời chân lý
Ánh Đạo vàng muôn nơi.*

*Còn khoảng nào ngăn cách
Anh em cùng mẹ cha
Cùng cội nguồn Dân tộc
Đón xuân chung một nhà.*

*Pháo xuân nở khắp nơi
Rung chuyển cả đất trời
Thức tỉnh toàn nhân loại
Hãy thăng hóa kiếp người.*



Quang cảnh Đại hội thường niên Giáo Hội PGVNTNHN-HK kỳ II



Chức Đại biểu tham dự Đại hội.

Chùa là cái Thiện của Làng

Phạm Xuân Đài

Trong truyện ngắn Người ở Làng Phao đăng trên một tờ báo Sài Gòn năm 1990, tác giả Nguyễn Khải đã cho nhân vật chính, một bí thư huyện ủy có tinh thần đổi mới tại một địa phương miền Bắc nói những lời này: “Làng tôi có nghề pháo là nghề của tổ cho, thì nhà nhà đều được quyền làm pháo, cấm thế quái nào được. Đình là cái gốc của làng, tôi hô hào dân bỏ tiền ra tu sửa, soạn lại thần phả. Chùa là cái Thiện của làng, tôi mời sư về trông nom, tôi một hồi chuông, sáng một hồi chuông, thàng ăn cướp nghe chuông mãi cũng có lúc phải hồi tâm nghĩ lại: Có cơm để ăn, có Phật để lễ, người ngợm lại khác ngay, lại hiền lành tử tế không đâu bằng.”

Cái làng pháo mà tác giả tả là hình ảnh thu nhỏ của xã hội Việt Nam sau mấy mươi năm trong chế độ cộng sản: cái gốc bị phai mờ, tình cảm tốt đẹp nhân hậu giữa người với người không còn, kinh tế kiệt quệ, người ta chửi rủa nhau, hãm hại nhau, chia bè chia cánh, cường hào (tức cán bộ lãnh đạo đảng và chính quyền địa phương) nổi lên thi nhau bách hại dân chúng. Thật giống như anh em sinh đôi với xã hội Trung Hoa dưới thời Mao đã được một tác giả Trung Hoa viết gần đây:

“Cố gắng lớn nhất của chúng ta mười mấy năm nay không phải là cải thiện mối quan hệ

giữa con người với con người. Thậm chí tớ cho rằng đó là điều tai họa lớn nhất mà chúng đã gây ra. Chúng đã phá hoại sạch trơn mọi thứ tin cậy, thiện ý, nhân đạo và nghĩa hiệp khi khác giữa con người với con người, đã biến con người thành cáo và chó sói.” (Trương Hiến Lượng, trong tiểu thuyết Một Nửa Đàn Ông Là Đàn Bà, bản dịch xuất bản ở Sài Gòn năm 1989).

Tác giả Nguyễn Khải đã tạo ra một mẫu người lãnh đạo mới tại địa phương để mong cứu vớt cái xã hội gồm ghieếc ấy tại xứ sở mình. Mẫu người này không phải là người cộng sản chính thống theo kiểu giáo điều, vì với giáo điều “tôn giáo là thuốc phiện của dân chúng” thì anh ta không thể cho rằng “Chùa là cái thiện của làng”. Người này cũng không phải là một kẻ thực dụng, trước cảnh phá sản tinh thần và vật chất của địa phương mình vội vã tìm bất cứ phương thuốc gì để cứu chữa, kể cả thuốc phiện, vì rõ ràng anh ta trực giác được thông qua truyền thống nằm trong vô thức của anh những giá trị nhân bản rất sâu xa mà cộng đồng người nào trên trái đất này cũng cần để phát triển bình thường: thờ kính tổ tiên, tôn trọng truyền thống, nâng niu đời sống tâm linh và không o ép người dân trong làm ăn sinh hoạt. Người này chỉ đơn giản là

đặt lại đúng vấn đề, “đặt lại” mọi chuyện như nó vốn có, sau mấy mươi năm đảo lộn tứ tung.

Đặt lại vấn đề như nó vốn có trong xã hội Việt Nam cổ truyền thì phải xem tôn giáo là một yếu tố quan trọng. Những người cộng sản Việt Nam khi áp dụng chủ nghĩa duy vật và đưa đất nước vào một cuộc phiêu lưu mới, đã dứt khoát phủ nhận vai trò tích cực của tôn giáo trong xã hội. Họ tạo ra một cái thang giá trị đạo đức khác với cái mà loài người đã tạo ra qua lịch sử tiến hóa của mình, trong đó có kinh nghiệm tâm linh đã được khẳng định nhiều ngàn năm như là một khát vọng và một khả năng của con người hướng về cõi Thiện tuyệt đối. Người duy vật hạ cái điểm tuyệt đối ấy xuống thấp, cụ thể nhìn thấy dễ dàng. Đảng lãnh đạo, tức đảng cộng sản, thành điểm tuyệt đối của mọi tình cảm đạo đức: đó là nguồn gốc của mọi lẽ Thiện. Nó sẽ định ra mọi tiêu chuẩn cho đời sống tinh thần và vật chất. Nhưng việc đầu tiên là phải biết cảm thù. Người ta học tập cảm thù, thao dợt cảm thù. Cảm thù là tiền đề cho sự xây dựng một xã hội mới, trong đó có cái gọi là đạo đức. Rồi sau đó đến yêu đảng, yêu lãnh tụ, yêu giai cấp, tất cả phải là nền móng đầu tiên và là điểm vươn xa cuối cùng cho tình cảm đạo đức của một con người sinh ra trong xã hội ấy. Các tình cảm khác là thứ yếu, hoặc có thể là tàn tích xấu xa của quá khứ, cần tiêu diệt. Sự thể nghiệm đời sống tâm linh hoàn toàn không cần thiết cho người cộng sản, nếu không nói là một yếu tố phản động. Trước đây ở miền Bắc họ tìm mọi cách khống chế các tôn giáo, không cho dân chúng, nhất là lớp trẻ sinh hoạt tín ngưỡng. Họ không chịu hiểu cái phía bên kia của sự hợp lý, không chịu hiểu cái khả năng ngoài lý trí và tình cảm thông thường mà

con người mang trong nó (hoặc hiểu mà muốn tiêu diệt đi).

Tôn giáo có cái công dụng thực dụng mà nó đem lại cho xã hội: Vì sợ hãi sự trừng phạt ở thế giới bên kia mà người dân hiền lành hơn, không làm việc ác. Nhưng sức mạnh chính của tôn giáo không phải là răn đe, dù là một cách êm dịu. Sức mạnh đó là cảm hứng về thể nghiệm điều Thiện nhờ việc hành đạo. Các lý thuyết chính trị, xã hội, triết học (kể cả môn đạo đức học) dù có khát khao cũng không làm điều đó được, tức làm tự thân con người vươn cao một cách tự giác vì chỉ dừng đến vùng lý trí chứ không phải vùng tâm linh của con người. Lý trí chỉ biểu cho con người sự hợp lý để phục vụ đời sống, trong khi thể hiện tâm linh giúp cho con người bay bổng, như sự khác nhau giữa một bài luận chứng kinh tế và một bài thơ. Tôn giáo là cái cửa mở lên trời của ngôi nhà nhân loại. Nhờ cái cửa ấy ánh sáng nội tại trong con người được khêu lên làm rực rỡ ngôi nhà của mình.

Năm 1975, khi người miền Bắc xã hội chủ nghĩa vào chiếm miền Nam, một trong những phát hiện đầu tiên của họ là: trẻ con miền Nam lễ phép quá và các thành phố miền Nam, đặc biệt là Sài Gòn rộng lớn, lại trật tự, kỷ luật quá (trong khi chúng ta, người miền Nam đã thấy Sài Gòn lộn xộn quá rồi, vào thời điểm ấy). Điều ấy có nghĩa là đạo đức xã hội chủ nghĩa, không biết đã được thực hiện ra sao ở miền Bắc, chứ sự biểu lộ sơ đẳng của một nền đạo đức là tính lễ phép nơi trẻ con và tinh thần trật tự trong pháp luật trong một đô thị thì hình như từ lâu rồi đã biến mất, vào thời điểm 75 đã thành một “*cửa lạ*” đối với con người miền Bắc. Như vậy có thật là có một “*nền đạo đức*” đã được thành hình ở miền Bắc

không?

Hồi chúng tôi mới ra ở một trại cải tạo trong tỉnh Thanh Hóa, một viên công an trẻ dẫn đội tôi đi lao động đã bảo một người bạn của tôi lên vào nhà kho của trại ăn cắp cho anh ta một món gì đó, người bạn của tôi từ chối, đã được người cộng sản “*dạy*” cho rằng: “Các anh vẫn không chữa cái thói tư sản: lương tâm, danh dự, rụt rè. Nói thật với các anh, nếu các anh vẫn giữ cái thói ấy thì các anh không sống được với xã hội này đâu.” Sau này chúng tôi mới thấm thía vì đó là sự thật hoàn toàn.

Có một câu thiện thường được nhắc đến để chứng tỏ là có một nền đạo đức xã hội chủ nghĩa: “*mình vì mọi người, mọi người vì mình*”. Về ý nghĩa câu nói ấy, nửa có tính cách vị tha, nửa như gợi ý một sự đối chác. Đó chỉ là lời kêu gọi một thứ đạo đức thực dụng. Ánh sáng của cái Thiện hầu như đã tắt ngấm khắp nơi.

Cuộc giao lưu hai miền Nam Bắc năm 1975 đã làm nổi bật sự khác biệt giữa con người hai miền. Người miền Nam nhân hậu hơn, người miền Bắc xã hội chủ nghĩa nói chính trị giỏi hơn. Nhìn chung đời sống tinh thần thì người miền Bắc xã hội chủ nghĩa có cái gì ngắn hơn, hẹp hơn người miền Nam. Điều này dễ hiểu vì miền Bắc bưng bít thông tin triệt để, dân chúng chỉ được nghe và đọc những gì nhà nước cung cấp. Nhưng không chỉ có thế. Họ còn thiếu cả cái vẻ nhẹ nhõm mộc mạc mà người ta có thể gặp ở một số dân tộc bán khai tuy ở biệt lập với thế giới bên ngoài mà vẫn tự do trong sinh hoạt tâm linh. Tức là người dân trong xã hội miền Bắc không những bị ngăn chặn thông tin với thế giới bên ngoài mà còn bị ngăn chặn với thế giới bên trong của

họ: họ thiếu tôn giáo, thiếu hẳn sự thể nghiệm, sinh hoạt cái tâm thức vô cùng sâu thẳm và phong phú vốn con người ai cũng có. Thoạt đầu họ hãnh diện về điều này, cho là họ đã đạt một bước tiến bộ hơn dân miền Nam hãy còn nhiều mê tín, lạc hậu, nhưng năm tháng trôi qua, trong điều kiện dễ dãi hơn, họ bắt đầu tự khai mở và thăng hoa khả năng về tâm linh, vốn chỉ có nó mới cho con người một ý niệm đạo đức thật sự và khiến con người nhân đạo hơn. (Con gái ông Trường Chinh, một kiến trúc sư, bây giờ ở Đà Lạt, đang thờ Phật trong nhà, tôi cho chẳng có gì là lạ). Khi mới thoát tiếp xúc với xã hội miền Nam, họ ngạc nhiên trước điều đình, chùa, nhà thờ, miếu mạo được xã hội công nhận thật sự là chỗ tôn nghiêm và được dân chúng sùng kính một cách thành thật và công khai. Rồi ký ức cá nhân hay tập thể nơi họ dần dần hồi phục, mách bảo họ rằng những điều ấy chẳng có gì là lạ cả, nó chỉ là một nếp văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam mấy mươi năm qua được tiếp tục ở miền Nam mà thôi.

Quan hệ giữa chính quyền cộng sản và tôn giáo luôn luôn là một quan hệ căng thẳng chứ không bao giờ là một sự hòa hợp. Đó là sự ở chung một nhà của hai kẻ không bao giờ thừa nhận nhau mà chỉ chờ ngày cáo chung của nhau. Những giáo hội trầm lặng cố gắng nuôi dưỡng đức tin trong một cõi giống như địa ngục, cố gắng vừa hòa hợp vừa chống chọi với hàng ngũ “*tu sĩ quốc doanh*” của nhà nước tung ra để Mác Xít hóa các tôn giáo, và người ta hay dùng chữ “*yêu nước*” (Phật giáo yêu nước, Công giáo yêu nước...) để che dấu ý đồ này, làm như các tôn giáo tự nó không bao giờ biết yêu nước là gì. Chùa chiền cổ ở miền Bắc rất nhiều nhưng đều biến thành các di tích, và

không thiếu các nhà thờ ở thôn quê biến thành nhà kho nông nghiệp. Cuộc tranh đấu không cần sức giữa chính quyền và các giáo hội dang dai một cách không ngừng, một bên đẩy đủ quyền hành, thủ đoạn và ý chí bóp chết bên kia, một bên chỉ còn một vũ khí duy nhất là ánh sáng bên trong, tuy không lộ ra là một sức mạnh áp đảo, nhưng bền bỉ vì được “tu luyện” hàng ngàn năm nên bên kia thối mãi vẫn không tắt được.

Người ta kể cho nhau nghe mẩu chuyện giữa một cán bộ cộng sản cao cấp và một giáo sĩ Thiên Chúa người Tây phương tại Sài Gòn, năm 1975:

“Các ông đã thấy sự thành tựu vĩ đại của chủ nghĩa cộng sản chưa? Mới ra đời có hơn một trăm năm nó đã toàn thắng trên nửa quả địa cầu, và vừa rồi toàn thắng trên cả nước Việt Nam. Còn đạo Thiên Chúa của các ông ra đời đã hai ngàn năm, vẫn không đem lại được một cái gì cụ thể cho nhân loại như là cuộc cách mạng vô sản của chúng tôi.”

Vị linh mục trả lời:

“Những điều ông nói đều đúng. Nhưng tôi tự hỏi hai ngàn năm nữa thì chủ nghĩa cộng sản có còn là gì không, như là đạo Thiên Chúa đã tồn tại hai ngàn năm qua?”

Vị giáo sĩ ấy bị trục xuất ngay khỏi Việt Nam. Vì sao? Tôi nghĩ vì ông ta đã gieo nỗi run sợ cho người cán bộ cộng sản khi đưa ra một viễn tượng ngoài khả năng nhìn của họ.

Đảng Cộng sản Việt Nam trong năm 90 vừa long trọng khẳng định lại địa vị độc tôn của mình, quyết không từ bỏ chủ thuyết Mác-Lênin và cuộc cách mạng vô sản, khẳng định lại là chủ nghĩa tư bản “sẽ giã chết” (thay vì đang giã chết). Người ta không phủ nhận thời gian này vẫn là thời kỳ quá độ, nghĩ là mọi

cái không phải thuộc tính của chủ nghĩa cộng sản chỉ là tạm thời, là thỏa hiệp giai đoạn. Như vậy ai mà biết được cái cơ chế kinh tế theo thị trường và cho phép tư hữu như hiện nay sẽ tồn tại được bao lâu trước khi đảng thấy có thể quay trở về tập thể hóa, diệt tư hữu, đánh tư sản v.v... vốn là cái cốt lõi của chủ nghĩa cộng sản? Nhiều cái còn mập mờ. Vấn đề tôn giáo cũng thế. Cho đến nay, đảng cộng sản không bao giờ chính thức thừa nhận sự cần thiết của chính nó. Chính sách có phần dễ dãi cho tôn giáo hiện nay có vẻ là: sở dĩ tao cho mày sống chỉ vì tao chưa giết được mà đó thôi. Trong khi đó, các tôn giáo ngày càng chiếm lĩnh quần chúng ở mọi cấp độ, một số không ít đảng viên đã đến với tôn giáo và hầu hết đều quay về với sự thờ cúng tổ tiên mà họ đã rất lơ là mấy chục năm, trong khi sự quỵến rũ của chủ nghĩa cộng sản trong dân chúng xem như đã triệt tiêu. Cái duy nhất nó còn lại là bộ máy quyền lực khá mạnh để duy trì một cái đảng treo lơ lửng vì không có chỗ đứng trong lòng người dân.

Các nhà văn, nhà văn hóa trung thực ở đây đã nhìn thấy sự cần thiết mở rộng và nâng cao tâm thức của người dân, điều mà chỉ có tôn giáo hoặc một thực hành theo lối tôn giáo mới có thể đạt được. Nhà văn Nguyễn Ngọc trong một bài báo phê phán sự nông cạn, hẹp hòi, vụ tuyện truyền của chương trình văn học trong nhà trường, đã kêu gọi đào sâu hơn nữa về cổ văn, mở rộng việc chọn lựa tác phẩm giảng dạy, và độc đáo hơn, gợi ý cả việc giảng dạy kinh Phật và kinh Thánh, vốn là những kho báu của nhân loại chứa đựng những cảm hứng vô tận về những vấn đề nhân bản.

Còn tác giả Lê Ngọc Trà trong một số bài bàn về sự thách thức của văn hóa khi nó được

mở rộng và phát triển đối với lực kèm kẹp của chính quyền, đã kết luận: “*Người có văn hóa càng cao thì lòng nhân ái và chữ tâm lại càng phải sáng.*”

Và trên tạp chí *Sông Hương* 3-90 (số cuối cùng trước khi bị đóng cửa), Nguyễn Huy Thiệp đã viết: “... *Ý thức tín ngưỡng hướng thượng khác với mê tín dị đoan. Tôi đã thấy những thành kiến tôn giáo làm cho tư tưởng các nhà văn ở ta thấp kém đi như thế nào. Những nhà văn tiến bộ không ủng hộ thần quyền nhưng cũng không giữ những thành kiến tôn giáo. Ý thức tín ngưỡng hướng thượng, vươn lên sự cao cả, chân lý, cái đẹp, sự tuyệt đối phải là những hòn than đỏ ủ trong tác phẩm nhà văn.*” (Khoảng trống ai lấy được trong tư tưởng nhà văn).

Cái công thức: “*Có cơm để ăn, có Phật để lễ, người ngọm lại khác ngay, lại hiền lành tử tế không đâu bằng*” của anh chàng huyện ủy trẻ tuổi xem ra đơn giản mộc mạc nhưng không phải không sâu sắc. Nó thu tóm những gì rất người, mà lại rất Việt Nam. Điều khó hiện nay là chỗ này “*Chùa là cái thiện của làng tôi mời sư về trông nom...*” Sư đâu mà mời, trong cả nước và nhất là miền Bắc hiện nay, sự đào tạo tu sĩ vẫn còn hạn chế, khó khăn lắm! Niềm ao ước bức thiết của mọi người—của xã hội ta—bây giờ là có thật nhiều các bậc chân tu. Để đạt được điều đó, ngoài cố gắng tự thân của giáo hội, còn phải có sự yểm trợ của toàn xã hội, của người Việt trong và ngoài nước. Chắc chắn phải gặp nhiều thử thách gay go. Cần phải kiên trì. Đến ngày nào mỗi làng Việt Nam nhất là ở miền Bắc (vì sự phá sản ở đây nặng nề nhất) sớm chiều có tiếng chuông ngân nga, chùa là cái Thiện của làng, lúc ấy người Việt Nam với

tâm thức được khai mở trở lại cội nguồn uyên nguyên của dân tộc, mới thực sự ở ngưỡng cửa của một mùa Xuân mới, và chỉ lúc đó mới có thể bắt đầu trở lại một cuộc đời tốt đẹp. □

(trích *Hà Nội Trong Mắt Tôi*, tùy bút của Phạm Xuân Đài, do nhà Thế Kỷ xuất bản 1994. Tác giả hiện đang ở California Hoa Kỳ và là Phụ tá Chủ bút tạp chí Thế Kỷ 21)

thơ Phiêu Bồng

Quà tặng

*Anh không có gì tặng em
Chỉ có con tim đau lòng đất nước
Ôm mãi trong lồng ngực ly hương
Và lời thề xưa
Khắc sâu trên vàng trán phiêu bồng*

*Ngày mai chia xa
Biết còn tao ngộ?
Nửa đêm thức dậy
Tìm mãi một cái gì tặng em
Mà không có*

*Chỉ có hai chữ Việt Nam
Thôi em giữ lấy
Nhưng không phải như một kỷ vật
Mà là gia sản
Để sống cả một đời
Hay chết cả một đời.*

Tùy em.

Phật Giáo và cuộc Cách Mạng Khoa Học

Trần Chung Ngọc

Cuộc cách mạng khoa học phát khởi ở Tây phương từ thế kỷ thứ 16, phát triển mạnh trong thế kỷ thứ 17, mở đầu bằng những tư tưởng và công trình khảo cứu của Nicolaus Copernicus (1473-1543), Giordano Bruno (1548-1600), Galileo Galilei (1564-1642), Johannes Kepler (1571-1630) v.v... Người ta gọi đó là một cuộc cách mạng khoa học, bởi vì nhờ đó mà Tây phương thoát ra khỏi cảnh tăm tối đã kéo dài gần 1000 năm, từ năm 476 tới năm 1473. Thời gian này thường được gọi là thời Trung Cổ và cũng còn được gọi là thời kỳ tăm tối hay thời kỳ hắc ám (Dark Ages). Chính trong khoảng thời gian này, Tây phương đã bị thống trị bởi một ý thức hệ tôn giáo độc tôn. Những giáo điều, tín lý của Thiên Chúa Giáo, tôn giáo của Tây phương, cộng với quyền hành của các lãnh tụ tôn giáo ở địa vị nắm quyền, hay liên kết với những chính quyền đương thời, đã ngăn chặn sự phát triển khoa học và tự do tư tưởng của con người. Mọi khám phá khoa học, mọi tư tưởng trái ngược với Thánh Kinh đều bị lên án là “tà đạo” (heretics), phải diệt trừ. Do đó, cũng chính trong khoảng thời gian này, Tây phương phải chịu đựng 8 cuộc Thánh Chiến (Crusades) và hàng trăm ngàn các vụ xử dị giáo (Inquisitions), với kết quả là nhiều triệu người gồm già, trẻ, lớn, bé, trai, gái đã

bỏ mạng vì, hoặc bị tàn sát, có khi tập thể; hoặc bị tra tấn bởi những dụng cụ tra tấn kinh khủng nhất trong lịch sử nhân loại (một phần những dụng cụ tra tấn này hiện được trưng bày trong một bảo tàng viện tại San Francisco); hoặc bị treo cổ, hoặc bị đốt sống v.v..., tất cả chỉ vì họ không chấp nhận hay có những tư tưởng ngược với Thánh Kinh. Thánh chiến và tòa án xử dị giáo là những sản phẩm đặc thù của Thiên Chúa Giáo Âu Châu, vì người ta không thể tìm thấy những thứ này trong lịch sử của bất cứ tôn giáo nào ở Đông phương, nhất là Phật Giáo. Đó là những vết tỳ ố không sao tẩy xóa được trong lịch sử loài người.

Cuộc cách mạng khoa học đã gây nên hai ảnh hưởng to lớn: Trong giới khoa học, đó là khởi điểm của các tiến bộ khoa học hiện đại, vì từ đó các khoa học gia đã thoát ra khỏi sự thống trị tư tưởng của tôn giáo; trong xã hội đại chúng, đó là khởi điểm của sự đập đổ nền độc tài tôn giáo và những giáo điều lỗi thời, vì những khám phá khoa học mới đã có tác dụng mở mang dân trí, chấm dứt 1000 năm tăm tối, giải phóng con người khỏi sự chuyên chế độc tài của giới giáo sĩ, điển hình là cuộc cách mạng năm 1789 tại Pháp mà kết quả là tước bỏ quyền hành của giới lãnh đạo tôn giáo trong quần chúng. Để có một nhận định khách

quan và trung thực về vấn đề trên, có lẽ chúng ta nên duyệt sơ sự diễn tiến của cuộc cách mạng khoa học, một cuộc cách mạng vô tiền khoáng hậu trong lịch sử Tây phương, được viết trong các sách giáo khoa mà bất cứ sinh viên đại học nào học về khoa học cũng phải biết.

Trong thời Trung Cổ, tuy cũng có những tiến bộ về khoa học và toán học, nhưng về nhân chủng học và vũ trụ học, tất cả đều dựa trên Thánh Kinh, một cuốn sách tuy viết bởi nhiều người trong nhiều thế kỷ sau khi Chúa Jesus bị đóng đinh trên thánh giá, nhưng được coi chính là lời của Thượng Đế, do đó không thể sai lầm. Theo sự đoán quyết của các nhà thần học Thiên Chúa Giáo, dựa trên Thánh Kinh, thì thế giới mà chúng ta đang sống là thế giới duy nhất do Thượng Đế tạo ra, và trái đất là trung tâm của thế giới này. Mặt trời và các hành tinh khác đều do các thiên thần xoay vần xung quanh trái đất. Trên trái đất là một vòm trời cứng để giữ nước ở phía trên, có những cánh cửa mở để nước rơi xuống thành mưa theo hững của Thượng Đế. Những sao trên trời là những ngọn đèn mà tối tối Thượng Đế mang ra treo. Vì đó là những lời của Thượng Đế trong Thánh Kinh nên bất cứ quan niệm nào không phù hợp với Thánh Kinh đều bị coi là “tà thuyết” và, theo Thánh Philastre, đương nhiên “sai lầm đối với tín ngưỡng Gia-Tô” (Any other view, St. Philastrius declared “false to the Catholic faith” (“Science and Theology” by Andrew Dickson White)). Nhưng vào đầu thế kỷ 16, Nicolaus Copernicus, một nhà thiên văn người Ba Lan, đã đưa ra một khám phá mới: đó là, không phải mặt trời và các hành tinh quay xung quanh trái đất, mà chính là trái đất và các hành tinh quay

xung quanh mặt trời. Copernicus không dám phổ biến khám phá này như là một sự thực khoa học. Nhưng cuối cùng ông cũng xuất bản một cuốn sách: “*Chuyển động quay của các thiên thể*” (Revolutions of the Heavenly Bodies) trong đó có ghi những khám phá của ông. Để tránh cho Copernicus những hậu quả khó có thể lường trước được, trong phần đề tựa cuốn sách, bạn của Copernicus là Osiander đã khéo léo trình bày công trình khảo cứu của Copernicus như là một *giả thuyết* (hypothesis) hay là một *nghịch lý* (paradox). Nhưng, khi cuốn sách vừa được xuất bản thì Copernicus qua đời, vào năm 1543. Do đó Tòa Thánh cũng làm ngơ và cho phép các nhà thần học thỉnh thoảng được bàn tới “giả thuyết” của Copernicus. Sự chống đối trong giới khoa học tuy có nhưng chỉ ngấm ngấm, không ai dám lên tiếng coi thuyết của Copernicus là một chân lý, vì sợ bị kết án là tà đạo, tra tấn và mang ra xử tại tòa án xử dị giáo.

Tuy nhiên, có một triết gia thuộc loại “*uy vũ bất năng khuất*”, đó là Giordano Bruno, một ông Cha dòng Dominique người Ý. *Bruno không những đồng ý với Copernicus mà còn táo bạo hơn, đưa ra quan niệm là ngoài thế giới chúng ta đang sống có thể còn có nhiều thế giới tương tự khác nữa. Điều này trái với lời của Thượng Đế trong Thánh Kinh: Trái đất là trung tâm của thế giới duy nhất mà chúng ta đang sống. Do đó, Bruno bị bắt giam trong 6 năm. Sau cùng, vì từ chối không chịu chấp nhận những điều trái với niềm tin mà ông cho là đúng dù rằng nếu chấp nhận chúng ông sẽ được tự do, ông bị đưa ra tòa án xử dị giáo, kết án, dứt phép thông công và bị tuyên án tử hình bằng cách thiêu sống. Ông bị các Cha, những người thương yêu kẻ thù, dẫn từ nhà tù ra nơi*

hành hình. Ông bị cột vào một cọc xung quanh có chất củi. Rồi các Cha, đệ tử của Chúa Ki-Tô, châm lửa và thiêu sống vị Thánh tử đạo vĩ đại nhất, hoàn hảo nhất này. (He believed in a plurality of worlds, in the rotation of this, in the heliocentric theory. For these crimes, and for these alone, he was imprisoned for six years. He was offered his liberty, if he would recant. Bruno refused to stain his soul by denying what he believed to be true. He was tried, condemned, excommunicated and sentenced to be burned. He was taken from his cell by the priests, by those who loved their enemies, led to the place of execution. He was chained to a stake and about his body the wood was piled. Then priests, followers of Christ, lighted the fagots and flames consumed the greatest, the most perfect martyr, that ever suffered death.” (“Ingersoll The Magnificent” by Joseph Lewis)).

Năm 1616, kính thiên văn đầu tiên của Galilei đã làm cho vòm trời trong Thánh Kinh rớt ra từng mảng. Công cuộc khảo cứu của Galileo Galilei dựa trên sự quan sát thiên văn qua hàng loạt những kính thiên văn ngày càng tân kỳ hơn, đã thực chứng quan niệm của Bruno và đồng thời khẳng định thuyết của Copernicus như là một chân lý khoa học. Chúng ta đã biết, năm 1633, dưới triều Giáo Hoàng Urban VIII, tòa án xử dị giáo đã buộc Galilei phải sửa đổi khám phá khoa học của ông cho phù hợp với Thánh Kinh, nghĩa là mặt trời quay xung quanh trái đất, và dù vậy vẫn biệt giam ông tại nhà cho đến khi ông chết vào năm 1642.

Ngoài ra, cùng thời với Galilei còn có nhà thiên văn và toán học người Đức là Johannes Kepler. Không những Kepler đồng ý với Cop-

ernicus và Galilei mà ông còn đưa ra 3 định luật về cơ học các thiên thể (celestial mechanics) để mô tả một cách vô cùng chính xác sự chuyển động của các hành tinh, trong đó có trái đất, xung quanh mặt trời. Đó là:

1. Quỹ đạo của các hành tinh quay xung quanh mặt trời là hình ellip (bầu dục) thay vì hình tròn.

2. Các hành tinh quét những khoảng không gian bằng nhau trong những khoảng thời gian bằng nhau. (Nghĩa là tùy theo vị trí của hành tinh trên quỹ đạo ellip, vận tốc chuyển động của hành tinh khác nhau).

3. Bình phương chu kỳ quay T (thời gian quay được một vòng quỹ đạo) thì tỷ lệ thuận với lập phương khoảng cách trung bình R giữa hành tinh và mặt trời. (T^2 tỷ lệ thuận với R^3).

Kepler cũng bị Tòa Thánh chỉ trích, hành hung và bắt bớ giam cầm trong nhiều năm, nhưng các khoa học gia khác như Descartes, Fermat, Newton v.v... đều ủng hộ ông cùng góp phần phát minh ra những khám phá mới. Rút cục, giáo hội Gia Tô chỉ còn biết đưa ra sắc lệnh lên án các kết quả khảo cứu của Copernicus và Galilei là sai lầm, thí dụ như: “*Điểm thứ nhất, nói rằng mặt trời là trung tâm và không quay xung quanh trái đất, là điên rồ, vô nghĩa, sai lầm về thần học, và là tà thuyết vì trái ngược hẳn với Thánh Kinh; và điểm thứ hai, nói rằng trái đất không phải là trung tâm mà lại quay xung quanh mặt trời, là vô nghĩa, sai lầm về triết lý, và ít nhất thì quan điểm thần học, đối nghịch với chân tín ngưỡng*” (The first proposition, that the sun is the centre and does not revolve about the earth, is foolish, absurd, false in theology, and heretical, because expressly contrary to the Holy Scrip-

tures; and the second proposition, that the earth is not the centre but revolves about the sun, is absurd, false in philosophy, and from a theological point of view at least, opposed to the true faith. ("The Scientific Revolution" Edited by Vern L. Bullough.) rồi cấm giáo sĩ và con chiên đọc sách của Copernicus và Galilei. Lệnh cấm này kéo dài suốt 278 năm cho tới năm 1821 mới được Giáo Hoàng Pius VII thu hồi. Nhưng cấm thì cứ cấm, giới trí thức cùng người dân đọc thì vẫn cứ đọc. Dần dần quyền hành tôn giáo ở Âu Châu không còn địa vị độc tôn và giữ quyền sinh sát như trước nữa, vì cuộc cách mạng khoa học và các phát triển khoa học về sau trong mọi ngành, nhất là về nhân chủng học và di truyền học, và phương pháp định tuổi của vật chất bằng phóng xạ đồng vị của Carbon và của vài nguyên tố khác đã làm sụp đổ tận gốc rễ thuyết sáng tạo trong Thánh Kinh, căn bản tín ngưỡng của Gia Tô Giáo. Đó là ảnh hưởng trực tiếp to lớn của cuộc cách mạng khoa học trên xã hội Tây phương. Ngày nay, những người còn tin ở thuyết sáng tạo là do lòng tin lập thành trong tôn giáo chứ không phải lòng tin qua suy lý khoa học.

Nhiều trí thức khoa học hiện đại đã đặt vấn đề: trong một bối cảnh lịch sử cách mạng khoa học như trên, thái độ của Phật Giáo sẽ ra sao? *Cũng có vài trí thức Tây phương cho rằng có thể thái độ của Phật Giáo cũng tương tự như của Thiên Chúa Giáo* (Some Western writers on religion seem to have assumed that this was so ("Buddhism and the Scientific Revolution" by K. N. Jayatilleke)), nhưng những người hiểu biết chút ít về Phật Giáo thì lại bác bỏ hoàn toàn luận cứ này. Thật vậy, giáo lý căn bản của Phật Giáo là chứng nghiệm bản

thân, cho nên rất phù hợp với tinh thần khoa học. Hơn nữa, Phật Giáo không có Thánh Kinh, không có bí tích bắt buộc Phật tử phải tin, không có thần quyền, không có giáo điều khô cứng, cho nên chúng ta có thể đoán chắc rằng Phật Giáo sẽ rất hòa hợp với những sáng tạo trong khoa học đừng nói đến chuyện đối kháng hay tìm cách ngăn chặn, diệt trừ.

Về phương diện thuyết lý, quan niệm về vũ trụ của Bruno rất phù hợp với quan niệm của Phật Giáo cách đây đã hơn 2500 năm về trước, rằng ngoài thế giới chúng ta đang sống còn có hàng hà sa số thế giới khác. Nếu Bruno sống trong một xứ Phật Giáo thì Bruno sẽ được tôn vinh thay vì đưa lên giàn hỏa để thiêu sống. Quan niệm tương đối trọng các Kinh Phật không có gì trái nghịch với quan niệm của Copernicus và Galilei về các chuyển động của trái đất và các hành tinh xoay xung quanh mặt trời. Thật vậy, theo Phật Giáo thì mọi sự vật trên thế gian đều chỉ là tương đối. Điều này có nghĩa là hình sắc, tính chất của mọi sự vật luôn luôn biến đổi tùy theo cảnh giới trong đó sự vật thể hiện. Nói một cách giản dị thì tương đối có nghĩa là "thấy vậy mà không phải vậy", bởi lẽ tùy theo quan điểm và vị thế quan sát của mỗi người, danh từ khoa học gọi là "hệ thống qui chiếu", hình sắc và tính chất của một vật có thể khác nhau. Cho nên, một Thiền Sư hay một Phật tử có thể hiểu rất rõ rằng trong Thái Dương Hệ thì trái đất quay xung quanh mặt trời, nhưng hàng ngày thì vẫn thấy mặt trời "mọc" ở phương Đông và "lặn" ở phương Tây. Hai điều này không có gì là trái ngược nhau, vì một thuộc Chân Đế và một thuộc Tục Đế.

Cuộc cách mạng khoa học đã mở đầu cho

một kỷ nguyên mới cho nền khoa học tân tiến hiện đại, và cho tới ngày nay khoa học đã đạt được nhiều thành quả ngoạn mục trong mọi ngành. Song song với sự phát triển của khoa học, càng ngày các khoa học gia càng nhận ra sự tương đồng giữa những quan niệm xa xưa của Phật Giáo và những khám phá mới của Khoa học, và trong nhiều vấn đề tư tưởng Phật Giáo đã đi trước khoa học khá xa. Không những vậy, trong nhiều trường hợp, các khoa học gia đã phải mượn những tư tưởng trong Phật Giáo để giải thích những hiện tượng khoa học. Lẽ dĩ nhiên, trong một bài báo ngắn ngủi tôi không thể nào kể ra hết những sự tương đồng, dù chỉ ở ngoài mặt, giữa Khoa học và Phật Giáo. Sau đây tôi chỉ xin nêu ra vài thí dụ quen thuộc.

Sự phát minh ra kính hiển vi rồi kính hiển vi điện tử đã giúp con người nhìn thấy những vật nhỏ li ti như các vi khuẩn mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Nhưng ngày xưa, Đức Phật đã dạy các đệ tử mỗi khi uống nước hãy niệm chú để phổ độ cho các chúng sinh nhỏ nhoi ở trong nước và ngài còn khẳng định trong mỗi giọt nước có tới 84.000 vi vật. Chúng ta nên hiểu con số trên, tuy có nhiều ý nghĩa, nhưng trong trường hợp này tượng trưng cho một con số lớn chứ không phải là một con số chính xác. Điều Đức Phật dạy như trên ngày nay chúng ta có thể kiểm chứng bằng kính hiển vi. Đọc Kinh Phật càng ngày tôi càng thấy nhiều điều kỳ lạ. Ở một thời chưa có những dụng cụ khoa học tinh vi, nền khoa học Tây phương còn phôi thai, mà Đức Phật đã biết những điều mà hơn 2000 năm sau khoa học tiến bộ Tây phương mới kiểm chứng được. Tôi nghĩ không có cách giải thích nào khác ngoài sự tin tưởng rằng Đức Phật đã biết

rõ cơ cấu huyền bí của vũ trụ. Thí dụ sau đây sẽ chứng tỏ luận cứ trên không phải là hoang đường.

Chúng ta đã biết, về thời gian thì Phật Giáo có quan niệm “vô thủ, vô chung”, không có bắt đầu và cũng không có tận cùng. Và khi được hỏi là vũ trụ hữu hạn hay vô hạn, hay vừa hữu hạn vừa vô hạn, hay vừa không hữu hạn vừa không vô hạn, thì Đức Phật giữ yên lặng, không trả lời. Có người diễn giảng là: sự hiểu biết về những vấn đề này không ích lợi gì cho sự tu tập trong Phật Giáo nên Đức Phật không trả lời để cho hành giả khỏi vướng mắc vào những sự viển vông mà lo vấn đề tu tập, thực tế hơn. Cũng có người giảng giải là Đức Phật giữ yên lặng để hiển dương tính vô chấp trong Phật Giáo. Nhưng nếu chúng ta tìm hiểu ít nhiều về những tiến bộ của khoa học hiện đại thì có thể chúng ta sẽ thấy rằng Đức Phật không trả lời vì Người đã nắm vững cơ cấu huyền bí của vũ trụ, và thái độ của Người cách đây hơn 2500 năm hoàn toàn phù hợp với những khám phá hiện đại nhất của khoa học.

Thật vậy, các khoa học gia, tuy chưa đạt tới kết luận chung cùng về nguồn gốc loài người và nguồn gốc vũ trụ, nhưng tất cả đều đồng ý là thuyết sáng tạo có rất nhiều mâu thuẫn, vô lý, và phản khoa học. Thí dụ như ánh sáng là những sóng điện từ và màu sắc của ánh sáng tùy thuộc tần số dao động của ánh sáng. Ta có thể phân một loại ánh sáng, thí dụ như ánh sáng trắng, ra làm nhiều ánh sáng màu sắc khác nhau qua một chiếc lăng kính chẳng hạn, nhưng ánh sáng không phải là một “vật” mà ta có thể chia làm 2 phần, sáng và tối, như Thượng Đế đã làm trong ngày thứ nhất của thuyết sáng tạo. Tối là vì không

có ánh sáng chứ tối không phải là một phần của ánh sáng. Thí dụ thứ hai là khoa di truyền học ngày nay đã chứng tỏ rằng các giống người khác nhau là do di truyền. Không có một cặp vợ chồng người Việt Nam nào có thể sinh ra một đứa con Phi Châu. Vậy nếu nhận Adam và Eve là tổ tông loài người thì một câu hỏi được đặt ra là Adam và Eve là người giống nào, da đen? da trắng? da đỏ? da vàng? Nếu thuộc một trong những giống kể trên thì các giống khác ở đâu mà ra? Và, giả thử Adam và Eve là tổ tông của một giống người, thí dụ như da trắng, thì Adam và Eve không thể là tổ tông của những giống người khác như da đen hay da vàng v.v... Charles Darwin đã đưa ra thuyết tiến hóa nhưng cho tới nay vẫn chưa hoàn toàn thuyết phục tất cả mọi người. Phật Giáo không chấp nhận thuyết sáng tạo và cũng không chấp nhận thuyết tiến hóa. Khoa học cũng vậy và còn đang trên đường tìm ra chân lý. Hi vọng trong tương lai khoa học sẽ đưa ra một thuyết phù hợp với quan niệm nghiệp chuyển vô thủy vô chung của Phật Giáo.

Sau đây tôi xin trình bày hết sức sơ lược quan niệm về thời gian và vũ trụ của khoa học hiện đại. Chúng ta sẽ thấy những quan niệm này cũng là những quan niệm xa xưa của Phật Giáo. Vấn đề khá phức tạp nhưng phần lớn những điều tôi viết sau đây đều có thể chứng minh bằng toán học.

Thuyết tương đối suy rộng (general of relativity) của Albert Einstein đã vô cùng thành công trong việc giải thích thuyết về trọng trường, nghĩa là vạn vật hấp dẫn (theory of gravitation). Trong những thập niên 1960 và 1970, các khoa học gia đã làm nhiều thí nghiệm để kiểm chứng những sự tiên đoán dựa vào thuyết này, và trong mọi trường hợp,

thuyết tương đối suy rộng đã được công nhận là đúng. Thuyết tương đối, tuy rất thành công trong việc tiên đoán các hiện tượng ở cấp thô đại, nhưng lại gặp nhiều khó khăn chưa giải quyết được khi áp dụng thuyết này vào những trường hợp ở cấp cực vi, tiềm nguyên tử (subatomic), cấp vật chất thuộc lãnh vực khảo sát của cơ học nguyên lượng (quantum mechanics). Tuy nhiên, thuyết tương đối của Einstein đã cho chúng ta một hình ảnh chính xác về vũ trụ: “vũ trụ có thể có 3 cấu hình, hoặc mở, hoặc đóng, hoặc phẳng dẹt.” (Einstein’s theory tells us that there are three possible configurations that the universe might have. It is either open, or closed, or flat. (“The Edges of Science” by Richard Morris)). Nhưng dù theo cấu hình nào thì vũ trụ cũng phát khởi từ một sự bùng nổ lớn (big bang). Thuyết “big bang” ngày nay đã được mọi người chấp nhận kể cả Gia Tô Giáo như tôi sẽ trình bày trong một đoạn sau.

Thuyết “big bang” bắt nguồn từ sự khám phá ra hiện tượng “vũ trụ nở rộng” (expansion of the universe) của Edwin Hubble vào năm 1929. Hubble quan sát được rằng, các thiên hà (galaxy) cứ di chuyển mỗi ngày một xa trái đất hơn, và thiên hà nào càng ở xa trái đất thì di chuyển càng nhanh, và khoảng cách giữa các thiên hà cũng càng ngày càng xa dần. Điều này chứng tỏ vũ trụ không cố định mà càng ngày càng nở rộng. Tính ngược thời gian thì tại một thời điểm nào đó, cách đây khoảng 15 tỉ năm, vũ trụ chỉ là một dị điểm (singularity) vô cùng nóng và vô cùng đặc theo nghĩa dị điểm này có một chất lượng vô tận (infinite mass). Dị điểm này bùng nổ và biến đổi dần dần thành vũ trụ hiện nay. Sự bùng nổ lớn này (big bang) được coi như là nguồn gốc của vũ

trụ, và vũ trụ có cấu hình nào, đóng, hay mở, hay phẳng dẹt, là do số lượng vật chất có trong vũ trụ. Không đi vào chi tiết, vũ trụ đóng là một vũ trụ hữu hạn trong đó không gian tự khép lại trên chính nó nhưng không có biên giới. Khuôn mẫu này khá trừu tượng nhưng có thể mô tả được bằng toán học và người ta có thể tìm hiểu tính chất của nó một cách khá chi tiết. Lượng vật chất trong vũ trụ đóng này sẽ làm cho vũ trụ ngưng nở rộng trong tương lai và vũ trụ lại dần dần thành một dị điểm như lúc đầu, danh từ khoa học gọi là sự “tới hạn lớn” (big crunch). Vũ trụ mở thì vô hạn (infinite), luôn luôn nở rộng vì lượng vật chất trong đó không đủ để làm ngưng sự nở rộng này. Trọng trường có thể làm cho sự nở rộng càng ngày càng chậm nhưng không bao giờ ngưng. Vũ trụ phẳng dẹt là vũ trụ trong đó lượng vật chất đã tới hạn, nghĩa là vừa đủ để làm cho sự nở rộng hầu như ngưng lại mà không phải là ngưng.

Như trên đã nói, thuyết “big bang” đã được hầu như mọi người đều chấp nhận kể cả Gia Tô Giáo La Mã. Thật vậy, Stephen Hawking, một vật lý gia nổi tiếng nhất hiện nay về những thuyết vũ trụ của ông đã kể như sau: “Năm 1981, khi dự một cuộc hội thảo về vũ trụ học do các cha dòng Tên tổ chức ở Vatican, tôi lại quan tâm tới vấn đề nguồn gốc và số phận của vũ trụ. Giáo Hội Gia Tô đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng đối với Galileo khi đặt luật lệ tôn giáo trên một vấn đề khoa học, rằng mặt trời quay xung quanh trái đất. Nay, nhiều thế kỷ sau, giáo hội quyết định mời một số chuyên gia để cố vấn cho họ về vũ trụ học. Cuối cuộc hội thảo, các tham dự viên được hội kiến với Giáo Hoàng. Ông ấy bảo chúng tôi rằng có thể nghiên cứu về sự

tiến hóa của vũ trụ sau sự nổ bùng lớn, nhưng không nên tìm hiểu về chính sự bùng nổ lớn vì đó là lúc sáng tạo và đó là sáng tạo của Thượng Đế. Tôi rất mừng vì ông ta không biết đến đề tài mà tôi mới trình bày trong cuộc hội thảo—có thể là miền không-thời gian hữu định nhưng không có biên giới, nghĩa là không có bắt đầu, không có lúc Sáng Tạo.” (In 1981 my interest in questions about the origin and fate of the the universe was reawakened when I attended a conference on cosmology organized by the Jesuits in the Vatican. The Catholic Church had made a bad mistake with Galileo when it tried to lay down the law on a question of science, declaring that the sun went around the earth. Now, centuries later, it had decided to invite a number of experts to advise it on cosmology. At the end of the conference the participants were granted an audience with the pope. He told us that it was all right to study the evolution of the universe after the big bang, but we should not inquire into the big bang itself because that was the moment of Creation and therefore the work of God. I was glad then that he did not know the subject of the talk I had just given at the conference—the possibility that space-time was finite but had no boundary, which means that it had no beginning, no moment of Creation. (“A Brief History of Time” by Stephen Hawking, p. 116)). Theo Stephen Hawking thì “điều kiện biên của vũ trụ là không có biên giới”. Vũ trụ có tính cách hoàn toàn tự có sẵn và không bị ảnh hưởng của bất cứ gì ở ngoài nó. Vũ trụ chẳng sanh chẳng diệt. Nó là như vậy. (“The universe would be completely self-contained and not by anything outside itself. It would neither be created nor de-

stroyed. It would just be. (Ibid., p. 136)).

Một câu hỏi liên quan đến quan niệm về thời gian là: Trước sự bùng nổ lớn thì thời gian ra sao? Theo khoa học thì khi vũ trụ là một dị điểm thì tất cả những định luật vật lý, kể cả quan niệm về thời gian đều không áp dụng được. Vì khi đó thời gian không còn tính chất của thời gian nữa, ít nhất là theo nghĩa chúng ta thường hiểu về thời gian. Cho nên, không thể nói là vũ trụ bắt đầu từ đâu, sanh ra từ đâu. Thuyết này đã được kiểm chứng bằng toán học và hoàn toàn phù hợp với những sự kiện trong khuôn mẫu nở rộng của vũ trụ (inflationary paradigm). Theo Hawking, nếu vũ trụ chẳng sanh thì tất nhiên nó cũng chẳng diệt, vì thời gian cũng trở thành vô biên (no boundary in time). Nếu thuyết của Hawking đúng thì vũ trụ có cấu hình đóng như đã mô tả ở trên, nghĩa là tới một thời điểm nào đó thì vũ trụ ngưng dãn thêm và bắt đầu co dãn trở lại thành một dị điểm. Vậy sau đó thì sao? Câu hỏi này không thích hợp vì không có gì có thể gọi là “sau đó”. “Sau đó” nằm trong phạm trù của quan niệm về một dòng thời gian, nhưng thời gian lại mất thời gian tính khi vũ trụ là một dị điểm, cho nên những thắc mắc về “trước big bang” và “sau big bang” là những thắc mắc vô nghĩa.

Chúng ta thấy rằng những thuyết mới nhất về vũ trụ trong khoa học hiện đại rất phù hợp với quan niệm “vô thủy vô chung”, “vô thường” của Phật Giáo, và thái độ giữ yên lặng của Đức Phật trước những câu hỏi về siêu hình đã phản ánh sự kiện nắm vững cơ cấu huyền bí của vũ trụ của Người. Cho nên, chúng ta có thể nói, đối với cuộc cách mạng khoa học, Phật Giáo không có gì phải chống đối, vì thật ra cuộc cách mạng khoa học đã

nằm trong các tư tưởng Phật Giáo rồi. Kinh điển Phật Giáo là một rừng tư tưởng vĩ đại, rất phù hợp với tính chất thực tế của khoa học, tự hợp (self-consistent), tự giải (self-explained), hoàn toàn không có chút nào huyền hoặc, viển vông. Tâm Kinh viết rằng: “Không tướng của mọi Pháp chẳng sanh chẳng diệt, chẳng như chẳng sạch, chẳng tăng chẳng giảm” chẳng phải đã nói lên tính chất không phụ thuộc vào thời gian, không gian, mà còn đi xa hơn, không phụ thuộc vào cả tính chất vật lý nữa? Các Thiền Sư thường nói: thực chứng được Tính Không của mọi Pháp là thực chứng được Phật Tánh. Nay chúng ta đã hiểu tại sao một số luận gia đã so sánh Phật Tánh, Chân Như với Vũ Trụ vì ngoài đặc tính chẳng sanh chẳng diệt, chẳng tăng chẳng giảm (lượng vật chất trong vũ trụ một cách toàn ký (holographic view of the universe). Cách nhìn toàn ký vũ trụ là nội dung của Kinh Hoa Nghiêm, hiển nhiên không thuộc phạm vi đề tài của bài viết này. □

Tìm đọc sách mới:

TUỔI HỒNG

của nữ sĩ Thúy Trúc

do *Minh Nhật* xuất bản 1994

... Đọc *Tuổi Hồng*, chìm dưới bề sâu bóng sáng chói lòa của nhà nghệ sĩ, ta tìm được một con người. Và đó cũng chính là chân dung tâm tình của chính ta đó vậy...

(trích Lời giới thiệu của VŨ KÝ)

Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lasha) của Tây Tạng

Tác giả: *Giuseppe Tucci*
Phỏng dịch: *HT. Thích Trí Chơn*

(tiếp theo)

CHƯƠNG 2

VƯỢT QUA BIÊN GIỚI NHỮNG KHÓ KHĂN ĐẦU TIÊN CÁC KHÓA LỄ CẦU AN

Như các nhà Phật học khác, Lạp Ma Sangpo của tôi chuyên nghiên cứu về giáo lý, đặc biệt ông giỏi luận lý học. Ngoài ra cũng có sự khác biệt về giáo phái, Lạp Ma Gyese thuộc phái Mũ Đỏ còn Lạp Ma Sangpo theo phái Mũ Vàng. Hai giáo phái chính này đã chi phối mạnh mẽ đến nền Phật Giáo Tây Tạng: phái Mũ Đỏ hay cựu phái và phái Mũ Vàng còn gọi là cải cách hay tân phái. Cả hai đều là các giáo phái trọng yếu phát xuất từ những tư tưởng căn bản của nền Phật Giáo Tây Tạng mà nhiều người theo lối giải thích của giáo sư Waddel gọi là Lạp Ma Giáo (Lamaism). Danh từ này hiện không còn dùng để chỉ cho Phật Giáo Tây Tạng nữa.

“Lamaism” phát xuất từ tiếng Tây Tạng “bLama” có nghĩa là “vị thầy tinh thần” cho nên nó không nhằm chỉ cho tổ chức tu viện, vì không phải tất cả chư Tăng đều là những bậc thầy tinh thần. Một nhà sư trở thành vị Lạp Ma (Lama) khi nào họ có thể giảng truyền

Phật Pháp cho kẻ khác nếu không họ chỉ là vị thầy cúng (trapa). Nói một cách chính xác, Lạp Ma là danh xưng dành để chỉ cho các vị đại Tăng, viện trưởng tu viện hay còn gọi là những vị “hóa thân” (Tulku). Do đó, chúng ta nên gọi tôn giáo ở đây đúng hơn là Phật Giáo Tây Tạng chứ không phải Lạp Ma Giáo. Tuy nhiên cũng cần giải thích thêm vài điều nữa. Khi gọi Phật Giáo Tây Tạng chúng ta đừng nghĩ rằng đó là đặc biệt nhằm chỉ cho nền Phật Giáo ở xứ tuyết này.

Thực vậy, vì có sự khác biệt hẳn giữa nền Phật Giáo Tây Tạng ngày nay với giáo lý của Phật Giáo thời nguyên thủy, tuy nhiên sự xa cách này cũng không nhiều lắm, nhất là giữa Phật Giáo Tây Tạng với nền Phật Giáo Mật Tông như chúng ta biết rõ nó ở thời trung cổ tại Ấn Độ. Thêm nữa, chúng ta thấy Phật Giáo nguyên thủy gần gũi với Phật Giáo Tây Tạng hơn là với Phật Giáo Nhật Bản. Lý do dễ hiểu vì dân chúng Nhật Bản khi tiếp nhận Phật Giáo họ đã trưởng thành tiến bộ nhiều trong các lãnh vực nghệ thuật, xã hội và chính trị. Trái lại, Tây Tạng hầu như không có nhiều tập tục, văn hóa khi Phật Giáo được truyền vào đầu tiên ở xứ sở này bởi các giáo đoàn Phật Giáo Ấn Độ.

Mọi tư tưởng, học thuật và ngay cả những tập quán xã hội đã cùng với Phật Giáo du nhập từ Ấn Độ vào Tây Tạng. Tại đây, hẳn nhiên Phật Giáo cũng đã hấp thụ một vài tín ngưỡng và hình thức cúng lễ địa phương như chúng ta được biết qua sử liệu là buổi ban đầu Phật Giáo đã phải va chạm, tranh đấu chống lại với tôn giáo cổ truyền là Bon Po. Ngoài ra, Phật Giáo còn tiếp nhận những tín ngưỡng bản xứ như thờ cúng các thần linh, ma quỷ v.v... Do đó mà có người đã bảo tôn giáo ở Tây Tạng là đạo giáo của các thầy pháp (Shamanism).

Du khách nào không ở lâu hoặc không hiểu rõ những sinh hoạt tôn giáo vì không biết rành rẽ tiếng Tây Tạng thì dĩ nhiên họ có cảm nghĩ rằng dân chúng xứ này sùng bái ngẫu tượng tạp nạp. Nhìn qua các buổi lễ tổ chức rườm rà với những nhà sư tụng kinh mà không hiểu ý nghĩa, hàng tá hình tượng đặt ngổn ngang lộn xộn trên các bàn thờ và đông đảo những vị tăng tham lam bất chánh đã khiến người ta nghĩ rằng tôn giáo tại đây đang trong tình trạng suy đồi. Tuy nhiên chúng ta nên nhớ rằng hình thức Phật Giáo này được chiết trồng vào Tây Tạng từ một trong những nhánh cây Phật Giáo đại thừa gọi là Mật Tông hay Kim Cang Thừa (Vajrayana).

Lễ cầu an này được xem như cần thiết vì hoạt động của nó không những chỉ như phép bói tích nhằm diệt trừ sự vô minh nơi mọi chúng sanh và giúp con người có thể tiếp nhận ánh sáng trí tuệ mà còn trình bày con đường giúp chúng ta thấu hiểu những giáo lý huyền bí qua biểu tượng của từng động tác lễ bái cũng như trao chìa khóa mở những cánh cửa đưa chúng ta đến sự kiện có thể nhìn thấy và giác ngộ được chân lý.

Nếu không hiểu rõ tiểu tượng học (ico-

nography) và lễ thức của nền Phật Giáo Mật Tông Tây Tạng chúng ta rất khó thấu triệt sâu xa được cốt tủy của tôn giáo này: một tôn giáo mà khi áp dụng vào sinh hoạt chùa chiền và giảng truyền trong nhân gian rất dễ khiến người ta hiểu lầm vì sự quá huyền nhiệm và thần bí của nó.

Thực vậy, khi tiếp xúc với đông đảo quần chúng, tông phái Phật Giáo này không còn giữ được bản chất giáo lý tinh túy nữa. Những hình tượng thờ cúng tạp nạp mang màu sắc mê tín dị đoan với các nghi thức rườm rà đã suy đồi biến thành những lễ lược phù thủy ma thuật khiến cho các hoạt động tín ngưỡng đó không còn khả năng cứu rỗi giúp con người giải thoát đúng theo tinh thần kinh sách Phật Giáo truyền dạy.

Tuy nhiên chúng ta cũng không nên khinh chê hoàn toàn nền Phật Giáo Tây Tạng. Bởi lẽ vẫn có nhiều tín đồ tinh tấn kiên trì thực hành giáo lý Kim Cang Thừa sống trong hạnh phúc an lạc đến trọn đời. Ngay hiện nay người ta có thể gặp ở tu viện và thường xuyên hơn trong những am thất hoặc hang đá tại các núi đồi hẻo lánh xa xôi Tây Tạng những vị Lạt Ma khắc khổ tu hành chứng đạo và trải qua nhiều thế kỷ, giáo lý Mật Tông đã được trao truyền từ các bậc thầy giác ngộ xuống đến cho hàng đệ tử.

Cũng không ai có thể chỉ trích rằng các chùa chiền, tu viện lớn lao tại xứ này đã không đóng góp được gì cho sự phát triển giáo lý cổ truyền của nền Phật Giáo Tây Tạng. Bởi lẽ từ nhiều năm qua, một số đông tiến sĩ và phó tiến sĩ đã từng tốt nghiệp tại các Phật Học Viện danh tiếng. Là những người được hấp thụ sâu xa nền giáo lý cao siêu Phật Đà từ Ấn Độ, họ đã xiển dương chánh pháp qua công trình trước tác dịch thuật nhiều kinh luận Phật

Giáo như các trường đại học ở Ấn Độ xưa kia đã làm mà không tông phái Phật Giáo nào tại Trung Hoa hay Nhật Bản thực hiện được. Chẳng hạn những tác phẩm của Buston sống vào thế kỷ 14 và của Tsongkhapa thế kỷ 15 sau tây lịch không những chỉ giúp chúng ta hiểu biết về Phật Giáo Tây Tạng mà còn đóng góp hữu ích cho việc phát huy truyền bá Phật Giáo Mật Tông trên cả hai phương diện lý thuyết lẫn thực hành.

Tuy nhiên sau này vì thiếu những bậc chân Tăng tài đức hướng dẫn nên các Phật Học Đường không được phát triển mạnh mẽ như trước. Tinh thần cá nhân tu học mong tìm chân lý đã có phần nào ngưng trệ và giáo lý sinh động của đức Phật dần dần bị khô héo cho nên một số các vị Lạt Ma tài cao đức rộng đã nghĩ đến việc cải cách phục hưng nền Phật Giáo tại xứ tuyết này.

Có hai chương trình đại cải cách đã được thực hiện: một do Lạt Ma Buston chủ xướng và chương trình kia của ngài Tsongkhapa. Nhưng chương trình của Buston không nên xem như là một sự cải cách thực sự vì mục tiêu của ngài chỉ nhằm đưa ra ý kiến tóm lược phê bình toàn bộ Phật Giáo nhằm thanh lọc gạt bỏ những hình thức lễ bái, phong tục tập quán không chân chính, nặng phần mê tín dị đoan để xây dựng một nền Phật Giáo dựa trên căn bản của chánh tín, quy luật thiền môn và lễ thức bí truyền. Chủ trương của Buston được xem như một chương trình, kế hoạch toàn hảo đầu tiên bao gồm khái quát tất cả nền Phật Giáo Tây Tạng và đã thổi một làn gió mới trong sự diễn đạt truyền bá giáo lý của đức Thế Tôn. Tuy nhiên, Buston sống ở tu viện Shalu gần Tashilhumpo không phải là nhân vật đã tạo nên một tông phái Phật Giáo mới. Tất cả hành động của ngài nhằm chỉ bày một

đường hướng tu tập cho hàng đệ tử hiểu biết thuần thành mà thôi.

Nhưng rồi sự suy đồi lại xảy ra trong sinh hoạt tổ chức của Buston. Tại các tu viện giới luật không được áp dụng nghiêm chỉnh và những lời dạy của ngài không còn được hàng đệ tử thực hành đúng đắn nữa. Do đó đã dẫn đến việc đứng ra chủ trương cải cách Phật Giáo lần nữa của Tsongkhapa. Ngài ra đời tại Amdo, và bởi lý do không thỏa mãn về chương trình cải đổi lễ thức và giáo lý của Buston nói trên nên ngài đã thành lập một tông phái mới với chủ trương nghiêm khắc giữ gìn giới luật Phật chế hơn. Trước đây nhiều tông phái Phật Giáo Tây Tạng đã không áp dụng duy trì cuộc sống độc thân của chư Tăng và một vài tông phái còn để xướng các nhà sư có thể lập gia đình. Trái lại Tsongkhapa chủ trương chư Tăng nên hành trì nghiêm chỉnh giới luật, không uống rượu và hoàn toàn ăn chay chứ không dùng đồ mặn.

Do sự cải cách này, Phật Giáo Tây Tạng bấy giờ đã chia làm hai phái: một phái mới do Tsongkhapa thành lập, còn phái thứ hai bao gồm các tông phái cũ đã có trước đây không đồng ý chấp thuận sự thay đổi của ông. Các tín đồ của Tsongkhapa cũng muốn thay đổi luôn cả hình thức bên ngoài để khi nhìn vào người ta thấy rõ sự khác biệt giữa tân phái này với phái đối nghịch hay cựu phái. Họ yêu cầu chư Tăng theo phái Tsongkhapa nên mặc chiếc áo bằng len cổ truyền màu đỏ và trên đầu đội chiếc mũ vàng. Từ đó, dân chúng chấp nhận Phật Giáo Tây Tạng chia làm hai phái: phái Mũ Vàng và Mũ Đỏ.

Phái Mũ Vàng thông thường còn gọi là phái Gelukpa hay "*đạo đức phái*". Chư Tăng các phái không theo phái cải cách của Tsongkhapa thì đội mũ đỏ. Trong số đó, phái

manh nhất là Nyingmapa hay những tín đồ theo phái cổ nhất. Người sáng lập cựu phái này là Padmasambhava, vị lạt ma danh tiếng đến Tây Tạng từ thung lũng Swat vào thế kỷ thứ 8 tây lịch và là nhà sư đầu tiên đã dịch nhiều tác phẩm lễ thức Phật Giáo từ Phạn ngữ (Sanskrit) ra tiếng Tây Tạng cũng như truyền bá Phật Giáo Mật Tông vào xứ tuyết này.

Mặc dù cựu phái nói trên không duy trì được ảnh hưởng to lớn với số đông tín đồ như thời xưa, nhưng hiện nay họ vẫn còn phát triển mạnh mẽ ở nhiều nơi, đặc biệt tại quận Kham. Phái này kính thờ Padmasambhava như hiện thân của đức Phật và là chân lý tuyệt đối. Giáo lý của họ chú trọng nhiều đến pháp môn tu luyện thần bí, ngoài ra còn vay mượn những tín ngưỡng và hình thức lễ bái của tôn giáo Bon Po địa phương. Thêm nữa còn có phái Kagyupa luyện tập theo lối Du Già Hatha của Ấn Độ nhằm phát triển những khả năng siêu việt có thể thông giao giữa linh hồn và thể xác. Phái Kagyupa còn chia ra các phái nhỏ khác như Drigunpa thịnh hành ở miền đông Lạp Tát (Lhasa); Drugpa phát triển mạnh tại xứ Bhutan và phái Karmapas được nhiều người theo ở Tsurpu, miền tây Lạp Tát.

Ngoài hai phái Mũ Vàng và Mũ Đỏ còn có phái Sakyapa phát xuất từ tu viện Sakya ở miền tây nam Tashilhumpo. Ngày nay phái Sakya không còn ảnh hưởng mạnh mẽ như dưới thời đại Mông Cổ cai trị Trung Hoa. Bấy giờ nhờ sự ủng hộ của các vua Mông Cổ nên phái Sakya đã phát triển rộng khắp và có nhiều thế lực trên toàn xứ Tây Tạng. Điều ấy dẫn đến tình trạng các nhà lãnh đạo tôn giáo đã thu tóm vào trong tay mình nhiều quyền lực chính trị như trường hợp những vị kế thừa Srongtsen, vị vua danh tiếng đã thống nhất được đất nước. Với nhiệt tâm truyền bá giáo

pháp của đức Phật các nhà lãnh đạo này đã tỏ ra khoan dung và tìm cách lợi dụng thế lực chính trị của họ để phát triển đạo giáo, nhờ vậy đã giúp cho các tông phái Phật Giáo khác được tự do hoạt động và bành trướng. Đặc biệt ngài Tsongkhapa có một kiến thức Phật Giáo hỗn hợp căn bản vì ngài đã tu học với cả hai giáo phái Sakyapa và Kagyupa.

Về sau tín đồ của Tsongkhapa khi thành lập tông phái vì tranh chấp để nắm quyền chính trị cho nên dẫn đến sự đối lập chống đối nhau giữa hai quận miền trung Tây Tạng (gồm thị trấn Lhasa và Yarlung) với quận gTsan (gồm các thành phố Sakya, Gyantse và Shigatse). Cuộc xung đột chính trị này đã gây nên sự tranh giành ảnh hưởng môn phái và cãi nhau về giáo lý dữ dội giữa các đệ tử theo Tsongkhapa. Hiện nay thì mọi chuyện đã trôi vào dĩ vãng không còn gì để nói. Dân chúng lâu đời có thói quen kính trọng và sợ hãi các thần linh bất tử cũng như thường lễ bái những thánh nhân có quyền uy điều khiển thế giới vũ trụ.

Vì các tín đồ Tây Tạng vẫn luôn tôn kính hàng đầu tôn sư Padmasambhava có nhiều quyền phép mầu nhiệm cho nên giáo phái Mũ Vàng buộc lòng phải chấp nhận ngài như bậc giác ngộ siêu phàm mặc dầu chư Tăng phái này đã sửa đổi đôi chút lịch sử cuộc đời ngài cho phù hợp với quyền lợi của họ. Do đó ngày nay tại bất cứ ngôi chùa Tây Tạng nào người ta cũng thấy tượng Tsongkhapa được thờ chung bên cạnh tượng Padmasambhava. Sự tranh chấp giữa hai môn phái trên không ảnh hưởng gì nhiều đến quần chúng. Những tín đồ thuần thành họ vẫn đến viếng thăm, lễ bái tại các chùa phái Mũ Vàng lẫn Mũ Đỏ và kính trọng chư Tăng cả hai phái.

(còn tiếp)

Một thoáng hương xưa

Trần Tường Châu

Mười bốn năm cuộc đời không đủ dài để hoàn thành những đại nguyện. Nhưng mười bốn năm đã đủ dài để xóa nhòa đi tất cả. Đó là cảm tưởng chung của những người đến tham dự lễ kỷ niệm thứ 14 của cố Hòa Thượng Thích Thiên Ân tại chùa Di Đà ngày 3 tháng 12 năm 1994 dưới sự chủ lễ của HT. Thích Mãn Giác.

Hòa thượng Thích Thiên Ân đã đến Hoa Kỳ năm 1966 và đã viên tịch tại đây năm 1980.

Tốt nghiệp Đại học Phật học đường Báo Quốc năm 1952. Được Tổng Hội cử đi du học Nhật Bản năm 1954. Tốt nghiệp Tiến sĩ Văn chương hạng tối ưu tại đại học Waseda, Tokyo năm 1962, cũng năm này Hòa thượng trở về Việt Nam và dạy tại đại học Văn khoa Saigon, là trưởng ban Sử học của đại học này. Năm 1964 được GHPGVNTN cử làm Vụ trưởng Vụ Giáo Dục; đồng thời làm Khoa trưởng Phân khoa Văn học và Khoa học Nhân văn tại Viện đại học Vạn Hạnh. Hòa thượng đã đến Hoa Kỳ năm 1966 để dạy học tại UCLA theo sự biệt thỉnh của đại học này. Qua năm 1970, Hòa thượng sáng lập Quốc Tế Thiền Viện (IBMC). Năm 1973 ngài sáng lập viện đại học Đông Phương. Năm 1975, ngài khai sơn chùa Việt Nam. Một năm sau, ngài sáng lập chùa A Di Đà cho Ni chúng. Một đại tông lâm Phật

giáo trên 80 mẫu đất ở Lancaster và một viện đại học qui mô khác gồm hàng trăm phòng học, thư viện, giảng đường... trên đường Glendale, Los Angeles, tất cả đang tiến hành thì Hòa thượng đã nhắm mắt ra đi...

Nếu cuộc đời là mộng, thì sự đến và sự đi của ngài cũng đều là mộng ảo, là hư huyền. Ngài đã đến và đi như chiếc nhạn bay qua đám, như ngọn gió thổi qua cành trúc. Nếu có gì đáng nói thì đó là: Ngài đã đến và đi như thế nào? Có tác dụng ra sao với chúng ta, với đạo với đời?

Hòa thượng Thích Trí Thủ sau khi được điện tín báo tin Hòa thượng Thích Thiên Ân viên tịch, đã gục đầu xuống trên chiếc bàn trà sau hậu liêu của ngài tại chùa Già Lam, rất lâu sau, như để tự đề nén cơn xúc động, từ từ ngẩng lên, ngài nói: "Hết! Hết! Hết cả rồi." Lời tự thán của HT. Thích Trí Thủ, cho đến bây giờ mười bốn năm sau, tôi mới thấy thấm thía... Theo với sự ra đi của HT. Thích Thiên Ân, cây bồ đề ngài đã trồng trên ngọn đồi Lancaster, đã khô héo cho đến chết lâu rồi. Viện Đại học Đông Phương thì ềo uột cho đến đóng cửa, cũng lâu rồi. Người kế vị ngài, Dr. Leo Pruden cũng đã theo ngài về bên kia thế giới. Chùa Việt Nam, chùa A Di Đà thiếu ngài, cũng thặng trầm dâu biển. Quốc tế Thiền Viện: nhà cửa vườn tược ít được chăm

sóc như xưa, hồ cá không còn nước, mấy tượng Phật rải rác đó đây chen chúc với cây cỏ, giờ hành thiền chỉ loe ngoe vài ba vị, cổ đại hồng chung ở sau vườn đã lâu rồi không nghe tiếng gióng...

Tiếng kinh cầu của chư Tăng, Ni, Phật tử vẫn vang vọng đều đều, trầm hùng và thành khẩn, nhưng tôi nghe như có một cái gì u uất bất ổn xâm chiếm tâm hồn. Qua những phát biểu cảm tưởng của quan khách tham dự, tôi càng cảm thấy hụt hẫng, chua xót... Bất giác, tôi nhớ đến hai câu thơ của Nguyễn Du:

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà như khấp Tố Như

Không cần đến ba trăm năm. Mười bốn năm thôi! Và qua lời phát biểu của giáo sư Phạm Cao Dương: “Hòa thượng Thiên Ân không những là một danh tăng của Phật Giáo mà ngài còn là một nhà văn hóa lớn của dân tộc,” làm tôi liên tưởng đến lời phát biểu của cố Viện trưởng viện đại học Đông Phương, Dr. Leo Pruden trong lễ sơ tuần cố Hòa thượng Thiên Ân năm 1980: “Thật khó mà phân tích được vai trò của HT. Thích Thiên Ân. Khen ngợi thầy lại còn khó hơn, vì thầy là một tấm gương có nhiều mặt. Thầy đối diện với ai thì tấm gương phản chiếu người đó. Chúng ta muốn nhìn thấy thầy ra sao, thì sẽ thấy thầy như vậy. Thầy là một cây đại thọ, cây ấy có ba cành (viện đại học Đông Phương, chùa Việt Nam và Quốc Tế Thiền viện), chúng ta có bốn phận phải gìn giữ cây đó tươi tốt, lớn mạnh. Nếu không thì tất cả giá trị tinh thần và sự nghiệp của Hòa thượng sụp đổ, tan rã...” Tan rã, sụp đổ thực sao? Tôi không tin như vậy. Nhưng cũng phải thực tế mà nhận ra rằng, giá trị tinh thần và sự nghiệp của Hòa thượng đã không có người kế thừa và phát huy

thích đáng, khiến cho những dự án có giá trị lớn lao cho Phật Giáo (đại tông lâm) cho văn hóa (viện đại học Đông Phương) phải tan vỡ ngay sau khi Hòa thượng viên tịch. Tan rã, sụp đổ thực sao? Không. Vẫn còn có những tấm lòng sắt đá, kiên trì. “Chí nguyện đã có, con đường đã có, những bước đầu đã thực hiện. Đã đến lúc chúng ta phải dần dần vững mạnh hơn, tin tưởng hơn. Nhớ đến thầy để mà gánh nhận”. “Mong tất cả chúng ta hãy cùng nhau lo liệu mọi thứ, để tỏ bày lòng tri ân đối với Hòa thượng, người đã dày công xây dựng nền tảng Phật giáo tại đây”. “Hạnh nguyện và công đức diêu vợi ở Thầy kể sao cho xiết. Người ở lại xin cúi đầu đánh lễ truy niệm thầy, cùng nhau thống hợp một mối để tiếp nối hạnh nguyện của thầy, xiển dương Chánh pháp.”

“Nam mô từ Lâm Tế Chánh tôn tứ thập tứ thế thượng Nguyên hạ Tú pháp hiệu Thích Thiên Ân giác linh Hòa thượng”. Lạy. Ngẩng lên tôi nhìn thấy bức hình sơn mài của Hòa thượng trên bàn thờ như lấp lánh, như lung linh, như mỉm cười, như đang nói với ai một điều gì... và tôi thầm nói trong lòng: “Thôi, được rồi. Thầy về yên nghỉ,” rồi tôi miên man nghĩ rằng, nếu hóa thân là một điều có thật, thì bây giờ ở một cõi siêu nhiên nào đó, chắc ngài đang chọn một hóa thân thích hợp, trở lại cõi Ta bà này để viên thành những đại nguyện còn dang dở...”

Để nhớ bạn (Trí Thuyên) xưa, thi sĩ Trúc Diệp đã làm bốn câu thơ sau đây, dưới tấm hình lớn của bạn để trên bàn:

Năm xưa ai đã cùng ai

Đốt lò hương nguyện dưới đài quang minh

Mà nay non nước chưa bình

Người đi đâu mất ảnh hình còn đây.

Thì giờ đây, để tưởng niệm tới người
thương kính HT. Thích Thiên Ân, tôi xin mượn
bài thơ sau đây của thi sĩ Huyền Không, như
một trời thương nhớ:

Hương xưa còn đọng trong chùa
Hồn ai lãng đãng giữa mùa đông sang
Lời ai, còn vọng âm vang
Mắt ai, còn thấy y vàng quán thân.
Tháng ngày, ngày tháng xoay vần
Sắc không tự tại bao lần biển dâu
Bao nhiêu nước đã qua cầu
Bao nhiêu trăng sáng hương sâu còn đây
Người về với cả vô biên
Thong dong từ độ bên miền tiêu dao
Người về, ngủ với trăng sao
Đôi hồng nắn chói chiều nào mây trôi
Nhớ không? ta vỗ tay cười
Chiêm bao rồi cũng xa vời tử sinh
Ta về giữa buổi bình minh
Trong chùa xưa đọng hương tình siêu nhân.

Thơ Thúy Trúc

Đi chùa

Hôm nay rằm thượng nguyên
Mau đi chùa lễ Phật
Vườn rau rộn ong bướm
Hoa mím cười làm duyên.
Tưng bừng chim vọng ca
Giọt buồn trong sương vỡ
Nắng vàng xôn xao lá
Niềm vui vương vấn ta.
Nhẹ điểm tiếng chuông ngân
Xa xăm rơi nhịp mõ
Em phổ khúc thiền nhạc

Đưa hồn về pháp thân.
Mặt trời tắm hồ sen
Đùa bóng bình chú tiểu
Lăn tăn nhấp nhô sóng
Ôi vũ trụ không tên.
Lá ngọc vờn mây xanh
Cửa nhà lam tráng lệ
Tinh đạo hồng ánh nến
Hào quang chiếu trong lành.

Giấc mơ xuân

Tôi hằng mơ nước Việt Nam ngày tới
Sóng tự do tràn ngập khắp muôn phương
Chuông thanh tịnh ngân nga tận cuối đường
Đồng lúa chín đàn cò bay thẳng cánh.
Bầu trời đêm muôn vàn sao lấp lánh
Dưới hiên nhà em bé ngủ bằng an
Trên chiếc võng mẹ thiu thiu mơ màng
Cha chong đèn miệt mài gần ánh sách.
Sớm tinh sương con đê dài thẳng tắp
Kẻ gánh gồng tấp nập chợ đầu xuân
Xóm kê bên mai nở rục ngoài sân
Cây ăn trái vườn ai mênh mông chín.
Buổi trưa hè ve kêu hoa phượng đỏ
Chú mục đồng gối cổ gốc cây đa
Nuôi mộng ước thêm dài với trời xa
Xin đừng phá, ôi phút giây im lặng!
Lời thống khổ thành cung đàn muôn điệu
Chim cất cao giọng hát để ru đời
Sóng nhấp nhô hòa nhịp với trùng khơi
Những tù nhân không còn trong ngục tối.
Tôi hằng mơ người trần gian nông nổi
Chóng quay về trong ánh sáng từ quang
Cho dân giàu nước mạnh hết lầm than
Mau tìm lại những gì ta đã mất.

Màu sắc cho đời

Phạm Thăng

Tháng trước, một cú điện thoại của người bạn thân từ Pháp gọi qua. Mừng quá, nào dè nghe anh bạn nói một hơi: “Nè, anh viết đủ thứ kỷ niệm trên “Xóm Cũ”, nào là Món ngon địa phương, nào là Chim trời cá nước, Những chuyến đò ngày xưa v.v... Sao anh không viết về “xóm của anh”?”

Tôi ngập ngừng trả lời:

— Có chớ. Anh không xem bài Báo Tết, Báo Xuân và Ký giả Thế thao sao?

— Không, tôi muốn nói “xóm” nhiều màu sắc của anh kìa.

Tôi ngơ ngẩn cả ngày hôm đó vì lời nhắc của bạn.

Đúng vậy, cuộc đời cần nhiều màu sắc, mà người xóm tôi chuyên tô hồng, chuốt lục cho thiên hạ, có nhiều kỷ niệm đáng nhớ lắm, tại sao không nhắc tới?

Không phải tại tôi vô tình, mà vì từ trước đến nay, các vị quan viên của xóm, các họa sư, họa sĩ tên tuổi đã được nhắc nhở, đề cao, phê bình trên mặt báo quá nhiều rồi. Hôm nay chịu lòng anh bạn sợ bụi thời gian phủ mờ hình bóng cũ, tôi xin nói đến những màu sắc đã một thời đi sâu vào dân gian, đem lại sự sống, nguồn vui cho dân chúng.

Hình bóng màu sắc đầu tiên đem nguồn vui mà có lẽ là nguyên nhân thúc đẩy tôi vào “xóm họa sĩ” sau này là bức tranh sơn thủy

trên bàn thờ Ông Bà tôi.

Có thể nói không sai là ở thôn quê, nhà nào khá giả một chút đều có tủ cần, tủ thờ và một bộ tranh sơn thủy trên bàn thờ để làm cảnh cho các vong hồn Tổ Tiên, Ông Bà. Nhà này bắt chước nhà kia, nên các họa sĩ vô danh thời đó làm ăn khá lắm.

Gọi họ là họa sĩ vô danh vì các bộ tranh này không có chữ ký tên, có lẽ ông họa sĩ vẽ hàng loạt để bán và ông không dám ký tên vào tranh thờ.

Từ lúc tôi biết đứng nhón gót với tay cầm được cây nhang vào lư hương trên bàn thờ, tôi đã tranh giành chú tôi việc đốt nhang này.

Không biết trong lòng đứa bé 7 tuổi có sự thương nhớ ông bà nhiều chưa, nhưng tôi biết chắc lúc đó tôi thích cầm cây nhang để được hít lấy mùi khói thơm quyện bay và nhìn mê say cái cảnh đẹp trên hình lộng kiếng đó.

Bộ hình gồm có ba khung kiếng. Một cái hình chữ nhật to lớn, bề ngang cỡ 9 tấc, bề cao 1 thước 2 và hai cái bề ngang 2 tấc nhưng cao bằng cái hình lớn và đôi câu đối 14 chữ nhỏ nằm trong 14 vòng tròn trang trí hoa lá mà tôi không đọc được.

Bức tranh lớn vẽ một ngôi nhà ngói to đẹp, vách tường, mái ngói âm dương còn mới, có cửa sổ, cửa cái. Trước nhà vẽ lan can có chậu hoa nở rộ đỏ hồng. Phía sau là những bụi

chuối lá xanh nõn, những cây cau đơm bông sai trái.

Vẫn là phong cảnh nhà giàu của quê tôi mà tại sao tôi thích mê? vì ông họa sĩ vẽ màu sạch sẽ trơn tru, đến con đường đất đỏ bên cạnh ngôi nhà có cây cầu gạch khum khum bắc ngang lạch nước cũng sạch như sau trận mưa, rồi dòng nước chảy dưới cầu cũng trong veo không như con kính đục lờ phù sa trước nhà tôi.

Tôi thương cảnh đó vì dòng nước dưới cầu chảy ra xa xa là con sông rộng. Ông họa sĩ vẽ một chiếc thuyền buồm màu trắng căng phồng gió đang lướt sóng mà tôi hình dung con sông rất lớn nhờ rặng cây phía bên kia bờ sông được vẽ với màu mờ nhạt, cây dừa, cây cau đều nhỏ xíu. Con sông lớn quá. Lúc đó tôi nào biết sông Cửu Long to lớn thế nào đâu, nhưng tôi thấy con sông trên bức tranh rất mênh mông... và sạch hơn sông Long Hồ chảy ngang chợ Ngã Tư của tôi nhiều.

Khi còn nhỏ tôi đã được chú tôi bồng đến trước bàn thờ để dạy xá, lạy, tôi đã thấy bức tranh, đến tuổi biết đi, tôi lại nhìn ngắm nó không biết bao nhiêu lần, vậy mà tôi không chán cảnh vẽ đó. Trên màu hồng cam của chân trời dần dần thành màu xanh, ông họa sĩ vẽ 7 con chim bay. Nhìn những con chim như những V, giống nhau y khuôn nhưng tôi có cảm tưởng như chúng đang vỗ cánh trong buổi bình minh.

Có lần tôi hỏi chú tôi:

— Sao họ không vẽ người ta trước cửa nhà ngói hay đang đi trên cầu, hả chú tám?

Chú trợn mắt trả lời:

— Ý, đâu được. Tranh này bà con mua về để trên bàn thờ, đâu vẽ người vô đó được.

— Sao vậy chú?

— Họ cũ kiêng, sợ mấy hình người trong tranh, ngày nào cũng có nhang khói, lâu đời... e thành tinh đó cháu.

Câu trả lời đó in vào trí óc non nớt của tôi cũng như chữ ký của ông họa sĩ không dám ghi vào tranh, nhưng đến khi tôi hỏi:

— Mà sao họ vẽ có 7 con chim? Hồng vẽ ít hay nhiều hơn cho vui?

— Cháu thấy ở đâu mà biết có 7 con?

— Cháu đếm trên hình ở nhà anh tư Thọ nè, mà cháu cũng thấy đền nhà bác tư Giác hồi hôm Tết này...

Chú tôi không nói, chắc chú không biết tại sao để trả lời, nhưng nghe nhắc tới bác tư Giác, chứ tôi sức nhớ ra, thủ thủ với tôi:

— Cháu nhắc mới nhớ. Ngày Tết vừa rồi, ảnh ăn Tết vui là nhờ nó.

— Nhờ gì hả chú? nhờ 7 con chim hả?

— Không phải chim mà nhờ bức tranh thờ đó.

— Kỳ vậy chú?

— Thì nhà ảnh trống trước, trống sau, cái vách lá, chớ muốn chui vô chỗ nào cũng được, vậy mà mùa lúa năm rồi, ảnh làm ruộng dư được mấy gạ lúa, không mua sắm áo quần mới cho vợ con mà hai vợ chồng đã vội vã bán lúa, bơi xuống ra chợ Vĩnh Long “thỉnh” về bộ sơn thủy đó. Hôm đó ảnh gặp tao, cười toe toét đưa nguyên cái miệng ăn trầu, nói:

— Vợ chồng tao mua được bộ hình để thờ rồi, tao mừng quá, Tám à. Bao nhiêu năm làm ăn lụn bại, tao đau khổ thấy bàn thờ Ông Bà lạnh tanh. Bây giờ mua được bộ này về, thượng lên bàn thờ chắc chắn ấm cúng lắm, vợ chồng tao sẽ làm ăn khấm khá, hà...hà...

Thương biết bao nhiêu người dân quê vùng tôi. Họ không đua đòi chưng diện, họ chỉ lo cái bàn thờ Tổ Tiên cho đền hoàng đờng để

ai chê cười, dù áo có rách vai hay ăn cơm với nước-mắm-kho-khô-quẹt (dân quê ngày không có cá thịt để ăn, lấy nước mắm cho vào tô, đặt lên bếp lửa kho đến khô cạn. Khi ăn cơm, hột quẹt dũa vào tô nước mắm khô cạn này để thế cho thức ăn).

Tôi tin lời chú tám tôi, tôi biết nỗi mừng của bác tư Giác khi mua được bộ tranh thờ kịp trước ngày Tết để đầu năm Ông Bà về hưởng Tết với con cháu trên bàn thờ có bình mai vàng rực rỡ và đĩa bánh tét gói với nếp mới. Tôi chắc chắn bác ngồi lặng hàng giờ nhìn lên bức tranh mà tưởng tượng. Ông Bà mình đã có nhà ngói Khang trang, cũng như tôi ngồi nghiền ngẫm từng cái áo giáp, cái mũ có lông trĩ trong bộ tranh Tam Quốc 12 hình vẽ trên 4 tờ giấy lớn treo trên vách, cạnh bộ ngựa gỗ đen.

Quê tôi, những nhà lá, vách lá hay vách ván đều một màu cũ xám xịt, khi gần Tết mọi người mới rảnh rỗi dọn dẹp, quét mạng nhện cho sạch sẽ. Nếu muốn trang trí tươi vui ra về Xuân thì chỉ cần mua bộ tranh tứ bình vẽ bốn loại hoa tượng trưng bốn mùa: Mai, lan, cúc, trúc, hay bộ tranh vẽ chuyện Phong Thần, Tam Quốc in màu lòe loẹt tại Chợ Lớn về treo lên vách là căn nhà như người mặc thêm áo mới, sáng rực hẳn lên.

Những bộ tranh rẻ tiền nên ai cũng mua được chỉ treo vài tháng bị khói và không gian ẩm ướt của vùng quê làm úa vàng, hoặc bị rách góc, lủng lỗ vì trẻ con đứng coi táy máy chỉ trở nhân vật trong hình.

Tôi đã đi chợ Tết với chú tám, không đòi mua mít bí, mít gừng, hồng khô, dưa hấu đỏ mà chỉ năn nỉ mua cho được 4 tờ giấy cuốn tròn trong đó là nguyên cả bộ truyện Tam Quốc mà tôi được bà con kể cho nghe.

Bốn tờ tranh đem về, chú tôi căng dây treo lên vách ngay ngắn. Tôi đọc chực chưa giỏi nhưng bập bẹ đánh vần được những câu:

*Tiệc vườn đào, anh hùng kết nghĩa
Chém khăn vàng, hào kiệt lập công.*

và câu:

Vương Tư Đồ khéo dụng liên hoàn kế

Đổng Thừa Tướng nào động Phụng Nghi đình

để khoái chí cười vì hình vẽ ông quan bụng phê đội mũ vuông, è ách rượt anh chàng Lữ Bố vì ghen, cũng như thấy cảnh một tướng trẻ mặc áo giáp trắng tinh khôi, trước bụng có cột theo một đứa bé mà họa sĩ vẽ nhỏ xíu như con búp bê, tôi biết ngay là chuyện Triệu Tử Long phò Á Đẩu trong trận Đương Lương, nhờ vậy tôi lẩm bẩm đọc được câu:

*Lưu Huyền Đức đưa dân chúng qua sông
Trận Đương Lương, Tử Long phò Ấu chúa
làm má và chị tôi khen nức nở.*

Trước đây, người dân quê nào cũng thích những bộ tranh vẽ hình nầy, nào là Tiết Nhơn Quý Chinh Đông, Ngũ Hồ Bình Nam... họ thích thú theo dõi những hình ảnh màu mè mà đâu ngờ là lúc đó 5 chàng nầy vâng lệnh vua Tàu qua xâm phạm nước ta.

Những bộ tứ bình đó đi sâu vào đời sống mộc mạc, bình dị của người miền quê, họ không biết đến tranh sơn dầu xưa quý của họa sĩ Tây phương hoặc những bộ tranh sơn mài cẩn xà cừ chỉ thấy treo trong các căn nhà giàu quyền quý. Ai ai cũng thuộc chuyện Lưu Kim Đính một mình một ngựa, đánh phá bốn cửa thành để giải cứu ông vua và các quan nịnh nhút nhát, cũng như thuộc lâu chuyện Thần Nữ Dưng Ngũ Linh Kỳ chuộc tội cho chồng... nên những bộ tranh này bán rất chạy.

Không biết ngoài Bắc, hồi thập niên 40,

tranh dân gian in bằng tay của làng Đông Hồ chuyên mô tả chuyện súc vật nhưng để hình dung sinh hoạt người đời được dân chúng thôn quê đón mua như thế nào, chớ ở vùng quê miền Nam, người dân chưa biết cũng như chưa thấy tranh Lợn mẹ với đám lợn con tượng trưng no ấm, hình ảnh con cóc làm thấy đồ cầm roi mây dài răn he đám học trò cóc đang lau nhau học tập, tranh lợn mẹ và đám lợn con tròn trịa ủn ỉn để thương, tranh con mèo ngồi ăn cá do đám chuột hối lộ để họ hàng nhà chuột yên tâm làm lễ vinh quy ra làm sao, họ chỉ tìm mua loại tranh của sự tích tận... bên Tàu.

Chợ Ngã Tư cũng như các quận khác, trong những ngày chợ Tết có thêm một chỗ bán giấy vàng mã và treo giăng các bộ tranh tứ bình màu mè hồng cam, vàng, đỏ, xanh bay phấp phới như khêu gọi đám người dễ tánh. Gian hàng được nhiều bác sồn sồn, nhiều cậu học sinh choai choai trầm trồ chỉ trở chọn lựa, trong khi kẻ gẩn bên, quanh chiếc cửa ông già viết liễn, không khí trang nghiêm với vài cụ già đạo mạo ngồi chọn giấy, chọn câu ý nghĩa để nhờ viết đôi câu đối chúc tụng lúc xuân sang.

Lúc đó tôi cũng mê chuyện Tàu, đâu biết chuyện lịch sử của nước nhà, đến lúc trưởng thành, ra đời với màu sắc trong tay, tôi đã có lần cùng hai bạn Hoài Nam, Hiếu Đệ toan tính thay thế cho người dân những chuyện Tàu này bằng chuyện Việt Nam. Bọn chúng tôi đã vẽ xong chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh và tích Trầu Cau, nhưng không thực hiện nổi vì khi mượn nhà in Chợ Lớn phân màu làm bản kẽm in theo lối ốp-sết (offset) giá tiền công quá mắc, mặc dầu lúc đó chưa có phương pháp dùng phi chụp phân màu, chỉ phân màu bằng

vẽ tay (calquer) và dán tram (screen, half tone) nên nếu muốn in giá thành được rẻ thì phải in trên 6000 bộ, 1 bộ 4 tờ. Chúng tôi đành chịu thua vì sợ in nhiều, tiêu thụ không hết thì kẹt tiền nợ cho đám họa sĩ trẻ yêu chuyện nước nhà này.

Tại sao tranh tứ bình do nhà in Chợ Lớn lại rẻ? Hỏi ra mới biết những bộ tranh này đã được làm bản kẽm và in từ bao nhiêu năm nay với số lượng vừa phải. Nhà sản xuất đâu cần lo, vì có nhà in chuyên in loại giấy hoa dán nhà, họ giữ kỹ bản kẽm mấy bộ tranh Tàu, khi nào nhà in rỗi rảnh lại đem ra in tà tà... có vôi vàng gì đâu. Cây nhà lá vườn, nhân công gia đình, nên giá tiền tranh chỉ đắt hơn những tờ giấy hoa chút đỉnh.

Đã biết dân quê chất chiu cần kiệt, dầu họ muốn tìm hiểu chuyện sử nước nhà, nhưng họ vẫn hoan nghinh giá tiền mua rẻ hơn. Và lại đời sống chất phác của nông dân đã tiêm nhiễm lễ giáo, trung quân, ái quốc, như nghĩa, họ thích ông quan trung phải được trọng đãi, mặc dầu có bị lũ gian nịnh hãm hại, họ chịu các tên gian ác phải bị luật quả báo vì làm hại nhiều người, cho nên tranh tứ bình của Chợ Lớn đã đáp ứng lòng của dân quê. Khi tôi còn nhỏ quê nhà, tôi cũng đã mê những bộ chuyện Tàu “có hậu” này rồi, vậy là hai bộ tranh Sơn Tinh Thủy Tinh và Tích Trầu Cau trong kho tàng cổ tích nước nhà do chúng tôi gò gẫm vẽ ra suốt hai tháng phải đành xếp lại.

Ngày Tết đi thăm bà con trong xóm để thấy ai cũng bắt chước nhau trang trí nhà mình bằng liễn đỏ, tranh thờ, tranh tứ bình, tranh truyện Tàu và ngoài ra có vài nhà treo tranh sơn thủy vẽ trên đĩa hát.

Đấy cũng là loại “làm đẹp nhà cửa, làm

tươi quốc đời” cho dân quê.

Lúc bấy giờ hãng đĩa hát ASIA cho ra đời nhiều đĩa hát bằng nhựa đen pha với than đá, hóa chất, nên rất cứng. Đĩa hát với giàn hát máy Pathé có ống nghe đầu loa tròn như cái chén kiểu, phía dưới gắn một cây kim nhỏ bằng cọng chun nhang, dài một phân (1 cm). Đầu kim nhọn chạy theo các vòng đĩa thu thanh phát ra tiếng nhờ cái loa nhỏ. Mỗi lần đổi mặt đĩa, phải ngừng lại để lên dây thiều bằng tay quay, như cái ma-ni-quên quay máy xe hơi, lớn cỡ 1 tấc. Phải quay nhiều lần có kinh nghiệm mới độ chừng dây thiều căng cứng để dừng tay, nếu không biết, ẽ ạch quay thêm vài vòng là... “bung dây thiều” hoặc đứt dây thiều.

Có người quá nhút nhát (như tôi hồi 8, 9 tuổi) không dám quay cứng dây thiều nên không đủ độ để bung ra từ từ tạo cho đĩa nhựa quay tròn, nên tiếng kim chạy trên lần đĩa tạo âm thanh rè rè nhào nhoẹt. Vậy là mau hư đĩa. Lại còn một khó khăn làm hư đĩa là tại cây kim. Lúc đó một hộp kim nhỏ như cái hộp quẹt đựng được 100 cây kim, giá không rẻ, nên người có giàn hát máy phải tận dụng cây kim khi nó mòn hết độ nhọn. Nghĩa là phải mài cây kim cho nó nhọn trở lại.

Cây kim không còn nhọn hoặc mài không đều sẽ làm lần rãnh trên mặt đĩa lớn dần ra hoặc có khi kim không chạy theo lần rãnh mà chạy lạc sang lần khác làm đĩa hát bị vết trầy chỗ nầy. Mỗi khi kim chạy một vòng đến đó lại nhảy trở lại con đường cũ. Thế là nó “cà lăm, nứt cục”.

Thời gian đó, ai có giàn hát máy là tiến bộ lắm rồi. Đêm đêm, chủ nhà và hàng xóm được nghe các tài tử Năm Phổi, Năm Nghĩa hát vọng cổ mùi mẫn, nghe cô Tư Sạng trong

tuồng Quan Âm Thị Kính, San Hậu v.v... nên đĩa hát được hát tới, hát lui tới... mòn hoặc hư.

Những đĩa nầy đâu bán cho ai được, liệng đi thì tiếc, vậy mà có một họa sĩ vô danh nào đó, thời tôi còn niên thiếu, đã có sáng kiến rất hay: mua rẻ đĩa hát bỏ đi để vẽ tranh sơn thủy lên trên.

Vẫn là tranh có mây xanh, có bóng nước, có đàn chim bay trên bụi hoa chấm chấm đỏ tím... mà bán rất chạy, vì giá vừa túi tiền của dân quê, lại vừa nhỏ nhắn, tròn trịa xinh xắn để treo lên cột nhà không cần khung kiếng hay khung cây.

Nhà giàu có những đĩa men sứ quý giá treo trên vách thì nhà bình dân đủ ăn hay nghèo có loại đĩa sơn thủy màu mè nầy để treo.

Chú tôi cũng mua 4 đĩa hát vẽ cảnh, treo lên bốn cây cột hàng nhì, sau lưng cái bàn tròn uống nước.

Mỗi lần tôi ngồi lên ghế đẩu, bên bầu nước mưa mát rượi, tôi vẫn đưa mắt nhìn 4 phong cảnh: ông già đi câu cá có mặt trăng tròn phía sau (chắc ông đi câu đêm), chiếc ghe buồm lướt sóng, cảnh em bé ngồi trên lưng trâu thổi sáo, cô gái chèo ghe, để thấy lòng càng gần gũi với quê hương, làng mạc...

Đã hết sáng kiến của ông họa sĩ vô danh nầy đâu. Gần đến ngày bước sang năm mới, ông lại vẽ 4 số: 1942 lên 4 cái đĩa với hoa lá cành tươi rói, ai mà không ham mua về để treo cho sáng đẹp căn nhà trong năm mới. Mà hề mua là phải mua một bộ 4 cái đĩa mới đầy đủ số của năm mới.

Hết năm 1942, đến 1943, rồi 1944... Sáng kiến nầy đã giúp người có đĩa cũ bán đi mà ông bạn họa sĩ có ngón tay tài hoa có tiền xài hàng năm.

Tuổi thơ của tôi trong thập niên 40 còn gặp

những tác phẩm độc đáo khác khi theo chú tôi đến đình Thần vào buổi sáng cúng Kỳ Yên.

Ở quê, mỗi năm cúng đình, sự trang hoàng rất dân tộc không lai căng. Có nhiều ông già lớn tuổi xếp trái cây thành hình Rồng, Phượng bay lượn, hoặc 4 con vật linh: Long, Lân, Qui, Phượng.

Có nhìn tận mắt những tác phẩm này mới thấy công khó của các ông khi đi tìm trái cây cho giống hình thù con thú mà các ông sẽ làm. Màu sắc xám nâu như trái điệp để làm cánh chim, trái thơm để làm thân Rồng, trái ớt đỏ làm mõng chim v.v... Phải sắp xếp làm sao cho cân đối, chặt chẽ, để lâu được mười bữa, nửa tháng không bị héo khô.

Tôi đã đứng nhìn trái dừa màu nâu được gắn thêm vài trái đậu đũa cho thành lưng con Qui có vảy, cũng như há hốc miệng nhìn hai trái ớt sừng trâu cong tròn trên hai trái cà tô mát đỏ để làm đôi mắt Rồng đang nghe rặng bằng những tép tỏi trắng.

Trước bàn thờ Thần, chỗ tôn nghiêm nhất, năm nào cũng có mâm lớn “bông” hình Tứ Linh quá quen thuộc với dân làng. Không có là không được vì như thiếu vắng trang nghiêm.

Trên bàn thờ hai bên tả hữu cũng có trang trí nhưng không giống bàn thờ giữa, mà là hai phong cảnh.

Lại phong cảnh! Nhưng độc đáo là không phải vẽ bằng màu sắc mà kết bằng vỏ cây trầm màu trắng nâu, thân cây chuối phơn phớt tím, rong rêu màu xanh, bông cau non trắng ngà... trên một cái nia lớn.

Đứng gần nhìn lên qua làn khói hương, những mái nhà làm bằng mo nang cau phơi khô, những vỏ trầm làm thân cây, những rong rêu màu xanh kết thành lá thật tài tình.

Hình ảnh quen thuộc của quê nhà được thu nhỏ trên cái nia tròn đó mà chỉ làm bằng vật liệu dễ tìm quanh ta.

Các ông già ngày xưa tài giỏi như vậy đó. Các ông có đệ tử để truyền dạy lại nghề của mình, cái nghề không tạo ra tiền nhưng được tiếng khen trọng vọng của làng xã. Đúng là các ông đã đem màu sắc làm rục rờ cho ngôi đình trong ngày trọng đại.

Ai vào đình đều tấm tắc ngợi khen, để rồi đến một năm, ông già lớn tuổi đi vào lòng đất, người học trò cũng làm như thầy dạy nhưng sao những con vật có vẻ như yếu đuối và phong cảnh không có hồn?

Tôi tin tưởng ở vùng Châu thổ sông Cửu Long, nứt là miệt Vĩnh Long, Sa Đéc có nhiều ông già chuyên loại trang trí này, và chắc ngoài làng tôi ra có nhiều đình khác cũng có người biết “bông hình” Long, Lân, Qui, Phượng. Hình ảnh thân thương này đậm sâu vào ký ức tôi mãi.

Năm 1950, sau khi tốt nghiệp trường Mỹ Thuật Gia Định, tôi vào làm tại rạp chớp bóng Nam Quang. Nói là đi làm chớ thật ra mang sự học hỏi ở nhà trường áp dụng với bên ngoài còn bỡ ngỡ, may là tôi được học với anh bạn họa sĩ Tuyết, đàn anh của tôi.

Ở đây, tôi biết thế nào là vẽ bảng quảng cáo (panneau, panel) to lớn, cao hơn tôi gấp hai. Tôi biết thế nào là quậy cả kí lô bột màu với a-dao vào một chậu sành to tướng, còn vẽ thì phải cần cọ lớn từ hai ngón tay trở lên, khác hẳn lúc ngồi trong trường nắn nét bằng cây cọ nhọn đầu nhỏ xíu, chấm màu trên cái palette bằng tờ giấy.

Tôi được anh Tuyết dạy cách phóng to, tô phông. Tôi biết đứng nhắm thế nào để vẽ những hàng chữ quá lớn mà không lệch lạc.

Có hôm tôi xoay trần bò vào tấm panneau lớn để sơn phông, tôi nghĩ thầm: đi học làm họa sĩ để bây giờ... bò ra đây bôi bôi, phết phết. Nhưng sau đó tôi hết buồn vì biết nghề nào cũng cao quý, có phải đợi vẽ tranh dầu như danh họa Renoir, Rubens mới nổi tiếng đâu. Tôi mới ra trường, nghề còn non nớt, được vào đây học với thầy Tuyết tận tình chỉ bảo thì buồn nỗi gì, nhứt là học với một họa sĩ có nét vẽ bay bướm, điêu luyện.

Lúc bấy giờ đô thành Sài Gòn có nhiều họa sĩ vẽ cho các rạp chiếu bóng nhưng khán giả đều khen các bảng quảng cáo của rạp Nam Quang rất tươi mát, trình bày mỹ thuật, hấp dẫn hơn cả. Gương mặt tài tử nào giống y tài tử đó, chớ không phải vẽ Gregory Peck lại giống anh chàng Anthony Quinn.

Sau tuần lễ vào nghề, tôi đã sung sướng nở mũi nhìn tấm bảng quảng cáo tuồng mới vừa treo lên trước cửa rạp để bâng dân thiên hạ qua lại trầm trồ.

Cả buổi đó tôi cứ chạy ra cửa rạp để nhìn cái bảng đầu tiên có tác phẩm của tôi.

Tôi sung sướng nhìn cái áo màu vàng của nữ tài tử Maria Montez và hàng chữ "Alibaba với 40 tên cướp" đủ màu tếc-ni-cô-lo do tôi vẽ ra.

Chỉ có vậy thôi, nhưng tôi thấy cái áo màu vàng đẹp hết sức, cũng như hàng chữ sao mà dễ thương, tôi đâu còn thấy gương mặt khả ái của nữ tài tử đẹp với đôi mắt xanh, bờ môi đỏ và phía sau là đoàn kỵ mã tung bụi mù mà thầy Tuyết của tôi vẽ rất tài tình.

Tôi chỉ học thêm nghề vẽ panneau hát bóng thêm 4 tháng để còn được sung sướng với... chữ và nền phông của mình, sau đó tôi gia nhập làng báo để cầm lại cọ lông nhỏ xíu, cây compas, tờ giấy trắng mặc dầu vẫn thích

thứ được đưa màu sắc lên bảng ciné đi quảng cáo với tiếng trống thùng thùng mỗi sáng quanh chợ Thái Bình, Chợ Đũi, Đa Kao... vì tôi đã mê nét bút sắc sảo của họa sĩ Thế Chương, chuyện bằng tranh của anh Hưng Hội, cũng như trước kia, lúc còn niên thiếu, tôi đã mê hình minh họa của Nguyệt Hồ, Nam Sơn trong Tiểu Thuyết Thứ Bảy.

Những hình minh họa đen trắng, những phụ bản màu sắc đơn giản trình bày cạnh một chuyện ngắn lâm ly càng tăng thêm tình cảm độc giả, đã được báo chí, tập san phổ biến từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến nông thôn cho giới mê sách báo.

Trong xóm hội họa của làng Văn hóa có rất nhiều tài danh nổi tiếng nhờ những bức tranh tuyệt vời, giá trị rất cao, nhưng tôi vẫn thương nhớ những hình ảnh bình dân, nghệ thuật mộc mạc mà người nghệ sĩ vô danh đã đem sắc màu yêu đời cho căn nhà tranh ở quê nghèo.

Họ cũng vì nổi cơn manh áo mới tìm tòi sáng tác, và tác phẩm của họ giúp giới bình dân mua giá rẻ.

Còn nhớ những năm trước 1975, đến gần mùa Giáng sinh và sắp Xuân sang, đô thành Sài Gòn mọc lên nhiều sạp bán thiệp đón mừng Chúa Hai Đồng và Mừng Năm Mới đủ loại, đủ kiểu do các họa sĩ trẻ, các sinh viên có khiếu hội họa sáng tác.

Có những mẫu thiệp với gương mặt cô gái tóc đen, má hồng, môi đỏ khoe sắc cạnh đóa hoa, có thiệp cắt hình thiếu nữ, áo dài sặc sỡ, đặc biệt là không có cái áo dài nào giống cái nào vì anh họa sĩ trẻ đã chọn hình màu trong tạp chí Âu Mỹ để cắt thành hình dáng áo dài tha thướt mà dán vào, sau đó anh thêm vài nét, thế là thành hình cô gái áo dài tay cầm

lãng hoa, hoặc tay xách phong pháo đỏ.

Cùng có thiệp chắm phá vài cành trúc lá nhọn, hoặc phong lan màu tím... đủ loại để cho bạn bè mua gửi người quen các nơi, chúc mừng đêm Noel huyền diệu và ngày Xuân tươi sắp đến. Giá tiền vừa túi cho giới trẻ, học sinh, nên những năm đó thiệp in ở Hồng Kông bị ế ẩm.

Giờ đây, mỗi năm Xuân sắp về, tìm đâu được những quang cảnh rộn rịp của thanh niên, tiếng nói cười ríu rít của đám nữ sinh đang bu quanh chọn lựa thiệp Xuân trên đường phố Đô thành!

Năm 1974, nhân đi vào chợ Bình Tây xem chợ hoa, tôi mừng rỡ gặp lại mấy bộ tranh truyện Tàu vẽ Trụ Vương - Đắc Kỷ. Tôi mua liền không do dự, đem về treo gần bên bàn viết trên lầu rồi gọi đám con đến... thưởng thức. Vợ tôi cười, nói:

— Trời ơi, bạn bè là họa sĩ không thiếu gì, mà anh cũng vẽ tranh sơn dầu được, vậy mà ai vô đây thấy anh treo bộ tranh tứ bình bằng giấy nấy chắc cười bể bụng.

Tôi chỉ ậm ừ trả lời:

— Thợ rèn không dao ăn trâu mà em.

Vợ tôi đâu cảm thông kỷ niệm như tôi, cũng như sáng nào trên đường đi làm tôi đều đưa cô nàng đến ăn điểm tâm tại quán cà phê Vĩnh Lợi của người Triều Châu lâu đời ở xóm tôi.

Chắc vợ tôi tưởng tiệm nầy nấu hủ tíu và làm xiu mại ngon? Cô nàng đâu biết tôi ăn ngon miệng ở đây là nhờ cái xe hủ tíu của chủ tiệm.

Cái xe cũ kỹ, màu cây đã lên nước vì thời gian và khói dầu mỡ, nhưng vòng theo thành xe, dưới cái nóc bằng tôn là những khuôn hình vẽ... truyện Tàu.

Cũng những ông tướng mặt đỏ cầm thương cưỡi ngựa, cũng cô công chúa áo xiêm sắc sỡ được vẽ thẳng lên kiếng, mà cái hay là họa sĩ Tàu vẽ ngược hình vào phía trong kiếng, nên những hình nầy lúc nào cũng còn bóng bẩy như mới, không bị trầy trụa.

Phải đoán chắc là từ xa xưa đến nay, chiếc xe bán mì, hủ tíu nào của mấy chú Ba Tàu đều do thợ Tàu sản xuất và trang trí loại hình nầy, nên qua quãng đời thơ ấu đến nay, tôi đã xem, được sờ rẫm nhiều lần, để khi ăn hủ tíu mỗi ngày mà vẫn thấy mùi vị ngon không chán.

Ôi, những chiếc xe bán mì, hủ tíu với nét vẽ bình dân nầy đã có mặt khắp nơi trên đất nước chúng ta, để làm vui miệng, vui mắt khi ăn điểm tâm.

Có những màu sắc làm tươi cuộc đời bằng những bức tranh như “La Joconde” vẽ thiếu nữ mỉm cười của họa sĩ thiên tài Léonard de Vinci, hơn 500 năm mà vẫn được người đời ngưỡng mộ, cũng như mới đây Nhật Bản vừa mua 2 bức tranh của họa sĩ Van Gogh, giá mỗi bức trên 50 triệu Mỹ kim, nhưng cũng có loại tranh không bán được tiền mà vô cùng tác dụng như những hình vẽ chuyện Thiên Đàng - Địa Ngục được ông thợ có hoa tay vẽ thẳng lên tường chùa cổ của làng quê, hay hình Tần Thúc Bảo mặt vàng với Huất Trì Cung mặt đen vẽ lên hai cánh cửa chùa Ông mà người dân thường gọi Ông Thiện, Ông Ác.

Màu sắc không có sơn tốt để tồn tại với thời gian, những loại hình vẽ nầy bằng sơn thường nên mau phai mờ, nhưng có sao đâu, khi bị phai cũ lại sẽ có ông thợ khác tô màu, làm mới trở lại.

Người của thế hệ xưa cũng như thế hệ mới, vào chùa nhìn lên tường để thấy cảnh trừng

phật ở Âm ti nếu ai làm điều ác và những cảnh tươi đẹp trên cõi Trời cao, để cố gắng ăn ở theo chánh đạo.

Những nghệ sĩ tạo ra hình sơn thủy để thờ, vẽ cảnh trên đĩa hát, tranh tứ bình treo nhà không cần biết nghệ thuật của mình có được để đời hay in sâu vào lòng người hay không? Họ không màng tới, họ chỉ mong làm đẹp cuộc đời bằng tài mọn của mình.

Cũng như tháng 5 vừa rồi, tôi đến Âu Châu, đã gặp trên đường phố Hannover, Đức quốc, một nhóm nghệ sĩ giang hồ đang ngồi bên “tác phẩm” do họ vẽ thẳng xuống vỉa hè xi măng, trên đoạn đường có nhiều du khách tản bộ.

Cái hình vẽ tôi thấy ngày hôm đó phỏng theo tranh tuyệt tác của danh họa Raphael, được nhóm nghệ sĩ này vẽ bằng phấn màu, loại phấn rẻ tiền cho học sinh dùng trong trường không để lâu được, vì đô thị chỉ cho phép họ vẽ tạm bợ, không được dùng sơn, để du khách đi ngang, dừng chân thưởng thức và bỏ tiền vào hộp giúp nhóm nghệ sĩ giang hồ.

Tôi đứng nhìn hình vẽ mà liên tưởng đến nhiều tác phẩm để đời trong viện Bảo tàng gần đó. Rồi đây chỉ vài hôm, sương gió và bụi đô thị sẽ xóa mờ Sắc màu này, trả lại cho dân Hannover cái vỉa hè xi măng Không màu sắc!

Viết đến đây tôi nhớ đến nhà người bạn học tại chợ Ngã Tư Long Hồ mà tôi đến chơi lúc học lớp nhì tại đó.

Trong ngôi nhà gạch to lớn, ông ngoại của bạn tôi có treo 2 câu liễn bằng gỗ tốt sơn đen, chữ đục sâu sơn kim nhũ.

Hai câu đối trên liễn rất đơn giản, chỉ xài hai chữ: Sắc, Không.

“Không Không, Sắc Sắc, Không Không Sắc Sắc, Không Không, Sắc Sắc Không.”

Còn quá nhỏ, tôi đâu biết nghĩa hai câu liễn đó, cho đến khi trưởng thành mới hiểu thế nào là Không và Sắc theo triết lý đạo Phật.

Để chấm dứt bài này, tôi xin gửi đến bạn đọc hai câu trích trong Tâm Kinh Bát Nhã Ba La Mật:

*Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc
Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc.* □

(trích trong cuốn *Gợi Nhớ Quê Hương* sắp xuất bản)

thơ Hoàng Việt Thi

Bốn mùa có em

*Em nghiêng vành nón hứng trời đông
Bước nhẹ đến mộng thu hồng
Nắng hạ dịu em vào nụ gió
Cho ngát tình xuân mưa thỉnh không*

*Sắc hạ nâng niu giấc miên trường
Diễm kiều em buộc mối tơ vương
Trong mắt em trời nghiêng cánh hạ
Giấc miên trường suốt mộng yêu đương*

*Mạn sắc hồn thu ta say sưa
Lá xuống trần gian nhẹ cánh mơ*

*Thuở hồn nhiên có em cài tóc
Em quyến rũ ta tựa nghìn xưa
Trần gian em bẻ cánh sương mù
Mưa đông từ đó giọt thiên thu.*

Mâu Tử Lý Hoặc Luận

Huỳnh Kim Quang

(trích dịch từ tác phẩm "The Buddhist Conquest of China" của E. Zürcher, Công ty Thanh Xương x.b., Đài Loan, Đài Bắc, 1959, từ trang 13 đến trang 15).

Một quyển luận chiến bao gồm lời mở đầu có tính cách như là tự truyện, ba mươi tám chương đối thoại ngắn và một đoạn kết luận mà trong đó nhân vật đối thủ tượng trưng công nhận tính ưu việt của Phật giáo. Theo Dư Gia Tích (trong bài viết của ông, Mâu Tử có đề cập dưới đây) thì tựa đề đầu tiên của quyển luận thuyết là *Trị Hoặc Luận*, chữ *Trị* đã được đổi thành chữ *Lý* vì sự cấm kỵ trong thời nhà Đường. Theo lời mở đầu của quyển sách, Mâu Tử (như nó vẫn thường được gọi) đã được viết vào cuối thế kỷ thứ hai sau Tây lịch bởi một viên chức trí thức Trung Hoa có khuynh hướng Phật giáo ở miền cực Nam của đế quốc (Thương-Ngô ở Giao Châu); tính xác thực của nó tạo ra một vấn đề hầu như không thể giải quyết được. Lịch sử lúc khởi đầu của nguyên bản (nếu nó thật sự có mặt) thì hoàn toàn không rõ ràng; bản luận thuyết đã không được đề cập đến hay trích lại ở bất cứ một nơi nào trước hậu bán thế kỷ thứ năm, khi Lục Trừng (425-494) bao gồm nó trong tuyển tập của ông về văn chương Phật giáo Trung Hoa, *Pháp Luận* (được biên soạn một thời gian ngắn sau năm 465; bản mục lục còn lưu trữ trong *Xuất Tam Tạng Ký Tập XII* 82.3.29 những phần tiếp theo). Từ thời gian đó trở tới, Mâu Tử mới có

được sự phổ biến sâu rộng. Một số những học giả có uy tín đã phủ nhận Mâu Tử vì là tác phẩm giả mạo, thí dụ như Lương Khải Siêu ("một tác phẩm giả mạo được viết bởi người nào đó vào thời đại Đông Tấn hay Lưu Tống"), Tokiwa Daijō theo ông ta thì bản luận thuyết đã được dựng ra bởi vị Tăng sĩ Huệ Thông (ca. 426-ca. 478). Vị học giả đầu tiên người mà phủ nhận tính xác thực của tác phẩm hiện nay là Hồ Ứng Lâm (sinh 1551), trong *Tứ Bộ Chánh Ngụy* của ông, ông đã cho rằng nó là "một tác phẩm giả tạo được viết bởi một học giả của Lục Triều, đời Tấn hay Tống" (so sánh P. Pelliot trong *T'oung Pao XIX*, 1920, trang 279-280). Những học giả khác, nhiều hơn số lượng này, thì tin tưởng vào tính xác thực của tác phẩm và xem nó như là một nguồn tin tức giá trị về giai đoạn lịch sử sớm nhất của Phật giáo Trung Hoa: Tôn Di Nhượng, Dư Gia Tích, Hồ Thích, Thang Dụng Đồng, Henri Maspero người đã khám phá ra một sự tương ứng không lầm lỗi giữa tiểu sử về cuộc đời Đức Phật như đã được cung ứng trong Mâu Tử và những gì được tìm thấy trong Thái Tử Đao Ứng Bốn Khởi Kinh (*Đại Chánh Nhất Thiết Kinh*, phiên dịch vào năm 222-229), và cũng là người ấn định tác phẩm

ở vào khoảng từ năm 25 đến 50 của thế kỷ thứ ba; P. Pelliot trong lời giới thiệu cho bản dịch chú thích của quyển luận thuyết này. Sau cùng, hầu hết những lý thuyết và quan điểm này đều được so sánh và thẩm cứu lại bởi Phước Tỉnh Khang Thuận (Fukui Kòjun) trong một cuộc nghiên cứu sâu rộng về Mâu Tử. Ông Fukui đi đến kết luận rằng bản luận thuyết được viết vào khoảng giữa thế kỷ thứ ba sau Tây lịch. Đây không phải là nơi để lập lại nhiều lý lẽ tán thành hay chống đối về tính xác thực của Mâu Tử, một vấn đề khá phức tạp, sự khó khăn của điều mà được gia tăng lên bởi sự kiện đáng lưu ý rằng cả hai bên đều có thể viện dẫn những lý lẽ cứng rắn và xác thực hơn nữa trong việc hậu thuẫn cho những quan điểm mâu thuẫn của họ. Sự kiện quan trọng nhất mà biện hộ trong sự tán thành về tính xác thực của tác phẩm hiện tại được thiết lập bởi những tin tức có tính cách lịch sử được chứa đựng trong lời mở đầu, trong đó đồng ý một cách nghiêm túc với sự miêu tả về những gì cùng xảy ra trong *Hậu Hán Thư* và *Tam Quốc Chí* không có bất cứ vết tích nào của việc vay mượn nguyên văn: hai người liên quan (quan huyện của Dự Chương và thái thú của Giao Châu) đều không được nhắc đến tên trong lời mở đầu, tuy nhiên, trong đó họ được gọi là anh em; điều ấy đã được giải thích một cách khéo léo bởi H. Maspero (tác phẩm đã trích): những vị quan lại này xuất hiện khác biệt nhau trong *Tam Quốc Chí* và *Hậu Hán Thư* dưới những tên như Châu Phù và Châu Hạo. Những nguồn tài liệu này không nói gì về mối liên hệ gia tộc của họ, nhưng sự giống nhau của tên họ cộng thêm với những tin tức được cung ứng bởi lời mở đầu của Mâu Tử làm cho điều đó rất có thể rằng họ là anh em.

Một cách chủ quan, chúng ta không thể chia xẻ được sự lạc quan của Pelliot trong việc cho rằng đây là một bằng chứng kết thúc về tính xác thực của tác phẩm. Nó thật sự rằng “những người Tàu giả mạo tự tố cáo mình nhiều nhất bằng những điều bất nhất của họ”, nhưng trái lại “*Lời Mở Đầu* thì lại có tính chính xác một cách tinh mật” (sách đã trích, trang 264), nhưng điều này chỉ có giá trị đối với những giả tạo vụng về như những điều đã được nói đến bởi Pelliot (cùng tác phẩm trang 265): nếu nhiều học giả hiện nay đã có thể nối kết những việc xảy ra được mô tả trong lời mở đầu với những đoạn văn tương ứng trong *Tam Quốc Chí* và *Hậu Hán Thư*, thì không có lý do có thể hiểu được tại sao một học giả Phật giáo vào thế kỷ thứ tư hay thứ năm đã không thể rẽ sang hướng khác và xây dựng lên một thể văn tường thuật dựa trên những tài liệu khác nhau được trích ra từ những nguồn tài liệu nổi tiếng này.

Bất kể là sự việc diễn ra như thế nào, Mâu Tử đã hiện hữu vào khoảng giữa thế kỷ thứ năm; hơn nữa nó là một trong những tác phẩm kiểu mẫu lý thú và chi tiết nhất của lời biện giải nền Phật giáo Trung Hoa sớm sủa. Do đó, chúng ta sẽ sử dụng nó, vui vẻ gạt bỏ lời phán quyết cuối cùng vì đối với tính xác thực của nó đối với những nhà nghiên cứu khác. Trong quan điểm (tạm thời) của chúng ta, bản luận thuyết đã được viết trễ hơn thế kỷ thứ hai hay ngay cả thế kỷ thứ ba sau Tây lịch - bản tính chung của tác phẩm với luận chứng được phát triển cao và có hệ thống của nó (ở một nơi nào khác chỉ được tìm thấy trong những tác phẩm kiểu mẫu rất trễ sau đó của thể loại này) cho thấy thế kỷ thứ tư hay đầu thế kỷ thứ năm như là thời điểm xuất hiện của nó. Về những sự

sai lệch niên đại, tôi có thể lưu ý như sau:

(1) Trong chương V, “đối thủ” nói về chiều kích rộng lớn của những bản kinh văn Phật giáo, rõ ràng là ám chỉ các kinh sâu rộng của loại kinh Đại thừa như là Bát Nhã Ba La Mật, nhưng mẫu xưa nhất của những kinh này được biết đến đối với người Trung Hoa là bản phiên dịch của Ngài Pháp Hộ: *Nhị Vạn Ngũ Thiên Tụng* (Pancavimsatisahasrikà) vào năm 286 sau Tây lịch.

(2) Chương XV chứa đựng lời ám chỉ về Vessantara-Jātaka, bản dịch Trung Hoa xưa nhất về điều mà được chứa đựng trong *Lục Độ Tập Kinh* được phiên dịch vào khoảng thời gian giữa năm 247 và 280.

(3) Có nhiều chứng liệu rằng Mâu Tử trong nguyên do của sự giới thiệu về Phật giáo được cảm hứng bởi một lời giới thiệu vô danh cho “Kinh Tứ Thập Nhị Chương” (*Xuất Tam Tạng Ký Tập VI 42.3*), và mặc dù không có cách nào để xác định thời điểm chính xác của lời giới thiệu này, những lời mở đầu (“Ngày xưa, Hoàng đế nhà Hán là Hiếu Minh trong một đêm đã mộng thấy vị thần nhân”) chứng minh một cách rõ rệt rằng nó đã được viết sau thời nhà Hán. Nhưng tác giả của Mâu Tử dường như đã ý thức được điều này, và trong sự sao chép lại những hàng chữ mở đầu của “*Lời giới thiệu*”, ông ta đã cẩn thận bỏ đi chữ “*Hán*”!

(4) Trong chương XXXV, kẻ đối thủ nói là đã viếng thăm Khotan (Vu Điền) và đã đàm đạo với những vị Tăng sĩ Phật giáo và những tu sĩ khác; ngoài tính hoàn toàn không chắc có thực của câu chuyện này trong quan điểm của bối cảnh chính trị tại Trung Hoa và Trung tâm Á châu lúc bấy giờ ra, nó còn rất đáng nghi ngờ rằng phải chăng Khotan đã được biết trước (tại miền Nam Trung Hoa) như là một

trung tâm Phật giáo vào đầu thế kỷ thứ hai sau Tây lịch.

Một lưu ý nữa về *Lời Mở Đầu*. Tokiwa Daijō đã trình bày quan điểm (tác phẩm đã trích, trang 95 những phần tiếp theo) rằng “Mâu Tử” là một khuôn mặt tượng trưng được tạo ra bởi một tác giả về sau này (theo ông ta thì người này là Huệ Thông, xem ở trên) người mà đã chuẩn bị đầy đủ cho người này (Mâu Tử, chú thích của dịch giả) với một bối cảnh lịch sử bằng việc nối kết ông ta với vài sự kiện và những cá tính được biết từ các nguồn tài liệu khác. Tôi tin rằng quan điểm này được chứng thực bởi sự kiện rằng *Lời Mở Đầu* chắc chắn không phải chỉ có tính cách tự truyện mà mang đặc tính tán dương. Ai có thể tin rằng một học giả Trung Hoa trong việc viết lời mở đầu cho chính tác phẩm của mình lại có thể so sánh mình với Mencius, “bác bỏ (giáo điều ngoan cố của) Yang Chu và Mo Ti (?)”, rằng ông ta có thể nói rằng ông ta được giao phó cho một sứ mệnh đến Kinh Châu “tin tưởng vào sự học rộng và kiến thức thông thái của ông ta”, rằng ông ta “có sự hiểu biết toàn vẹn về dân sự cũng như quân sự, và tài năng ứng phó một cách độc lập (đối với mọi tình huống)”? Thật tế, *Lời Mở Đầu* là một sự mô tả lý tưởng về viên chức trí thức người hướng đến đời sống ẩn dật xa lánh sự bận rộn của cuộc đời, khước từ liên tục những chức vụ công chức mà người ta dâng hiến cho ông, cuối cùng cảm thấy bối rối trên những lập trường đạo đức để chấp nhận một sứ mệnh cao quý, rồi lại buông bỏ nó lần nữa khi mẹ ông ta qua đời, và sống những ngày còn lại trong đời ông trong việc nghiên cứu, tu tập và thiền định. □

Đạo Phật và Văn Minh

Nguyễn Tường

(tiếp theo kỳ trước)

III. VĂN MINH ĐẠO PHẬT

Sự việc tưởng như thế mà không phải là như thế.

Sự việc không như thế mà cứ tưởng là như thế.

Mơ tưởng, mộng tưởng, ước tưởng, huyễn tưởng, ảo tưởng, hoang tưởng, liên tưởng... là thể tính của mọi sai lầm trên mặt đất.

Tưởng mất tưởng còn, tưởng không tưởng có, tưởng đến tưởng đi, tưởng ngu si thông thái, tưởng man rợ văn minh, tưởng hèn nhát anh hùng, tưởng trung thành phản bội, tưởng cứu nước hại dân, tưởng cứu thế diệt nhân... tất cả mọi thứ đều tưởng tượng. Nghĩa là tưởng có một cái gì cố định như thế hay tưởng không có bất cứ cái gì như thế đều là Tưởng.

Tất cả mọi thứ không là gì hết trong dòng biến chuyển của Nhân Duyên. Nhưng nếu cho rằng tất cả đều không là gì hết thì đúng là tưởng tượng.

Tất cả đều là những tên gọi vay mượn để tạm gọi là. Nhưng nếu cho rằng tất cả đều là những tên gọi vay mượn để tạm gọi là thì cũng đúng là tưởng tượng.

Nếu rời bỏ được Sở tri chương, rời bỏ tất cả mọi thứ tưởng tượng thì Phật Pháp bất ly thế gian pháp để thế gian là đạo quả Niết Bàn.

Nếu còn ôm giữ, còn chấp trước theo cái nhìn thông tục thì triệu kiếp tỉ đời Phật Pháp vẫn phải là cái gì đó tinh anh, trong sạch để bình tịnh mà ngồi sáng sự an lạc, hòa bình thật sự cho nhân loại mà có thể tạm gọi đó là Văn Minh Đạo Phật.

Nói vậy là nói theo sự thật khách quan.

1/ Sự Thật Khách Quan

Khách quan là gì?

Không phải chỉ riêng chúng ta mà hầu như tất cả mọi người trong thế giới hôm nay khi nhìn sự vật, khi phát biểu một vấn đề gì đều lạm dụng hai chữ khách quan, vì ai nấy đều tự cho rằng mình có tinh thần khoa học, tinh thần của khách quan.

Nhưng nếu đã là khách quan như thế, tại sao khách quan này lại khác khách quan kia, khách quan này lại mâu thuẫn và xung đột với khách quan kia để rồi người này cãi cọ với người kia, tổ chức này bất mãn tổ chức kia, quốc gia này kình chống quốc gia kia?

Nếu đã là quan, là sự nhìn, là nhận thức tất định phải có năng và sở, phải có chủ thể nhận thức và đối tượng bị nhận thức. Năng quan là chủ và sở quan là sự vật. Đã có sở quan tất nhiên quan ấy là chủ quan, vậy ở đâu mà các bạn tìm thấy khách quan, nơi động vật hữu

tình hay nơi tĩnh vật vô tình? Nếu vô tình thì vô quan mà hữu tình thì kẻ quan ấy là chủ.

Mà rồi, chủ khách vô định, cái gì là chủ và cái gì là khách? Với tôi là chủ thì với bạn đã là khách, với bạn là chủ thì với tôi đã là khách, vậy chăng?

“...Chỉ vì đối đãi nhau mà có danh. Dài có là bởi ngắn. Ngắn có là đối với dài mà gọi. Kia là nhân đây, đây là nhân kia vì đối đãi nhau mà có. Nếu ở một điểm mà nói về hướng đông thì điểm ấy là hướng tây. Nếu nói hướng tây thì điểm ấy là hướng đông. Chỉ một điểm không sai khác mà có đông, tây phân biệt. Vì tương đãi nhau mà có, nên tất cả đều có danh mà không thật...” (Luận Đại Trí Độ).

Cái nhìn của mọi người đối với sự vật hàm chứa chủ quan. Bất cứ sự lý nào bị gọi là khách quan cũng đều do nhiều sự lý chủ quan đan dệt lại mà thành. Thế nên, cũng có thể nói rằng những dụng cụ đo đạc trong vật lý học cũng không rời chủ quan, những công thức suy tính từ toán học cũng không rời chủ quan... Khoa học cũng không rời chủ quan. Duy vật cũng không rời chủ quan mà Duy Thần cũng không rời chủ quan...

Vì không rời được chủ quan nên không thể nào thấy được khách quan. Không thấy được khách quan thì làm sao sống và hành xử trong khách quan để thật sự an bình, yếu tính của văn minh?

Chỉ khi nào Ngã tướng không còn, Nhơn tướng không thấy, năng sở đều quên mới bắt đầu thấy được khách quan và, cái khách quan ấy là Sự Thật, là Chơn Lý, là Đạo Lý Bát Nhã, là Không, Vô Tướng và Vô Tác... để từ đó mở ra Văn Minh Đạo Phật.

2/ Văn Minh Đạo Phật: Tìm Về Phật Bản
Nói đến Văn Minh Đạo Phật không có

nghĩa là làm một so sánh giữa nền văn minh này với nền văn minh khác vì, văn minh là văn minh. Văn minh là tiến bộ trong tự do và tự chủ để hoán chuyển nghiệp lực, hóa giải khổ đau, vượt thoát mọi khủng bố; và chính vì thế, tất cả những suy tư hay hành động nào còn nô lệ, còn mê tín, còn cuồng tín, cố chấp, ích kỷ, hẹp hòi, tư dục, tư hữu, xuẩn động, manh động... tức sở tri chương đều không thể gọi là văn minh.

Nói đến Văn Minh Đạo Phật bởi thế có nghĩa là nói đến Phật Bản, Pháp Bản và Tăng Bản tức nói đến bản vị đích thật của loài người, tức nói đến khả tính của con người trên tiến trình vượt thoát và tỉnh mộng. Hay nói cách khác, có tỉnh mộng chúng ta mới có thể vượt thoát mọi ràng buộc bởi tri kiến tức trí thức tức Sở Tri Chương để chúng ta mới chính là chúng ta, con người mới đúng là con người Phật Bản (Chúng tôi không dùng chữ Nhân bản, Nhân quyền, Nhân vị vì mấy cụm từ đó hôm nay thường bị diễn dịch mỉa mai đến chua cay. Nhân bản là bản chất của loài người là tranh đấu hoặc là phục tùng trước uy lực của một vị Thánh Thần tạo thế. Nhân quyền được giải thích như là thứ quyền lực của những kẻ có thế lực hoặc là quyền hạn của những con người đối trước thế lực của Thánh Thần. Nhân vị được giải thích như địa vị của những con người có danh vọng hoặc là địa vị của con người đối trước Thánh Thần!).

Nhưng làm thế nào để chúng ta tỉnh mộng, cái gì khiến chúng ta đắm chìm trong mộng? Chính chúng ta tưởng tượng trong mộng nên đắm chìm trong mộng và chỉ khi nào trí thức bùng vỡ, vòng tròn sở tri chương đứt đoạn chúng ta mới thoát được cơn đại mộng để sống và hành xử như con người, như là con người.

1) *Trí Thức lòng vòng trong sở tri chương—
Vô Minh*

Thật là mâu thuẫn. Đã Trí Thức sao lại Vô Minh? Nếu không có Trí Thức thì Khoa học kỹ thuật không thể tiến bộ thần tốc như hôm nay thì sao gọi là Vô Minh?

Có thể các bạn đang không vừa ý với lời nói này của chúng tôi. Xin hãy bình tâm. Lý luận các bạn sử dụng là lý luận khách quan khoa học. Về khách quan, chúng tôi đã đề cập ở trên. Các bạn không thể nào nói được khách quan. Cái khách quan mà các bạn nói đến chỉ là khách quan tương đối mang tính chất hụt hẫng siêu phiêu bổng. Khách quan tương đối mà các bạn nói đến dựa trên 3 yếu tố: a) Không bị tình cảm chi phối, b) Căn cứ vào sự phán đoán của lý trí và c) Căn cứ vào cái mà mọi người đều công nhận. Cái mà mọi người đều công nhận là ngày xưa trái đất hình vuông còn bây giờ lại hình bầu dục? Ngày xưa mặt trời là hành tinh còn bây giờ là định tinh? Nếu vậy có phải hậu quả của sự phán đoán sai lạc bởi lý trí hay chúng tôi gọi là Trí Thức hoặc sở tri chương. Thế nên, “Hiện nay nền tảng của văn minh Tây phương đều bị lung lay tận gốc rễ; tất cả những cơ sở căn bản của những nền khoa học từ Toán học cho đến Vật lý học đều sụp đổ. Nhà Vật lý học nổi danh Fritjof Capra đã xác định gần đây: *“Những lý thuyết khoa học không bao giờ có thể cung cấp một sự phổ diễn hoàn bị và dứt khoát về thực tại... Nói một cách thẳng thắn thì những nhà khoa học không còn đề cập đối trị với chân lý mà họ chỉ đối trị với những sự phổ diễn có tính cách giới hạn và có tính cách phỏng chừng đối với thực tại”* (trích lời giới thiệu của Phạm Công Thiện cho *Luận Đại Trí Độ*, Văn Nguyên dịch 1992).

2) *Trí thức danh tự vì hữu hạn*

Hoạt động và biểu đạt trí thức không ngoài tư tưởng nội tâm và ngôn ngữ văn tự hiển lộ ra ngoài. Nếu tách rời tư tưởng và ngôn ngữ văn tự thì không thể nào có cái gọi là trí thức.

Vì hữu hạn, tư tưởng và ngôn ngữ văn tự không thể nào tri nhận tự thân mà phải vay mượn, nương gởi lẫn nhau.

Không thể có một tư tưởng độc lập tự tồn.

Không thể có một ngôn ngữ văn tự độc lập tự tồn.

Nếu là vô hạn, là tuyệt đối thì tư tưởng không cần vay mượn bất cứ ngôn ngữ nào để biểu lộ.

Tư tưởng, ngôn ngữ văn tự vì thế chỉ là danh tự.

Không những thế, tất cả mọi sự mọi vật đều là danh tự, là giả gọi—giả tướng.

Danh tự là những phù hiệu, công thức, nghi thức... tạm bợ, do tâm tưởng bày đặt ra mà giả gọi. Do vậy danh tự không thể là đặc tính, yếu tính, thể tính, bản thể, tự thể của vật thể.

Khi nói đến lửa, bạn nghĩ tưởng đến lửa thì lửa ấy là danh tự. Danh tự không là tự thân sự vật. Nếu danh tự đại biểu thể tính chân thật thì khi nghĩ đến lửa, lửa đã phải đốt cháy tâm tưởng bạn, khi nói đến lửa thì lửa đã phải đốt cháy lưỡi bạn, khi viết xong chữ lửa thì giấy bút đều cháy rụi!

Danh tự như thế không thể là thật tướng sự vật. Mà trí thức lại kiến lập trên danh tự nên trí thức trở thành hụt hẫng.

Danh tự hoàn toàn do tập quán sử dụng của nhân loại mà hình thành. Nếu ngày trước, cái đầu gọi là cái chân, cái bàn gọi là cái chén thì giờ đây, khi nói đến cái chén chúng ta sẽ mượn tượng ra cái bàn, nói đến cái chân chúng ta sẽ nghĩ tưởng đến cái đầu...

Trí thức không rời danh tự.

Danh tự không thật vì tương đối, hữu hạn, vay mượn, chuyển biến không cố định.

Trí thức loài người lại kiến lập trên danh tự, kiến lập trên từng tập quán ngôn ngữ văn tự địa phương. Từ đó trí thức chống đối trí thức, con người chống đối con người, kẻ sĩ chống đối kẻ sĩ, cho đến tự mình chống đối chính mình, bởi lẽ trí thức danh tự loài người chỉ có thể biểu thị hiện tượng sự vật mà không thể nào trực hiển thực tại tuyệt đối tức khách quan, tức chân lý của sự thể.

3) Trí thức điên đảo vì danh tự

Danh tự đã không là thật tướng của sự thể nhưng, trí thức con người trở ngược bám víu vào đó mà sanh sản mọi thứ đảo điên.

Một khi nói đến lửa, nói đến nước, thậm chí nói đến Thượng Đế, nói đến ma quỷ, nói đến lông rùa sừng thỏ... con người đều tưởng tượng, mừng tưởng rồi định ninh có một vật là như thế hoặc không là như thế.

Nói vậy có bạn sẽ hỏi rằng: “Tuy danh tự là giả lập, nhưng dùng cái giả lập là danh tự đó để biểu đạt ý nghĩa chơn thật của sự vật. Nghĩa là do danh tự biểu đạt nên khi nói đến một danh nào, nghĩ đến một tự nào, ý nghĩa chơn thật của vật thể ấy liền biểu lộ, sao lại nói danh tự là không thật?”

Hỏi vậy tức bạn đang mâu thuẫn với chính bạn.

Trước tiên bạn đã xác định “danh tự là giả lập”... rồi cuối cùng lại xác định: “sao lại nói danh tự là không thật?”. Vậy thì từ “giả lập” và “không thật” là gì?

Hơn nữa, có khi nào bạn nghĩ đến một danh tự có thể bao hàm nhiều ý nghĩa và ngược lại, một ý nghĩa vẫn có thể bao hàm nhiều danh tự, thậm chí còn có những danh tự đồng âm

phản nghĩa? Lật bất cứ một quyển tự điển nào ra bạn đều sẽ thấy. Hướng hồ như đã nói ở trước, danh tự không thể độc lập tự tồn, không thể tự có, không thể không vay mượn, không thể bất biến thành cố định.

Điểm quan trọng cần nói ở đây là, do sự chấp trước vào trí thức danh tự mà chúng ta khởi động mãnh liệt mọi thứ điên đảo vọng tưởng. Có những thứ vọng tưởng dễ nhận thấy và có những thứ điên đảo khó nhận thấy; có những thứ vọng tưởng dễ trừ và có những thứ điên đảo khó trừ vì thói quen truyền thống mà đạo Phật gọi là Tập Quán Nghiệp.

Con cái do cha mẹ sinh ra. Cha mẹ do ông bà sinh ra. Ông bà do tiên tổ sinh ra. Thi tổ loài người ấy lại do một nam và một nữ sinh ra. Cặp nam nữ thi tổ loài người ấy lại do một vị trời thần toàn năng, toàn trí, toàn tài sinh ra. Trời thần toàn năng sinh thế giới loài người, sinh một quả địa cầu, sinh thiên đường và địa ngục... Trời thần toàn trí sinh ma quỷ chống đối thánh thần, sinh con người chém giết con người, sinh thực phẩm nuôi sống con người, sinh độc trùng ác thú tàn hại con người... Trời thần toàn tài nên có quyền phán quyết: “*Ai không theo ta thì ta sẽ nhân tội đó mà phạt đầy xuống hỏa ngục con cháu ba đời của các người...*”

Đó là đơn cử một thí dụ về thứ điên đảo vọng gởng dễ nhận thấy nhưng chưa chắc dễ trừ vì Tập Quán Nghiệp.

Kẻ tầm thường, bình thường không thể nào hiểu được sự biến hóa vật lý của vũ trụ, của con người nên cho rằng vũ trụ là cố định, con người là vật thể. Đó là thứ điên đảo vọng tưởng khó biết khó trừ.

Các nhà khoa học gần đây xác định cũng như cách đây hơn 2,500 năm đức Phật đã từng

xác định rằng, thế giới này có vô số thế giới và thế giới luôn luôn biến dịch mà không bao giờ đứng yên, cố định.

Tách trà trên bàn, dưới mắt thường như là một vật thể cố định, bất biến. Nếu đưa vào kính hiển vi phóng đại, hiện tượng cao thấp lồi lõm bất bình và lưu chuyển liên xuất hiện, tách trà trở thành một vật thể lưu động, chuyển biến với vô số khoảng trống. Tách trà trở thành không vật thể.

Bất động, cố định, có thật là thứ vọng tưởng điên đảo khó biết và khó trừ.

Trải qua những tháng năm chống chất, vọng tưởng hiện tượng giới là thật hữu đã thâm nhập vào cốt tủy, tất cả mọi người, kể cả các nhà khoa học đều có ảo tưởng sự vật vật là thật có, như xem tách trà là một tách trà bất biến.

Chúng ta không những không biết được, không nhớ được sự chuyển động liên li của ngoại vật mà ngay cả sự biến đổi của tự thân cũng vô tri vô giác.

Một em bé sơ sinh rồi lớn lên, trưởng thành cho đến già nua suy nhược rõ ràng đã phải chuyển biến từng giây từng sao. Em bé sơ sinh ngày trước không phải là chàng thanh niên khỏe mạnh, chàng thanh niên ấy đương nhiên không phải là một kẻ già nua yếu đuối giờ đây. Nhưng ai nấy đều không thừa nhận, đều cho rằng có một cá ngã mà hiện tại cùng quá khứ, vị lai không sai khác.

Chúng ta tuy có nghe đến hai chữ vô thường nhưng không bao giờ hiểu gì về nó, vì thế, trong sự chuyển đổi liên tục của vô thường, ai nấy đều chấp trước là thường là thật. Sự chấp trước, tưởng tượng này nếu không do trí thức thác loạn vọng tưởng thì là gì?

Và đó chính là thứ vọng tưởng khó nhận biết mà một khi biết được rồi vẫn rất khó khử trừ.

4) Trí thức chấp trước vì điên đảo

Trí thức vì điên đảo vọng tưởng thác loạn nên chấp trước vào tất cả.

Dầu Nhất Nguyên luận hay Đa Nguyên luận, Duy Thân luận hay Duy Vật luận cũng đều chấp trước vào vọng tưởng điên loạn, thác loạn, hỗn loạn, cuồng loạn.

Dầu chấp Có chấp Không, chấp Thường còn hay Đoạn diệt, cũng đều là chấp trước vào Sở tri nên gọi là Sở Tri Chương.

Tất cả những chấp trước ấy chung quy cũng là chấp Ngã, tức thấy có một thực thể là cá ngã.

Ngã, không phải chỉ riêng bản thân mình mà đối với tất cả thấy rằng, mỗi mỗi đều có một cá thể gọi là Ngã tướng, Nhơn tướng, Chúng sanh tướng...

Đạo Phật nói rằng, con người là do Lục Đại giả hợp.

Con người và sự vật đều là những phức hợp thể bởi do nhiều nhân tố kết hợp thành. Nhìn rộng ra, trong thế gian này có cái gì gọi là độc lập tự tồn?

Mọi vật hiển hiện trước mắt ta đều là quan hệ của Nhân Duyên, cho đến cái rất nhỏ bé là Điện Tử chẳng hạn, nhà Vật lý học cũng không thể không nói đó là một phức hợp thể.

Vì không hiểu được, không tri nhận được tánh quan hệ Duyên Khởi, đặc biệt là khi hành sự—tạo nghiệp—rất ít người thấy được sự quan hệ giữa mình và mọi người chung quanh nên hoặc có ý thức hoặc không ý thức tự xem mình và người như những cá thể biệt lập và độc lập.

Tự mình độc lập, tự tồn. Tự người độc lập

với mình gọi là Ngã.

Chấp Ngã, trong trí thức chúng ta là một hiệu quả của sự vọng tưởng điên đảo thác loạn, là căn bản của tất cả những sai lầm, sai lạc, tội lỗi và tội ác.

Dưới ánh sáng của Duyên Khởi pháp, thế gian này không có một cá thể độc lập tự tồn. Không có một cá ngã nào có thể độc lập tự tồn tức không hề có một cá ngã nào chơn thật.

Trí thức đối với Ngã cũng như đối với tất cả sự vật vật thể gian này còn chưa thấy biết được Duyên Khởi pháp, còn điên đảo vọng tưởng với Duyên Khởi pháp thì làm sao có thể thấy được thực tại khách quan, thấy được chơn lý thâm sâu vi diệu để văn minh thật sự đúng là văn minh?

5) Trí thức phiến diện vì chấp trước

Trí thức là gì?

Câu hỏi rất ngây ngô, bạn sẽ mỉm cười, ai mà không biết trí thức là sự hiểu biết của động vật.

Nhưng hiểu biết như thế nào, có bao giờ bạn nghĩ đến chăng? Nếu định nghĩa thức là liễu biệt. Liễu nghĩa là tường tận, biệt nghĩa là phân biệt thì thật sự trí thức chúng ta quả đã mê mờ mù mịt đến âm đạm.

Với bản thể, trí thức bất khả.

Hiện tượng giới bao la vô cùng tận trong vũ trụ, trí thức cũng đành bất lực.

Không những thế, ngay cả những sự vật đơn giản trước mắt, trí thức vẫn không thể ghi nhận một cách trung thực mà phải ôm giữ, tích lũy từng chút từng chút một rồi mới nhào nặn ra một tổng tướng sự vật nào đó.

Khi nhìn một con người, bạn có chắc chắn nhìn thấy được toàn thể hiện tượng con người ấy hay là bạn phải nhìn từng bộ phận rồi tổng hợp lại mới có một hình dạng bề ngoài của

một con người. Khi nhìn con mắt, bạn có chắc rằng cùng một lúc nhìn thấy rõ tai, mũi, miệng trong khuôn mặt người đó? Khi nhìn cái đầu, bạn có chắc rằng đã nhìn thấy rõ cùng một lúc mình mấy tay chân của người đó?

Khi thấy con mắt bên trái, chắc chắn bạn không thể nhận diện kỹ con mắt bên phải hướng hồ gì đôi tai hay là mũi, miệng.

Khi nhìn cái đầu, chắc chắn bạn sẽ không thấy rõ mình mấy tay chân.

Về sự nhìn, chúng ta đã phải ôm giữ, chấp trước rồi tích lũy.

Về sự nghe, sự ngửi, sự nếm, sự chạm xúc và sự suy tư có phải chúng ta đều như thế?

Và rồi, sự vật vô thường, tướng trạng hiện tượng giới biến đổi từng giây từng sao thì sự ôm giữ, chấp trước, tích lũy của chúng ta làm thế nào là đúng? Hiện tượng giới không lúc nào đúng là như thế (cố định, bất biến) mà chúng ta lại chấp trước là như thế để rồi tích lũy, rồi kết hợp thành cái gọi là trí thức thì từ căn bản đã là sai lạc.

Thực tại là một toàn thể bao la, chúng ta chia cắt nó thành từng manh mún, phân biệt cái này với cái kia để mong tìm hiểu nó một cách tường tận, rốt cùng, như “những kẻ mù sờ voi”. Sự hiểu biết của chúng ta đối với thực tại chỉ là sự kết hợp miễn cưỡng trí thức từng chút từng chút một thế nên, bản thân trí thức là giới hạn, trong từng phạm vi, phiến diện. Và những cái phiến diện ấy cũng không đúng là như thế.

Tách trà trên bàn, mắt chúng ta thấy nó, thấy hình dáng, thấy màu sắc; tay cầm lấy nó thấy mềm thấy cứng; mũi ngửi thấy mùi; lưỡi nếm thấy vị; khua động thì nghe thấy âm thanh; thậm chí còn thấy biết được nhân công làm sao mà chế tạo được cái tách và trà...

Tánh chất, hình tướng, tác dụng của tách trà nói theo kiểu khách quan tương đối khoa học hiện tại, chúng ta đều phải sử dụng và trải qua sự nhận thức của ngũ căn, rồi lại phải trải qua sự tổng hợp của ý thức mới hiểu được nó. Trí thức về tách trà của chúng ta không phải có cùng một lúc mà cần phải tụ hội từ nhiều cái phiến diện rồi sau đó mới có thể hiểu rõ tách trà.

Trí thức tách trà chúng ta đã thế và trí thức hiện tượng giới của chúng ta cũng thế.

Sự vật được nhìn như vậy có nghĩa là phiến diện.

Bởi trí thức phiến diện, kết hợp từng chút từng chút sự hiểu biết nên, khi nhìn bề ngoài không nhất định chúng ta đã thấy được bên trong, khi thấy cái này chưa chắc chúng ta thấy được cái khác, hướng hồ gì sự vật thì vô thường, tâm ý chúng ta lại luôn luôn biến dịch?

Vì ôm giữ, chấp trước, tích lũy nên chúng ta đã nhìn thấy hiện tượng giới như một thật thể cố định hoặc có hoặc không, thường còn hay đoạn diệt... (không những thường có tức Duy Thần chủ nghĩa là thường mà đoạn diệt tức Duy Vật chủ nghĩa cũng là thường tức là thường Không!).

Để hiểu rõ tường tận hiện tượng giới đã là điều mà trí thức phàm tục không thể nào đạt tới thì làm gì chúng ta thấy được bản thể của vũ trụ, nhân sinh? Không nhìn thấy bản thể của sự vật thì tất cả những hành hoạt của thân và tâm đều sai lạc. Không hiểu rõ bất cứ sự vật gì nên chúng ta thật sự là những kẻ ngu si thật đáng thương mà cứ tưởng tượng mình là chúa tể vũ trụ. Nhà giáo dục thì nói rằng chỉ có giáo dục như mình mới đủ khả năng cứu dân cứu nước. Nhà kinh tế cũng thế. Nhà

chính trị cũng thế. Nhà tôn giáo cũng thế... Ai nấy đều tôn trọng tự kỷ, tự đề cao mình, tự mãn với trí thức phiến diện của mình mà bài xích, khinh thị, miệt thị trí thức kẻ khác dẫn khởi xung đột, đấu tranh liên li suốt chiều dài lịch sử loài người.

Đó là thực tế của cái gọi là Văn Minh Tưởng Tượng!

6) Trí thức hữu hạn vì phiến diện

Trí thức vì tích lũy nên trở thành phiến diện. Vì phiến diện nên thiên chấp từng bộ phận mà bỏ quên toàn thể. Vì bỏ quên toàn thể nên trí thức trở thành tương đối, hữu hạn.

Không ánh sáng thì không nhận thức được đen tối.

Không có lớn thì không biết nhỏ.

Không có dài thì không biết ngắn.

Không có mọi người thì không thể nhận thức hình thái một người...

Tất cả sự hiện hữu đều vì đối đãi nhau mà có—Tương Đãi Hữu—Bản thân trí thức như thế đã là hữu hạn, là tương đối, là Nhị. Bởi vậy, yếu tính của trí thức mới gọi là liễu biệt, như nói có là đã phân biệt với cái không. Có và không có là kết quả của sự phân biệt nhị nguyên trong nhận thức tương đối của con người.

Do chấp trước vào trí thức tương đối hữu hạn đó mà con người không thể nào nhận thức tuyệt đối, nhận thức rõ ràng chính xác điều mình làm, có nghĩa là không thể nào nhận thức chơn lý.

Bởi vì, nói theo nhận thức gọi là khách quan thông tục cũng tức nói theo Thế Đế thì trí thức gồm có năng tri và sở tri. Năng tri là tâm thức. Sở tri là đối tượng nhận thức. Khi mà tâm thức liễu tri đối tượng thì không thể nào nhận thức được tự thân tâm thức. Nói một

cách khác, tâm không thể biết được tự tâm được tại. Tâm chỉ có thể biết được hoạt động của tâm là nhờ vào ý niệm sau biết ý niệm trước mà không thể đồng thời trong một niệm biết rõ tự thân và đối tượng, biết rõ được năng tri và sở tri.

Trí thức do đó chỉ có thể nhận thức được thế giới hiện tượng một cách không trung thật mà không thể nào nhận thức cảnh giới tuyệt đối.

Thế nên, nói cách khác, đứng trên thế giới tương đối mà nói về cảnh giới tuyệt đối thì cảnh giới tuyệt đối cũng trở thành tương đối. Và cũng vì thế, khi chúng ta nói về Trung Đạo của Đạo Phật thì cái Trung Đạo ấy chẳng còn là Trung Đạo (Vì có bờ bên này, có bến bên kia mới gọi là Trung. Nếu không Bờ thì không Trung. Bến bờ và Trung đều trở thành Tương Đãi Hữu nên tương đối và hữu hạn). Một khi trí thức của miệng nói, của tâm tưởng còn chấp trước, bám víu vào trí thức hữu hạn và phiến diện thì không bao giờ bước tới được cảnh giới Khách Quan, Tuyệt đối, Chân lý hay Trung Đạo để vượt thoát và tỉnh mộng.

Mộng thấy mộng rồi tưởng mộng, sống trong cơn đại mộng, ấy là hiệu quả của Sở Tri Chương để mọi thứ Văn Minh phiến diện trở thành hạt hăng, xô đẩy loài người vào thế giới của khổ đau.

7) Trí thức Bùng Vỡ

Trí thức chúng ta là thế, lẫn quẩn lẫn quẩn trong u mê, ngu si, vô minh, lẫn quẩn lẫn quẩn trong vòng hữu hạn, danh tự, điên đảo, chấp trước, tích lũy và phiến diện của Sở Tri Chương thì làm cách nào chúng ta nhận biết được sự thật? Nếu đã không nhận biết được sự thật thì tất cả những hành động, những lời nói, những tư tưởng của chúng ta chỉ là tạo

Nghiệp rồi trôi lăn theo Nghiệp gọi là Nghiệp dẫn mà không thể nào dẫn Nghiệp.

Tất cả hành hoạt của thân tâm dẫn khởi tư dục và tư hữu, dẫn khởi tham lam, bôn xén, ích kỷ, sân hận, oán hờn, ganh ghét, bực tức, buồn khổ, trả thù, kết oán, vui sướng trong tự mãn, điên cuồng, man rợ, không biết tự xấu hổ với chính mình, không biết mắc cỡ với kẻ khác, không biết con người và ma quỷ có khác gì nhau vân vân và vân vân. Luân lý không còn đúng nghĩa luân lý, đạo đức không còn đúng nghĩa đạo đức, tôn giáo không còn đúng nghĩa tôn giáo, chính trị không đúng nghĩa chính trị, giáo dục không đúng nghĩa giáo dục, kinh tế không đúng nghĩa kinh tế. Yếu tính loài người không còn, xã hội loài người bằng hoại.

Văn minh là thế đó hay sao?

Từ văn minh khoa học cho đến văn minh tưởng tượng đều phát sinh bởi Sở Tri Chương. Thế của nó là Sở Tri Chương nên tương của nó cho đâu rực rỡ hay u tối, tốt đẹp hay xấu xa, thiện lợi hay độc hại đến đâu đi nữa thì dụng của nó cũng như là lửa phình và dối gạt để những kẻ thọ hưởng tạm thời thỏa mãn mà không thể nào an lạc thật sự.

Hữu hạn, danh tự, điên đảo, chấp trước và phiến diện là đặc tính của vòng tròn mắc xích Sở Tri Chương.

“Cái này có cái kia có. Cái này không cái kia không.”

Khi nào chúng ta chặt đứt được một mắc xích, vòng tròn sẽ tan nhỏ từng manh mún. Và khi ấy trí thức chúng ta mới thật sự bùng vỡ và khai mở để tỉnh mộng mà vượt thoát mọi trôi buộc tức trở về nguồn, tức tìm về với Phật tánh trong tất cả chúng ta, có nghĩa là tìm về với Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo, cũng

có nghĩa là tìm về với Phật Bản, Pháp Bản và Tăng Bản trong mỗi chúng ta.

“Tuổi trẻ thì đẹp thì tươi và thơm nhưng những thứ ấy không thể bảo đảm cho thân mạng con người. Sự sống là bởi kết hợp tất phải rã mất. Sanh già bệnh chết đến không ước hẹn, ai là kẻ ngăn chặn cho ta, tai họa bất thần ai mà thoát khỏi... nếu không nỗ lực thực hiện việc làm vượt bậc thì không có cách gì làm thân này giải thoát.” (Lương Hoàng Sâm — Trí Quang dịch). Việc làm vượt bậc ấy là gì? Phá vỡ Sở Tri Chương, tìm về nguồn cội, tức Phật Bản trong mỗi mỗi chúng ta.

Sở Tri Chương không còn. Năng Tri sáng tỏ.

“Hết thấy các pháp chỉ đều là danh tự vì hết thấy đều trú ngụ trong Hữu Tướng. Cảnh giới hiện tiền là giả huyễn được sanh khởi bởi phân biệt. Pháp sai biệt tuy sanh nhưng vô sở hữu (bởi không thể là thật có). Hết thấy các pháp đều vốn vô danh, chỉ gượng ép tạm mượn tên gọi mà áp đặt để biểu lộ. Vì thế, thấy tất cả các pháp mà vẫn biết pháp không thật thể. Hết thấy đều từ phân biệt sanh. Ngay đây, nếu vô phân biệt tức đồng với hư không bao la xa rời phân biệt. Ví như có người nói, mắt có công năng nhận biết hình sắc, thì biết rằng lời nói ấy không sai nhưng, thế gian có nhiều kẻ vì ôm giữ tà kiến nên chấp trước vào lời nói ấy mà khởi ảo tưởng như là sự thật. Từ đó, hết thấy pháp được hiện ra sai biệt” (Đại Thừa Pháp Hữu Luận — Chân Nguyên số 23 tháng 7/94).

Bởi “thấy tất cả các pháp mà vẫn biết pháp không thật thể” nên những sớm mai của hai ngày sóc, vọng mỗi ngôi chùa Việt Nam đều cử hành khóa lễ Thù Ân, khóa lễ thôi thúc người Phật tử báo đáp ân đức sâu dày của chúng sanh, quốc gia, cha mẹ, chư Phật và liệt

Tổ, ân sư; nên tất cả các buổi sớm mai mỗi ngôi chùa Việt Nam trước tiên đều trì tụng bài tựa kinh Lăng Nghiêm với đại nguyện: *“Tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân... Ngũ trước ác thế thế tiên nhập, như nhưt chúng sanh vị thành Phật, chung bất ưu thử thủ Nê-Hoàn...”*; nên trong tất cả các khóa lễ thường nhật, tất cả các Phật tử đều trì niệm danh hiệu đức cổ Phật Quán Âm, thể hiện của Trí Bát Nhã mà trở thành Tự Tại, thể hiện Đại Bi Tâm nên không rời bỏ bất cứ một chúng sanh, thể hiện đức Đại Lực nên vô bố và vô úy lặn xả vào đời!

Bởi “thấy tất cả các pháp mà vẫn biết pháp không thật thể” nên các vị Thiền sư đúng nghĩa thiền sư mới khởi hành bi mẫn hóa độ chúng sanh. Thiền sư không đúng nghĩa Thiền sư là Thiền sư mắc bệnh Thiền Mộc Nhon, tức tu thành cỏ cây gỗ đá, một thứ Thiền tâm bậy rất được Nhà Nước CS Việt Nam ủng hộ phổ biến để “tiêu nha bại chủng” trong âm mưu tiêu diệt đạo Phật Việt Nam của tập đoàn Hà Nội. (Tu thành cỏ cây gỗ đá nghĩa là cho rằng hết thấy các pháp đều Không, cho rằng mình đã chứng đắc và ôm giữ pháp Không ấy mà không chen vào việc thị phi của đời vì, mình là giả và người là huyễn, tất cả không là gì hết trong dòng chuyển biến của Nhân Duyên nên duyên đến thì sanh, duyên đi thì diệt như loài cỏ cây gỗ đá. Ai làm gì cũng mặc, phần mình chỉ lo tu hành để trở về cái Chơn Không như một thứ dị sanh Đại Ngã của Bà La Môn giáo, mình chỉ lo truyền đạo như là truyền độc để mọi người bỏ mặc tất cả mà cùng mình trở về hợp nhất với Đại Ngã. Bỏ mặc những quạu đờn đau của mắt thấy tai nghe vì mình là giả và người là huyễn. Bỏ mặc tất cả vì mình là cỏ cây gỗ đá. Khi cỏ cây gỗ đá có tụng kinh

thì âm thanh theo nhịp mõ vẫn hay và vui hơn tiếng chim kêu. Minh tuy là cỏ cây gỗ đá nhưng vẫn còn một chút cảm giác để thấy rằng cần phải lòn cúi trước tất cả thế lực bạo lực, phải “*đầu đội chân đạp*” mới mong yên thân gỗ đá. Các Giả Thiên Sư gỗ đá khi trao truyền pháp Tam Quy không bao giờ dám giảng vì sao. Vì sao “*đệ tử quy y Phật thể đời đời kiếp kiếp không quy y trời, thân, quỷ vật*”, vì sao “*đệ tử quy y Pháp thể đời đời kiếp kiếp không quy y ngoại đạo tà giáo*” và vì sao “*đệ tử quy y Tăng thể đời đời kiếp kiếp không quy y bạn đảng ác tà*”? Mà thường giảng rằng các đệ tử cần trung thành với bác Hồ Lê-Nin, cần trung thành với Chủ nghĩa Xã Hội Duy Vật và cần trung thành với Đảng và Nhà Nước Việt Nam!)

Bởi “*thấy tất cả các pháp mà vẫn biết pháp không thật thể*” nên tự ngàn xưa, đạo Phật Việt Nam vẫn là ngọn hải đăng cho dân tộc. Và hiện tại, Hòa Thượng Quảng Độ đã cùng tất cả Tăng Ni đồng bào Phật tử trong nước cam nhận mọi hy sinh trước hết, chung sức với Tăng Ni đồng bào Phật tử ngoài nước nỗ lực hóa giải nghiệp lực của quê hương, “*đã thể hiện tất cả hùng lực hùng hực lửa thiêng thoát ra từ trên 2000 năm Pháp lý dân tộc*” (Phạm Công Thiện), thể hiện trọn vẹn khả tính văn minh Đạo Phật.

*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thế nguyện học
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành. □*

(Tiểu luận Đạo Phật và Mạch Sống Dân Tộc)

thơ TQ. Nguyễn Thơ

Trăng khuya

*Trời trên cao
Sao long lanh, trăng một vành
Chim đôi cánh
Giọt sương sánh, nhóng nhánh
Trên đầu cành
Canh năm.*

Trăm năm quê hương

*Đường về ngang hố thẳm
Chợ mắt hút mù tằm
Sấm động hùm thiêng gấm
Giục hồn dậy trăm năm
Cheo leo đời muôn thuở
Quê hương mình xa xăm.*

Buồn

*Ngày năm tháng chờ mong
Buồn qua không tiếng động
Như trái chín từng giờ
Tâm não càng hư hao
Lần kéo dài hơi thở
Đi qua lại đi vào.*

Bên này, bên kia

Diệu Nga

Tiếng chuông điện thoại reo inh ỏi trong đêm khuya. Năm, sáu hay bảy lần rồi mà chẳng ai nghe. Mọi người đều say ngủ. Hưng mới đi nằm hồi hai giờ rưỡi sáng, sau khi cố làm cho xong bài để nộp vào ngày mai. Đoàn cũng mới về nhà vào lúc nửa đêm, sức trai thường say ngủ. Nội nhà chỉ có Thúy đi ngủ sớm. Hồi đầu hôm, nàng mới uống viên thuốc cảm, loại này có thuốc ngủ nên nàng cũng say vùi.

Tiếng chuông tiếp tục vang rền như hần học, như tức tối. Nó ngoáy vào tai của những người say ngủ như một sự khiêu khích. Bé Hảo chợt tỉnh giấc. Cô bé ngồi choàng dậy, bước ra khỏi phòng, nhưng cô không thể với tới ống nghe. Hảo gõ cửa phòng ba mẹ.

Thúy nghe con gọi cùng lúc với tiếng chuông, nàng mở mắt, nhấc ống nghe, vừa liếc nhìn đồng hồ: ba giờ rưỡi sáng. Mắt nàng cay xè, đầu nặng trĩu. Bên kia đầu dây có tiếng lao xao:

- Rồi, có người bắt máy rồi!
- Dữ hôn, reo cả chục lần!
- Nè, ngoại nói chuyện đi!

Thúy biết ngay đây là điện thoại từ Việt Nam, bên chồng của nàng. Thúy ngại cất tiếng trả lời. Nàng bịt ống nói, khẽ kêu Hưng:

— Anh à, có điện thoại Việt Nam, anh dậy nói chuyện với má!

Hưng đang ngáy ô ô. Thúy phải nắm tay

chồng giật mấy cái anh mới thức dậy. Thúy trao điện thoại cho Hưng. Hưng ngồi lên, mắt nhắm mắt mở, đầu óc chưa kịp làm việc thì đã nghe một tràng dài:

— Hưng à, bộ con bỏ má rồi sao? hu... hu... hức! Bên này nhà đột, nước ngập, má nói chuyện cái nhà mấy lần sao con làm thính? Hu... hu... Má già rồi, chỉ có con là con trai, má biết trông cậy ai khác... Hức... Hức...

Hưng tỉnh ngủ hẳn. Biết mẹ đang giận, chàng lựa lời trấn an:

— Má bình tĩnh. Con nói lo là con lo mà. Từ lúc được tin, con lo chuẩn bị tiền bạc; có tiền rồi lại phải kiếm chỗ thuê đáng tin cậy...

— Má già rồi không trông coi xây cất được nhưng còn chị Hai của con chi! Bộ nghèo, hổng tiền rồi thành ngu dốt hết sao!

Hưng đau lòng lắm vì thấy mẹ không hiểu mình và cũng không biết sự biến dạng của chị Hai mình những năm về sau này. Hưng chân thật trình bày:

— Chị Hai con thì muốn làm lớn, cất lầu đúc ba, bốn chục cây, sức con lo không xuể, má à!

Như đã được sắp xếp sẵn, bà cụ nói luôn một hơi:

— Người ta cũng đi ngoại quốc như con, có người mới đi đây mà họ về xây nhà lầu, còn con lúc nào cũng than không tiền, vậy là sao?

Hưng nhỏ nhẹ:

— Mỗi người một hoàn cảnh, má hiểu cho con. Con vừa đi làm, vừa đi học, đâu bằng mấy người buôn bán. Muốn tính chuyện gì phải chờ gian dành dùm...

Bà già lại nổi nóng:

— Chờ đến chừng nào? Chờ tao xuống lỗ rồi làm mồ luôn hả?

Hưng thấy không tiện giải bày trong lúc này, chàng tìm kế hoãn binh:

— Con hứa với má con lo, má an tâm. Con là con của má, con không bao giờ bỏ má. Má tin con nghe! Con sẽ cố tìm người bạn cũ của con, nghe đâu bây giờ nó làm thầu khoán, con sẽ nhờ nó cất nhà, nó chuyên môn hơn mình. Mình không ở trong nghề, thợ thầy qua mặt, má hiểu không? Bây giờ má cho con nói chuyện với cháu Ánh, con nhờ nó chút việc.

— Cậu Ba, con là Ánh nè! Sao hồi nãy chuông reo hoài không ai bắt hết vậy? Làm bà ngoại giận đó!

Hưng dẫu tiếng thở dài! Cái gì cũng đem bà già ra dọa. Chàng giữ giọng trầm tĩnh, giải thích:

— Con nên biết, giờ này là ba, bốn giờ sáng, ai cũng ngủ say, làm sao nghe chuông reo được! Ngoại lớn tuổi, tánh hay nóng giận, con phải giải thích cho ngoại biết, đừng để ngoại buồn giận hoài không tốt cho sức khỏe. Cậu muốn nhờ con đi qua vùng Phú Nhuận tìm bạn của cậu là cậu Vọng. Cậu nhớ tên đường mà không nhớ số nhà.

— Cậu Vọng hả? Con biết rồi. Năm ngoái cậu ấy lãnh cất cái nhà ở xóm mình, cầu ghé nhà mình mấy lần, có cho má con địa chỉ và số điện thoại nữa.

Hưng mừng:

— Vậy thì tốt quá, con tìm số điện thoại đó cho cậu. Thôi, lần sau cậu sẽ gọi về. Cậu chúc

sức khỏe cả nhà!

Hưng vội vàng cúp máy vì biết nếu còn cầm trên tay thì còn lắm chuyện dang dai không dứt. Hưng đứng dậy đi uống nước. Thúy nằm im nhắm mắt nhưng nàng biết rằng từ đây tới sáng, cả Thúy, cả chàng, không ai có thể tiếp tục giấc ngủ.

Hưng nhớ có lần bạn chàng, Toàn, đến chơi. Nhân bàn chuyện Việt Nam và bãi bỏ cấm vận, Toàn nói một câu bông đùa mà đúng phóc:

— Bãi bỏ cấm vận thì trước tiên là các hãng điện thoại viễn liên quốc tế hốt bạc và sau đó là các nhà bào chế thuốc an thần!

Thật vậy, mỗi tháng Hưng phải trả hơn trăm bạc cho đường dây Việt Nam và Thúy thì cứ phải uống thuốc an thần vì hồi hộp và mất ngủ bởi những cú điện thoại nửa đêm về sáng!

Khi trở vào giường, Hưng thấy Thúy đổi thế nằm nghiêng, đôi mắt vẫn nhắm nghiền. Chàng thương Thúy quá! Nàng không bao giờ bình phẩm về gia đình chàng, cũng không có ý kiến gì về việc chàng lo cho gia đình ở Việt Nam dù đôi khi Hưng biết rõ mình bị lợi dụng quá đáng.

Dù vô tâm cách mấy, Hưng cũng nhận thấy từ ngày có những cú điện thoại từ Việt Nam gọi qua thường xuyên, Thúy trở nên im lìm, ít nói năng. Nàng không còn linh hoạt, vui tươi như xưa và người cứ ốm o, tiêu tụy dần. Hưng ân cần săn sóc, hỏi han, Thúy vẫn lặng thinh. Phải chi nàng chịu nói ra những bất bình, những u uẩn và góp ý với chàng về vấn đề Việt Nam thì chàng sẽ thấy dễ chịu hơn.

Sáng hôm đó, Thúy gọi vào sở cáo bệnh. Nàng nói với chồng:

— Em nhức đầu quá, hai tay cứ run run.

Làm dây chuyền mà kém năng suất, để người khác chờ mình coi không được. Giám thị sẽ rầy rà lời thôi.

Nước mắt Thúy ứa ra, Hưng nghe lòng mình như muối xát!

Chàng hôn trán vợ, đi đến sở với tâm tư nặng nề. Hưng nghĩ, nếu Vọng chịu giúp mình, thuê cất cái nhà thì vấn đề này sẽ giải quyết được trong tháng tới. Chắc chắn chàng không thể giao tiền cho chị Hai. Chẳng hiểu sau này chị làm gì mà gây nợ nần lung tung, cứ bảo Hưng gửi tiền về trả nợ. Hưng hỏi: “Tiền chi xài trong nhà em gửi về đều đặn mà sao cứ thiếu nợ hoài vậy?” Chị trả lời gọn lỏn: “Không đủ!” Rồi chị mắng mỏ, hăm dọa: “Đừng vì tiền bạc mà làm mất tình chị em.”

Bản tính Hưng vốn hiền lành, chàng không muốn đòi co qua lại với chị vì thế chị Hai cứ làm tới. Hết chị rồi tới hai đứa con của chị, ba người thay phiên tấn công Hưng tới tấp, lâu lâu lại nói đâm thọc cho bà già nổi giận, gọi điện thoại mắng Hưng một trận đã đời, như hồi hôm này. Lắm lúc Hưng như muốn điên: tóc tai bơ phờ, đầu óc trống rỗng. “Người điên chắc họ sướng hơn mình!” Hưng nghĩ thầm như vậy.

Cũng may cho Hưng, chàng còn có một nơi để nương tựa tinh thần. Đó là bốn sư của chàng ở Việt Nam: thầy Chơn Từ, trụ trì chùa Từ Bi. Thầy còn trẻ, năm nay chưa đầy 60 nhưng thầy là người đã làm lễ qui y cho cả nhà Hưng mấy mươi năm về trước.

Tuổi thanh niên, Hưng thích tìm hiểu Phật Pháp nên đã lui tới chùa thường xuyên. Thầy Chơn Từ đã dạy giáo lý cho Hưng, hướng dẫn chàng đọc sách và giải thích cặn kẽ những chỗ thắc mắc, khó hiểu.

Ra nước ngoài, Hưng vẫn thư từ thăm hỏi

thầy và những lúc nặng đầu vì chuyện gia đình, Hưng viết thư cho thầy, tỏ bày mọi sự. Có người để tâm sự, nỗi buồn đã vơi một nửa hướng gì sau đó chàng còn được thư thầy khuyên lớn, an ủi và dạy cho chàng cách giải quyết sao cho hợp đạo lý. Hưng lắm bầm: “Tối nay mình sẽ viết thư cho thầy.”

Rồi nhớ đến Thúy, Hưng trầm ngâm: “Thúy mà cứ ôm kín sự bực bội, bất mãn như vậy thì trước sau gì nàng cũng mắc bệnh tâm thần. Bây giờ nàng đã thường xuyên nhức đầu, mất ngủ rồi!” Một tia sáng chợt lóe lên trong đầu: “Tại sao mình không mời vợ chồng Toàn đến chơi một bữa? Lan, vợ Toàn là bạn học với Thúy, chung lớp ở trường Gia Long. Đó là người bạn duy nhất mà Thúy gặp lại trên đất Mỹ, người bạn tốt có thể tâm tình. Còn Toàn thì tếu lắm, ở cạnh anh một hồi là hết buồn ngay.” Hưng quyết định tổ chức picnic vào thứ bảy tuần này.

*

Hồ Choctaw nổi tiếng là đẹp ở miền Nam của tiểu bang Mississippi. Nó không rộng thênh thang như những hồ ở thủ phủ Jackson, những hồ nằm sát bên vệ đường khiến cho du khách không tìm được sự tĩnh mịch. Hồ Choctaw nằm giữa rừng thông, có những cây redwood nở đầy hoa trắng vào mùa xuân, có những con đường đất quanh co mà khi vui chân bước vào, du khách có thể gặp những chú nai, những con gà tây giương mắt ngậy thơ đứng nhìn. Hồ có dáng như một vòng cung lớn. Nước hồ trong veo vào mùa hạ, ngả màu xanh lơ vào mùa thu.

Buổi sáng, hồ còn vắng người. Đứng trên đồi thông nhìn xuống mặt hồ loang loáng ánh sáng của mặt trời mùa hạ, Thúy như tìm thấy lại nét mơ màng, thơ mộng của Đà Lạt năm

xưa, nơi Hưng và nàng gặp gỡ lần đầu. Lòng nàng dịu đi.

Hưng âu yếm tiến đến bên vợ:

— Em thấy khỏe không? Anh mắc sẵn cái võng cho em rồi đó!

Thúy thương chồng hơn lúc nào hết. Con người anh dịu dàng, tế nhị biết bao! Anh lo cho vợ con hơn bản thân mình. Càng được chồng cưng chiều, Thúy càng tự thấy mình phải có bổn phận chia sẻ hạnh phúc cho gia đình Hưng ở Việt Nam, những người ấy cần được săn sóc, thương yêu để có thể vui sống.

Nhưng “*nhân vô thập toàn*”. Nhiều khi Thúy cũng giận Hưng hết sức. Giận cái tánh yếu mềm của anh. Anh thiếu cái “*dũng*” của một người đàn ông để có thể tề gia, để có thể chặn đứng sự xuống dốc của gia đình anh về phương diện đạo đức. Hai đứa con gái của chị Hai thì hồn láo, ăn xài phung phí, gây nợ nần tứ tung còn chị Hai thì lợi dụng sự nể vì của em mình mà tự do thao túng, hễ muốn gì thì cứ lấy “*lệnh tiến*” của bà già ra như một tối hậu thư, Hưng không có quyền từ chối.

Người ở xa đã thế mà ngay đến thành Đoàn, đứa cháu kêu bằng cậu, Hưng đã dẫn theo lúc vượt biên, Hưng cũng không hề có biện pháp kỷ luật gì về tánh bừa bãi, mê chơi của nó. Cùng tuổi với nó, người ta đã tốt nghiệp đại học còn nó thì cứ tà tà, đầu khóa ghi danh rồi đi chơi lông bông, lêu bêu, đến cuối khóa thấy điểm thấp, lật đật rút tên, tuyên bố chuyển ngành. Mỗi năm, nó học một ngành khác nhau nên khi má nó hỏi thăm chừng nào ra trường, cả Hưng, cả Đoàn đều ú ớ, không biết trả lời ra sao?

Thấy vợ đứng đăm chiêu nhìn trời nước, Hưng nhẹ nhàng đặt tay lên vai nàng:

— Anh chị Toàn sắp đến rồi đó em! Máy

người đó đúng giờ lắm!

Thúy xây lại, gắng nở một nụ cười.

Bỗng có tiếng bé Hảo reo vang:

— Anh Tâm! Chị Huệ! Vui quá!

Rồi nó lẳng xằng chạy tới đón hai người bạn thân của mình.

Nhà Toàn cách hồ nửa giờ xe, nhà Hưng gần hơn một chút. Mỗi lần muốn picnic, họ hẹn nhau tại địa điểm này.

Thúy và Hưng cũng bước theo con. Toàn và Lan khệ nệ bưng đủ thứ ra khỏi xe.

Chưa chi, Toàn đã oang oang cái giọng:

— Bữa nay mình chiên bánh xéo tại đây.

Cho tụi Mỹ thêm rỏ dãi chơi.

Hưng hỏi:

— Ý kiến của ai vậy?

— Của bà xếp thôi! Nghe bả đề nghị, tôi đã nhịn ăn từ hôm qua!

Lan vừa đặt cái lò gas xuống đất, vừa nói:

— Nè Thúy, bà có tài pha nước mắm, tôi dành công việc đó cho bà!

Phe con nít cũng nhao nhao chuẩn bị đi tắm. Toàn trao cho mỗi đứa một cái phao. Hưng còn cẩn thận mặc áo nổi vào người bé Hảo rồi dặn Tâm:

— Cháu Tâm coi chừng đừng cho Huệ và Hảo ra xa quá nghe!

Tâm dạ lớn rồi nắm tay hai cô bé chạy đi. Hồ này, trẻ con thích lắm, nhờ bãi tắm nhân tạo có cát trắng như bờ biển và đáy hồ lót toàn sỏi, nước trong. Lại có nhân viên canh chừng nên cha mẹ rất an tâm.

Thúy và Lan lui cui sắp xếp mọi thứ. Lan vừa quậy bột, vừa đùa:

— Hai ông bà phải sản xuất thêm đi chớ!

Bé Hảo lớn rồi mà chưa có em, nó buồn.

Hưng thành thật đáp:

— Tụi này cũng tính mấy năm nay mà chưa

được, hết kẹt chuyện này tới chuyện kia.

Toàn cười hô hố:

— Ba cái vụ đó, đừng tính, đừng chờ. Làm đại là xong chuyện!

Lan háy chồng:

— Cái anh này!

Toàn sửa giọng nghiêm trang:

— Có anh, có chị, có em, đứa bé không cảm thấy cô đơn mà sau này lớn lên, chúng có thể nương tựa lẫn nhau, chị ngã em nâng.

Lan tiếp:

— Dân Mỹ, họ không có tinh thần đại gia đình như mình. Cha mẹ già họ còn không nuôi, nói gì tới anh chị em!

Hưng tỏ vẻ hiểu biết:

— Có lẽ hoàn cảnh xã hội khiến họ thành vô tình. Đồng lương của hai vợ chồng trong giới lao động chỉ vừa đủ chi xài cho tiểu gia đình của họ. Cha mẹ già thì có tiền già. Còn anh chị em thất nghiệp ư? Có tiền thất nghiệp! Không tìm được việc làm thì lãnh tiền bảo hiểm xã hội mà sống! Có chính phủ lo thì họ đâu cần phải bận tâm.

Lan vẫn giữ lập trường:

— Dù sao cũng phải có cái tình với nhau chứ!

Thúy góp chuyện:

— Chắc cũng có mà tại mình không biết! Nhưng chắc chắn không bằng người Việt mình. Tinh thần đại gia đình của Việt Nam mình có gốc rễ lâu đời. Bởi vậy tục ngữ nói: “một người làm quan, cả họ được nhờ.”

Toàn nắm ngay câu nói của Thúy, vừa đùa vừa cay cú:

— Một người làm quan cả họ được nhờ đâu sao cũng còn có cái lý của nó nhưng như bọn mình đây, một người đi cày mà cả họ ở Việt Nam đều muốn nhờ, thật là khổ tâm vì không

biết giúp ai, bỏ ai. Giúp hết thì đông quá, mình lo không nổi, còn người cho người không, họ chuởi um sùm!

Hưng có dịp tâm sự:

— Anh bị bà con chuởi mà ăn thua gì! Tôi mới bị bà già mắng hai lần liên tiếp trong tuần rồi!

Lan ngạc nhiên:

— Anh lo cho gia đình như vậy mà còn bị mắng nổi gì!

— Thiệt đó chị! Bà già đòi cất nhà lầu, tôi nói lo không xuể...

Toàn vốn thông minh, anh hỏi liền:

— Xin lỗi anh nghe anh Hưng! Vụ này tôi thấy hơi kỳ. Bà cụ 80 tuổi mà đòi xây nhà lầu! Tôi không nghĩ đó là ý muốn của bà cụ!

Hưng liếc nhìn Thúy. Chàng thấy nhân dịp này nên nói hết ra cho Thúy hiểu mình hơn và giải tỏa được sự bức bối của nàng.

Hưng trầm giọng:

— Anh đoán đúng đó, anh Toàn. Bà chị tôi muốn xây lầu đúc, tôi nói không đủ sức, chỉ nói ra nói vô cho bà già giận tôi. Chỉ nói ở bên này tôi giàu lắm mà bỏ bê gia đình ở bên, để một tay chỉ nuôi bà già.

— Anh gửi tiền về đều lắm mà! Lan xen vào.

— Tôi gửi đúng hạn kỳ, lần nào cũng chia làm hai phần: má tôi phân nửa, chỉ phân nửa nhưng nhiều khi chỉ lấy hết rồi nói với bà già là tôi không gửi về. Sau này tôi phải chịu tốn thêm tiền cước phí để người ta đến nhà giao tận tay mỗi người.

Hưng cảm thấy áy náy khi phải nói sự thật không tốt đẹp của chị mình, anh tìm cách làm cho nhẹ đi:

— Hồi xưa, chị ấy thương tôi lắm mà sao bây giờ tiền bạc quá, tôi không hiểu được.

Toàn vỗ tay bốp một cái, vừa lắc đầu vừa nói:

— Tôi hiểu rồi! Đầu đuôi cũng tại mấy người Việt kiều đem pháo về nước!

Mọi người im lặng hưởng về Toàn như một câu hỏi. Toàn đùa:

— Họ đem pháo về cho nổ quá chừng! Mở miệng nói ra toàn chục ngàn đô, trăm ngàn đô. Ai cũng tỏ ra mình giàu sụ! Ở xứ Mỹ này vàng bạc đầy đường, muốn bao nhiêu chẳng có! Tôi biết một chú em làm bồi bàn nhà hàng. Chú độc thân, chủ bao ăn ở nên tiền lương, tiền “tip” tha hồ xài. Chú mua xe mới toanh, quần áo ăn diện láng lẩy, sắm sửa tư trang đủ thứ. Một ngày kia chú muốn về Việt Nam vì nghe bạn chú nói ở bên có thú “nhất dạ đế vương”. Chú xin nghỉ phép ba tuần, đem cầm chiếc xe lấy ba ngàn bạc rồi dùng thẻ tín dụng mua vé máy bay. Chao ôi! Về Việt Nam được họ hàng tặng bốc, được các cô đeo sát, chú tha hồ nổ. Chú nói chú là chủ nhà hàng, huê lợi hàng tháng hơn chục ngàn, muốn cái gì cũng có. Chú nổ cũng có căn cứ lắm vì chú làm bồi bàn nên kể chuyện nhà hàng rành rọt từng chút. Còn ba ngàn đô để tiêu trong hai tuần thì ở Mỹ này xài còn không hết huống gì ở Việt Nam: 100 đô đổi ra một triệu! Chú xài tiền như nước, đúng mực phong lưu, ai thấy mà không tin, ai mà không lác mắt! Chú mới sang Mỹ theo diện con lai có 5 năm, về nước đã xanh xang như vậy. Tôi qua Mỹ hơn 15 năm rồi, nói nghèo đâu ai tin. Bà con mình ở bên không nhìn thấy sự thật vì bị Việt kiều đánh hỏa mù. Họ ác quá!

Rồi Toàn nhếch mép cười, kể tiếp:

— Nhân nào quả nấy! Chú ta về bên nổ cho dữ, ăn chơi cho đã, đến khi trở lại Mỹ thì nợ nần phủ vây lại còn bị mắc bệnh “kín” gì

đó, mà làm nhà hàng đâu có bảo hiểm sức khỏe. Bây giờ bao nhiêu lương hưởng cũng không đủ tiền bác sĩ và thuốc men nói gì có tiền chuộc lại chiếc xe, thành ra muốn đi đâu cũng phải lết bộ hoặc là đứng dài cổ ra đợi xe buýt, trông thất tha thất thểu.

Lan có dịp xa gần:

— Đàn ông về Việt Nam một mình nguy hiểm lắm, nếu không bị gạt thì cũng mang bệnh. Nghe nói ở bên, vi khuẩn AIDS đang tràn lan.

Toàn biết tánh cả ghen của vợ, anh ta giả vờ ôm bụng, nhăn nhó:

— Ui da! Ui da!

Hưng và Thúy lật đật hỏi:

— Anh có sao không? Đau bụng hả?

Toàn lắc đầu, xua tay:

— Hổng phải, đói bụng!

Lan nguýt chồng một cái dài thượt:

— Tôi bắt đầu chiêm rồi nè, ông thì xấu chứng đói lắm!

Lan trảng chảo, đổ bột vào nghe cái xèo! Nàng biết Toàn ngậm chọc tánh cả ghen, hay ngắt véo của mình nên tùm tùm cười. Toàn cũng nháy mắt với vợ rồi cười ha hả.

Hưng, Thúy thấy vợ chồng Toàn vui vẻ cũng vui lây. Mùi bánh thơm lừng khiến họ cảm thấy đói. Thúy nếm lại tô nước mắm lần nữa, vừa ý. Nước mắm của Thủy pha rất ngon miệng mà chanh, ớt nổi lên trên mặt trông hấp dẫn lắm.

Mọi người quên hết chuyện gần chuyện xa, ngồi chung quanh chảo, chờ từng cái bánh nóng, dòn và thơm phức.

*

Chị Hai Xuyên bực dọc đi qua đi lại. Chị nhìn cái nhà mới cất, không vừa bụng chút nào. Muốn nhà đúc mà hóa ra nhà gác cây,

trần giả. Giàn cửa sắt sơn màu xanh sậm, tối hù. Sàn nhà lát gạch trơn trắng vàng, chẳng phải loại gạch có vân như đá hoa mà chị muốn. Còn cái bếp nỡ, không chịu cần gạch men cho sạch sẽ.

“Nghĩ tức thằng cha thâu. Nó là bạn của em mình mà không nghe lời mình chút nào! Đòi cái gì nó cũng lác đầu nguây nguậy: Không đủ tiền chị ơi! Phải liệu cơm gạo mắm.”

Hai Xuyến lầu bầu: “Nó thâu cái nhà này lời cả ngàn đô chứ không ít đâu. Bạn bè, ăn thua gì; đời này tiền bạc trên hết!”

Tức ông thâu lại sinh ra giận thằng em. “Phải chi nó giao tiền cho mình đứng ra làm thì cái nhà đâu có tệ như vậy! Chị em mà không tin nhau, đi tin người dưng!”

Chị lằm bằm như vậy rồi mới nhớ ra rằng lúc sau này chị mất uy tín với em nhiều quá! “Cái thằng Hưng cũng tài. Nó ở bến mà mình làm gì nó cũng biết, qua mặt nó lần nào nó cũng hay.”

Vụ đóng trước bạ để sang tên nhà từ bà già qua tên chị là cái vụ làm chị “*quê*” nhất. Sau khi ra ban nhà đất hỏi thủ tục và lệ phí sang tên, chị hối hả điện thoại qua cho Hưng, nói cần mười mấy triệu để lo vụ sang tên vì “má đã lớn tuổi rồi, để lâu không tiện.” Chị nói lửng lơ “mười mấy triệu” thì chắc mắt thế nào Hưng cũng gửi về 1500 đô, chị sẽ dư bộn bàng. Không dè Hưng liền lặc tìm hỏi ai ở ngay quận nhà, gửi về có 500 mà còn nói: “tiền này đóng trước bạ còn dư, chị cứ dùng.” Mà thật vậy, đóng có 300 thôi.

Còn cái nhà lầu, chị dụng mưu tính kế lâu lắm, vậy mà cũng thất bại! Chị chờ những lúc trời mưa, nhà dột, chỉ tí tê với bà già: “Nó ở bến sung sướng, đầy đủ, đâu cần nhớ tới mẹ

già sống trong cảnh nhà dột cột xiêu. Giả dụ cái nhà này có sập xuống, nó cũng không cần biết tới. Mà coi đó, xóm mình mọc lên mấy cái nhà lầu rồi. Có con ở ngoại quốc thì được nhờ như vậy. Nhà mình vô phước nên phải chịu nghèo.”

Rồi hôm khác, chị lại nhỏ to: “lần nào nói tới vụ cất nhà nó cũng trả lời chưa có tiền. Đó là cái kế hoãn binh để buông trôi. Má có điện thoại thì cho nó biết bác ba Lập bên này sẵn sàng cho mượn tiền, mấy chục cây cũng có. Mượn rồi trả từ từ, không cần trả một lần. Má nói vậy coi nó còn lý lẽ nào để từ chối nữa không? Má phải làm dữ nó mới sợ, bằng không vợ nó cứ cản đặng hoài, con dám chắc như vậy...”

Bà già bệnh áp huyết cao, bị nói khích hoài có thể nguy hiểm; chị cũng biết vậy nhưng đó là phương tiện duy nhất của chị vì Hưng rất kính yêu mẹ, ít khi dám cãi lời. “Vậy mà lần này nó xì ra có năm ngàn, cất cái nhà hồng bằng ai!”

Chị Hai Xuyến có con và em ở ngoại quốc, chị cảm tưởng như mình bước vào một giai cấp khác, thuộc loại giàu sang chứ không còn thuộc về giới bình dân lao động như xưa, bởi vậy chị mới ao ước cái nhà lầu dữ tợn.

Hai đứa con gái của chị, nó cổ lốt lâu rồi: quần áo đẹp, đúng thời trang. Con gái út của chị còn dám đóng mấy trăm đô đi học lớp thời trang để biết cách ăn diện nên trông nó bảnh lắm, không giống mấy đứa buôn gánh bán bưng ở xóm này.

Tụi nó trước sau gì cũng đi Mỹ; Đoàn sẽ bảo lãnh sau khi học thành kỹ sư. Bởi vậy chị phải kén rể giàu sang, giới thượng lưu trí thức hoặc là Việt kiều mới được; nhóm thanh niên loàng xoàng ở xóm này thì đừng hòng, giáo

viên cũng cho lui.

Nhưng kẹt một điều, nghề bán cháo lòng của chị lại không sang. Hai cô gái đòi đẹp lâu rồi, chị muốn nghe theo mà thấy cũng tiếc vì bán có buổi sáng mà kiếm cũng khá tiền.

Lần này có nhà mới, tụi nó tấn công tới tấp:

“Tụi con nói má mở quán cà phê ca nhạc đi, vừa khỏe, vừa sang trọng.”

“Sẵn có nhà mới, mình trang trí dễ lắm. Con kéo bạn bè tới làm một ngày là xong. Rồi mua cái máy Ka-ra-ô-kê, bàn ghế, ly tách nữa thì được rồi, nhà mình có sẵn tivi màu.”

“Tụi bây nói nghe dễ lắm! Tiền đâu làm?”

“Thì xin cậu Ba!”

Chị Hai Xuyên trề môi, lắc đầu. Chị thấy khó! Mới cất nhà xong, giờ lại xin tiền, Hưng có lý do từ chối. Bây giờ kêu bà già đứng ra xin, bả dũa liền. Nhiều lúc bả cũng sáng suốt lắm và nhìn thấy vấn đề, không để gì sai sử bả hoài được. Nhất là từ ngày có nhà mới, bả vui lắm và mỗi lần nhắc đến Hưng, bả lộ vẻ trù mến, không giận dữ như xưa.

Còn mượn vốn làm ăn thì phiêu lưu lắm. Rủi thất bại, nợ mới, nợ cũ chất chồng, họ dám xiết căn nhà này chớ chẳng không. Chị Hai Xuyên hoàn toàn đồng ý với hai đứa con gái trong việc đổi nghề nhưng suy nghĩ nát óc cũng không đào đâu ra vốn. Chị tính nhẩm: “Muốn làm cho sang trọng, hơn cả Quán Màu Hồng ở xóm này, phải cả ngàn đô chớ không ít!”

Nghĩ tới nghĩ lui cả tuần, chị Hai không buồn bán làm ăn gì được. Nội niêu, tô muống dùng bán cháo, chị còn dồn trong cái thùng cây to, để ở xó nhà; chị không muốn đụng tới vì trông nó cũ kỹ, nghèo nàn và quê mùa làm sao! Bà con chòm xóm lại đòi ăn tân gia, rồi

mấy mối nợ lớn nhỏ kéo nhau tới nặng lời, làm dữ. Chị muốn điên lên! Ai dè ở nhà mới lại khổ như vậy!

Một đêm, nằm trần trỗ thao thức hoài ngủ không được, chị Xuyên chợt nghĩ tới vị sư ở chùa Từ Bi. Đây là vị thầy chung của cả gia đình chị. Mỗi đầu năm, chị đều đưa bà già đến cúng sao giải hạn. Riêng Hưng thì rất thân với thầy và kính nể thầy lắm. Nếu thầy giúp chị, nói một lời với Hưng thì mọi chuyện sẽ vô cùng tốt đẹp.

Sáng hôm sau, chị dậy sớm, pha cà phê rồi mua bánh bao về cho bà già ăn sáng. Chờ bà ăn uống xong xuôi, chị nói:

— Má à, mình có được căn nhà như vậy cũng nhờ ơn Phật trời. Bữa nay con đưa má đi chùa tạ ơn trời Phật đã phù hộ cho mình, nghe má!

Bà cụ gật đầu:

— Ờ, phải đó!

— Má nhớ đem tiền theo cúng chùa. Cúng chùa được phước!

Bà cụ vui khi nghe con gái nói đến việc đi chùa. Vô chùa nghe tiếng mõ tiếng chuông, thấy nhẹ nhàng làm sao!

Chị Hai Xuyên bao chiếc xích lô đạp trọn ngày, một phần vì chùa hơi xa, một phần không biết chừng nào về mà ở đó lại khó đón xe.

Chùa Từ Bi nằm cạnh Rạch Ông, con rạch nhỏ nên thơ với những cây dừa nước xanh um. Chùa nằm trên khoảnh đất rộng, quanh chùa trồng nhiều sưa dứa, thân cao mảnh khảnh, trái rữ dài, đong đưa trong gió. Vào mùa xuân, hoa trắng nở đầy cả ngọn. Hoa sưa dứa luộc chấm tương hay nấu canh chua rất ngon. Chùa có trồng mấy chục luống huệ, bạn hàng hoa cứ canh đúng kỳ thì đến cắt. Ngoài ra, rau cải,

bí bầu, chùa đều tự túc được cả, nhiều khi còn nhường lại cho lối xóm.

Trước kia, chùa cũng khá đông: thầy Chơn Từ sống với bảy người đệ tử. Sau năm 75, vì vấn đề hộ khẩu khó khăn, chỉ còn ba thầy ở lại. Có hai đệ tử của thầy Chơn Từ vượt biên sang Mỹ: một người lo hoàng pháp, một người tiếp tục việc học, nghe nói đỗ đạt cao và đang lo nghiên cứu kinh điển.

Khi chiếc xích lô dừng lại trước cổng chùa, chị Hai Xuyên bắt đầu hồi hộp. Tuy đã sắp sẵn những gì nên nói, những gì nên tránh nhưng chị vẫn lo ngại vì thầy Chơn Từ thông minh lắm, có thể đoán biết mưu sự của chị.

Chị đỡ bà cụ xuống xe. Bà cụ lột cái khăn rằn sọc đỏ ra để lộ mái tóc trắng phếu và cái búi tóc sau ót chỉ nhỏ bằng củ tỏi. Bà vắt khăn lên vai, nhìn quanh, mỉm cười vu vơ. Bà vịn vai con gái, bước qua cổng tam quan làm bằng tre.

Thầy Chơn Từ đang lui cui tĩa đậu cùng với hai thầy khác, nghe tiếng chân người ào ào trên đường sỏi, thầy dừng tay, bước tới:

— A Di Đà Phật! Chào bà cụ! Cụ vẫn mạnh giỏi chứ?

Bà cụ gật đầu, chấp tay xá xá. Thầy day qua chị Hai Xuyên, hỏi:

— Bữa nay đạo hữu không buôn bán sao mà đến chùa sớm vậy?

Chị Hai Xuyên vừa đỡ mẹ bước lên bực thêm xi măng, vừa đáp:

— Dạ, con ngưng bán hơn một tháng nay rồi, tại mắc cái nhà.

Thầy Chơn Từ mời khách ngồi. Thầy chấm rãi rót trà ra ba cái tách. Trà còn nóng hổi, tỏa mùi thơm.

— Mời cụ, mời đạo hữu dùng trà.

Rồi thầy trở lại câu chuyện ban nãy:

— Đạo hữu xây nguyên cái nhà mới hay chỉ sửa chữa thôi?

— Dạ, đập bỏ nhà cũ, xây nhà mới.

— Thời buổi này mà cất được cái nhà cũng giỏi lắm đấy! Tôi có lời chúc mừng đạo hữu.

Chị Hai Xuyên phân bua:

— Mang tiếng cất nhà vậy chớ cũng không bằng ai thầy ơi! Người ta lầu cao ba bốn tầng, nhà con chỉ có cái gác cây.

Trước đây nửa tháng, thầy Chơn Từ đã nhận được thư của Hưng nói về vụ cái nhà, thầy hiểu nỗi khổ của Hưng cũng như sự bất mãn của chị Hai Xuyên. Thầy cười, pha trò:

— Dù sao chị cũng có phước hơn tôi. Chùa đột mà tôi còn không có tiền sửa, nói gì cất lại. “Nhìn lên thì chẳng bằng ai, ngó xuống lại chẳng thấy ai hơn mình.” Theo câu đó, vậy mà dễ sống.

Chị Hai vẫn hậm hực:

— Thành Đoàn dở quá, phải chi nó học xong cái bằng kỹ sư thì con muốn gì chẳng được?

— Vậy sao? Làm kỹ sư nhiều tiền lắm à?

— Thầy nghĩ coi, cả ba mươi mấy ngàn đô một năm, làm sao xài cho hết?

Rồi chị thở dài thườn thượt:

— Số con kém phước, mang tiếng có con em đi Mỹ mà vẫn phải buôn tảo bán tần, tay làm hàm nhai. Thành Hưng em con cũng tệ, nghe nói nó đậu tiến sĩ gì rồi đó, lương cao lắm mà để cho mẹ và chị phải sống trong thiếu thốn.

Bà cụ nghe chị Hai Xuyên than phiền như vậy nhiều lần, đã chán lắm rồi, nay chị lại đem chuyện gia đình kể lể với nhà sư, bà thấy chướng lắm nhưng chẳng biết làm sao. Bà lấy miếng trâu cau đã tằm sẵn, bỏ vào miệng nhai bồm bồm, ngó mông ra cửa sổ.

Thầy Chơn Từ cất giọng hiền hòa:

— Đạo hữu bình tĩnh nghe tôi nói. Mỗi nơi có một hoàn cảnh sống khác nhau, không thể dùng khuôn mẫu ở bên này để đo lường bên kia được.

Đạo hữu còn nhớ thầy Chơn Trí và Chơn Lạc không? Hai thầy đó đi hồi 75, trước Hưng cả chục năm. Qua Mỹ, thầy Chơn Lạc đi làm để nuôi thầy Chơn Trí đi học. Thầy Chơn Lạc đầu tiên vô làm ở lò bánh mì, nghe nói họ trả năm đồng một giờ. Hai tháng sau, thầy đổi việc vì nói lương thấp quá, không đủ sống. Ở bên này, mấy thầy bàn bạc với nhau: “lương một tháng tính ra hơn 800 đô mà thầy Chơn Lạc bảo không đủ sống, thật khó hiểu.” Sau đó, thầy Chơn Lạc viết thư về trình bày: tiền lương phải trừ thuế lợi tức và hưu bổng hết một phần, tiền mướn cái phòng tề nhất phải 500 đô, rồi tiền điện, tiền ăn uống, xe cộ linh tinh... Bên này mình không nhớ tới vụ tiền nhà vì nhà cửa có sẵn rồi, ở bên, tiền nhà là một mối nặng lo. Thầy Chơn Lạc chật vật như vậy trong mười năm thì thầy Chơn Trí tốt nghiệp với bằng Tiến sĩ. Thầy được mời dạy học, mỗi năm nghe nói bốn chục ngàn. Mấy thầy ở đây lại được dịp suýt xoa nhưng hể lớn thuyên thì lớn sóng. Hồi còn là sinh viên nghèo, đi xe buýt chẳng sao, bây giờ làm giáo sư đại học, cũng phải có chiếc xe làm chơn. Mua xe trả góp, tiền bảo hiểm phải đóng cao. Rồi thầy Chơn Trí phải tạo điều kiện cho thầy Chơn Lạc có cơ sở tu học và hoằng pháp, thầy đứng tên mua nhà trả góp, sửa lại làm chùa. Mỗi tháng lãnh lương cả hai ngàn mấy bạc mà góp tiền nhà, tiền xe, linh tinh đủ thứ rồi cuộc cũng không đủ. Đạo hữu thấy không, chùa tổ của hai thầy đã hư đột mà chưa sửa được; nếu không hiểu rõ tình cảnh của hai thầy ấy thì có

lẽ ai cũng chê trách. Nhờ hiểu biết mới có cảm thông và tránh được sự phê phán. Phê phán chỉ tạo khẩu nghiệp cho mình và gây khổ cho người.

Bà cụ nghe thầy nói, chịu lắm. Bà gật gù, nghĩ thương thằng Hưng. Chị Hai Xuyên làm thinh.

Thầy Chơn Từ tiếp:

— Thầy Chơn Trí làm hộ pháp cho thầy Chơn Lạc một thời gian, đầu bảy, tám năm gì đó. Khi thầy Chơn Lạc có thể tự lo được vì có nhiều Phật tử giúp đỡ thì thầy Chơn Trí xin nghỉ việc. Thầy đi qua Anh để nghiên cứu kinh điển như chí nguyện của thầy. Cả hai thầy đã hành động sáng suốt. Tôi rất vui lòng. Như vậy là hai thầy đã không phụ ơn tôi. Riêng trường hợp của Hưng, tôi không nghĩ là Hưng đã đỡ Tiến sĩ như đạo hữu nói. Bởi vì Hưng phải đi làm cả ngày để lo cho gia đình, ban đêm theo học một lớp đã mệt rồi, đâu thể học nhiều giờ như thầy Chơn Trí. Để đủ tín chỉ cử nhân, một sinh viên thuần túy phải mất bốn hoặc năm năm, một người dành thì giờ đi làm nhiều hơn đi học thì chắc tám hoặc chín năm cũng chưa xong cử nhân được. Hưng đã trình bày với tôi như vậy. Hưng mới đi học được tám năm nay, phải không? Kể ra Hưng cũng có ý chí lắm, lại biết lo cho gia đình. Vợ chồng Hưng cất nhà cho bà cụ được là đáng khen. Hai người đó chắc phải cần kiệm lắm! Bởi vì, với mức lương của người chưa có văn bằng đại học, họ khó có dư. Tôi đoán Hưng phải vay nợ ngân hàng để gửi tiền về xây nhà.

Bà cụ nghe nói, mũi lòng, sụt sịt khóc. Bà hối hận đã nghe lời con gái máng mỏ Hưng.

Chị Hai Xuyên cảm thấy ngượng, chị lấy cớ ra xe tìm cái lon cho mẹ nhỏ cổ trâu. Xe đậu dưới tàng cây bồ đề nằm giữa sân chùa.

Anh phu xích lô nằm trên xe ngủ say, ngáy ô ô.

Chị trở vào, nói lảng sang chuyện khác:

— Giờ này mà bác xích lô ngủ ngon lành!

Thầy Chơn Từ cười hiền hòa:

— Người vô tâm như vậy thì khỏe. Suy tính, lo lắng nhiều chừng nào mệt chừng nấy.

Chị Hai Xuyên không muốn tiếp tục câu chuyện nữa vì thấy chiều hướng hoàn toàn bất lợi cho mình. Thầy nói sự thật chẳng lẽ không tin nhưng mà Việt kiều về nước rậm rộ, ăn mặc sang trọng, xài tiền như nước thì sao? Họ làm chị tối tăm mặt mũi!

Chị vừa đỡ bà cụ đứng lên, vừa nói:

— Con đưa má ra sân chơi.

Thầy vui vẻ:

— Phải đó, mấy luống huệ đang trở búp sai lắm, mời cụ ra xem.

Chị Hai cầm tay mẹ đi giữa mấy luống hoa môn mơn, mấy chậu kiểng tươi tốt mà lòng rối bời. Chị ngao ngán nhớ tới nồi cháo vừa to vừa nặng, cũ kỹ, đen đúa, mấy chục cái tô đá, muống sành đang chờ chị. Chị càng khổ tâm hơn khi nghĩ tới hai cô con gái. Hai cô sẽ không tiếc lời cần nhần, trách móc chị như chị đã cần nhần trách móc mẹ chị bấy lâu nay để bà làm áp lực với Hưng.

Bác xích lô đã tỉnh giấc. Bác nằm trên xe, thoải mái ngâm nga câu thơ Kiều:

“Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ!”

Hai câu thơ này càng làm chị rầu thú vị ruột. Chị nén tiếng thở dài để đóng tuồng *“trong héo ngoài tươi”*.

Thầy Chơn Từ bước ra mời bác xích lô vào chùa uống nước. Bác cười, ánh mắt cũng sáng theo:

— Dạ, thầy để con tự nhiên, hễ đói thì ăn,

khát thì uống.

Thầy Chơn Từ chú ý nhìn kỹ người đối diện: tóc bác cắt ngắn, trở hoa râm; khuôn mặt ốm xương xương, đen đúa nhưng đôi mắt sáng quắc như hai vì sao; lại thêm bộ đồ nâu đã bạc màu làm thầy liên tưởng đến hình ảnh của một thiền sinh trên đường tham vấn, cầu sư học đạo.

Bác xích lô bước xuống xe. Hai người thông thả tiến về đài Quan Âm lộ thiên. Họ đứng đó, dưới bầu trời xanh ngắt không gợn chút mây sầu. Họ nhìn chị Hai Xuyên, thấy chị có vẻ không vui. Bà cụ thì say sưa nhìn ngắm, nâng niu mấy đóa hoa vạn thọ nở vàng tươi, thơm nồng.

Bỗng thầy Chơn Từ cất tiếng nói:

— Thôi, đậu hái chừng đó đủ rồi. Hai thầy vào sửa soạn cúng ngộ, làm cơm đãi khách.

Bác xích lô cũng vui miệng, nói bâng quơ:

— Bữa nay con cũng đủ cơm vì có người bao xe cả ngày, khỏi phải lo gì nữa.

Chị Hai Xuyên uể oải ngồi xuống bờ cỏ cạnh lối đi, Chị nghe rõ lời nói của bác xích lô. Chị cúi đầu ngắm nghĩ: *“Phải chi mình cũng biết đủ thì đâu có khổ như vậy!”* □

Diệu Nga

9/94



Một vài ý nghĩ tản mạn khi đọc “Nghe Những Tàn Phai” của Ái Khanh

Họa sĩ **Vũ Quang Minh**

Thời gian qua tôi được đọc nhiều truyện của Ái Khanh trên các báo từ Cali đến Georgia, Texas, cho đến các báo ở vùng Florida. Nay được đọc tuyển tập các truyện ngắn của Ái Khanh mang tên *Một Thời Để Nhớ*. Đọc xong *Một Thời Để Nhớ*, tôi nghe những xúc động xôn xao còn vang vọng mãi trong lòng.

Một trong những truyện thành công của Ái Khanh là: *Nghe Những Tàn Phai*. Nội dung là một người đàn bà qua Mỹ với chồng con. Khi đi làm, quen một người Mỹ. Tiếng sét ái tình đã làm cho nàng chạy theo người Mỹ ấy, bỏ chồng con. Người phụ nữ tên Huyền. Huyền chóa mắt trước sự lộng lẫy tiện nghi trong nhà của John. Sau một năm chung sống với John, Huyền mới dần dần hối hận vì hai lối suy nghĩ của hai dân tộc khác nhau, hơn nữa, Anh ngữ kém nên sự diễn đạt ý nghĩ, lời nói bị giới hạn. John cũng ly dị vợ. Huyền rất bức bối khi thấy mỗi cuối tuần John đón con và vợ cũ một cách vui vẻ tự nhiên trước mặt nàng. Nàng thì khác, khi xa nhau là hết không hề nhắc tới và có chăng là thù hận. Nàng ghen tuông trong cách cư xử của John với đứa con riêng. Huyền từ từ thấy buồn, ngấm lại nàng đã mất tất cả, mất chồng, mất con, mất cả bạn bè, mất cả danh dự, mất hết cảm tình của mọi người. Lòng ích kỷ nổi lên, nàng muốn John phải lo cho nàng. Huyền không muốn tới sở làm nữa, nàng

muốn ở nhà cơm nước cho John. John đồng ý ngay. Nhưng Huyền không phải là tay đầu bếp chuyên nghiệp nên quanh đi quẩn lại cũng chỉ vài món cũ John ăn mãi cũng chán. John bảo Huyền đổi món. Lúc đó nàng mới thấy Bảo, chồng cũ của mình, là người thật dễ dãi, có gì ăn nấy! Huyền ý thức được sự mất mát quá lớn, nàng tự trách mình nông nổi. Một bữa John đi làm Huyền ở nhà nhớ lại niềm hạnh phúc giản dị và ngọt ngào ngày xưa với Bảo, nàng tự dày vò lương tâm là tại sao mình lại ruồng rẫy người chồng đáng hoàng như Bảo, ruồng bỏ những đứa con vô tội, dễ thương của nàng? Huyền kêu điện thoại cho Bảo. Nhưng Bảo từ chối không muốn nói chuyện với nàng nữa. Huyền then thừng khi nghĩ về dĩ vãng. Nàng muốn trở về mái nhà xưa nói lai với Bảo. Nàng nhận thấy John cũng bắt đầu lợt lạt với nàng, mọi cử chỉ âu yếm lấy lệ của John sự thật chỉ là vì lịch sự mà thôi. Một đêm John nói với Huyền là John muốn trở lại với người vợ cũ. Huyền khóc. Nàng ý thức được sự thay đổi của lòng người. John cho Huyền một số tiền và nàng ra đi trong sự bẽ bàng vì nàng với John không có hôn thú. Huyền xách hành lý trở về xóm cũ hy vọng Bảo sẽ tha thứ, cho nàng trở lại nhưng khi đến nơi, Bảo và các con đã đi xa rồi. Nàng buốt giá trong sự tàn phai cô độc, chua chát.

Với một bút pháp giản dị, tác giả đã mô tả những biến động tâm lý của Huyền một cách sâu sắc, tinh vi. Chỉ vài dòng mà Ái Khanh đã diễn tả lối sống của John tiêu biểu nhân sinh quan của người Mỹ một cách sống động. Lối sống đó với người Tây phương là tự nhiên nhưng đối với Huyền nàng thấy rất lạ và không chịu được như khi John đối xử với con và người vợ cũ mỗi tuần và cách hôn hít Huyền lấy lệ rồi bỏ mặc nàng để chú ý coi truyền hình làm cho Huyền bị bối rối, bức bối và hụt hẫng trong ý nghĩ và trong cuộc sống hàng ngày.

Tác giả cho Huyền tự thuật nên đọc rất thú vị. Không có gì thú vị bằng khi nghe một người đàn bà đứng tuổi kể chuyện riêng của mình. Tâm lý phụ nữ nó có nhiều góc ngách, ngộ nghĩnh và bất ngờ. Nếu ta nhìn sâu được vào thế giới con con trong những ý nghĩ vụn vặt và trong trái tim nhiều khe của họ ta sẽ rất ngạc nhiên, đôi khi phải sửng sốt. Nhiều người trong đó có tôi, thích đọc truyện nói về phụ nữ hay chuyện của phụ nữ nhất là những chuyện về tình yêu, về chồng con, về những cái mà họ thích... chỉ có phụ nữ mới có vì nó thật là đàn bà.

Đọc xong chuyện, tôi thấy hơi tiếc vì tôi nghĩ đáng lẽ Ái Khanh để cho Huyền kể thêm nữa, nhiều nữa, vì một người lẳng lơ như Huyền, táo bạo điên cuồng về tình dục như Huyền, bỏ chồng con theo Mỹ thì có nhiều chuyện ly kỳ để nói thậm thì... hé mở cho ta thấy cả một thế giới... không giống ai...

Tôi còn nhớ ngày xưa (20 năm về trước) tôi thích đọc truyện của Nhã Ca, Nguyễn thị Thụy Vũ, Túy Hồng, Nguyễn thị Hoàng... đọc say mê vì được thấy cái nhìn của phụ nữ trước cuộc đời, thấy được những ý nghĩ độc đáo của

đàn bà. Có những điều giản dị, bình thường bao quanh ta nhưng với cái nhìn của phụ nữ, nó trở nên rắc rối và hấp dẫn. Đọc truyện các nhà văn nữ, tôi mới biết rằng mình chưa thấu triệt các nhân vật nữ mà tôi viết về họ.

Phần gây chú ý trong truyện Nghe Những Tàn Phai là những vấn đề mà tác giả gián tiếp đưa ra. Tôi suy nghĩ nhiều tháng mà không tìm ra câu giải đáp đúng nhất. Ví dụ như chồng cũ của Huyền là Bảo không chấp nhận sự trở về của Huyền, phải chăng Bảo quá nghiêm khắc, chấp nhất quá? Vì suy cho kỹ, trong cuộc đời này ai mà không từng một lần lầm lỗi, nhất là một người đàn bà kém hiểu biết, nông nổi và dễ bị quyến rũ như Huyền, sự sa ngã là chuyện thường? Nên thương hay nên ghét? Nhưng nếu Bảo cho Huyền trở lại thì vết thương lòng to lớn đó, sự tổn thương danh dự của Bảo, liệu họ sống với nhau có hạnh phúc không? Nếu chung sống mà không có sự kính trọng nhau, liệu sự gượng ép đó có ích lợi gì không? Trong khi sự trở về của Huyền có nhiều nghi vấn. Sự trở về đó là do lòng hối cải thật sự của Huyền hay tại John bỏ nên nàng trở về? Nếu John không bỏ nàng, chịu nàng một chút liệu Huyền nghĩ tới Bảo hay không? Nàng có nhớ tới con nàng không? Phải chăng vì không có nơi nào để trở về nên Huyền nghĩ tới Bảo như một nơi tạm dung? Nếu Huyền trở về với Bảo kiểu đó rồi có một ngày nào đấy có một tên sở khanh chánh cống rử rử, liệu Huyền có ra đi nữa hay không? Bởi vì Huyền tiêu biểu cho một con người ham mê vật chất, đắm say tình dục, lẳng lơ, không phải là người biết trọng nghĩa khinh tài—ngựa quen đường cũ mà thôi.

Nhưng đứng trên khía cạnh xã hội và giáo dục thì ta nên đón Huyền trở về khi nàng đã

có ý thức về sự đúng sai, nhận thức rõ về thực tế phũ phàng của cuộc đời. Nếu không mở cho Huyền một con đường về thì vô tình đẩy Huyền vào con đường cùng. Nếu Huyền tự tử chết hay Huyền hư hỏng luôn thì ai sẽ chịu trách nhiệm về sự mất mát đó? Nhưng nếu quá dễ dãi thì luân lý đạo đức và kỷ cương gia đình không còn nữa, ngược lại nếu khắt khe, khó khăn quá thì đạo đức trở nên khô cứng và nhạt nhẽo.

Đọc *Nghe Những Tàn Phai* kỹ hơn ta còn thấy tác giả đã dùng nhân vật Huyền để mô tả chân dung người cộng sản Việt Nam. Huyền bỏ chồng con một cách không thương tiếc chạy theo John y như người cộng sản Việt Nam bỏ Dân tộc chạy theo Nga, Tàu. Huyền không nghĩ gì đến chồng con, ngược lại còn thù hận khinh bỉ. Người cộng sản cũng thế, họ thẳng tay tiêu diệt tinh thần dân tộc, tàn hại giang sơn, chém giết đồng bào bằng mọi cách để được quan thầy Nga, Tàu nhận làm đệ tử. Huyền chà đạp lên tình nghĩa vợ chồng khi gian khổ có nhau, không đoái hoài tới tình mẫu tử thiêng liêng, những đứa con còn nhỏ mà Huyền nở ra đi không thèm luyến tiếc. Huyền mù quáng chạy theo tiếng gọi của xác thịt thấp hèn. Người cộng sản Việt Nam cũng thế, họ mù quáng trước sự lừa gạt của quan thầy, họ tàn phá niềm hạnh phúc của đồng bào, họ tàn phá nền văn hóa dân tộc, đội lên đầu một chủ nghĩa ngoại lai. Họ nghĩ rằng chủ nghĩa đó sẽ vĩnh viễn tồn tại chứ không bao giờ sụp đổ. Cũng như Huyền nàng nghĩ sẽ mãi mãi bên John.

Nhưng rồi đam mê nhục dục của Huyền với John có ngày phai nhạt vì nó không được xây dựng trên đạo lý tình nghĩa nên ngày họ chán chê nhau là chuyện tự nhiên. Những gì

đi ngược với đạo đức thì nó sẽ bị tàn lụi nhanh chóng. Bánh xe lịch sử cũng thế, nó quay theo chiều hướng của tiến hóa, dân chủ, tự do.

Chủ nghĩa cộng sản bạo tàn, lạc hậu tất nhiên sẽ bị đào thải. Rồi Huyền muốn trở về với Bảo sau khi bị John ruồng bỏ nhưng Bảo đã quay lưng. Huyền phải đối diện với lương tâm của mình. Nay người cộng sản cũng thế, họ đang đối diện với sự bẽ bàng—cả khối cộng sản thế giới sụp đổ—họ muốn trở về với dân tộc, nhưng bảy mươi triệu đồng bào đã chứng kiến những việc họ làm, những nạn nhân của họ còn đó...

Đọc xong truyện *Nghe Những Tàn Phai*, tôi thấy như Ái Khanh đang đứng đầu đây, nàng có ánh mắt quắc thước của Bao Công đang nhìn thẳng vào cuộc đời, vào tận đáy lòng mọi người. Tác giả muốn nhắc nhở thế nhân: “*Trước khi làm một việc gì hãy nghĩ đến hậu quả của việc mình làm.*” Tác giả đã thành công trong ước vọng “*văn dĩ tải đạo*” của mình. □

Thơ Trên Trưng Đạo

(Kính dâng anh linh Thánh Tử Đạo Viên Lạc Phạm Gia Bình và chư Thánh Tử Đạo đã hiến dâng cuộc đời cho sự tồn vinh của Tổ quốc và Phật Pháp)

Hoa Đạo

*Anh trở về đất mẹ giữa mùa xuân
Mang ánh đuốc thấp lên từ nước Mỹ
Rực rỡ hôm nay
Mặt trời chân lý
Sáng trong lòng nhân loại khắp năm châu*

Anh trở về xoa dịu những thương đau
Nguyện ở lại bên đồng bào khốn khổ
Trái tim Anh giọt tình thương vẫn nhỏ
Theo mỗi ngày mưa tháng nắng ở quê nhà
Cây Vô Ưu trong lòng Anh
Hôm ấy đóa trở hoa
Thơm ngát cả mười phương
Mùi hương Chân Thiện Mỹ
Căn nhà nhỏ thanh Bình trên quê mẹ
Giữa khu vườn an Lạc cỏ đang xanh

Anh có về thăm Thiên Mục không Anh
Xin nhớ ghé qua chào Ôn Đôn Hậu
Ngài ngồi đầy mắt trông ngoài nghìn dặm
Nỗi đau lòng Pháp Nạn vẫn chưa yên
Anh về lại quê hương
Xin nhớ ghé bến sông hiền
Chị Yến Phi, Chị Nhất Chi Mai
Đang chèo thuyền ra đón
Em Quách Thị Trang miệng cười tay vẫy
nón

Ba mươi năm rồi, đôi mắt ấy thân thương
Cổng Từ Đàm mấy độ phong sương
Tháp Xá Lợi bao tầng hương khói lạnh
Chùa Hội Phước Người ngồi trong mong
đợi

Tổ đình Ấn Quang vắng biệt dấu chân Thầy
Mười tám năm rồi Pháp Nạn vẫn còn đây

Anh trở về Bình Tuy xin ghé trại Hàm Tân
Thăm thầy Thiện Minh
Nhục thể bị phơi giữa rừng già hiu quạnh
Họ tra tấn Ngài
Đôi mắt bầm đen
Màu da tím thẫm
Giết chết một người chỉ biết thương yêu
Bước chân Thầy đi khắp khênh mỗi buổi
chiều

Đọc hai hàng lang Trung Tâm Quảng Đức
Vết thương nặng dù nhiều năm đau nhức
Vẫn cố nghiêng người mang đạo pháp trên
vai
Thầy còn đây với biển rộng sông dài

Anh có về thăm lại miền Tây
Nhớ ghé Cần Thơ
Viếng Chùa Dược Sư
Thăm mười hai Thánh
Lửa Vô Úy chẳng bao giờ tắt lạnh
Như linh hồn anh sống mãi với muôn thu
Đường Việt Nam dù còn lắm sương mù
Nhưng có Anh trời quê hương sẽ sáng
Hoa Đạo nở thành niềm tin và hy vọng
Nở những nơi nào máu thánh một lần rơi
(*)

Cây Nhân Duyên từ bao kiếp luân hồi
Trên đất lạ đã âm thầm kết trái
Đại Lực muôn nghìn năm góp lại
Đã chuyển thành Tam Muội đốt vô minh

Bên Hồ Thủy Tịnh chim hót vui mừng (**)
Nơi Anh ở không hận thù chém giết
Trăng sẽ sáng trong lòng Anh bất diệt
Sáng như hồn Anh với vợ giữa non sông.

Cám ơn Anh
Đã để lại một niềm tin
Một con đường dẫn vào lịch sử
Mỗi tiếng nói của Anh đóa trở thành bất tử
Mỗi lời dặn dò là nguyện của đoàn sinh
Đường chúng tôi đi sẽ chẳng cô đơn
Đất nước còn chìm trong bóng tối
Căn nhà Mẹ mười tám năm mưa lũ
Áo Mẹ bạc màu nghìn mảnh vá tang thương
Ai đã đm hận thù gieo rắc giữa quê hương

Chúng tôi sẽ biến chúng thành phân bón
Cho cây tình thương trở lá đơm cành
Ai đã đem lửa bạo tàn đốt cháy tuổi xanh
Chúng tôi sẽ biến chúng thành ánh sáng
Cho bình minh lên rực rỡ tinh cầu
Cho anh em về nhìn lại mặt nhau
Qua đi những đêm dài tăm tối
Bây nay lạc giữa rừng già trăm lối
Đêm vẫn tìm nhau qua tiếng hú thân quen
Phải chăng từ trong mỗi con tim
Đã cứu mang chung một niềm đau
Và nỗi nhớ thương không thể nào dấu được
Đường chúng tôi đi dù gặp ghênh xuôi

ngược

Nhưng mỗi một lần nhắc đến tên Anh
Sẽ thấy nụ cười trong đôi mắt em xanh
Thấy bóng mát chạy dài theo chân mẹ
Thấy nước chảy qua cánh đồng nứt nẻ
Thấy mặt trời thức dậy giữa đêm đông

Cám ơn Anh đã để lại một dòng sông
Dòng nước từ bi chẳng bao giờ tắt
Cành Hoa Đạo muôn đời không héo hắt
Hương ngọt ngào vạn kiếp chẳng phai.

(*) Lời của Thánh Tử Đạo Viên Lạc Phạm Gia Bình: "Nơi nào có máu của Thánh Tử Đạo đổ là nơi đó có Hoa Đạo nở".

(**) Crystal Lake thuộc tiểu bang Connecticut, Hoa Kỳ, nơi Thánh Tử Đạo Viên Lạc Phạm Gia Bình đã tự thiêu.



Tìm Đọc

Sách Truyện Phật Giáo:

1. MẸ, QUÊ HƯƠNG VÀ NƯỚC MẮT:
tập truyện ngắn của Vĩnh Hảo, dày 220
trang, giá 10 mỹ kim.

2. NÚI XANH MÂY HỒNG:
truyện dài của Vĩnh Hảo. Sách dày 180
trang. Giá 10 mỹ kim.

3. BIỂN ĐỜI MUÔN THUỞ:
tập truyện ngắn của Vĩnh Hảo. Sách dày
220 trang. Giá 10 mỹ kim.

4. THIÊN THẦN QUÉT LÁ:
tập truyện ngắn của Vĩnh Hảo. Sách dày
216 trang. Giá 10 mỹ kim.

5. PHƯƠNG TRỜI CAO RỘNG:
truyện dài của Vĩnh Hảo. Dày 360 trang.
Giá 15 mỹ kim.

6. SÂN TRƯỚC CÀNH MAI:
tập bút của Vĩnh Hảo. Dày 214 trang. Giá
12 mỹ kim.

7. BỤI ĐƯỜNG:
truyện dài mới nhất của Vĩnh Hảo. Xuất
bản 1995. Dày 380 trang. Giá 15 mỹ kim.
Độc giả mua sách xin gửi ngân chi phiếu về:

Chiêu Hà Publisher

P.O. BOX 2303

NORTH HILLS, CA 91393-0303

USA

• Bán sách qua bưu điện •

Thử đề nghị một số đổi thay cho tương lai Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại

Huynh trưởng Nguyễn Thuận Lê Tuy

Trên đường tiếp xúc, giao thiệp với cá nhân, đoàn thể trong và ngoài Giáo hội—trong và ngoài tổ chức Gia Đình Phật Tử—chúng tôi đã nghe được một vài dư luận có vẻ châm biếm, xuyên tạc về mục đích của tổ chức Gia Đình Phật Tử. Người ta cho rằng thanh thiếu niên đã đến với tổ chức GDPT chỉ vì muốn được vui chơi, hoặc tệ hơn, chỉ vì muốn tìm bạn khác phái.

Có lẽ do vì chỉ nhìn xét tổ chức chúng ta qua bề mặt, qua hình thức sinh hoạt, nên họ đã có những ngộ nhận như vậy. Không cần biết họ đứng ở vị thế nào mà có ngộ nhận như vậy. Điều trước tiên, trong trách nhiệm huynh trưởng, chúng tôi đã ôn tồn, giải thích cho họ hiểu rõ hơn về mục đích của màu ÁO LAM chúng ta. Tuy nhiên, cái ngộ nhận trên cũng là một vấn đề đáng để chúng ta suy gẫm.

Tổ chức của chúng ta do người anh cả Đại huynh trưởng Bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám khai sinh đã hơn 50 năm sẽ ra sao vào năm thứ 60, 70 v.v... Nếu như chúng ta vẫn cứ tới ngày cuối tuần tập họp, lễ Phật, sinh hoạt v.v... với những chương trình mà nội dung đã quá cũ từ cách đây hơn 4, 5 thập niên?

Thế giới đang đổi mới và đang bước vào Trật Tự mới. Chúng ta là những phần tử của nhân loại đang chào đón bình minh kỷ nguyên

thế giới năm 2000. Có những cái mà trước đây, tưởng chừng như “bất khả thay đổi” thế mà cũng phải vỡ tan, chỉ còn rơi rớt lại một vài nơi (trong đó có Việt Nam), chẳng hạn ý thức hệ cộng sản, là chủ nghĩa Mác-xít Lê-Nin-nít.

— Để tiếp tục phát triển, để tổ chức GDPT có một giá trị “khả dụng” trong lòng Giáo hội, trong lòng Dân tộc;

— Để các bậc phụ huynh, quý bác đạo hữu yên tâm, vững tin giao con em của họ cho tổ chức GDPT chúng ta dạy dỗ;

— Và để Hoa sen của chúng ta mãi mãi ngát hương;

bắt buộc chúng ta phải đổi thay, phải canh cải, phải nhật tân, nhật nhật tân, để đứng với tiếng hô “TINH TẤN” mỗi khi chúng ta bắt ấn Cát Tường. Và để tổ chức GDPT không bị thoái hóa vào lần kỷ niệm thành lập thứ 70, 80...

Xin đi vào vấn đề: Đổi thay như thế nào? Canh cải ra sao?

Trước khi đề nghị một số vấn đề, chúng tôi xin được chép ra lại mục đích của tổ chức GDPTVN: MỤC ĐÍCH CỦA TỔ CHỨC GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM LÀ ĐÀO TẠO THANH, THIẾU, ĐỒNG NIÊN TRỞ THÀNH NHỮNG PHẬT TỬ CHÂN CHÍNH

GÓP PHẦN HỮU ÍCH CHO ĐẠO PHÁP VÀ DÂN TỘC.

Khởi phải nhắc lại, chắc quý anh chị trưởng cũng đồng ý với chúng tôi là: Giáo Hội đang gặp Pháp Nạn nguy kịch tại quê nhà và Dân tộc Việt Nam đang gặp Quốc Nạn trầm trọng dữ vì mảnh vụn của ý thức hệ Cộng sản vẫn còn “tồn đọng” trên quê hương Việt Nam. Và cũng xin quý anh chị huynh trưởng xác định cùng chúng tôi; chúng ta, tổ chức GDPT ở bất cứ nơi đâu tại hải ngoại: Hoa Kỳ, Âu Châu, Úc Châu v.v... đều là tay, là chân, là một phần “tứ chi” “bất khả phân” của đại GDPT Việt Nam.

Xin được đề nghị:

ĐỀ NGHỊ THỨ NHẤT: ĐỔI THAY VỀ NHẬN THỨC

Trước đây khi còn đang sinh hoạt trong Ban Hướng Dẫn GDPTVN Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan—trong các kỳ trại, đại hội v.v... hay những lúc tiếp xúc với các đơn vị gia đình địa phương; và sau khi định cư tại Hoa Kỳ, có dịp tiếp xúc với các anh chị trưởng—mỗi lần đề cập đến vấn đề có tính cách cộng đồng và Dân tộc, một số anh chị em cho rằng, tổ chức của chúng ta chỉ nên sinh hoạt trong phạm vi nội bộ, lo phát triển tổ chức, dạy dỗ các em, chú tâm vào các kỳ trại, đại hội, hay tổ chức chu niên, Phật Đản, Vu Lan v.v... GDPT chúng ta đừng nên tham gia vào chính trị. Chúng ta chỉ nên tu học v.v... và v.v... Vấn đề tham gia sinh hoạt của các tổ chức chống Cộng thì để người khác lo.

Điều này đúng và đúng một nửa. Đúng về phương diện Đạo pháp và chỉ đúng trước đây. Nay thì khác.

Ở trong nước, vì đại hạnh Bồ tát đạo, vị thầy, vị tôn túc của chúng ta là Hòa thượng Thích Huyền Quang đã dũng cảm đứng lên, bất chấp bạo lực phát động phong trào Giải Trừ Pháp Nạn—mà Pháp Nạn tức Quốc Nạn; Quốc Nạn chưa giải trừ thì Pháp Nạn vẫn tồn tại.

Bao nhiêu Văn Thư, Thông Tri, Thông Điệp của Hòa thượng gửi từ chùa Hội Phước, Văn phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo đã gói ghém những gì? Chỉ giáo cho chúng ta phải làm như thế nào? Và vì cái gì?

* Có phải chăng là vì tâm từ BI cứu khổ đại đa số chúng sinh hữu tình đang quần quai, đau khổ chỉ vì bị thiếu số độc tài CS cai trị, tước đi mọi quyền làm con người.

* Có phải chăng do đại TRÍ lực, người đã xác định rõ nguyên nhân tạo ra khổ đau của gần 70 triệu dân Việt.

* Và có phải chăng là do đại DŨNG, vượt thắng, ngài đã can đảm đứng lên đối đầu với tập đoàn độc tài, tham quyền cố vị CS.

Là những người con, người đệ tử của ngài, chúng ta đã học tập được những gì ở tinh thần BI, TRÍ, DŨNG của Hòa thượng chúng ta? Việc làm của ngài có phải là việc làm chính trị không? Hay là trách nhiệm của một vị cao tăng đối với sự sống còn của Dân Tộc và Sự Trưởng tồn của Đạo Pháp.

Chúng ta, là những người con Phật, là cư sĩ, là huynh trưởng và cũng là những người con xa bầy của Mẹ Việt Nam. Chúng ta đã làm gì cho Mẹ Việt Nam? cho dân tộc Việt Nam? Và cho Đạo pháp tại quê nhà? Là người Phật tử chân chính, chúng ta nghĩ như thế nào?

— Dẫn thân, tham gia vào công cuộc đấu tranh chung để giải trừ chế độ Cộng Sản— nguyên nhân của mọi nguyên nhân tạo ra

thống khổ cho dân tộc và đạo pháp Việt Nam—có còn là việc tham gia chính trị hay không?

— Dẫn thân, tham gia vào các sinh hoạt chung của cộng đồng để duy trì, phát huy, bảo vệ quyền lợi văn hóa Việt Nam tại miền đất mới có phải là tham gia chính trị không?

— Tiếp tục xây dựng tình đoàn kết trong truyền thống “bất khả phân” của tổ chức GDPT thành một khối vững mạnh về tổ chức, về nhận thức để hỗ trợ và là một “*pháp khí*” của Giáo hội về mọi mặt, có phải là việc cần và nên làm trong lúc này không?

Xin đặt một số vấn đề về đề nghị này, đến quý anh chị trưởng các cấp và các nơi cùng chia sẻ trong tinh thần “*Lục Hòa*”.

Thực ra, vấn đề tham gia việc nước, việc làng, hay việc cộng đồng (theo nghĩa của người xưa) hay tham gia chính trị (theo nghĩa của thời đại bây giờ) không phải là vấn đề mới mẻ gì đối với cư sĩ chúng ta.

Từ đầu nhà Đinh đã có Khuông Việt Quốc sư, rồi Sư Vạn Hạnh, rồi Lý Công Uẩn, Tuệ Trung Thượng Sĩ v.v... cho đến mới gần đây, một số anh chị trưởng của chúng ta đã là đại diện dân cử dưới nền đệ Nhị Cộng Hòa trước 1975 như quý anh: Tư Đồ Minh, Nguyễn Trọng Nho, Lê Quý Vu v.v... Nhưng rất tiếc, chúng ta làm chưa được thấu đáo, chưa chọn đúng người, đúng việc và chưa đồng bộ. Thành thử vấn đề đâu vẫn vào đó—Độc tài vẫn trở lại độc tài. Và rồi nguyện vọng của đại đa số quần chúng vẫn bị một thiểu số thống trị tước đoạt. Và đưa đến cuộc diện như ngày hôm nay. Chỉ vì một số anh em chúng ta chưa nhận thức rõ trách nhiệm đối với dân tộc và thường tách rời Đạo Pháp với Dân Tộc ra làm hai.

ĐỀ NGHỊ THỨ HAI: CẢI CÁCH CHƯƠNG TRÌNH TU HỌC

19 năm qua, tổ chức GDPT đã phát triển đều khắp năm Châu, ở bất cứ nơi nào có dấu chân người Việt. Đây là một điểm son rất đáng ghi nhớ trong quá trình phát triển tổ chức GDPT. Ban Hướng Dẫn các cấp lần lượt hình thành và cơ cấu chung cho toàn thể GDPTVN tại Hải ngoại cũng đã ươm chồi.

Nói chung, về mặt hình thức tổ chức, chúng ta đã đạt được một bước rất đáng tự hào. Về mặt nội dung chương trình tu học, một số đơn vị gia đình đã có những cải tổ, đã đưa vào chương trình tu học một vài bộ môn mới, để đáp ứng nhu cầu và tình hình ở hải ngoại. Nhưng vẫn còn cục bộ, thiếu thống nhất và chưa đạt được một kế hoạch toàn diện cho toàn bộ để cùng phát triển.

19 năm phát triển ở hải ngoại, tổ chức của chúng ta đã, đang và sẽ có một thế hệ đoàn sinh và huynh trưởng được sinh ra và lớn lên tại xứ người.

Hoàn cảnh mới, con người mới, đòi hỏi phải có nhu cầu mới. Cải cách chương trình tu học là để đáp ứng nhu cầu nói trên.

* Bộ môn Phật Pháp là nền tảng, là chỗ dựa căn bản của chúng ta, tiếp tục giữ nguyên (cũ) kết hợp với chương trình giảng dạy tiếng Việt (mới) về lịch sử, địa lý, tập quán hay đẹp Việt Nam v.v.. để dẫn dắt thế hệ trẻ trở về nguồn cội.

* Bộ môn Hoạt Động Thanh Niên: như gút, morse, truyền tin v.v... đến nay hầu như đã trở thành cũ, ít thực dụng, và cũng chỉ để làm thêm phong phú các trò chơi lớn, nhỏ trong các kỳ trại. Đề nghị rút ngắn giờ học. Để tăng giờ cho các bộ môn khác.

* Bộ môn chuyên môn: Xin đề nghị đưa vào chương trình các bài học về cách sửa chữa căn bản những trở ngại thông dụng của một chiếc xe hơi, cách sử dụng thông thường máy vi tính (computer), sửa chữa căn bản đồ điện gia dụng như TV, máy hát, tủ lạnh v.v... Nghệ thuật lãnh đạo v.v...

* Thể chất người Việt Nam vốn nhỏ con, so với người Tây phương. Để tự bảo vệ và khỏi bị hà hiếp trong xã hội và trong học đường và cũng để phát triển thể lực, bộ môn Võ Thuật xin được đề nghị đưa vào chương trình tu học, với môn võ nếu được, thích hợp nhất là Thiếu Lâm hay Vo Vi Nam, hay các võ thuật khác như Karaté, Nhu đạo, Thái Cực đạo v.v... Sáng kiến đưa bộ môn Võ Thuật vào chương trình tu học của anh Diệp Khôi LĐT/GDPT Đại Bi Quán Âm (Victoria, Australia) đã được phụ huynh và đạo hữu hoàn toàn hoan nghênh. Kết quả, đơn vị Đại Bi Quán Âm luôn luôn có một số lượng đoàn sinh đông đảo nhất—từ hơn 100 trở lên—và là một đơn vị mạnh nhất, hỗ trợ đắc lực nhất trong mọi mặt sinh hoạt của Giáo hội, của GDPT và của cộng đồng tại Úc Châu.

* Mỗi đơn vị GDPT cố gắng thành lập một, hai đội lân, một ban nhạc. Vì đây là phương tiện hữu dụng nhất trong các sinh hoạt công ích của Giáo hội và của Cộng Đồng.

ĐỀ NGHỊ THỨ BA: ĐỐI VỚI TỔ CHỨC GDPT TẠI QUÊ NHÀ

Đây là gốc, là nguồn cội của tất cả tổ chức GDPT hiện nay tại hải ngoại. Sau mười mấy năm kể từ 1975, chủ nghĩa Cộng sản đã áp đặt lên toàn bộ đất nước chủ thuyết tam vô, phi nhân bản, đầu độc cả tuổi trẻ Việt Nam.

Những chiếc khăn quàng đỏ cùng với bạo lực, khủng bố, nghèo đói, phủ trùm quê hương Việt Nam.

Màu lam tạm thời tỏa ra, tản vào muôn nẻo không gian chờ ngày tụ hội.

Cái gì đến chắc chắn phải đến. Thành, Trụ, Hoại, Không - Nhân quả, Luân hồi, là những định lý bất biến mà Đức Phật đã “Thông Quán” từ hơn 2538 năm về trước, sẽ mãi mãi là chân lý trong bất kỳ hoàn cảnh, không gian và thời gian nào. Mấy năm gần đây, cùng với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, GDPT Việt Nam đã phục hoạt trở lại một phần nào. Màu lam đã tụ hội, Sen Trắng đã nở rộ trên quê hương Việt Nam.

Chào mừng tổ chức GDPT đã phục hoạt từng bước trở lại trên quê hương Việt Nam. Chúc mừng tổ chức GDPT đã, đang và sẽ mãi mãi là đứa con ngoan của đạo pháp và của dân tộc Việt Nam.

Như đã nói ở trên, là một bộ phận “bất khả phân” của đại Gia Đình Phật Tử VN, ở hải ngoại, chúng ta làm những gì để chúc mừng, để chào đón những người thân yêu, một phần thân thể vừa mới được phục hồi sau những năm dài bạo bệnh. Chúng ta biết rằng, tổ chức của chúng ta trong nước đang còn rất yếu—như cơ thể của một bệnh nhân vừa mới phục hồi sau cơn giải phẫu—cần và rất cần có tự do và đầy đủ phương tiện. Chúng ta cũng phải biết thêm rằng, Cộng sản Việt Nam đang tìm đủ mọi cách để phá tan, chia rẽ, xé nhỏ tổ chức của chúng ta vì họ biết rằng tổ chức GDPT là một tổ chức có thực lực, một tổ chức thật sự của Đạo Pháp và Dân Tộc. Mười mấy năm qua, CS không làm được gì. Thì bây giờ và tương lai sẽ không bao giờ làm được gì? Dĩ nhiên, để cố bám víu quyền lực, thiếu số cầm

quyền CS sẽ gài người, sẽ mua chuộc một số trường nhẹ dạ, để đánh phá tổ chức chúng ta như đã từng làm và lập Giáo Hội Nhà Nước (GHPGVN) để đánh phá Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của chúng ta.

Nhưng điều này không phải là điều chúng ta đáng quan tâm. Trở lại vấn đề, đề nghị 3:

— Trước mắt là chúng ta tìm hiểu, thống kê hiện nay có được bao nhiêu đơn vị GDPT trong nước đã phục hoạt. Phân chia trách nhiệm cho từng mỗi một đơn vị GDPT ở hải ngoại bảo trợ 1, 2, 3 hay nhiều đơn vị GDPT ở trong nước theo tỷ lệ. Thành viên các ban Hướng dẫn các cấp, miền, vùng, châu, trung ương, thường xuyên thăm hỏi, trao đổi, tin tức với các anh chị trưởng các cấp, miền, vùng, trung ương v.v... ở trong nước, để tìm hiểu, động viên, ủng hộ tinh thần...

— Tạo điều kiện tối thiểu cho các đơn vị GDPT ở trong nước tổ chức các kỳ trại họp bạn, huấn luyện v.v...

Nói chung, trong điều kiện hiện nay, chúng ta (GDPT/VN Hải Ngoại) cố gắng tạo sợi dây liên lạc với các đơn vị GDPT trong nước, để thắt chặt tình thân ái, và hỗ trợ lẫn nhau về tinh thần, về vật chất để tạo LỰC... Trong khi chờ đợi Đại Hội GHPGVNTN kỳ 8 sắp sửa khai mạc.

Để giảm thiểu sự chú ý và phá hoại của CS đối với đại khối GDPT chúng ta ở trong nước, phương cách hay nhất là tránh tập trung, phân tán về các đơn vị GDPT địa phương và các huynh trưởng trung kiên, kỳ cựu, sống chết cho tổ chức GDPT theo kế hoạch toàn diện và toàn bộ.

Trên đây, là tất cả những ưu tư, những thao thức của một người huynh trưởng và cũng là một công dân của nước Việt Nam. Xin được

đề nghị lên toàn thể anh chị trưởng các cấp, như là để cùng chia sẻ trong tinh thần “Kiến hòa đồng giải” mà chúng ta thường trực học trong “Sáu Phép Hòa Kính”.

— Để MỤC ĐÍCH và CHÂM NGÔN của chúng ta mãi mãi sáng ngời.

— Để tổ chức GDPT/VN mãi mãi xứng đáng với lòng tin yêu của quý đạo hữu, quý phụ huynh. Của Giáo hội và của cả Dân tộc.

Xin quý anh chị trưởng cùng chúng tôi cất cao lời ca:

“Ta đoàn ÁO LAM tiến bước lên đường...”

Denver, Colorado 12/94

*Huynh trưởng Nguyễn Thuận Lê Tuy
Cựu Phó trưởng ban Hướng Dẫn Úc Châu
Cựu Tổng Thư Ký Ban Hướng Dẫn
GDPTVN/ Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan*

thơ Phù Du

Nét xuân phai

*Xuân đến xuân đi, đời trôi chảy
Hồn xưa mộng cũ tiếng ai cười
Chậm nhé, thời gian, tình vô hạn
Rượu sầu vun quén đáy hồn tôi*

*Xuân chảy qua đi, xuân biên biệt
Tháng năm mong đợi tóc râu dài
Vó ngựa trần gian thôi thúc gõ
Cung đàn tư lự nét xuân phai.*

Vương Pháp Chánh Lý Luận

Di Lạc Bồ Tát tạo

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Vân Nguyên

(tiếp theo kỳ trước)

Sao gọi là vua bước vào cửa suy đồi tổn hoại?

Đại Vương nên biết, cửa suy đồi tổn hoại lược nói có năm: Một là không quán xét tường tận khi thống lãnh quần thần. Hai là tuy có tài quán xét tường tận khi thống lãnh quần thần nhưng tánh tình bạc bẽo vô ơn, sủng ái không đúng lúc. Ba là chuyên hành phóng dật không để tâm đến việc quốc gia. Bốn là chuyên hành phóng dật không biết giữ gìn ngân khố. Và năm là chuyên hành phóng dật mà không biết hành hoạt theo thiện pháp. Mỗi mỗi chủng loại trong năm điều như thế đều gọi là cửa suy đồi tổn hoại một vì Vua.

1/ Sao gọi là Vua không quán xét tường tận khi thống lãnh quần thần?

Nếu có vì Vua mà đối với các quần thần không có khả năng quán xét, không hiểu rõ bày tôi, không thể suy tính mà chọn lựa, không thể suy tính kỹ càng mà chọn lựa và phân biệt ai trung ai tín ai trí ai ngu ai có khả năng chuyên môn trong từng lãnh vực..., tất cả Vua đều ân sủng, xem như thân tín mà ban thưởng bổng lộc không ngừng; cho đến những điều được xem là cơ mật tối trọng của quốc

gia Vua cũng đều phổ biến. Do vậy, tài bảo nước nhà bị hoang phí vô ích trong việc ban thưởng bổng lộc quần thần (mà loạn quân dễ dàng nổi dậy). Đến khi gặp loạn quân nổi dậy thì quần thần hãi sợ, trốn núp sau lưng người khác mà bỏ chạy, không lưu luyến, không ý thức chút nào việc nước việc dân lầm than trong chiến bại vì thảo khấu cướp quyền ban hành những chính sách tàn độc làm xơ xác tan hoang điều tàn lãnh thổ.

Như vậy gọi là Vua không quán xét tường tận khi thống lãnh quần thần.

2/ Sao gọi là Vua tuy có tài quán xét tường tận khi thống lãnh quần thần nhưng tánh tình bạc bẽo vô ơn, sủng ái không đúng lúc?

Nếu có vì Vua tuy đầy đủ khả năng nhìn thấu rõ bày tôi, suy tính chọn lựa và phân biệt kỹ càng ai trí ai ngu ai trung ai tín, ai có khả năng chuyên môn từng lãnh vực để giao phó chức vụ cho họ. Nhưng Vua không bao giờ sủng ái, không ban thưởng bổng lộc đúng như công sức của họ, không bao giờ tiết lộ việc tối cơ mật cho bất cứ ai vì Vua không tin tưởng một ai, không bao giờ biết dùng lời dụ ngọt trung thật mà an ủi vỗ về khích lệ họ. Nếu lỡ

đến lúc nào đó, Vua bị oán địch phiến loạn nổi lên chống phá thế như nước vỡ bờ khó mà chống cự khiến Vua tâm thần khủng hoảng lo âu và sợ sệt, và chỉ có những lúc ấy Vua mới có hành động và lời nói sùng ái bấy tôi như là mua chuộc họ thì quần thần đương thời hội thảo luận bàn rằng: “Vua bởi lâm vào tình cảnh khốn nguy mới tạm thời đối xử tốt với chúng ta như thế chứ không phải xuất phát từ tấm chân tình trường cửu của Vua.” Biết vậy xong, tất cả những kẻ có trí có trung có tín có năng khiếu chuyên môn... đều dấu che tài nghệ của mình.

Như vậy gọi là Vua tuy có tài quán xét tường tận khi thống lãnh quần thần nhưng tánh tình bạc bẽo vô ơn, sùng ái không đúng lúc.

3/ Sao gọi là Vua chuyên hành phóng dật không để tâm đến việc nước nhà?

Nếu có vì Vua đối các sự việc cần phải thực hiện để kiến lập hòa bình xứ sở mà không thường ở nơi yên tĩnh để suy nghĩ, suy tính, suy tư, quán xét cân nhắc so đo mong kiến lập những kế sách, do vậy, những sự việc cần phải thực hiện đều (vì kế sách hụt hẫng) bị trở ngại không thể nào thực hiện. (Ví như) Cần phải rộng lượng và ban phát ra sao để hoàn thành cơ vụ, cần phải vận dụng quân trận ra sao để hoàn thành cơ vụ, cần phải điều hợp và giao hảo ra sao với các đảng phái, thế lực lân bang và trong nước để hoàn thành cơ vụ Vua đều không thường ở nơi yên tĩnh để suy nghĩ, suy tính, suy tư cho đến Vua cũng không cùng các bậc trí giả luận bàn, khảo lự những phương pháp, phương tiện có tác dụng và phản tác dụng cũng như làm thế nào các ác đảng phải quy phục triều đình.

Như vậy gọi là Vua chuyên hành phóng dật

không để tâm việc quốc gia.

4/ Sao gọi là Vua chuyên hành phóng dật không biết giữ gìn ngân khố?

Nếu có vì Vua ít lo sự nghiệp, vụng về sự nghiệp, không gìn giữ sự nghiệp, không chăm sóc sự nghiệp, không đặt cấm lệnh chốn vương môn, không đặt cấm lệnh nơi kho phủ, mê mờ đồ tháo hoang phí tài bảo trong những việc ca múa đờn hát yến tiệc rượu chè, mê say vui chơi cờ bạc...

Như vậy gọi là Vua chuyên hành phóng dật không biết giữ gìn ngân khố.

5/ Sao gọi là Vua chuyên hành phóng dật không biết hành hoạt theo thiện pháp?

Nếu có vì Vua đối các Sa Môn, Bà La Môn, các bậc đại đức nhu hòa, trong sạch, thông minh trí tuệ biện tài vô ngại đạt lý giải thoát, phương tiện thiện xảo trong từ bi, vui trong pháp từ bi vô não hại, Vua không thể (tìm) đến để lễ kính và thăm hỏi, học hỏi sao là thiện lợi, sao là không thiện lợi, sao là có tội, sao là không có tội, tạo những hành nghiệp gì khiến triều chính an ổn, tạo an lạc để xa rời mọi tổn hoại xấu xa. Hoặc nếu Vua có nghe được những lời như thế nhưng Vua vẫn vì không gắng sức nên không y giáo phụng trì, không thể thường vui vẻ bố thí vun trồng cây phước đức và thanh tịnh thọ học trai giới.

Như vậy gọi là Vua chuyên hành phóng dật không biết hành hoạt theo thiện pháp.

Nếu có vì Vua nào thành tựu đủ cả năm điều tổn hoại suy đồi này thì Đại Vương nên biết vì Vua đó đang đánh rơi mất ý nghĩa lợi ích của hiện tại và sau này. Bốn điều trước thì đánh rơi những lợi ích an lạc hiện tại. Điều cuối cùng đánh mất lợi ích an lạc của tương lai.

(còn tiếp)

CHIẾC GƯƠNG KHẢ Ố

HƯ HƯ LỤC

Thuở xưa có một cô gái tầm thường và bình thường như bao nhiêu cô gái khác trên thế gian này, nghĩa là cô không đẹp nhưng cũng không xấu, không giàu cũng không nghèo. Lứa tuổi dậy thì đã giúp cô khá mạo mòi duyên dáng và cũng như bao nhiêu cô gái đồng trang lứa khác, cô ao ước muốn biết được mặt mũi của mình ra sao? Dịp may đã đến, thiếu nữ mua được một tấm gương soi mặt. Vừa nhác thấy nhan diện của mình hiện trong gương, cô đã rú lên như một cánh chim bị đạn, lòng đau khổ tột độ vì thấy sao mà mình không giống như mình tưởng. Chuyện xảy ra sau đó rất thường tình, là khi nào, chường mặt ra giữa đám đông, thiếu nữ không còn hồn nhiên, vô tư như dạo trước nữa. Cô thường xấu hổ, cúi mặt xuống hết cỡ mỗi đến vân vê tà áo, lúng túng không biết để tay chân vào đâu, chớp mắt, nhiều mày, cười mỉm chỉ theo một cách mà cô nghĩ là có duyên nhất. Và trong những lúc vắng người, cô gái đáng thương kia thường ngồi hàng giờ trước tấm gương soi, tỉ mỉ tỉa từng sợi lông mày, tần mẩn nặn từng

hạt mụn, và cũng nhiều mày, trợn mắt, cười mỉm để tìm cho ra một kiểu thức nào đó, hy vọng mình sẽ dễ coi hơn trước mắt mọi người.

Em thân mến !

Một thiền sư Nhật Bản có dạy chúng ta thế này :

- Ta hãy đặt một tấm gương soi bên trong lòng mình. Mọi tư tưởng ý niệm, toan tính vừa xuất hiện trong tâm trí đều được phản chiếu trong tấm gương một cách đầy đủ trọn vẹn. Tấm gương tuy thu trọn vẹn các hình ảnh diễn biến của các tư tưởng, ý niệm nhưng hoàn toàn không phê phán. Và khi các tư tưởng, ý niệm toan tính đó tan biến thì mặt gương vẫn trong suốt, không hề vương vấn một dấu vết nào của tư tưởng, ý niệm toan tính vừa qua (Self-Knowledge-Meditation course. B.H Viên Thông). Đây là một lời khuyên sáng suốt nhưng thật khó thực hiện vì chúng ta thường hành động hệt như thiếu nữ soi gương trong câu chuyện trên. Suốt ngày và suốt đời, chẳng phải chúng ta cứ mãi mãi : "Tôi thiết nghĩ, tôi quan niệm, tôi muốn, tôi cần, tôi

yêu cầu ...” Nhưng tôi là ai ? Là gì nhỉ ? Bất cứ người tu hành nào cũng thao thức muốn thấy được gương mặt thật của mình, nhan diện đích thực của cái Tôi. Và mỗi giờ tĩnh tọa chính là những lúc ta soi gương vậy. Việc gì đã xảy ra cho cô gái trên cũng na ná như chuyện xảy ra cho Tôi và Em vậy. Phản ứng đầu tiên khi chúng ta vừa nhìn lại bản tâm mình thì thật là hơi dị. Ta đã từng nghe nói rằng mình có chân tâm, Phật tánh, chơn như ... Ở đâu thì chả biết. Nhưng nơi lòng ta, thì phản chiếu bóng dáng của một khuôn mặt thật khả ố. Đó là những cái Tôi thoáng hiện tham lam, bực tức, ganh tỵ, thù hận, dối trá, siểm nịnh. Ôi ! Ta không đẹp như mình lắm tưởng mà thật là quá đỗi xấu xa. Ta không phải là con người mà là một con thú, một ác quỷ hiện hình. Phải làm sao đây ? Tại sao như thế nhỉ ? À, tại vì nghiệp chướng nặng nề, tội nhiều, phước ít chẳng ? Và cũng hết như cô gái soi gương trên, ta thường xử lý như thế này : “Cách tốt nhất là lui vào khuê phòng, tức là nhập thất kín ấy, rút tấm gương ra (leo lên bờ đoàn ngồi), nhìn thật chăm chú (bắt đầu tĩnh tọa), tĩa bớt mấy sợi lông mày mọc vô trật tự (đàn áp những tâm niệm xấu), nặn mấy hạt mụn (dẹp trừ những tham, sân, si) cười đủ kiểu : mỉm cười, cười ruồi ... Để xem cách nào để coi nhất (ráng uốn nắn tâm thức mình, lòi ra cho bằng được mấy đức tánh : từ bi, hỷ xả) ồng ẹo đi vài bước, ngược mắt nhìn lên, ngó xuống theo kiểu một tài

tử xi-nê nào đó mà mình ái mộ (tập nhìn, tập đi, tập đứng, hết như những lời diễn tả về oai nghi đức Phật và các bậc tu hành đắc đạo mà sách vở còn ghi lại ...) Xong, khi nào bắt đắc dĩ phải giáp mặt cuộc đời, ta sẽ từ từ bước ra, đi, đứng, nói, cười, nín thinh ... một cách lúng túng, cứng nhắc, thiếu hồn nhiên như cô gái trên hoặc là điều luyện như một kịch sĩ đại tài. Có phải phản ứng của tôi và em đối với con người thật “Bản lai diện mục” của chính mình là như thế không ? Bây giờ tôi xin chép ra đây lời khuyên của thiền giả trên thay cho lời của chính mình vì thú thực với em, tôi cũng rất ư là khổ tâm khi thấy bóng mình trong gương và vô vàn lúng túng khi phải hiện diện trước đám đông hết như em vậy”... Khi bắt gặp một cơn giận nổi lên, ta hãy thả nhiên theo dõi như xem anh hề đóng kịch trên sân khấu, theo dõi tất cả sự chăm chú của một kẻ tò mò, từ khi cơn giận bắt đầu cho đến lúc nó tan biến. Rồi quý vị sẽ học được nhiều điều hay phát giác ra lắm cái lạ lùng thích thú. Đừng tỏ một thái độ nào hết. Khi thái độ được đưa ra là vấn đề bị méo mó rồi. Và ta cũng sẽ không phát giác được điều gì, cũng như không giải quyết được vấn đề. Đối với nỗi buồn, đừng tìm cách lẩn trốn. Mỗi lần lẩn trốn không giải quyết được vấn đề. Hãy bình thản đối diện với nỗi buồn đó, theo dõi tất cả diễn biến đó và chuyển hướng của nó, lắng nghe cái ray rức của nó, trong tâm trí cũng như trong bắp thịt và các tế bào trong

hơi thở, lắng nghe, theo dõi trọn vẹn tiến trình của nó, xem cách thức nó hình thành và biến dạng ra sao, rồi qui vị sẽ khám phá ra nhiều điều thật lạ lùng. Các vấn đề khác cũng được áp dụng như thế. Buổi đầu hẳn hơi khó, nhưng dần dần, từng lớp tư tưởng hỗn độn sẽ trở nên trong suốt, rõ ràng, khả năng tự tri của ta mỗi lúc một cao hơn. Tâm trí lần lần rỗng rang, tĩnh lặng, tất cả những tư tưởng, ý niệm thoáng qua đều được nhận diện một cách trọn vẹn mà không cần đến một cố gắng nào. Các vấn đề xưa kia thường gây hỗn loạn và làm nặng trĩu tâm trí ta thì nay khó mà hình thành và tồn tại được lâu. Đây là cao độ mà một tỉnh thức nội tại đương nhiên phải xảy đến. Khi một tỉnh thức trỗi dậy sẽ gọi nhiều tỉnh thức kế tiếp và các quan niệm của ta sẽ nối đuôi nhau sụp đổ ngay khi một tỉnh thức đầu tiên trỗi dậy. Cá nhân bắt đầu buông rơi các kinh nghiệm để sống theo một đường hướng mà tỉnh thức nội tại đã soi sáng. Nhân cách cá nhân cũng bắt đầu thay đổi, cá nhân bắt đầu nhìn đời một cách bình thản tỉnh táo, hành động trong sự xuất hiện qua tâm trí được giải quyết tức khắc. Trong mọi sinh hoạt cá nhân luôn luôn ý thức được con người mình ý thức một cách trọn vẹn, tự nhiên không cần đến một cố gắng nào.

Kinh Niết - Bàn

Chúng sanh luân vô tế
 Lưu chuyển vô hưu tức
 Tam giới giai vô thường
 Chư hữu vô hữu lạc.

Dịch nghĩa:

Thế gian các khổ không bờ mé
 Lưu chuyển không ngừng từng
 phút giây
 Ba cõi chìm trong vô thường cả
 Có gì vui thật, tự đường mây.

Kinh Hoa Nghiêm

Tâm như công họa sư
 Họa chủng chủng ngũ âm
 Nhứt thiết thế giới trung
 Vô pháp nhi bất tạo.

Dịch nghĩa:

Tâm như họa sĩ tài ba
 Vẽ ra ngũ âm cùng là thế gian
 Hình danh sắc tướng muôn
 ngàn
 Pháp nào mà chẳng do chàng
 tạo ra.

Những ván cờ

Vĩnh Hảo

(theo yêu cầu của một vài độc giả tại hải ngoại, PGHN xin trích đăng lại truyện ngắn này từ tác phẩm *Biển Đời Muôn Thuở* của Vĩnh Hảo để tặng bạn đọc từ các trại tị nạn và trong nước).

Đánh cờ tướng là một trò tiêu khiển thú vị lắm. Dàn binh bố trận, đưa quân mình sang xâm lấn nước người, đánh cho tan tác đội ngũ của đối phương, đánh cho tướng địch phải chấp tay đầu hàng. Vừa công vừa thủ, tiền quân hậu quân phối hợp chặt chẽ, chặn đánh quân thù trên từng tấc đất. Lúc thì xe pháo công thành, khi thì tốt ngựa bắt tướng; lúc thì thương tiếc quân sĩ, bảo vệ cả con tốt mọn, khi thì thí mạng bỏ cả xe tượng để giữ lấy chủ soái tối cao. Chẳng lúc nào là không thú vị.

Nhưng thú nhất là khi thắng. Vì thắng thì có thể vỗ đùi đánh đét một cái để tự ban thưởng sách lược chinh đông chinh tây tài ba của mình. Ngoài ra, còn là để mục kích cái đau khổ của kẻ đại bại. Còn thua ư? Ô, què lắm. Hai khóe miệng tự nhiên chảy xệ xuống, không sao nhích lên nổi. Nhưng cũng phải rán cười, vì không cười thì có vẻ như muốn mặc nhiên thừa nhận mình dở mà cũng là tự công nhận cái tài giỏi của *thằng khỉ* đối phương đáng khét đang cười hí hửng ngay trước mặt. Nếu không cười gượng được thì cũng nói đôi lời vớt vát, chẳng hạn “tại tui sơ hở để chết mất con xe” hoặc, “tại tao lo tấn công quá nên quên thủ con tướng”. Cười không nổi, nói không được, im lặng cũng chẳng xong thì chỉ có nước xách bàn cờ mà đập cho đối phương

một trận. Em rượt anh, cha đuổi con có khi cũng chỉ vì thua một ván cờ (làm như thể đánh cờ với anh với cha thì phải làm bộ thua hoài vậy!). Sự thắng bại trong một bàn cờ có thể làm thay đổi nhiều thứ.

Tôi không phải là kẻ đánh cờ tướng chuyên nghiệp. Tôi chưa hề bỏ công để học cờ thế. Tôi biết đánh cờ, vậy thôi. Nhưng, có thể nói là do đánh cờ nhiều năm mà tôi có chút kinh nghiệm trong thế công cũng như thế thủ để bày được những ván cờ không mấy tệ. Đánh với kẻ cao tay thì dù thắng hay bại tôi cũng học được những nước hay; còn đánh với kẻ thấp cờ, tôi có được cơ hội để thí nghiệm những nước cờ táo bạo mà tôi chưa dám áp dụng với kẻ ngang cơ hay trên cơ mình. Nhưng trong suốt mười mấy năm, kể từ khi bắt đầu tập đánh cờ — lúc mười tuổi — chỉ có hai lần đấu cờ làm tôi nhớ đời. Hai lần đó đều là những bài học ý nghĩa và thú vị cho tôi. Những bài học này không nằm trong thế cờ mà nằm ở cái tâm. Đúng, cái tâm của người đánh cờ.

Lần thứ nhất xảy ra vào năm 1981, lúc tôi hai mươi hai tuổi. *Đối thủ* của tôi — phải sòng phẳng mà gọi như vậy — là một vị Thượng tọa lãnh đạo giáo hội Phật giáo có tiếng tăm. Trong khi chờ đợi thầy tôi (đi vắng chưa về), Thượng tọa bảo tôi bày cờ ra. Nghe

danh ông, tôi đã thấy *khớp* rồi, nói chi dùng trí mà đấu với ông, dù chỉ là qua những quân cờ. Nhưng đánh thì cứ phải đánh. Trận địa, nếu không bày thì thôi, bày thì phải đánh và đánh thì phải đánh để thắng, không thể nương tay. Vài nước dọ dẫm, tôi lấy được tự tin rồi tấn công tới tấp. Quân tôi ồ ạt sang sông, bắt con tốt, chụp con xe, phá đại pháo, không chừa một mạng. Thành không cung trống, quân tôi ba mặt vây kín, bất bí tướng già trong tướng phủ. Ông cười vang, khen rằng: “Khá lắm, khá lắm!” rồi bày ván khác. Tôi tự hỏi: “Sao lại có thể dễ dàng như vậy? Nghe nói ông là một trong các vua cờ mà... hay là ông thả mình ván đấu?” Nghĩ vậy, tôi dè dặt và bắt đầu lưu ý cách đánh của ông. Nước cờ của ông thật là kỳ quái. Mỗi con cờ mang cả sức mạnh của sự im lặng chịu đựng, con trước con sau hòa hợp nhịp nhàng trong một khối đồng nhất nhưng lại đa dạng, biến hóa. Ông dụng cờ trong thế thủ, nhưng thế thủ đó lại chính là thế công, chặt chẽ, kỳ bí, lúc ẩn lúc hiện, khi tấn khi thoái, không nước nào mà không chứa đựng tiềm lực của sự chinh phục, cảm hóa. Thế đi của ông như nước chảy, như mây trôi, trong khi lối đánh của tôi như lửa chụp, như núi đổ. Chặn bắt, phủ đầu, tôi đuổi theo ông như cọp vồ rồng. Ông ung dung tự tại đưa đi những quân cờ khoáng đạt, bao dung; tôi hùng hổ, háo thắng đẩy tới những tinh binh hung tợn. Và cuối cùng, tôi lại thắng; thắng một cách không ngờ; thắng trong sự ngỡ ngàng, kinh dị. Tôi muốn nhìn lại thế cờ tàn trước mặt nhưng ông đưa tay xóa đi và nói: “Khá lắm, con lại thắng thầy rồi!” Nhưng, không thấy có dấu hiệu gì trên nét mặt ông cho thấy ông bị thua hai ván. Mắt ông sáng lên và ông buông một tràng cười sảng khoái y như khi người ta vừa làm được một điều gì

đắc ý trên đời. Tôi lui về phòng riêng mà thất thần, giao động. Không, tôi không thắng gì cả. Tôi như một đấu thủ quyền anh đấm vào hư không những cú đấm thôi sơn cực mạnh; và những cú đấm không có đối tượng đón nhận đó chỉ làm cho kẻ đấm thêm mệt nhọc, khó thở mà thôi. Không thể đón bắt được hư không; không thể thắng được sự tịch lặng bằng những âm thanh thịnh nộ; không thể chinh phục được cái *không* bao la bằng cái *có* nhỏ mọn. Và, không thể thắng được một cái tâm rộng, sáng.

Tôi hầu như bỏ cờ tướng từ lúc đó. Nhưng bốn năm sau, ở trong tù, thời giờ rộng rãi, tôi bắt đầu đánh cờ lại cho khuây khỏa. Trong phòng giam hơn sáu mươi người, tôi không gặp tay cờ nào ngang sức. Tôi chịu khó đánh cờ với cả những người mới tập chơi và đôi khi tôi thua họ mà lòng tôi vẫn hững hờ như không. Đến đầu năm 1986, tôi mới gặp được đối thủ của tôi. Và đây chính là lần đấu cờ thứ hai mà tôi nhớ mãi trong đời.

Ông ta ở vào tuổi bốn tám hay bốn chín (có người đoán là trên năm mươi), nhưng trông mặt thì còn trẻ lắm. Ông bị giam ở phòng 6, bị các bạn cùng phòng trù mền đánh cho một trận vì tội làm *ăng-ten*, tức là tội làm công việc báo cáo mọi sinh hoạt của phòng giam cho cán bộ trại. Lá bài *ăng-ten* bị lộ ở phòng 6, ông được cán bộ chuyển qua phòng 7 chúng tôi. Sự liên lạc qua lại giữa phòng 6 và phòng 7 rất dễ dàng, vì vậy, phòng chúng tôi nhận ra nhanh chóng tín hiệu của một cây *ăng-ten* mới. Ông được đón chào và tiếp xử một cách không mấy thân thiện cũng vì lẽ đó. Tuy nhiên, ông cũng tỏ ra là kẻ khoe khoang, khoác lác ngay từ những ngày đầu mới nhập phòng nên được đặt cho biệt danh là ông *Bô* (cái miệng nói *bô bô*) chứ tên thật

của ông là Dự. Ngoài biệt danh Bô, hai yếu tố khác làm nổi bật cá tính của ông là: thứ nhất, sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, chức vụ thiếu tá, binh chủng không rõ ràng (lúc thì Thủy quân lục chiến, lúc thì Pháo binh, lúc thì Bộ binh, chẳng biết đâu mà mò); thứ hai, vô địch cờ tướng của trại giam B5, Biên Hòa. Ông có là vô địch cờ tướng của trại giam hay không thì phòng 7 này cũng chưa xác định được vì ông mới vào đây lần đầu; còn ông có là sĩ quan thứ thiệt hay không thì chỉ có cán bộ trại giam mới rõ mà thôi. Tôi thì nhận thấy mấy anh sĩ quan Cộng Hòa thực sự thì ít khi nào đi rao với bạn đồng phòng rằng mình là sĩ quan cả, trừ khi gặp kẻ tâm đầu ý hợp. Cho nên chuyện ông là sĩ quan này nọ, xuất thân từ đâu, chẳng làm tôi quan tâm lắm. Nhưng chính cái đại danh “*vô địch cờ tướng của trại B5*” đã cho tôi chút hứng thú để lưu ý tới ông ta. Một cái gì đó ngủ yên trong tôi bị đánh thức dậy.

Trong vòng mấy ngày đầu tiên vào phòng, ông Dự đã dò hỏi ngay những ai là người cao cờ nhất phòng. Người ta nói chỉ có vài cao thủ thôi, trong đó có tôi. Ông đã tìm được đủ cơ hội để ra chiêu dần mặt những cao thủ đó và cũng đã chứng tỏ cái chức vô địch cờ tướng của ông không phải là ngoa cho lắm. Nhưng ông và tôi vẫn chưa có dịp đấu cờ với nhau. Trong khi tôi đang đánh cờ với người khác, thỉnh thoảng ông đến gần, im lặng quan sát. Tôi chỉ ngang cờ với những kẻ thấp nhất mà ông chấp cả xe pháo ngựa — có lẽ đó là nhận xét của ông khiến ông chưa có ý rủ tôi đấu cờ. Những tay cao cờ ít khi chịu hạ mình hay tốn thì giờ để đánh với kẻ mới tập chơi vì làm như vậy sẽ hư nước cờ. Tuy vậy, những người trong phòng vẫn cứ thừa nhận tôi là một cao thủ. Điều này khiến cho *nhà vô địch* hiểu

kỳ, háo hức muốn đo trận với tôi. Tôi bắt được cái nôn nả, bồn chồn của ông trong nhiều ngày. Ông nghĩ là tôi sẽ như những tay chơi cờ khác: ước mong được tiếp cờ với một vô địch (để học hỏi thêm hoặc nếu may mắn, biết đâu lại đoạt giải vô địch), nên ông chịu khó chờ tôi. Nhưng phần tôi, tôi biết sẽ có lúc ông tự mở lời thách đấu với tôi. Và tôi cứ chờ đợi ông.

Cái dịp đó đến vào dịp Tết Bính Dần, 1986. Ông Dự đứng ngoài gà — mách nước — cho một đối thủ của tôi (đây là cách để dò nước cờ của tôi mà chẳng thiệt thòi gì cho ông nếu lỡ thua). Tôi đánh thắng và ngay lúc đó, tôi muốn ông cản cầu, tôi đùa với đối thủ của mình, làm như không biết có ông đứng bên cạnh:

“Thấy chưa, nước đó thắng là thắng, dù có Đế Thiên Đế Thích xuống cũng gỡ không nổi nói chi người phàm!”

Nghe vậy ông chen vào, đẩy đối thủ của tôi sang bên, nói với giọng ra vẻ tự nhiên:

“Mày dở quá, để tao đánh thử với ông thầy này coi.”

Rồi ông tự động sắp cờ, mắt chẳng nhìn tôi:

“Thử vài ván đầu năm nhé ông thầy?”

Tôi chỉ cười và sắp cờ. Ông tự ý bỏ một pháo một ngựa của ông ra ngoài, chấp tôi. Một sự khinh địch thái quá. Tôi nén bất bình. Tôi biết nếu tôi đánh cờ với một cái tâm đầy tự ái và tức giận, tôi sẽ không thắng được ai, tôi nói:

“Tôi nghĩ là chú chấp tôi thêm con xe nữa mới ngang cờ đó.”

“Con xe nữa? Giỡn hoài, ông thầy cũng thuộc loại khá, tôi đâu dám bỏ xe. Hay là để thử vài ván rồi hãy tính, nhé!”

Trong phòng, người ta thấy ông đấu cờ

với tôi liền tụ lại, xâm xì:

“Cao thủ gặp nhau rồi.”

Nhiều người còn quảng cáo to hơn:

“Đến coi, đến coi! Kỳ phùng địch thủ. Tranh giải vô địch cờ tướng trại B5.”

Nhờ trống pháo ngựa mà xe ông tiến nhanh, tấn công chớp nhoáng. Biết ông sở trường nơi cặp xe, tôi tập trung hai pháo hai ngựa của mình để hạ hai con xe của ông. Ông thua ván đầu, mất cả bình tĩnh. Ván kế tiếp ông cũng thua nốt, nóng nảy nói:

“Thôi đánh đồng đi, không chấp nữa!” rồi ông lượm con pháo con ngựa ở ngoài vào. Hai ván kế tiếp đánh đồng mà ông vẫn cứ thua. Cả phòng giam la hét cổ vũ tôi:

“Ông thấy hạ vô địch cờ tướng rồi!”

Ông tiếp tục sắp ván cờ khác nhưng đã đến giờ phát cơm, phải nghỉ. Ông miễn cưỡng rời bàn cờ để đi lãnh cơm. Bưng cơm đến chỗ tôi, vừa ăn ông vừa nói:

“Bữa nay tôi không được khỏe lắm. Hơn nữa tại tôi để người, khinh địch nên thua. Chốc nữa ta lại bày ván khác nhé?”

“Đánh thì đánh. Mình rảnh rồi mà, đánh cho đỡ buồn.”

Tôi cười đáp ngay, không suy nghĩ, không từ chối. Ông đánh cờ rất hay, đánh với ông hào hứng lắm. Kể từ nhiều năm rồi, tôi ít khi nào thấy cao hứng với cờ tướng như khi được đánh với ông.

Thấy tôi đồng ý rồi, ông quay đi chỗ khác. Chờ ông đi rồi các bạn tù quanh tôi mới nói:

“Ông thấy đánh thắng tay nghe, cho ông biết mặt. Vô địch, hừ, kỳ này cho chừa cái tật nói trạng nói dóc.”

“Phải cho hắn biết thế nào là phòng 7!”

“Ông thấy mà hạ được hắn dài dài thì phòng 7 mình đoạt chức vô địch B5 đó.”

“Hạ rồi, hồi nãy hạ xinh xinh rồi!”

Tôi im lặng quan sát chính nỗi lòng mình. Cái háo thắng của tôi chưa chết. Cái tôi nhỏ mọn này đang có vẻ đặc ý với những thắng lợi tầm thường. Danh dự của tôi, danh dự của phòng 7, đó là cái gì nhỉ? Nhưng, trong ván cờ, không ai mong đợi sự bại trận. Đấu là để phân định sự cao thấp, thắng bại. Người ta chỉ có thể vui lòng thua trong một trận đấu mà chính mình cho phép và trường hợp này chỉ có thể xảy ra khi họ thương hay nhường nhịn đối thủ, hoặc coi đối thủ như một kẻ tầm thường không đáng để so tài. Nhưng đối với một đối thủ cao cơ, tự đại, sự cho phép đó có vẻ như bất khả. Tôi phải thắng, đó là ý muốn tự nhiên. Thắng được một kẻ vô địch khoác lác lúc nào cũng tự xưng mình *bách chiến bách thắng* là điều nên làm. Tôi hầu như quên mất mình là một tu sĩ.

Bàn cờ lại được bày ra. Sáu mươi mấy người trong phòng giam đều ủng hộ tôi, xúm xít quanh bàn cờ hoặc tụm năm tụm ba bàn tán, chờ đợi kết quả. Mọi sinh hoạt khác trong phòng giam đều trở nên thứ yếu. Tất cả đều như tập trung vào cuộc đọ sức ly kỳ trên bàn cờ. Ông Dự trở thành một chiến sĩ cô đơn, nhưng tôi có thể đọc thấy sự quyết tâm của ông hiện rõ trên nét mặt.

Phải công nhận là nước cờ của ông thật lão luyện. Không nước nào thừa, không nước nào lằm lổ. Quân ông tiến nhanh như vũ bão giành thế chủ động. Quân cờ ông vùng vẫy ngang dọc như những hổ tướng tàn bạo, chém giết chẳng nương tay. Ông vây chặt cung cấm của tôi với sự phối hợp tinh diệu của các cánh quân lạnh lùng, vô cảm. Và tôi nhìn rõ, thật rõ, vẻ sát máu dữ tợn trên những quân cờ màu đỏ của ông. Ông là một tay tinh tường về cờ thế. Vừa đánh ông vừa hô to tên những thế cờ

y như người ta hô khẩu lệnh để điều binh ngoài trận địa. Điều này sẽ bất lợi cho ông nếu tôi cũng sành về cờ thế và binh pháp. Nhưng ông biết rõ tôi chẳng am tường gì về nó cả nên ông dùng nó để áp đảo tinh thần tôi, vừa để chứng tỏ ông đánh có bài bản, có kỹ thuật chứ không đánh một cách tài tử, lơ mơ như tôi. Tôi chẳng biết là tôi đã bày những thế trận gì. Có lẽ trong sách cờ thế không có tên gọi cho các nước cờ của tôi. Tùy theo thế công của ông mà tôi thủ, tùy theo chỗ hở của ông mà tôi phản công. Tôi đánh trong thế bị động, ứng biến. Cờ ông cao thì tôi cao theo, cờ ông thấp thì tôi thấp theo. Vì thế, cả ông lẫn tôi đều không ngờ là đôi lúc tôi lại có những nước cờ kỳ quặc, lạ lùng nhưng uyển chuyển và không kém phần bí hiểm. Tôi chợt nhận ra rằng trước đây vị Thượng tọa kia đã từng đem cách đánh *vô chiêu thức* này để đánh với tôi. Sự khám phá đó làm tôi thích thú, hứng khởi. Nhưng chính cái hứng khởi này đã lấn áp ý niệm hơn thua trong tôi. Tôi rơi vào trạng thái mặc tình, tha hồ (*nhậm vận* — một thuật ngữ của Thiền học), bỏ mặc tất cả với một cõi lòng thênh thang, sáng khoái. Tôi thấy trước mắt mình, chính cái bàn cờ với những ô vuông ngăn chia hai cõi hai nước, một cánh đồng bát ngát mở ra dưới vòm trời cao xanh phẳng phất những sợi mây trắng mỏng. Qua những cành lá xanh um của hai hàng cây chen bóng nghiêng ngả bên bờ sông tĩnh lặng, gió từ đâu kéo đến, đưa lên mùi hương ngai ngái êm nhẹ của ngàn hoa nội cỏ.

Tôi thua ván cờ đó. Cả phòng la ó, có ý trách tôi chệnh mảng. Họ nói, lý ra tôi phải thắng; từ thế thắng tôi đã rơi vào chỗ bại một cách vô lý.

Ván thứ hai cũng vậy, sắp thắng tôi lại thua. Ông Dự có vẻ đắc ý lắm nhưng vẫn chưa

thỏa dạ. Ông hăm hở sắp ván khác rồi tôi đánh tiếp. Tôi từ chối. Anh trưởng phòng 7 kéo tôi lại một góc phòng, nói hành nói hạ:

“Ông thầy thả hấn ta hả? Sao sắp thắng rồi lại thua? Ông thương hại hấn ta phải không? Làm ơn làm phúc đánh đàng hoàng giùm tôi đi. Ông phải nhớ rằng danh dự phòng 7 đặt vào tay ông đó. Đánh lại đi.”

Nhiều người khác cũng xúm lại, thúc đẩy tôi. Ai cũng nhắc đến danh dự của phòng 7. Tôi trở lại bàn cờ. Ông Dự vẫn còn ngồi đó như muốn tận hưởng niềm vui của sự chiến thắng. Thấy tôi trở lại, ông hiểu ý ngay và sốt sắng sắp bàn cờ khác. Tôi im lặng ngồi xuống, cầm cờ. Lần này, tôi xua quân ào ạt, mũi tiến quân nhọn hoắc như dao găm, chọc thủng mọi thành trì, phá tan quân cấm vệ, xông vào bắt tướng. Một ván, hai ván, ba ván, rồi bốn ván, tôi đều thắng. Thắng vẻ vang. Thắng vì danh dự của phòng 7. Cả phòng reo hò tán thưởng, ca khúc khải hoàn. Ông Dự méo mặt đau khổ, rút về góc phòng. Tôi cũng im lặng rút về một góc. Tự nhiên thấy buồn.

Người ta thường nhân danh tập thể này để áp đảo, đánh bại tập thể khác. Nhưng thực ra, tập thể chỉ là một danh từ rỗng tuếch; nó chỉ là sự gá hợp gượng gạo của nhiều cái bản ngã nhỏ nhen. Những bản ngã nhỏ nhen này vì không chịu giam mình trong cái vỏ hạn hẹp, đã tự đồng hóa mình vào cái tập thể lớn hơn để thỏa mãn nhu cầu vùng vẫy chiếm hữu của nó. Danh dự của một tập thể chỉ là danh dự của cá nhân phóng đại ra chứ không gì khác. Cho nên, khi chiến thắng hay thất bại, tập thể vẫn cứ là tập thể, chỉ có từng cá nhân riêng lẻ kia mới thọ nhận được hạnh phúc hay đau khổ mà thôi. Nỗi khát khao hay ước vọng của tôi nhân danh một tập thể vẫn cứ là khao khát hay ước vọng của tôi: một sự vươn dậy của

bản ngã.

Tôi đến chỗ ông Dự, định nói đôi lời gì đó để an ủi ông. Nhưng khi đến rồi, tôi chẳng biết phải mở lời thế nào để ông khỏi hiểu lầm là tôi chọc tức, hoặc sự việc tôi đến chỉ là muốn được xác nhận thêm rằng tôi đã thắng từ chính miệng ông ta. Quả nhiên ông ấy nghĩ vậy. Ông không thèm ngó tôi. Tôi hối hận là đã bước đến chỗ ông dù là với thiện ý. Ông vẫn chưa chịu thua. Ông không tin rằng lối đánh cờ *rừng rú* của tôi lại có thể thắng được kỹ thuật tinh vi trường lớp của ông được. Ông nói:

“Chưa đâu ông thầy ạ. Ông tưởng rằng qua mấy ván cờ đó ông có thể được coi là thắng tôi sao? Chỉ tại tôi chưa quen cái lối đánh lung tung không có chủ đích, không hợp binh pháp của ông mà thôi. Đánh cờ nhiều năm hẳn ông phải biết rằng khi người ta đã quen thuộc nước cờ của nhau rồi thì sự thế sẽ diễn ra trong một kết cuộc khác hơn chứ, phải không? Hơn nữa, sau lưng ông có mấy chục người ủng hộ, cổ võ, áp đảo tinh thần tôi.”

“Dạ đúng, tôi đến đây để nói với chú cái ý đó. Ràng...”

“Không, không phải vậy. Ông đến đây để được nghe những lời ca ngợi của tôi đấy thôi.”

“Chú Dự à, chú hiểu lầm rồi.”

“Ông đừng nói nữa. Tôi nói ông nghe này, có ngon thì tối nay đánh ba ván nữa. Đánh độ đàng hoàng.”

“Đánh độ? Nghĩa là sao?”

“Là đánh cá đó! Ai thua thì nộp cho người thắng một gói thuốc *Samit* và thua rồi thì coi như thua suốt đời, không cần phải đấu với nhau nữa. Sao, dám không?”

“Đâu có cần thiết phải làm như vậy, thưa chú. Chú biết mà, tu sĩ chúng tôi chơi cờ đã là

quá trớn rồi, đâu nghĩ đến chuyện chơi bạc nữa!”

“Thấy chưa, ông sợ rồi. Điều đó cho thấy chuyện ông thắng tôi có vẻ như là may mắn, ngáp phải ruồi, chứ có hay ho gì!”

“Đúng, chớ ngáp phải ruồi. Nếu chú cho rằng đánh cờ không phải để giải trí và chỉ có đánh độ mới phân được cao thấp thì tôi xin chịu thua vậy.”

Tôi nói với giọng bình tĩnh, pha một chút khinh bạc trong đó, rồi quay về. Nhưng, ngồi vào chỗ của mình rồi, tôi mới nghe máu nóng chạy trong người. Một cái gì đó bị tổn thương. Tôi tự nhủ: “Tâm phào! Chuyện có đáng gì để phải tự ái, bận tâm. Đâu có cần phải tranh đua với những tâm hồn cờ bạc tầm thường!” Tôi nằm xuống định ngủ, nhưng anh trưởng phòng lại trở tới, to nhỏ với tôi:

“Này, ông làm sao mà để ông Bô nói xéo tùm lum vậy?”

“Kệ ông ấy, để ý làm gì.”

“Ông nói gì mà chớ ngáp phải ruồi đó. Ông còn nói gì mà vào chùa nghe sãi tụng kinh, còn ra trận thì chỉ nghe tướng chỉ huy thôi.”

“Kệ ông, nói gì cũng được mà.”

“Sao mà kệ, ông còn nói là sáu mươi người hội đồng một mình ông thì thắng là phải rồi.”

“Ừ, là phải rồi.”

“Tâm bậy! Ăn thua người cầm cờ chứ người ngoài đâu có tính.”

“Tính cũng được, không tính cũng được.”

“Không được, ông phải làm cho rõ chuyện này. Ông chưa phục, phải làm cho ông phục. Ông nói ông thách cá độ mà ông thấy sợ không dám phải không?”

“Tôi mà đi chơi cờ bạc với ông ấy à? Cho là ông ấy thắng đi, tôi thua. Vậy là xong.”

“Không, ông không thể ngưng chiến. Phải đánh cho tới khi nào đối phương tâm phục mới thôi. Đối phương chưa phục thì cuộc chiến chưa ngã ngũ.”

Tôi ngồi bật dậy:

“Hay, nói hay. Tâm phục, tâm phục. Vậy mà tôi không nghĩ ra kìa.”

“Ông thầy đồng ý rồi hả? Tôi nói với ông nghe?”

“Khoan, để coi lại đã. Tôi không thích đánh độ.”

“Không sao, ông thầy chỉ đánh cờ thôi, còn tôi đánh độ.”

“Không độ không được sao?”

“Ông nói không độ ông không đánh.”

“Làm như là có độ mới kích thích được tinh thần chiến đấu vậy.”

“Chứ sao! Tự cổ chí kim, không cuộc chiến nào bày ra mà không nhắm vào chiến lợi phẩm cả.”

“Trừ cuộc chiến của thầy tu.”

“Niết bàn giải thoát không phải là chiến lợi phẩm của ông thầy sao?”

“Anh nói khéo lắm. Thôi được, tôi nhận lời.”

Anh trưởng phòng hí hửng đi trao chiến thư và sắp đặt giờ quyết đấu. Giao ước được trọng tài đưa ra là im lặng đấu cờ; người ngoài không được mách nước hay hò reo cổ võ cho bất cứ bên nào; cầm quân cờ nào thì đi quân cờ đó, không được đổi quân cờ khác; nước cờ đã đi rồi không được đổi nước cờ khác; thời gian tối đa để suy nghĩ cho mỗi nước cờ là mười lăm phút; ba ván cờ sẽ phân thắng bại; thắng hai ván liên tiếp coi như đã thắng, không phải đánh ván thứ ba; thắng bại đã phân thì không viện lý do gì để thách đấu ván khác nữa.

Bao cặp mắt chú mục ngó vào bàn cờ.

Không khí trong phòng giam im lặng một cách đáng sợ. Tôi không ngờ cái im lặng này lại kích thích nổi háo thắng và quyết tâm chinh phục của mình hơn là những hò reo ầm ĩ.

Tôi chọn quân cờ màu xanh như mọi khi để tỏ ra tôi xem ông Dự là kẻ cao hơn mình (vì quân cờ xanh được quyền đi trước ngay ván đầu, thường dành cho những kẻ thấp cờ hơn như mọi người thường nghĩ). Ông Dự có vẻ đẹp lòng trước thái độ lễ phép của tôi, nhưng không vì vậy mà cái vẻ đàng đàng sát khí của ông giảm đi. Ông tiến quân thần tốc, chặn đông đón tây, nước nào cũng bí hiểm, độc địa. Tôi lại bị rơi vào thế bị động, chỉ biết ứng biến theo thế công của ông. Nhưng thế cờ tôi như lò xo, ông càng ép mạnh thì nó càng bung xa, phản ứng tùy nghi, biến thủ thành công, biến nguy cơ thành lợi thế, đột kích chớp nhoáng. Tôi thắng ông ngay ván đầu. Trán ông lấm tấm mồ hôi hột. Ông kinh ngạc một lúc mới lấy lại được bình tĩnh để sắp ván cờ khác. Ông nuốt nước bọt một cách khó khăn rồi đi nước cờ đầu. Ván này, ông càng thận trọng hơn, đi những nước thật chắc nhưng e dè và thụ động. Ông thủ kín cung thành của mình khiến cho thế cờ của hai bên có vẻ như đang đình chiến để nghị hòa. Ngay lúc ấy, tôi bỗng thấy rằng không bao giờ, không bao giờ ông có thể thắng tôi được.

Tôi đưa quân mình lên lời vào thế trận thủ thành của ông, thí cả pháo ngựa để mở đường. Đường trống, quân tôi ồ ạt tấn vào, khép chặt hai mặt công kích như hai cái cày cày bò cạp; mặt chính diện thì chọc thủng vào với cái đuôi mang đầy nọc độc. Ông Dự kinh hãi, mặt biến sắc. Nhưng tôi bỗng bật cười lên vì thấy rõ chỗ sơ hở của mình. Nếu không có cái cười đó có lẽ ông Dự đã ngỡ rằng ông thua rồi. Nghe tôi cười, ông trấn tĩnh, nhìn kỹ 1

cờ một lúc rồi mắt ông sáng lên, vồ dùi một cái, phản công. Thắng. Ông thắng ván đó. Ông thở phào một cái rồi cười rạng rỡ. Tôi chụp vai ông, tán thưởng:

“Chưa có nước nào hay tuyệt như vậy!”

Ông bàng hoàng, sững sốt trước sự thích ý của tôi. Đôi người ông có vẻ chết đứng trong vài khắc rồi lay động một chút trong nghi ngại.

Một huế. Phải có ván chung kết. Ván này sẽ là ván quyết định. Có vài tiếng xì xầm cho rằng tôi vờ thua để có một ván chung kết hồi hộp, gay cấn. Tôi biết không phải vậy. Tôi không vờ thua ván đó. Tôi chỉ không quyết chí thắng ván đó mà thôi. Trong một ván cờ mà cả hai bên đều không nhích đi được một bước nào thì hẳn nhiên chỉ có kẻ đã thắng được ván trước hoặc tự tin vào sức mình mới có thể dám liều lĩnh để phá nước mở đường mà thôi. Tôi không đánh liều ván đó thì ván đó có thể kéo dài hai ba tiếng đồng hồ với một không khí rất chán.

Ván chốt này ông Dự lại thay đổi thế đánh. Ông đã lấy lại chút tự tin. Hơn nữa, thế diện của ông cũng như sự cá độ — mà tôi nghe nói là rất cao — không cho phép ông đầu hàng. Ông tranh thế chủ động, tả xung hữu đột, tung cả một đội tinh binh hùng hậu tràn sang nước tôi. Nước cờ của ông mang đầy cơ tâm quyết thắng. Nhìn những quân cờ của ông, tôi thấy được cả một đội quân quyết tử, hò hét vang trời với sự hỗ trợ của chiến xa, phản lực cơ và những cỗ pháo khắc lửa. Tôi thấy quân tôi, dân tôi gục xuống, ngã xuống từng mạng một. Tôi thấy nước tôi bị oằn xuống theo sức ép của ác tâm, rồi bị cày lên bởi những tàn phá kinh hồn của bom, của đạn, của lửa hận thù. Nhìn lại thế cờ của mình, tôi thấy chỉ là nước. Nước. Nước của một con

sông êm đềm, lững lờ trôi đi, chảy uốn khúc qua các lũy tre xanh, chảy từ đầu làng đến cuối làng, chảy một cách nhu thuận, uyển chuyển và hiền hòa, chảy mãi mà bất biến, bất biến nhưng không dừng chết, không dừng chết mà lại đa hình, đa hình nhưng vẫn là một. Chỉ một thể đó thôi: chảy, chảy. Cờ tôi lẩn bên này, tránh bên kia, khi tiến tới, lúc thối lui, đều là để tự vệ và tự tồn. Không tấn công nhưng không tỏ ước hèn; không tranh thế nhưng không bỏ thế đứng. Thế của nó là chảy, chảy bất tận.

Vậy mà cờ tôi lại dồn cờ ông vào một thế bí không sao gỡ nổi. Chỉ hai nước cờ nữa thôi là ông phải xếp giáo qui hàng. Và để thắng ván này, tôi chỉ có mỗi một cách đánh để chiến thắng chứ không có cách nào khác hơn. Tôi chỉ cần đi sai nước thứ nhất thì hỏng nước thứ hai; hỏng, không những không thắng được mà còn thảm bại nữa vì cờ ông cũng đang trong thế tranh thắng tối hậu với tôi. Nước cờ quả là độc đáo và hiểm hóc đến nỗi chỉ có ông và tôi, hai kẻ trong cuộc, mới nhìn thấy được mà thôi. Tôi không vội đi cờ. Tôi cũng không cần nhìn vào bàn cờ nữa. Nước thắng đã quá rõ ràng. Tôi nhìn ngắm ông. Trong ánh mắt ông, tôi đọc được sự xuôi tay, thất vọng. Hai má ông xệ xuống, đôi môi mấp máy run rẩy để lộ hai hàm răng đánh lập cập vào nhau. Nước da ông tái đi một cách bệnh hoạn. Con hổ hung tợn nay chỉ còn là một con hổ già hấp hối. Danh dự của ông, một thời oanh liệt vẫy vùng của ông bây giờ tùy thuộc vào nước cờ quyết định của tôi. Tôi nói khẽ, vừa đủ cho ông nghe được:

“Thắng bại đã rõ rồi.”

Lời tôi buông ra làm ông xụi người xuống như thể này giờ ông vẫn còn hy vọng là tôi sẽ không đánh đúng được nước cờ thắng. Tôi

cầm ca nước uống một hợp thoải mái, xong tôi tăng háng một tiếng, nói tiếp:

“Chà, khó xử quá há!”

Nghe vậy, mắt ông sáng lên thấy rõ. Ông vẫn còn hy vọng. Cái hy vọng này vừa lú lên thì đã phát triển theo cấp số nhân một cách hối hả để biến thành nỗi khát khao chiến thắng vừa bị đốn ngã trong ông. Sự hăm hở, ngoan cố của ông bỗng làm nảy sinh trong tôi một chút nực cười và một chút ác ý. Tôi lại quên tôi là một tu sĩ. Trong tôi cũng có cái khát vọng chiến thắng như ông vậy. Trong một trận thư hùng quyết đấu, chỉ có sống hoặc chết, thắng hoặc bại. Cái bản ngã của tôi không muốn bại trận. Và vì nó biết trước nó sẽ thắng, nó bước đến chung cuộc bằng những bước lững thững kiêu bạc. Nó cố ý kéo dài thời gian kết thúc để lắng nghe nỗi bập bùng thống khoái của khát vọng chinh phục đồng thời là để tra tấn, hành hạ kẻ chiến bại hầu thỏa mãn cái ác tâm hiếu chiến của nó. Tôi lấy ngón tay gõ vào con xe xanh của mình — con xe quyết định ván cờ — nói bẽn một câu:

“Mày đó nghe, đừng có đi bậy à. Ăn hay thua cũng là mày thôi đó.”

Ông Dự xanh mặt và đần người ra, rồi lảm bảm nói theo tôi một cách vô vọng:

“Ừ, ăn thua cũng là mày thôi.”

Cả phòng giam chết lặng, im phắc. Tôi nghe hơi thở đứt đoạn và dồn dập của ông. Tôi từ từ nhắc con xe lên, tỏ cho ông thấy là tôi không chọn con cờ nào khác nữa. Cái hy vọng cuối cùng còn sót lại trong ông là tôi đi sai con xe đó. Chỉ một nấc xê xích thôi là sai bét cả. Tôi bật cười lên ha hả, sảng khoái như khi một mình bước lên đỉnh núi chót vót, khám phá cái đẹp vô cùng của đất trời thơ mộng. Trong khi đó, ông Dự không kìm hãm được sự run bắn của mình. Ông ngược mắt nhìn tôi.

Đôi mắt lạ lẫm: có một chút thù hận và một chút khẩn cầu. Tôi tức khắc nhận biết tôi không thể thắng được ông bằng sự sát phạt sòng phẳng trong trận thế giữa hai cái bản ngã hiếu chiến và đầy khát vọng. Tôi từ từ đặt con xe xuống một cách nghiêm trang, cẩn trọng, như bước chân đầu tiên chạm nhẹ trên nền đá phong rêu của một ngôi đền cổ. Nhưng, đó là nước cờ sai. Ông Dự chớp nhanh đôi mắt một cái, sững người, ngược nhìn lại tôi như muốn hỏi: “Thật vậy sao?” Rồi ông rơm rớm nước mắt trong một vẻ kinh ngạc khó tả. Ông không tin nổi rằng tôi có thể chủ định một nước cờ tất bại phi lý như vậy. Ông khiếp hãi và bối rối trong vài giây rồi bất chợt, nổi sung sướng tột độ của ông bùng ra, ông hét lên:

“Thắng rồi, tôi thắng rồi!”

Tôi lặng lẽ trở về góc phòng giam. Qua song sắt, tôi thấy hoàng hôn kéo xuống thật nhanh. Ngày Tết đã qua. Tuổi đời chồng thêm một lớp. Cuộc sống diễn ra trên một bàn cờ. Có kẻ thắng, có kẻ bại, có kẻ hơn, có kẻ thua; nhưng, bất biến hay không mới là điều thiết yếu.

Không. Không phải là một ván cờ, không phải là một bàn cờ phân ly những con người và những dòng đời mâu thuẫn đối nghịch, mà là cuộc sống. Cuộc sống là sự trôi chảy của một dòng sông êm đềm. Đôi khi có gợn sóng vào những chiều thu quạnh quẽ, nhưng đó cũng vẫn là những cái gì tất yếu về nên bức tranh muôn thuở của cuộc đời.

Ông Dự rón rén bước đến chỗ tôi như một tín đồ tội lỗi muốn xưng tội. Ông nói:

“Thầy đã thắng tôi.”

Tôi cười nhẹ, nói:

“Có ai thắng đâu.” □

Tin tức sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ

* ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ II CỦA GHPGVNTNHN-HK VÀ VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO

Đại Hội Thường niên lần thứ II của GHPGVNTNHN-HK và Văn phòng II Viện Hóa Đạo đã được tổ chức trọng thể tại Chùa Pháp Luân thuộc thành phố Houston, tiểu bang Texas, Hoa Kỳ vào các ngày 20, 21, 22 và 23 tháng 10 năm 1994. Đại Hội đã quy tụ trên 70 chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni và Đạo hữu đại biểu cho các Hội Đồng, các Vụ, các Miền thuộc GHPGVN TNH-HK và các Giáo Hội thuộc các châu trên thế giới. Đại Hội đã được đặt dưới sự chứng minh của chư Hòa thượng Thích Hộ Giác, Thích Chánh Lạc, Thích Thắng Hoan, Thích Đức Niệm và Thích Trí Chơn.

Đại Hội đã lắng nghe bản báo cáo của Văn phòng Thường trực Hội Đồng Điều Hành và Văn phòng II Viện Hóa Đạo về tình hình Pháp nạn tại quê nhà cũng như tình hình Phật sự trên khắp các châu trên thế giới. Đại Hội cũng đã lắng nghe chỉ thị của Hòa thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, và chỉ thị của Hòa thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo GHPGVN-TN. Đại Hội đã thảo luận một cách chi tiết và

thấu đáo những vấn đề liên quan đến công cuộc vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN tại quốc nội, những vấn đề liên quan đến công cuộc phát triển nền Phật Giáo Việt Nam tại Hải ngoại, những vấn đề bảo tồn và phát huy nền văn hóa dân tộc và Phật giáo Việt Nam tại xứ người.

Trong tinh thần hòa hợp như chánh pháp, sau bốn ngày làm việc tận lực, Đại Hội đã đồng thanh nhất trí thông qua bản Quyết Nghị gồm 6 điểm như sau:

1. Quyết tâm thực hiện chủ trương hòa hợp Tăng bằng cách tổ chức phái đoàn tiếp xúc cung thỉnh chư tôn đức Hòa thượng, Thượng tọa từng phục vụ Giáo Hội khi còn ở trong nước vào những vai trò chứng minh, lãnh đạo, cố vấn hoặc điều hành;

2. Triệt để ủng hộ dự án tổ chức Đại Hội kỳ VIII của Giáo Hội truyền thống dân lập trong nước với 3 thỉnh nguyện lên Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN:

2.1- Xin cho Giáo Hội các châu được tham dự Đại Hội với tư cách chính thức;

2.2- Yêu cầu nhà cầm quyền CHXHCNVN trả tự do cho tất cả Tăng, Ni, Phật tử hiện còn bị giam giữ trong nhà tù, trại cải tạo hay bị quản thúc tại gia để các vị này tham gia Đại

Hội và phục vụ Giáo Hội như trước năm 1975;

2.3- Đòi hỏi nhà cầm quyền hoàn trả mọi cơ sở, chùa, viện bị cưỡng chiếm sau năm 1975 để Giáo Hội có cơ sở vật chất tiến hành Phật sự sau Đại Hội. Hội Đồng Lương Viện sẽ toàn quyền bổ nhiệm các nhân sự điều hành tại các cơ sở, chùa, viện này;

3. Tích cực góp phần tài vật trong nỗ lực cứu trợ đồng bào bị thiên tai và những công tác xã hội mà GHPGVNTN trong nước đã, đang và sẽ thực hiện;

4. Khuyến khích và yểm trợ công cuộc vận động hình thành Khối Cư Sĩ Phật Tử để tham gia Phật sự, bảo vệ Chánh Pháp, hoạch định kế sách kiến thiết quê hương, đặc biệt để hỗ trợ cho công cuộc vận động quốc tế trong chiều hướng giải trừ quốc nạn và pháp nạn;

5. Trong công cuộc vận động cho tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt nam, Giáo Hội hành xử theo hai phương thức sau đây:

5.1- Trong các cuộc vận động và tiếp xúc với các cơ quan quốc tế như Liên Hiệp Quốc, các tổ chức Nhân quyền, Tôn giáo, cũng như Chính giới khắp nơi, Giáo Hội đứng trên tinh thần thông tin chân thực, đối thoại, không phân biệt chính kiến, ý thức hệ;

5.2- Vận động chư tôn đức Tăng, Ni vốn từ những hoàn cảnh và hạnh nguyện riêng biệt đã tham gia vào Giáo Hội Nhà Nước do Chính quyền Cộng sản Việt Nam thành lập vào năm 1982, hãy vì tiền đồ của dân tộc và đạo pháp mà tích cực ủng hộ GHPGVNTN trong việc đòi hỏi nhân quyền và tự do tôn giáo.

6. Giáo Hội đặt trọng tâm hoạt động trong thời gian tới vào cuộc vận động quốc tế quy mô cho sự phục hoạt GHPGVNTN và trả tự do cho tất cả các nhà lãnh đạo, tu sĩ, chức sắc thuộc mọi tôn giáo, tất cả tù nhân chính trị, tù

nhân lương tâm, tất cả chư Tăng, Ni và Phật tử, tất cả đồng bào bị bắt công trong việc thanh lọc người tỵ nạn tại các trại tỵ nạn.

*** THAM DỰ ĐẠI HỘI LIÊN HỮU PHẬT GIÁO THẾ GIỚI TẠI BANGKOK THÁI LAN**

Đại hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới lần thứ 19 được tổ chức tại thủ đô Bangkok, Thái Lan, đã tựu thành một cách hết sức viên mãn. Có trên 25 quốc gia và bảy mươi mốt phái đoàn từ các nơi trên thế giới vân tập để tham dự đại hội. Suốt bảy ngày đêm nỗ lực làm việc, Đại hội đã đề ra được những kế hoạch cụ thể nhằm đẩy mạnh hơn nữa công cuộc truyền bá chánh pháp hầu đáp ứng thỏa đáng nhu cầu học hỏi của quần chúng trong thời đại mới.

Trong suốt diễn trình Đại hội, phái đoàn của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ Văn Phòng II Viện Hóa Đạo (gồm có Hòa thượng Thích Hộ Giác, Hòa thượng Thích Giác Nhiên, Thượng tọa Thích Giác Lượng, Thượng tọa Thích Viên Lý v.v...) ngoài việc tham dự đầy đủ các phiên họp được ghi trong nghị trình còn tranh thủ thì giờ có được để thảo luận về những diễn biến quan trọng liên quan đến công cuộc giải trừ pháp nạn tại quê nhà, nhất là vụ nhà nước Cộng sản Việt Nam đã bắt giam và cướp trộm những tài vật cứu trợ nạn lụt. Một sự kiện quan trọng đã xảy ra trong Đại hội là toàn thể Đại biểu tham dự Đại hội đã đồng thanh thông qua quyết nghị trong đó có những điều khoản nói về tình hình của Phật Giáo Việt Nam. Đại hội đã kêu gọi nhà nước CSVN hãy tôn trọng tự do tôn giáo, trả tự do cho các nhà lãnh đạo

các tôn giáo đặc biệt là GHPGVNTN và hãy để cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được phục hoạt như trước năm 1975 đồng thời cũng trong quyết nghị của Đại Hội: Hội Phật Giáo Liên Hữu Thế Giới sẽ cử một phái đoàn đi Việt Nam để điều tra những vi phạm tôn giáo mà nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã và đang thực hiện. Có thể nói, chưa lần nào như lần Đại hội này, toàn thể Phật tử trên thế giới đã thể hiện sự quan tâm của mình một cách đặc biệt về tình hình Phật Giáo hiện nay tại Việt Nam.”

*** THĂM VIẾNG CÁC TRẠI TỊ NẠN TẠI THÁI LAN VÀ PHI LUẬT TÂN**

Sau khi tham dự Đại Hội Phật Giáo Liên Hữu Thế Giới, phái đoàn của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo GHPGVNTN đã vào trại Sikiew thăm quý Thầy Cô và đồng bào tại đây. Phái đoàn gồm có Hòa thượng Thích Giác Nhiên, Thượng tọa Thích Giác Lượng, Thượng tọa Thích Viên Lý, Thượng tọa Thích Giác Chân, Đại đức Thích Minh Thiện và một số Phật tử.

Mục đích cuộc viếng thăm ngoài sự ủy lạo và tìm hiểu tại chỗ tình trạng khổ đau của đồng bào còn để Giáo Hội nắm vững hơn các yếu tố căn bản cần thiết về thủ tục thanh lọc định cư v.v... ngõ hầu có thể tìm cách bảo lãnh, viết thư can thiệp hay khiếu nại với các cơ quan chức quyền và Cao Ủy Tị Nạn LHQ.

Vì tình trạng khó khăn của trại cấm nên phái đoàn chỉ tiếp xúc được với quý vị đại diện tại nhà thờ và chùa tại trại và nhờ chuyển giao quà tặng cho đồng bào trong trại.

Hiện nay, trại Sikiew có khoảng 5,000 người trong đó có 16 tu sĩ Phật Giáo đã rất

thanh lọc như: Thượng tọa Thích Huyền Thâm, chư Đại đức Thích Thiện Giác, Thích Giác Tâm, Thích Pháp Nhân, Thích Tâm Hoàn, Thích Thiện Tịnh, Thích Thông Đức, Thích Thông Hạnh, Thích Minh Nghĩa, Thích Kiến Tuệ, Thích Kiến Giác, Thích nữ Như Tánh, Tâm Nguyên, Kiến Minh, Kiến Thông, Kiến Chơn, Chúc Hiếu.

Sau đó phái đoàn đã viếng thăm trại Palawan nơi còn khoảng 2,000 đồng bào đang sống trong tình trạng tuyệt vọng, khủng hoảng. Tại đây, phái đoàn có dịp tiếp xúc với sư cô Diệu Thảo, một tu sĩ Phật giáo duy nhất còn lại tại trại tị nạn Phi Luật Tân. Cô đã khẳng định là sẽ tranh đấu đến cùng nếu bị buộc hồi hương. Cô tha thiết kêu gọi cộng đồng người Việt hải ngoại hãy lên tiếng giúp đỡ cô. Theo tin cơ quan S.O.S thì sư cô Diệu Thảo đang bị cho vào danh sách của đồng bào sắp bị cưỡng bức hồi hương. Phái đoàn đã làm lễ cầu nguyện, thăm viếng phát quà ủy lạo cho các đồng bào tại trại này.

*** VẬN ĐỘNG TẠI QUỐC HỘI VÀ CÁC NƯỚC ÂU CHÂU**

Trước tình trạng pháp nạn ngày một bi thiết, vào ngày 29 tháng 10 năm 1994, phái đoàn của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gồm chư Hòa thượng Thích Hộ Giác, Thích Chánh Lạc, Thượng tọa Thích Viên Lý, Thích Giác Đăng, Giáo sư Cư sĩ Võ Văn Ái và Cô Ý Lan đã lên đường đi Âu Châu để vận động với Quốc Hội Âu Châu và 8 nước gồm: Anh, Đức, Pháp, Bỉ, Hà Lan, Thụy Điển, Na Uy và Đan Mạch. Tại mỗi quốc gia, phái đoàn đều ghé đến Bộ Ngoại giao và trụ sở Quốc hội để trao tài liệu

và trình bày về tình trạng nhân quyền bị chà đạp tại Việt Nam, đặc biệt là hiện tình Pháp nạn của GHPGVNTN, một giáo hội kế thừa và đại diện đích thực cho truyền thống 2000 năm lịch sử truyền giáo đã và đang bị Cộng sản ngày đêm tìm cách bách hại, giải thể. Phái đoàn khẩn thiết yêu cầu các chính phủ lên tiếng can thiệp. Ngoài các chính phủ và Quốc Hội Âu Châu, phái đoàn cũng đã đến các trụ sở trung ương của các tôn giáo, các trung tâm tranh đấu nhân quyền, Hội Ân Xá Quốc Tế v.v... để vận động và kêu gọi sự can thiệp của họ cho vấn đề Tự Do Nhân Quyền và Dân chủ tại Việt Nam.

Không may, trong chuyến vận động này, Hòa thượng Thích Hộ Giác bị áp huyết cao, té ngã, phải nằm điều trị với sự chăm sóc của Đại đức Thích Giác Đăng, nên riêng Hòa thượng phải ở lại nghỉ ngơi tại Paris, ủy thác cho phái đoàn tiếp tục hoàn tất cuộc hành trình.

Tóm lại, chuyến công du của phái đoàn tại hai quốc gia Á Châu (Thái Lan, Phi Luật Tân) và các nước Âu Châu đã mang lại nhiều kết quả khả quan, rất đáng khích lệ.

*** CÁC VĂN THƯ VÀ THÔNG CÁO BÁO
CHÍ CỦA PHÒNG THÔNG TIN PHẬT
GIÁO QUỐC TẾ, CƠ QUAN THÔNG TIN
VÀ PHÁT NGÔN CỦA VĂN PHÒNG II
VIỆN HÓA ĐẠO GHPGVNTN**

THƯ NGỎ

**của phái đoàn GHPG Việt Nam Thống Nhất
công du 8 nước Tây Âu và Bắc Âu gửi Hội
Nghị Quốc Tế các nhà tài trợ cho Việt Nam
họp tại Paris từ ngày 15 đến 16-11-94**

Kính thưa quý vị,

Nhân danh Hòa thượng Thích Huyền Quang, lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), nhân danh phái đoàn cao cấp của GHPGVNTN thuộc Văn phòng II Viện Hóa Đạo hiện đang công du 8 nước Tây Âu và Bắc Âu để trình bày vấn đề đàn áp Nhân quyền và đàn áp Phật giáo tại Việt Nam, chúng tôi xin gửi lời chào trân trọng đến quý vị.

Chúng tôi rất xúc động khi biết rằng từ bốn phương thế giới, quý vị là những Quốc gia tiên tiến và cường thịnh, những ngân hàng uy danh và giàu có của thế giới đã về họp tại Paris để thảo bàn và tìm mọi cách giúp đỡ cho nước Việt Nam chúng tôi thoát cảnh nghèo đói, lạc hậu sau gần 50 năm chiến tranh, loạn lạc và khủng hoảng xã hội. Chúng tôi đã phải trải qua một cuộc chiến rất dài và khốc liệt để bảo vệ chủ quyền và tự do dân tộc. Chiến tranh kết thúc từ năm 1975, nhưng nhân dân chúng tôi lại bị chìm đắm hãi hùng dưới một chế độ độc tài đảng trị. Nhân quyền bị chà đạp, mọi quyền tự do căn bản bị tước đoạt. Tín ngưỡng và tôn giáo bị đàn áp.

Dù hết lòng cảm ơn và ca ngợi sự viện trợ kinh tế của quý vị cho nhân dân Việt Nam, tuy nhiên qua bức thư ngỏ hôm nay, buộc lòng chúng tôi phải nói lên những sự thực đang xảy ra tại Việt Nam. Với lòng mong mỏi được quý vị lưu tâm đặt thành vấn đề khi thương thảo với nhà cầm quyền nước CHXHCNVN hầu mang lại cho mỗi công dân Việt Nam những tự do căn bản ghi trong bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền Quốc Tế của Liên Hiệp Quốc (LHQ).

Chính vì người dân Việt Nam hôm nay không được hưởng các quyền tự do căn bản nói trên, nên hai tuần lễ vừa qua, phái đoàn

chúng tôi đã đến gặp các Ủy ban Ngoại giao, Ủy ban Hợp tác và Phát triển, cùng Phân ban Nhân quyền của Liên Hiệp Âu châu, cũng như các Bộ Ngoại giao, các Quốc hội tại Anh, Bỉ, Đan Mạch, Đức, Hòa Lan, Na Uy, Pháp, Thụy Điển để vận động cho nhân quyền.

Riêng trong lĩnh vực tôn giáo, Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một Giáo Hội Dân lập có truyền thống sinh hoạt từ 20 thế kỷ và đại diện cho 80% quần chúng. Thế mà từ năm 1975 đến nay, Giáo hội chúng tôi không được quyền tự do hoạt động tôn giáo: hàng trăm chư Tôn đức hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức lãnh đạo các cấp Giáo hội bị bắt bớ, bị giam cầm trong các nhà tù, trại cải tạo hay quản thúc; các cơ sở từ thiện, xã hội, văn hóa, giáo dục và chùa viện của Giáo hội chúng tôi bị nhà nước chiếm dụng. Để đánh lừa dư luận thế giới về cái gọi là “tự do tôn giáo”, nhà cầm quyền cộng sản đã thiết lập từ năm 1981 một Giáo hội công cụ gọi là “Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam”. Dưới sự chỉ đạo của Ban Tôn giáo chính phủ và Mặt trận Tổ quốc, Giáo hội này hiện hữu để phục vụ cho đảng CS và các chính sách của nhà nước.

Gần đây, ngày 6-11-94, Đoàn Cứu trợ nạn nhân lũ lụt 6 tỉnh miền đồng bằng sông Cửu Long gồm 360 Tăng, Ni và Phật tử thuộc GHPGVNTN dẫn đầu 10 chiếc xe tải đi cứu trợ đã bị Công an TP Hồ Chí Minh ngăn cấm, hành hung, bắt bớ nhiều Tăng, Ni, và Phật tử. Trong đó có các Thượng tọa Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Thích Long Trí, Đại đức Thích Trí Lực, Cư sĩ Nhật Thường (Phạm Văn Xua) và nữ cư sĩ Đồng Ngọc (Nguyễn Thị Em). Nhiều Thượng tọa, Đại đức tham gia đoàn cứu trợ bị công an hăm dọa và triệu lên hỏi cung nhiều ngày, như trường hợp chư vị

Thích Nguyên Lý, Thích Lãng Quỳnh, Thích Nguyên Như, Thích Quảng Tôn, Thích Tâm Văn, Thích Tâm Vân, Thích Nguyên Thịnh v.v... Ba trăm triệu đồng do Phật tử trong và ngoài nước quyên góp để mua thực phẩm, chăn mùng... đem đi cứu trợ đã bị công an tịch thu phi pháp.

GHPGVNTN không được quyền tham gia cứu trợ 500.000 người đang sống cảnh màn trời chiếu đất tại đồng bằng sông Cửu Long! Trong khi ấy các cơ quan từ thiện kêu gọi cộng đồng thế giới đóng góp hàng triệu mỹ kim cho việc cứu trợ này.

GHPGVNTN không được quyền sinh hoạt tôn giáo trong một xã hội đang bị suy thoái đạo đức! Hết lên tiếng đòi hỏi tự do tôn giáo là tức khắc bị bắt, bị tuyên án từ 3 đến 20 năm tù mà không được xét xử công minh với quyền biện hộ của luật sư. Trường hợp đã xảy ra cho triết gia Thích Tuệ Sỹ, sử gia Thích Trí Siêu và các Đại đức Thích Trí Tựu, Thích Hải Tạng, Thích Hạnh Đức, Thích Hải Chánh, Thích Hải Thịnh, Thích Nguyên Giác, Thích Phước Viên, Thích Tâm Căn, Thích Huệ Đăng, v.v...

Mấy năm vừa qua, hàng trăm nhà trí thức, văn nghệ sĩ, nhà báo, bị bắt, bị kết án 15, 20 năm tù, hay chung thân, chỉ vì đã đòi hỏi ôn hòa cho nhân quyền, dân chủ, đa nguyên. Đó là trường hợp của giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, thi sĩ Nguyễn Ngọc Đạt, thi sĩ Lê Đức Vượng, Phạm Đức Khâm, Phạm Văn Thành, v.v... Đó cũng là điều đã xảy ra cho ông Nguyễn Hộ, một đảng viên cao cấp có 56 tuổi đảng.

Thưa quý vị,

Cho phép chúng tôi đặt câu hỏi này: Quý vị viện trợ cho nhân dân Việt Nam; hay đang

ra tay ổn định cho một chính quyền độc tài đảng trị? Sự biết ơn của thiếu số lãnh đạo cộng sản đang cầm quyền đối với quý vị như thế nào thì chúng tôi không biết. Nhưng sự mang ơn của nhân dân Việt Nam, nếu được giúp, sẽ vô bờ bến. Không chỉ mang ơn như kẻ chịu ơn, mà còn là sự kết nối huynh đệ giữa một giống dân phương Đông với các dân tộc văn minh phương Tây.

Chúng tôi tha thiết xin quý vị đừng thiên trọng quá đáng tới các con số, mà quên đi con người. Số liệu kinh tế tuy thực tế và cụ thể đấy. Nhưng, cơm, áo, và thống kê, chưa đủ làm nên hạnh phúc con người. Thiếu một đời sống tâm linh, thiếu sự tự do ngôn luận, tự do tư tưởng và thiếu quyền tham gia bình đẳng vào việc xây dựng và phát triển văn hóa, xã hội cùng kinh tế quốc gia, thì sức sống của một dân tộc chỉ còn là hoạt động tài chính của một siêu thị.

Nhân quyền, tự do và dân chủ không có tại Việt Nam đã đành; ngay cả quyền tham gia vào việc chấn hưng đạo đức, xây dựng xã hội và phát triển kinh tế của người dân cũng bị khước từ. Điều 4 trên Hiến pháp quy định chỉ đảng Cộng sản mới có quyền quản lý và chỉ huy đất nước. Điều này có nghĩa là, trong lý thuyết cũng như trong thực tế, những gì không thuộc đảng Cộng sản, không sinh từ chủ thuyết Mác-Lê-Staline, đều bất hợp pháp, đều “vi phạm an ninh quốc gia”. Kẻ vi phạm sẽ bị thủ tiêu, nếu không là bị bắt, bị tù đày, bị đưa đi trại tập trung cải tạo, chiếu theo các điều 76 tới 100 của bộ Luật Hình sự nước CHXHCNVN.

Nước CHXHCNVN tỏ ý muốn hòa nhập vào cộng đồng thế giới và đang cầm những nguồn vốn vay mượn, những viện trợ kinh tế.

Chúng tôi mong rằng, trong khi chi tiền, xin quý vị hãy nghĩ tới số phận thảm thương của 73 triệu dân Việt Nam, mà đặt những yêu sách cho nhân quyền, dân chủ, đa nguyên. Thiếu những điều kiện này, nhân dân VN sẽ không tiếp thu được nguồn tài trợ quốc tế để phát triển xã hội và thị trường. Thiếu các điều kiện này, vô tình quý vị sẽ tiếp tay nuôi sống guồng máy độc tài chà đạp nhân phẩm con người và tiêu hủy nền văn hiến Việt Nam.

Xin quý vị hãy đòi hỏi nhà cầm quyền CHXHCNVN thực thi những quyền căn bản của con người mà Cộng đồng thế giới cũng như mỗi thành viên LHQ đều áp dụng, công nhận và bảo vệ. Cụ thể là:

1/ Trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị, tù nhân vì lương tâm, các nhà lãnh đạo các tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng, hiện bị giam giữ trong các nhà tù, trại cải tạo hay bị quản chế. Nếu nghi là có tội, xin hãy minh bạch đưa ra xét xử trước một tòa án công khai, với sự chứng kiến của báo chí quốc tế, và để cho họ được quyền chọn lựa luật sư biện hộ;

2/ Trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho các Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức lãnh đạo GHPGVNTN có tên sau đây: Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu, Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hạnh Đức, Thích Hải Chánh, Thích Hải Thịnh, Thích Nguyên Giác, Thích Phước Căn, Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Thích Trí Lực, Thích Huệ Đăng, Cư sĩ Nhật Thường (Phạm Văn Xua), và nữ Cư sĩ Đồng Ngọc (Nguyễn Thị Em). Những vị này hiện bị giam ở nhà tù, trại cải tạo, hay còn bị quản thúc mà không hề được xét xử, hoặc xét xử bất minh, phi luật pháp;

3/ Trả lại quyền phục hoạt cho Giáo hội

Dân lập có truyền thống 20 thế kỷ, là GHPGVNTN, mà nhà nước CHXHCNVN đã đàn áp, cấm đoán hoạt động, từ khi cho ra đời năm 1981 một Giáo hội công cụ phục vụ cho đảng và nhà nước, tuy chưa hề có một Nghị định hay văn bản chính thức nào của nhà nước giải thể Giáo hội Dân lập này.

Kính chúc quý vị thành công trong sứ mạng thiêng liêng giúp đỡ các nước chậm tiến trong thế giới, tuy vẫn không bỏ quên thân phận con người thuộc đại đa số thẳm lạng vì bị đàn áp, bị bóp họng trong các quốc gia này, mà nước CHXHCNVN là một.

Làm tại Paris ngày 15-11-1994

*Phái đoàn Văn Phòng II Viện Hóa Đạo GHPGVNTN
công du các nước Tây Âu và Bắc Âu:*

Hòa thượng Thích Hộ Giác

Hòa thượng Thích Chánh Lạc

Thượng tọa Thích Viên Lý

Cư sĩ Võ Văn Ái

*** THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 3-12-94**

Bị bệnh nặng, bị cô lập toàn diện tại Chùa Hội Phước, Hòa Thượng Thích Huyền Quang viết “Ủy Nhiệm thư” trao quyền cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ — Đại hội Liên Hữu Phật giáo Thế giới họp tại Bangkok ra Quyết nghị hậu thuẫn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

* “Nửa tháng qua, công an bao vây chặt chẽ Văn Phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo; trục xuất người giúp việc, dù chỉ tạm trú 6, 7 ngày; ngăn chặn không cho Tăng, Ni, Phật tử từ xa đến thăm. Bệnh tình tôi không biết đâu chạy chữa, tất cả phụ cho Vô thường...”

Trên đây là lời Hòa thượng Huyền Quang báo động tình trạng hiện nay của HT, ghi dưới phần Mật sao bức “Ủy Nhiệm Thư” viết gửi HT Thích Quảng Độ từ Quảng Ngãi ngày 15-11-94, mà Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris vừa nhận được sáng nay. Tình trạng này cũng được xác nhận qua “Thư Khẩn Báo” của Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp tỉnh Quảng Ngãi. Tăng Đoàn cho biết “Chùa Hội Phước hiện bị bao vây nghiêm ngặt. HT Huyền Quang bị bệnh nặng, áp huyết tăng cao vọt, nhưng bị cấm không cho y tá đến chữa. Cấm các chư Tăng chùa Từ Quang (ở Quảng Ngãi) không được xuống chùa Hội Phước thăm nom HT như thường lệ. Uy hiếp Phật tử Quảng Ngãi không cho tới chùa Hội Phước. Các tăng sĩ Thích Nguyên Mẫn, Thích Đồng Hoa, các Phật tử Lý Nam và Nguyễn Đình Trúc bị công an bắt ngay trước cổng chùa Hội Phước khi các vị này dự tính vào vấn an sức khỏe HT Huyền Quang. Họ bị dẫn về “làm việc” ba ngày liền tại sở Công an, và bắt viết giấy cam đoan từ nay trở đi không được liên hệ với HT.” Kết thúc Thư Khẩn Báo, Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp tỉnh Quảng Ngãi viết: “Vì cấm không cho bác sĩ và y tá đến khám bệnh và chạy chữa, Nhà nước CHXHCN sẽ phải chịu tất cả mọi trách nhiệm và hậu quả nếu HT Huyền Quang có mệnh hệ nào.”

Tình trạng quản thúc lại gặp cơn đau yếu trầm trọng mà công an Quảng Ngãi ngăn cấm không cho HT Huyền Quang đi gặp bác sĩ, không cho y tá đến chích thuốc, cũng như cấm hẳn việc tiếp xúc với Tăng, Ni, Phật tử các cấp, khiến HT đã phải viết Ủy Nhiệm Thư trao một số công tác trọng hệ cho HT Thích Quảng Độ thi hành.

HT Thích Quảng Độ năm nay 66 tuổi, hiện cư ngụ tại Thanh Minh Thiền viện ở Saigon, là Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) từ trước năm 1975, tác giả trên mười cuốn sách sáng tác và dịch thuật. Bị bắt cùng với HT Huyền Quang và các vị lãnh đạo GHPGVNTN ngày 6-4-1977. Dưới áp lực của quần chúng Phật tử trong nước và dư luận quốc tế, nhà cầm quyền Hà Nội đã phải trả tự do cho chư vị ngày 9-12-1978. Nhưng vì “tội” không chịu đưa GHPGVNTN sáp nhập vào Giáo Hội Nhà Nước thành lập cuối năm 1981, nên HT Quảng Độ bị bắt trở lại vào ngày 2-3-1982 đưa về Bắc quản thúc ở nguyên quán tỉnh Thái Bình.

Đầu năm 1990, ông Mai Chí Thọ đến thăm và mời HT về ở chùa Quán Sứ (Hà Nội) cộng tác với Giáo Hội Nhà Nước, nhưng HT từ khước, trả lời rằng: “Bất tôi ở đâu, thì xin trả tôi trở về nơi ấy để tôi sáng đáng chuyện sinh hoạt như xưa!” Thế rồi bất chấp sự ngăn cản của Nhà nước, HT tự ý trở về Saigon ngày 27-3-92.

Nhận định rằng những lời kêu gọi hoặc hứa hẹn về “xóa bỏ thù hận, quên đi quá khứ” để “xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc” của Đảng và Nhà Nước chỉ là lời hứa suông chẳng khác chi chiếc bánh vẽ. Thực tế là cuộc đàn áp Phật giáo ngày càng dữ dội và quy mô hai năm qua. Nên kể từ ngày 14-10-1994, HT Quảng Độ đã chính thức trở lại hoạt động trong cương vị Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN như cũ. Cùng ngày này, từ Văn Phòng Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo thiết lập ở Thanh Minh Thiền viện (Saigon), HT ra Thông Cáo số 85/VPLV-VHĐ chỉ thị “việc củng cố thành phần nhân sự Ban Đại diện các

cấp Giáo Hội” tại các tỉnh trên khắp nước; đồng lúc ra lệnh cho “các cấp Giáo hội dựng lại bằng hiệu “Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất” tại các cơ sở, chùa chiền thuộc Giáo Hội mà (nếu) có ai ngang nhiên hạ xuống, thì rõ ràng người ấy đã “xâm phạm tự do tín ngưỡng” của người khác, vi phạm luật pháp quốc gia và công pháp quốc tế.”

Qua Ủy Nhiệm Thư, HT Huyền Quang xác định: “Chúng ta đã cùng quý liệt vị Giáo phẩm cao cấp và trung cấp của Hội đồng Lương viện GHPGVNTN tại quốc nội và hải ngoại nhất tâm nhất trí thực hiện các Phật sự, mà Chúc Thư thiêng liêng của đức Cố Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu giao phó, một cách nghiêm túc trong vòng ba năm qua. Dù Pháp Nạn II chưa kết thúc, nhưng chúng ta đã đưa phong trào đấu tranh đòi “tự do tôn giáo và nhân quyền” vào Cao Ủy Nhân Quyền LHQ, và các tổ chức nhân quyền thuộc các chính phủ và phi chính phủ trên thế giới.” Rồi HT trao trách nhiệm và tư cách lãnh đạo Phật sự cho HT Quảng Độ “hầu đưa Pháp Nạn II đến thành tựu viên mãn.”

* Trong khi ấy, tại Saigon, các Thượng tọa, Đại đức Không Tánh, Nhật Ban, Trí Lực, Thiện Bộ, và các Phật tử Nhật Thường (Phạm Văn Xua), Đồng Ngọc (Nguyễn Thị Em), Phan Công Minh, Nguyễn Cảo, Hoàng Trọng Khánh vẫn bị giam giữ và thẩm cung tại cơ sở Công an Thành phố ở 3C đường Tôn Đức Thắng. Tuy cho mang áo quần, vật dụng tiếp tế, nhưng thân nhân không được quyền gặp gỡ, thăm nuôi. Sức khỏe của nữ Phật tử Đồng Ngọc (Nguyễn Thị Em) bị đau yếu trầm trọng. Cũng từ mười ngày qua, mười lăm Thượng tọa, Đại đức và Phật tử khác có tên trong Ban Tổ Chức Đoàn Cứu Trợ Lũ Lụt Đồng Bằng

sông Cửu Long bị các cơ quan Thành phố HCM, như công an, Mặt trận Tổ quốc, Ban Tôn Giáo chính phủ triệu lên “làm việc” hàng ngày.

Bản tin của Đoàn Cứu Trợ Lũ lụt Đồng Bằng Sông Cửu Long thuộc GHPGVNTN gửi đến Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế sáng nay, còn cho biết chi tiết:

“Lúc 8 giờ sáng ngày 10-11-94, Thượng tọa Thích Nguyên Lý, trụ trì chùa Từ Hiếu bị triệu lên sở Công an quận 8 ở Saigon để gặp các Sư Ông công vụ của Nhà Nước có tên Đạt Hảo, Vạn Liên, Giác Linh, Huệ Văn, Thiên Lương, Thiện Tài, Hiến Đức. Các Sư Ông công vụ này yêu cầu TT Nguyên Lý trao tất cả kho Cứu trợ còn giữ ở chùa cho Giáo Hội Nhà Nước để Ban Tôn Giáo Chính Phủ quận 8 tổ chức đi cứu trợ. Nhưng TT Nguyên Lý từ chối, viện cớ là “tiền bạc và vật dụng cứu trợ là sở hữu của GHPGVNTN, không thuộc quyền chùa Từ Hiếu nên TT không thể tự ý quyết định khi chưa có lệnh của HT Huyền Quang.

“Thế là vào lúc 11 giờ 30 cùng ngày, lợi dụng sự vắng mặt của TT Nguyên Lý còn bị giữ tại sở Công an cho đến 18 giờ, bảy Sư Ông công vụ Đạt Hảo, Vạn Liên, Giác Linh, Huệ Văn, Thiên Lương, Thiện Tài và Hiến Đức cùng với 200 nhân viên công lực dùng xe jeep cảnh sát đến bao vây chùa và cướp tất cả hàng hóa cứu trợ khuôn ra xe tải, trước sự phản đối của người trong chùa. Một vài xô xác nhỏ không đáng kể. Sau khi đã khống chế các Huynh trưởng Gia Đình Phật tử và nhân viên trong chùa vào một góc phòng, và dưới sự chỉ đạo của các Sư Ông công vụ, đám công lực đã cướp đi 450kg bột ngọt, 450kg bột giặt, 900 chiếc mũng mới, 900 thau nhựa mới loại lớn,

900 gáo nhựa, 5400 gói mì ăn liền, 313 bộ quần áo mới, 500 bộ quần áo cũ, và nhiều mặt hàng gồm mì khô, muối, đường, sữa, v.v...”

* Tại thủ đô Thái Lan ở Bangkok, hàng trăm phái đoàn Phật giáo đã về dự Đại Hội Phật Giáo Thế giới lần thứ 19 do tổ chức Liên Hữu Phật Tử Thế Giới (World Federation of Buddhists) triệu tập từ ngày 22 đến 28-11-94. Phái đoàn GHPGVNTN gồm 20 Tăng sĩ và Phật tử do HT Hộ Giác, TT Viên Lý, TT Giác Lương... dẫn đầu đã đến tham dự để báo cáo Phật sự và cuộc đàn áp đang xảy ra tại Việt Nam. Đại hội đã ra Quyết nghị ủng hộ cuộc tranh đấu Bảo Vệ Chánh Pháp của GHPGVNTN. Đại hội đã lấy hai quyết định quan trọng trong việc hỗ trợ này:

1/Đại hội trao quyền cho tổ chức Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới gửi văn thư chính thức cho nhà nước CHXHCNVN yêu cầu ngưng ngay chính sách kỳ thị và đàn áp GHPGVNTN;

2/Tổ chức một Phái đoàn Phật giáo Quốc tế đi thăm Việt Nam và vấn an các HT Huyền Quang, Quảng Độ, Đức Nhuận và hàng Giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN.

*** THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 7-12-94**

Tranh chấp tại Huế giữa các Tăng sĩ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Nhà Nước) về vấn đề Ban Tôn Giáo của chính quyền thao túng nội bộ Phật Giáo — Sẽ có tự thiêu nếu không được giải quyết — Thượng tọa Thiện Hạnh bắt đầu cuộc tuyệt thực vô hạn định trước chùa Từ Đàm

* Trong khuôn viên chùa Từ Đàm, vào lúc 8 giờ sáng ngày 26-11-94, Thượng tọa Thích Thiện Hạnh, Ủy viên Giáo dục Tăng Ni thuộc Ban Trị Sự Phật giáo (Nhà nước) tỉnh Thừa

Thiên-Huế, tuyên bố bắt đầu cuộc tuyệt thực cho đến khi nào được Hòa thượng Thích Thiện Siêu giải quyết tất cả các yêu sách mà Tăng Đoàn Thừa Thiên-Huế đến đệ trình một giờ trước đó, lúc 7 giờ sáng, nhưng không được thỏa mãn. Hòa thượng Thiện Siêu là Phó Chủ tịch Thường trực Hội Đồng Trị Sự Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Nhà Nước), Trưởng Ban Giáo Dục Tăng Ni toàn quốc kiêm Ủy Viên Quốc Hội nước CHXHCNVN.

Sau lưng TT Thiện Hạnh, Tăng đoàn giăng các băng biểu ngữ: “Yêu cầu HT. Thiện Siêu giải quyết vấn đề Tăng bất hòa tại Thừa Thiên trước khi tiến hành các Phật sự”; “Yêu cầu HT Thiện Siêu, Ủy viên Quốc Hội, phải lắng nghe và tôn trọng ý kiến của Tăng Đoàn Thừa Thiên.”

Yêu sách đòi hỏi gồm 3 điểm:

“1. Thỉnh cầu Hòa Thượng có biện pháp cụ thể, giải quyết những vấn đề bất ổn của Phật giáo Huế’

2. Thỉnh cầu Hòa thượng nhân danh Phó Chủ tịch Thường trực HĐTSTƯ thu hồi 2 văn bản do HT Thích Trí Tịnh và HT Thích Thiện Hào ký. Vì 2 văn bản này, có nội dung xúc phạm đến Tăng thể Thừa Thiên-Huế và đánh mất chủ quyền vào tay người khác;

3. Thỉnh cầu Hòa thượng nhân danh Dân biểu Quốc Hội, có tiếng nói trung thực với Ban Tôn Giáo chính quyền, không nên can thiệp vào nội bộ tôn giáo, nhất là Phật giáo.”

Các yêu sách này được Phái đoàn Tăng già Thừa Thiên gồm 30 Thượng tọa, Đại đức thuộc 28 ngôi chùa lớn tại Huế đến chùa Từ Đàm, trụ sở của Giáo hội Nhà Nước, trình bày vào lúc 7 giờ sáng 26-11-1994, nhưng không được HT Thiện Siêu giải quyết. Trong một

bức thư viết tay gửi HT Thiện Siêu đề ngày 25-11-94 đề ra những bất ổn trong nội bộ Tăng già ở Huế, TT Thiện Hạnh kết thúc: “Nếu những nguyện vọng này không được Hòa thượng quan tâm tối thiểu, con xin được ngồi lại đây, cho đến lúc nào các vấn đề được giải quyết, để Phật giáo Huế được trở lại vinh quang như xưa. Kính mong Hòa thượng hoan hỷ cho con về những đường đột này, và nếu con có mệnh hệ gì, xin Hòa thượng cầu nguyện cho con.”

Hai văn bản của các HT Trí Tịnh (số 193-QĐ/HĐTS ngày-8-93) và Thiện Hào (283-CV/HĐTS ngày 23-11-93), nhắc tới trong yêu sách thứ hai, không phát xuất từ giáo chế Phật giáo mà thể hiện sự uy hiếp của thế quyền qua Ban Tôn giáo chính phủ. Như Văn thư của Sư Thiện Hào, Phó Chủ tịch Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo Hội Nhà nước yêu cầu “Chính quyền Thừa Thiên Huế xử lý” và “thực hiện pháp luật” (nghĩa là nhờ công an đàn áp) Tăng già Thừa Thiên-Huế. Trong giáo luật Phật chế, mọi tranh chấp giữa Tăng đoàn đều phải giải quyết giữa nội bộ Tăng đoàn với nhau, qua các kỳ Bố tát đầu tháng âm lịch. Chưa hề có chuyện mượn tay bất cứ chính quyền thế trị nào can thiệp giúp. Mấy chục năm qua, Sư Thiện Hào chỉ đội lốt nhà sư để phục vụ đảng Cộng sản phá hoại nền Phật giáo truyền thống.

Cuộc tranh chấp và khủng hoảng trong các cơ cấu Giáo Hội Nhà nước tại Huế âm ỉ từ hai năm qua. TT Thiện Hạnh viết trong thư gửi HT Thiện Siêu ngày 25-11-94 giải thích: “Hơn hai năm qua, tình hình sinh hoạt Phật giáo Huế bất ổn, do Ban Tôn Giáo chính quyền Thừa Thiên-Huế đã can thiệp sâu vào nội bộ Phật giáo. Nhất là việc tấn phong Giáo

phẩm hòa thượng, thượng tọa trong Đại Hội III của Giáo hội. Việc làm này đã làm đảo lộn tôn ty thứ đệ, có trong truyền thống sinh hoạt của Tăng lữ. Đây chính là đầu mối đưa đến bất hòa trong chư Tăng, Phật tử mất niềm tin đối với Đạo, với lãnh đạo Giáo hội.

“Thêm vào đó, HT Thích Trí Tịnh, nhân danh Chủ tịch HĐTSTƯ, ký quyết định bãi miễn chức vụ Giáo dục Tăng Ni Thừa Thiên-Huế, một cách bất hợp pháp. Rồi tiếp đến HT Thích Thiện Hòa lại ký văn thư gửi ông Bí thư Tỉnh Ủy và Chính quyền Thừa Thiên-Huế, yêu cầu xử lý Tăng già Thừa Thiên-Huế. Đây không phải là phong cách lãnh đạo Phật giáo (...). Mặc dù chư Tăng Thừa Thiên-Huế đã nhiều lần Kiến nghị lên Hội Đồng Trị Sự Trung Ương và bày tỏ thiện chí mà không thấy HĐTSTƯ quan tâm giải quyết.”

* Gần đây, lại có thêm vụ phản đối của Tăng già Thừa Thiên-Huế về cung cách thành lập Trường Cơ Bản Phật Học Huế. Theo bản Nhận định của TT. Thích Như Đạt (thuộc Giáo hội Nhà nước) viết ngày 14-11-94 cho biết thì có quá nhiều nghịch lý trong việc mở Trường Cơ Bản Phật Học này, phôi bày các “ý đồ” sau đây:

“1. Hạn chế Tăng Ni sinh Thừa Thiên-Huế học Phật, vì 7 năm mới có một lần tuyển sinh. Như vậy, những Tăng Ni sinh vào chùa sau ngày tuyển sinh khóa I (từ 2-11 đến 11-11-94), phải đợi 7 năm sau mới được tuyển vào khóa II;

2. Hạn chế và loại bỏ những Giáo thọ có khả năng, để thay vào những vị không hề có chuyên môn giáo dục Phật học, nhằm làm suy giảm tiềm năng giáo dục Phật giáo Huế;

3. Hạn chế và kiểm tra lý lịch của Tăng Ni sinh nhằm hạn chế sự phát triển Phật giáo

Huế một cách có khoa học, có luật pháp;

4. Phải chăng, khuyến dụ những Tăng Ni sinh ngây thơ và hợp hóa cho những người không hảo tâm xuất gia, mà xuất gia làm Tăng Ni sinh vì công vụ. Như công vụ của những con vi trùng ở trong thân sư tử.”

Ngoài ra, TT. Như Đạt còn nêu ra ba nghịch lý, như 1) HT. Thích Thiện Siêu, Trưởng Ban Giáo Dục Tăng Ni toàn quốc, tự mình ra Quyết Định số 248-QĐ/HĐTS phong cho mình làm Hiệu trưởng Trường Cơ bản Phật Học Huế “khác nào Bộ trưởng Bộ Giáo Dục lại tự quyết định bổ nhiệm cho mình làm Hiệu trưởng một trường phổ thông cơ sở?”; 2) Bản danh sách ban Giám hiệu và ban Giảng huấn đã được Hội Đồng Trị Sự Trung Ương phê chuẩn, nhưng đến khi qua tay chính quyền Thừa Thiên-Huế, Quyết định số 1596-QĐ/UBND ngày 20-10-94, ông Phạm Bá Diển, Chủ tịch UBND Thừa Thiên-Huế đã chấp thuận đề nghị của Trưởng ban Tôn giáo chính quyền, hạ 9 vị trong ban Giám hiệu xuống còn 5 vị thôi. Lại còn ra lệnh “Đối tượng chiêu sinh: là những Tăng Ni có hộ khẩu thường trú trong Tỉnh, chấp hành tốt chánh sách Pháp luật nhà nước, không có tiền án, tiền sự, được Ủy Ban Nhân Dân nơi thường trú xác nhận và UBND tỉnh Thừa Thiên-Huế chấp nhận”. Thế mà HT. Thiện Siêu vẫn không dám phản ứng để bảo vệ chủ quyền giáo dục nội bộ của một tôn giáo như Phật giáo; 3) Chương trình Giáo dục Tăng Ni xưa nay gồm hai phần Nội điển (giáo lý, kinh sách Phật giáo) và Ngoại điển (văn hóa và thế học ngoài đời). Nhưng theo Quyết định nói trên của Ủy Ban Nhân Dân Thừa Thiên-Huế, lại bắt phải ghi vào chương trình Nội điển khóa học chính trị (mà họ gọi là “Giáo

dục công dân") do Sở Giáo Dục và Đào tạo của Nhà Nước đảm nhiệm. Lẽ ra, nếu chấp nhận, điều này chỉ có thể nằm trong chương trình Ngoại điển.

Thế là, ông Mác, ông Lê, ông Staline, ông Mao, ông Hồ đang được nhà nước CHXHCN cho đứng ngang hàng với đức Phật!

* THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 9-12-94

105 Tăng, Ni sinh Huế viết thỉnh nguyện thư gửi HT. Thích Thiện Siêu - Công an đàn áp tại chùa Báo Quốc nhân ngày khai giảng Trường Cơ Bản Phật học Thừa Thiên-Huế

* Tại Huế, vào lúc 8 giờ sáng ngày 27-11-94, Hòa thượng Thích Thiện Siêu, Dân biểu Quốc hội (Cộng sản), Phó chủ tịch Thường trực Hội Đồng Trị Sự Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Nhà nước), Trưởng Ban Giáo Dục Tăng Ni toàn quốc kiêm Hiệu trưởng Trường Cơ bản Phật học Thừa Thiên-Huế, làm lễ khai giảng Trường tại Chùa Báo Quốc.

Hòa thượng vừa tuyên bố khai mạc buổi lễ, thì một số Tăng, Ni sinh bước lên dâng thỉnh nguyện thư. Nhưng trước bàn chủ tọa, một hàng rào công an ngăn cản không cho các đại diện Tăng, Ni tiến tới bước nào, lại còn thô bạo xốc nách, kéo áo đuối ra khỏi phòng. Các Tăng sinh phản đối nói: "Chúng tôi chỉ muốn trao thỉnh nguyện thư tận tay Hòa thượng, chứ có gì đâu mà các bác lại thô lỗ như thế?". Tiếp theo sự thúc giục "đuối ra khỏi phòng" của các Sư ông nhà nước Chơn Hiền, Thanh Liên, Hải Ấn, Quang Nhuận... Công an đã dùng dùi cui đánh đập tàn nhẫn đám Tăng sinh ốm yếu, làm nhiều Tăng sinh bị thương nặng, nhiều Ni bị ngắt xỉu. Tuy các

Tăng sinh vẫn giữ thái độ hoàn toàn nghiêm trang, bất bạo động trước sự bạo hành của công an.

Sau đây là nguyên văn bản thỉnh nguyện thư viết tay, với tên và chữ ký của 105 Tăng Ni sinh, được một Phật tử tham dự buổi lễ gửi tới Phòng Thông Tin Phật giáo Quốc Tế ở Paris sáng hôm nay:

"Huế ngày 27-11-1994

THỈNH NGUYỆN THƯ

Kính gửi:

— Hòa thượng Thích Thiện Siêu, Hiệu trưởng Trường Cơ bản Phật học Thừa Thiên-Huế

— Ban Giám hiệu Trường

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Hòa thượng,

Kính thưa Ban Giám hiệu,

Chúng con, những Tăng sinh Thừa Thiên-Huế, xuất gia trong tình thương chư Phật, trong sự an lạc của Diệu Pháp và trong sự hòa hợp của chúng Tăng. Nhưng bất hạnh thay cho chúng con, đã gần hơn hai năm qua, chẳng biết tại sao, Tăng đã sống trong sự bất hòa, làm cho chúng con mất nơi nương tựa.

Vì tương lai tu học của chúng con, các bậc trưởng thượng Tăng già, đã bao lần thỉnh nguyện các Ngài lãnh đạo cùng ngồi lại với nhau để thương lượng, giải hòa, nhưng đều đi đến tuyệt vọng. Bao lần các bậc Tăng già vì lớp trẻ hậu lai đã đề xuất việc mở trường, cho chúng con có nơi tu học, trau dồi Giáo lý, hầu mong Đạo pháp trường thừa, thì bấy nhiêu lần đều bị ngăn cấm, làm cho chúng con thiếu cơ hội để phát huy khả năng theo chí nguyện xuất gia của mình. Mãi đến hôm nay, Tăng vẫn còn

trong tình trạng bất hòa, thì Trường Cơ Bản, mà sáng hôm nay là ngày Khai giảng, lại ra đời, như thế liệu có ích gì cho sự giáo dục chúng con. Chúng con thiết nghĩ, một Trường Phật học như thế đã mất đi tính thời gian, tính thiêng liêng của một Tôn giáo và ngay cả tính giáo dục. Thêm vào đó, các quy định của chính quyền tại tỉnh nhà đối với Tăng, Ni sinh quá nghiệt ngã, làm cho nó mất đi tính tự chủ.

Đứng trước tình hình đang ngày càng đi đến chỗ bất hòa sâu nặng, Tăng vẫn kiên nhẫn, nhiều lần tham kiến Hòa thượng, nhưng vẫn không được sự quan tâm chiếu cố tối thiểu của Ngài, như thế quả thật đã tổn thương cho sự tu học của chúng con.

Sáng hôm qua, với tấm lòng thiết tha “Tiếp dẫn hậu lai”, Thượng tọa Thích Thiện Hạnh—bậc Thầy của bao lớp Tăng, Ni sinh, và nay lại là bậc Thầy của chúng con, không nỡ an lòng ngồi nhìn cảnh này, nên một lần nữa có Thỉnh nguyện thư lên Hòa thượng, với lời phát nguyện sẽ ngồi tại tiền đường chùa Từ Đàm chờ sự giải quyết của Ngài cho đến cùng.

Nay, chúng con, với tấm lòng vì Đạo, khao khát giáo pháp, nguyện theo dấu chân của Thượng tọa, mong đợi tấm lòng cao cả của Hòa thượng đối với lớp trẻ của chúng con để đứng ra dàn xếp, đem lại hòa hợp cho Tăng trước lúc khai giảng. Như thế chúng con mới được thấm nhuần ân đức.

Cúi mong Ngài bao dung cho sự đường đột của chúng con.

Tăng sinh Thừa Thiên-Huế đồng kính bái và ký tên dưới đây:

Thích Minh Đạt, Thích Minh Đăng, Thích Từ Hòa, Thích Minh Chuyên, Thích Minh Pháp, Thích Nguyên An, Thích Thái Tuệ, Thích Hạnh Đức, Thích Minh Tuệ, Thích

Minh Nguyễn, Thích Minh Luân, Thích Minh Chơn, Thích Minh Chiếu, Thích Thái Tâm, Tâm Thanh, Huyền Vân, Sa di Hải Viên, Hải Đàm, Thái Không, Thích Thái Tịnh, Thích Hải Tuệ, Pháp Phú, Nguyên Trung, Thích Như Thắng, Thích Như Thước, Thích Như Tâm, Thích Nhật Nguyên, Thích Nhật Ba, Thích Nhật Ninh, Thích Nhật Việt, Thích Nhật Cương, Thích Nhật Hải, Thích Nhật Phú, Thích Nhật Diệp, Thích Nhật Thanh, Thích Nhật Quang, Thích Nhật Sơn, Thích Nhật Hiếu, Thích Nhật Phương, Thích Nhật Tánh, Thích Nhật Kỳ, Thích Nhật Ý, Thích Nhật Nguyệt, Huyền Vũ, Huyền Thọ, Huyền Đức, Tâm Tuệ, Tâm Minh, Tâm Phước, Tâm Thành, Tâm Dũng, Tâm Tuấn, Tâm Hiếu, Tâm Hùng, Tâm Thảo, Từ Tánh, Từ Minh, Từ Tâm, Từ Tế, Tâm Khai, Tâm Độ, Tâm Trung, Tâm Nghĩa, Tâm Kiên, Vân Từ, Tôn Thất Tấn, Trần Hùng, Dương Đức, Nguyễn Thành Oanh, Nguyễn Anh Tư, Từ Nguyên, Tín Hạnh, Tín Thiện, Tín Dũng, Tín Tâm, Tâm An, Tâm Tĩnh, Tâm Kính, Pháp Quan, Pháp Phúc, Pháp Lạc, Pháp Ngộ, Pháp Hòa, Nguyên Tường, Nguyên Túc, Tâm Hải, Như Tánh, Tâm Lực, Nhật Hạnh, Thái Hưng, Minh Thường, Minh Thiệu, Tâm Kinh, Hải An, Hải Lạc, Hồ Sĩ Nhật Tiến, Lê Quang Cường, Trần Nghiêm, Nguyễn Văn Thiện, Ngô Đức Trọng, Trần Thanh Sơn, Hương Định, Tâm Minh, Tâm Ký, Phú.”

Phật học Đường Báo Quốc là trường đào tạo Tăng tài cơ bản đầu tiên ra đời tại Huế do các Thầy Mật Khế rồi Trí Độ và bác sĩ Lê Đình Thám thành lập từ năm 1993, đặt cơ sở tại Chùa Báo Quốc. Nơi đã đào luyện ra những nhà lãnh đạo ưu tú của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất như quý HT Trí

Quang, Thiện Minh... Trường tiếp tục đào tạo nhiều thế hệ Tăng tài cho đến năm 1975 thì bị ngưng hoạt động, sau khi miền Nam bị chính quyền Cộng sản cưỡng chiếm.

Gần đây, ngày 19-10-1994, Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thừa Thiên-Huế ký Quyết định số 1596-QĐ/UBND cho phép Giáo hội Nhà nước mở Trường Cơ bản Phật học tại chùa Báo Quốc, do HT Thiện Siêu làm Hiệu trưởng.

Nhưng cuộc tranh chấp nổ ra vì Trường bị Ban Tôn Giáo và chính quyền cộng sản khống chế, làm mất đi bản sắc thuần túy tôn giáo của một Trường Phật học truyền thống. Theo bản Nhận định dài 8 trang của TT. Thích Như Đạt, Ủy viên Ban Trị sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (GHPG Nhà nước), viết ngày 14-11-94, gửi Thủ tướng Chính Phủ, Hội Đồng Trị Sự Trung Ương GHPG, Ban Tôn Giáo Chính phủ Mặt Trận Tổ Quốc..., thì có quá nhiều điều phi lý trong việc mở Trường Cơ Bản Phật Học này (xem Thông Cáo Báo Chí ngày 7-12-94 ở trên).

Sự việc công an đàn áp tập thể Tăng sinh tại chùa Báo Quốc sáng ngày 27-11-94 đã được nhà cầm quyền xác nhận nhưng lại xuyên tạc rằng có “20 thanh niên gây rối trong buổi lễ Khai giảng Trường Cơ Bản Phật Học tại chùa Báo Quốc sáng ngày 27-11-94”, rồi hăm dọa rằng “nhà cầm quyền Huế đang điều tra sự vụ và sẽ trừng trị theo luật pháp những kẻ phá rối (!)”.

Trong khi sự biến xảy ra tại Chùa Báo Quốc, thì vài trăm thước không xa đó, Thượng tọa Thích Thiện Hạnh vẫn tiếp tục ngồi tuyệt thực tại tiền đường Chùa Từ Đàm (xin xem Thông Cáo Báo Chí ngày 7-12-94 ở trên).

*** THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 3-1-1995**

CỦA ỦY BAN BẢO VỆ QUYỀN LÀM NGƯỜI VIỆT NAM

Hòa Thượng Thích Huyền Quang, vị lãnh đạo GHPGVNTN đã bị bắt - Tình trạng bó rập căng thẳng ở Huế và Saigon

* Tại Quảng Ngãi, ngày 29-12-94, công an đã tràn ngập vào chùa Hội Phước bắt Hòa thượng Huyền Quang đưa về giam ở xã Nghĩa Hành cách xa đó 10 cây số. Công an đã tịch thu khuôn dấu Viện Hóa Đạo, giấy tín chỉ, tài liệu văn phòng thuộc Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và mang đi toàn bộ đồ đạc của Hòa thượng.

Trước đó hai ngày, ngày 27-12-94, Hòa thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), đã bắt đầu cuộc tuyệt thực tại chùa Hội Phước ở Quảng Ngãi để phản đối ba hành vi đàn áp và khủng bố sau đây của nhà cầm quyền cộng sản:

“1. Bắt Thượng Tọa Thích Long Trí ngày 29-10-94 và đưa về quản thúc ở Hội An; bắt bỏ trái phép các Thượng tọa, Đại đức: Không Tánh, Nhật Ban, Trí Lực, và hai Phật tử Nhật Thường, Đồng Ngọc tại Saigon hai ngày 5 và 6-11-94. Những vị này được Giáo hội chỉ định cầm đầu Đoàn Cứu Trợ Lũ Lụt đồng bằng sông Cửu Long. Cho đến nay nhà cầm quyền vẫn không tuyên bố lý do, cũng như không cho thân nhân gặp thăm nuôi;

“2. Ngăn cản không cho GHPGVNTN đi cứu trợ đồng bào bị nạn lũ lụt tại đồng bằng sông Cửu Long. Dù với bất cứ lý do viện dẫn nào, cấm một tôn giáo đi cứu trợ 500,000 đồng bào sống trong cảnh màn trời chiếu đất là một tội ác. Chẳng những ngăn cản công tác cứu

trợ, công an TP Hồ Chí Minh còn đến tịch thu hàng hóa cứu trợ của GHPGVNTN tại chùa Từ Hiếu ở quận 8. Nhưng chỉ một phần ba số hàng hóa này được giao lại cho Giáo Hội Phật Giáo Nhà nước trá hình GHPGVNTN đưa xuống phân phát ở Thanh Bình-Đồng Tháp;

“3. Phong tỏa chặt chẽ và toàn bộ Văn Phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo đặt tại chùa Hội Phước ở Quảng Ngãi từ đầu tháng 11-94. Công an ngăn cấm mọi Tăng Ni đến thăm viếng, mọi Phật tử tiếp tế thức ăn, cũng như y tá vào chích thuốc cho tôi, vào lúc tôi đang bệnh nặng, bị áp huyết cao. Các Tăng sĩ Thích Nguyên Mẫn, Thích Đồng Hoa và các Phật tử Lý Nam, Nguyễn Đình Trúc đến thăm tôi đã bị công an bắt hỏi cung và cưỡng bức viết giấy cam đoan không được liên hệ với tôi. Hòa thượng Thích Giải An, Trưởng Ban Trị sự lâm thời Phật giáo tỉnh Quảng Ngãi, bị cưỡng bức tập họp Tăng Ni tố cáo tôi theo luận điệu xưa nay của nhà nước, nhưng Hòa thượng Giải An đã cự tuyệt”.

Hòa thượng Thích Huyền Quang năm nay 77 tuổi, được Cố Đại Lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống, viết di huấn trao quyền lãnh đạo GHPGVNTN. Hòa thượng bị bắt lần đầu năm 1977, nhưng dưới sự phản đối của đồng bào Phật tử trong nước cũng như nhờ áp lực của dư luận quốc tế, nhà cầm quyền cộng sản đã phải trả tự do cho Hòa thượng vào cuối năm 1978. Sau đó, vì phản đối việc thành lập Giáo Hội Phật Giáo làm công cụ cho Đảng và Nhà nước, Hòa thượng bị bắt trở lại năm 1982, đưa về quản thúc ở chùa Hội Phước, Quảng Ngãi cho đến nay.

* Tại Saigon, ngày 31-12-94, công an tràn vào chùa Thanh Minh Thiền viện ở đường

Trần Huy Liệu khám xét. Đây là nơi Hòa thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, cư ngụ. Hành động này được giới Phật tử Saigon đánh giá như một cuộc thị uy đối với Hòa thượng và báo hiệu cuộc bắt bớ sắp tới.

Cuối tháng 8-94 vừa qua, HT Quảng Độ gửi một bức thư cho ông Đỗ Mười, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản, kèm theo bản góp ý nhan đề “Nhận định về những sai lầm tai hại của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với Dân tộc và Phật Giáo Việt Nam”. HT trao quyền cho Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ấn hành tài liệu này, nếu sau 3 tháng không được ông Đỗ Mười hồi âm. Bản Nhận Định này cũng đã được Phái Đoàn GHPGVNTN trao tận tay cho Phái đoàn Liên Hiệp Quốc vào lúc 13 giờ 30 ngày 30-10-94, nhân kỳ Phái đoàn LHQ đến điều tra về tình trạng bắt bớ tại Việt Nam và đi thăm 3 trại cải tạo.

* Tại Huế, sau khi bắt lên sở Công an “làm việc”, HT Thích Như Đạt và 12 Tăng sinh trong số 105 Tăng sinh ký tên vào thỉnh nguyện thư gửi HT Thiện Siêu phản đối việc chính trị hóa Trường Cơ Bản Phật học khai giảng tại chùa Báo Quốc hôm 27-11-94; vào lúc 6 giờ sáng ngày 25-12-94, công an Huế đã đồng lúc tràn ngập vào hai chùa Phước Duyên và Linh Quang khám xét rồi bắt đi hai tăng sĩ Thích Thái Hưng và Thích Hạnh Đức (trùng tên với TT Hạnh Đức ở chùa Sơn Linh, Bà Rịa). Sau biến động cuối tháng 11, khiến cho Trường Cơ Bản Phật học Thừa Thiên-Huế phải đóng cửa, công an đã mở những cuộc truy lùng những tăng sinh ký tên vào bản thỉnh nguyện thư, và đến khám xét, điều tra hộ khẩu tất cả các chùa không theo Giáo hội Nhà Nước, gây tình trạng bất an, căng thẳng tại

Huế.

* Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam cực lực phản đối sự bắt bớ trái phép HT Thích Huyền Quang tại Quảng Ngãi và các Tăng sĩ tại Huế, cũng như cuộc lùng xét không lý do tại nơi cư ngụ của HT Thích Quảng Độ ở Thanh Minh Thiền viện, Saigon. Đây là sự vi phạm trắng trợn quyền tự do tôn giáo và quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quy định trong bản Hiến Pháp của nhà nước cộng sản Việt Nam cũng như trong bản Tuyên ngôn Nhân Quyền Quốc Tế.

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam long trọng kêu gọi tổ chức Liên Hiệp Quốc, các chính phủ trong Liên hiệp Âu Châu, chính phủ Hoa Kỳ, chính phủ Úc, chính phủ Nhật Bản và tất cả các quốc gia, các cơ sở tài chánh quốc tế đang viện trợ kinh tế cho Việt Nam làm áp lực bắt nhà cầm quyền Hà Nội phải tôn trọng nhân quyền như đã cam kết qua các hiệp ước, bằng hành động trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, cũng như chấm dứt mọi đàn áp nhân quyền đối với những cá nhân và tổ chức đấu tranh bất bạo động cho tự do tôn giáo và dân chủ tại Việt Nam.

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

*** PHIÊN HỌP BẤT THƯỜNG CỦA CÁC HỘI ĐỒNG TRONG GHPGVNTNHN-HK**

Trước những biến cố trọng đại xảy ra trong những tháng ngày vừa qua có tầm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng sống còn của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà, một cuộc họp bất thường của các Hội Đồng trong GHPGVNTNHN-HK đã được triệu tập vào ngày 2 tháng 1 năm 1995 từ 8

giờ sáng đến 9 giờ tối tại Phật Học Viện Quốc Tế, số 9250 Columbus Ave., North Hills, CA 91343.

Cuộc họp đã lắng nghe bản tường trình hiện tình Phật giáo trong nước của Văn Phòng Thường Trực Hội Đồng Điều Hành trong đó đề cập đến biến cố nghiêm trọng vừa xảy ra như vụ Chính quyền Cộng sản Việt nam tiếp tục đàn áp và bắt bớ các vị lãnh đạo GHPGVNTN, cản trở và ngăn cấm việc cứu trợ nạn lụt miền Tây của GHPGVNTN và bắt giam các nhân sự của GH đang trên đường thực hiện công tác từ thiện xã hội, việc Chính quyền Cộng sản Việt nam bắt giam Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

Cuộc họp đã thảo luận kỹ về hiện tình đất nước có liên quan đến tình hình của Giáo Hội cũng như thực trạng của Phật giáo Việt nam. Sau đó, cuộc họp đã đề ra những giải pháp cụ thể và khế hợp với hiện tình Phật giáo trong và ngoài nước ngõ hầu đẩy mạnh công cuộc vận động giải trừ Pháp nạn tại quê nhà và tinh thần đoàn kết xây dựng Phật giáo Việt nam tại Hải ngoại. Giáo Hội cũng đã bày tỏ sự đồng tình và hậu thuẫn đối với Phái đoàn đặc biệt của Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới về tham quan tình hình Phật giáo tại Việt nam sắp đến.

*** TÂM THƯ CỦA BAN YẾM TRỢ HOÀNG PHÁP KÍNH GỬI QUÝ ĐẠO HỮU PHẬT TỬ VIỆT NAM TRÊN TOÀN THẾ GIỚI BAN YẾM TRỢ HOÀNG PHÁP TÂM THƯ**

Kính gửi: Quý đạo hữu,
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính thưa quý đạo hữu,

Trước hết, tôi xin được thay mặt các thành viên của Ban Yểm Trợ Hoàng Pháp kính lời thăm hỏi sức khỏe đến quý đạo hữu và bửu quyến, cầu nguyện Hồng Ân Chư Phật luôn độ trì cho quý đạo hữu và bửu quyến thân tâm thường lạc, vạn sự cát tường như nguyện, bỏ đề tâm tăng trưởng để làm tròn phần nào trọng trách của người Phật tử tại gia Phụng Đạo, Hộ Đời trong giai đoạn hiện tại.

Kính thưa quý đạo hữu,

Đáp lời đề xướng của Giáo Hội qua hai kỳ Đại hội thường niên trong việc đẩy mạnh chương trình tu học cho hàng Phật tử tại gia cũng như xuất gia mà chư Tôn Đức Giáo Phẩm đang nỗ lực thực hiện cũng như qua sự dạy bảo của Hòa thượng Vụ Trưởng Vụ Hoàng Pháp, chúng tôi đã tổ chức một bộ phận trực thuộc Vụ Hoàng Pháp lấy tên là Ban Yểm Trợ Hoàng Pháp, chuyên trách việc phổ biến bằng giảng giáo lý của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni.

Mặc dầu với công tác Phật sự này, chúng tôi đã thực hiện từ hơn ba năm qua với danh xưng khác, nhưng chúng tôi vẫn còn rất nhiều thiếu sót về cả hai mặt khả năng và phương tiện, nhất là chúng tôi rất khó khăn hoàn thành hoài bão, ước nguyện nếu không có sự hỗ trợ của quý Đạo hữu:

1/ Phổ Biến Giáo Lý Được Rộng Khắp Đến Mọi Quốc Gia

2/ Thu Nạp Toàn Bộ Các Bằng Giảng Giáo Lý Hiện Có Để Trao Truyền Cho Các Thế Hệ Kế Tiếp.

Với văn thư này, chúng tôi muốn san sẻ niềm nguyện ước của chúng tôi đến quý vị, mong rằng sẽ được quý đạo hữu phát tâm tùy hỷ hỗ trợ chương trình được viên thành.

Chúng tôi hy vọng rằng trên bước đường

phục vụ Dân tộc và Đạo pháp, chúng tôi luôn luôn có sự tiếp tay của quý Đạo hữu.

Mọi sự liên lạc, hướng dẫn, đóng góp ý kiến, xin quý đạo hữu gửi về địa chỉ:

BAN YỂM TRỢ HOÀNG PHÁP

605 Grovewood Dr.

Gretna, La. 70056

Điện thoại: (504) 394-2373

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Kính thư,

Đạo hữu Minh Giới

Bản sao:

K/G Văn phòng Vụ Hoàng Pháp “*để kính tường*”

Kinh Pháp Hoa

Nhược nhưn tán loạn tâm
Nhập ư tháp miếu trung
Nhứt niệm nam mô Phật
Giai dĩ thành Phật đạo.

Dịch nghĩa

Nếu người tâm tán loạn
Mà bước vào chùa tháp
Nhất niệm nam mô Phật
Đều đã thành Phật đạo.

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

Cơ quan Thông tin và Phát ngôn của Văn phòng II Viện Hóa Đạo
Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất
25, rue Jaffaux - 92230 Gennevilliers (France) • Tel: (1) 47 93 10 81
Fax: Paris (1) 47 91 41 38



THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 9.1.1995

127 Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni Phật giáo Viết kháng thư gửi Thủ tướng Võ Văn Kiệt

Nhà nước CHXHCNVN hoàn toàn chịu trách nhiệm về sinh mệnh của hai

HT. HUYỀN QUANG và HT. QUẢNG ĐỘ

Hôm nay, 127 Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) tại Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu, Úc Châu và Nhật Bản đã cùng ký chung một Khẩn điện gửi Thủ tướng Võ Văn Kiệt phản đối việc bắt bớ hàng Giáo phẩm Phật giáo, đặc biệt Hòa thượng Thích Huyền Quang, lãnh đạo Hội đồng Lương viện GHPGVNTN, và HT. Thích Quảng Độ. Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

Nhìn chung bản ký tên, người ta nhận thấy có sự tập hợp hùng hậu và đầy đủ của tất cả mọi Tôn phái, Giáo đoàn thuộc Giáo hội Phật giáo ở hải ngoại. Ngoài các vị Đại diện các châu thuộc GHPGVNTN. còn có tên của tất cả hàng Giáo phẩm đã từng giữ các trách vụ trọng yếu trong Viện Hóa Đạo tại Sài Gòn qua những khóa khác nhau từ năm 1964 đến năm 1975. Ví dụ như HT. Thích Tâm Châu, nguyên Viện trưởng Viện Hóa Đạo ; HT. Thích Tác Phước, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng sự ; HT. Thích Huyền Vi, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoàng pháp ; HT. Thích Thiên Định, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tài Chánh và Kiến thiết ; HT. Thích Thuyền Ấn, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoàng pháp ; HT. Thích Hộ Giác, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Xã hội ; HT. Thích Mãn Giác, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Văn Hóa ; Pháp sư niên trưởng Thích Giác Đức, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên v.v..

Sau đây là nguyên văn bản khẩn điện và danh sách 127 chữ ký :

“Kính gửi Ông Võ Văn Kiệt, Thủ tướng Nước CHXHCNVN

“Thưa Thủ tướng.

“Chúng tôi vừa nhận được khẩn báo từ Việt Nam cho biết : Ngày 4 tháng 1 năm 1995, công an Thành Phố Hồ Chí Minh đã bao vây, lục soát và bắt giam Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo. Trước đó, ngày 29 tháng 12 năm 1994. Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm xử lý Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã bị công an tỉnh Quảng Ngãi áp giải ra khỏi chùa Hội Phước để mang đi giam giữ tại một nơi khác. Cùng lúc, công an tỉnh Quảng Ngãi còn lục soát, tịch thu và mang đi khuôn dấu Viện Hóa Đạo, tài liệu văn phòng và đồ đạc riêng của Hòa Thượng.

“Biến cố trên đây đã xảy ra tiếp theo sau một loạt những hành động ngăn cản công cuộc cứu trợ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đối với gần 500 ngàn đồng bào nạn nhân bão lụt đồng bằng sông Cửu Long bao gồm việc tịch thu phẩm vật cứu trợ và giam giữ trái phép những người hướng dẫn đoàn cứu trợ như các Thượng Tọa, Đại Đức Không Tánh, Nhật Ban, Trí Lực và hai Phật tử Nhật Thường, Đồng Ngọc tại thành phố Hồ Chí Minh dẫn đến cuộc tuyệt thực bắt đầu từ ngày 27 tháng 12 năm 1994 của Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại chùa Hội Phước, Quảng Ngãi.

“Những diễn biến trên đây đã, một lần nữa, chứng tỏ rằng Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam dưới quyền lãnh đạo của Thủ Tướng :

“1. Vẫn duy trì chính sách thù nghịch đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, một Giáo Hội vốn có truyền thống lâu dài gắn bó với sự thăng trầm, hưng thịnh của dân tộc. Chính sách thù nghịch này, đã trái nghịch với chủ trương đã được công bố của Thủ Tướng là xóa bỏ hận thù, cùng hướng về tương lai để xây dựng và phát triển đất nước ;

“2. Vẫn tiếp tục vi phạm nghiêm trọng quyền tự do tôn giáo và quyền bất khả xâm phạm về thân thể, vốn đã được qui định trong bản Hiến Pháp của Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cũng như trong bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền quốc tế.

“Thưa Thủ tướng,

“Trong niềm hy vọng đất nước và dân tộc được phát triển và hạnh phúc, chúng tôi cực lực phản đối những chủ trương và hành động đi ngược lại luật pháp nêu trên mà hậu quả chỉ tạo thêm bất ổn xã hội đồng thời yêu cầu Thủ Tướng hãy ra lệnh :

“1. Trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng như các tu sĩ và Phật tử bị giam giữ vì công cuộc cứu trợ đồng bào nạn nhân bảo lụt nêu trên ;

“2. Chấm dứt chính sách thù nghịch đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, để Phật Giáo Việt Nam tự giải quyết những vấn đề nội bộ hầu có thể đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

“Trong khi chờ đợi sự trả lời và giải quyết của Thủ Tướng, chúng tôi khẳng định rằng Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hoàn toàn chịu trách nhiệm về sinh mệnh của Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

“Trân trọng kính chào Thủ Tướng”

Ngày 9 tháng 1 năm 1995

Đồng ký tên :

* **Chư Tăng Ni tại Hoa Kỳ :** Chư Hòa thượng : Thích Hộ Giác - Thích Thuyền Ấn - Thích Mãn Giác - Thích Giác Nhiên - Thích Chánh Lạc - Thích Đức Niệm - Thích Thắng Hoan - Thích Trí Chơn. Chư Thượng tọa : Thích Chơn Thành - Thích Thiện Trì - Thích Tịnh Từ - Thích Minh Đạt - Thích Tín Nghĩa - Thích Giác Đức - Thích Giác Lượng - Thích Minh Tuyên - Thích Nguyên Trí - Thích Viên Lý - Thích Phước Thuận - Thích Giác Chân - Thích Quảng Thanh - Thích Nguyên An - Thích Huyền Việt - Thích Trí Tuệ. Chư Đại đức : Thích Chơn Trí - Thích Minh Dung - Thích Vân Đàm - Thích Minh Hồi - Thích Hạnh Tuấn - Thích Tâm Tường - Thích Giác Đăng - Thích Từ Lực - Thích Minh Hạnh - Thích Tâm Quang - Thích Minh Quang - Thích Minh Chí. Chư Ni sư, Ni cô : Thích Nữ Giác Hương - Thích Nữ Diệu Từ - Thích Nữ Như Nguyệt - Thích Nữ Nguyên Thanh - Thích Nữ Liên Chi - Thích Nữ Hạnh Thanh.

* **Chư Tăng ni tại Gia Nã Đại :** Hòa Thượng Thích Tâm Châu. Chư Thượng

tọa : Thích Thiện Nghị - Thích Thiện Tâm - Thích Thiện Quang - Thích Minh Thông. Chư Đại đức : Thích Trí Thành - Thích Viên Diệu - Thích Trường Phước - Thích Bốn Đạt - Thích Hạnh Cần - Thích Tâm Hoàn - Thích Chí Dũng - Thích Tâm Hòa - Thích Nhật Quán - Thích Nhật Trí - Thích Nguyên Lạc - Thích Nhật Trí - Thích Tâm Đăng - Thích Viên Giác - Thích Minh Hậu - Thích Chơn Toàn - Thích Quảng Duệ - Thích Pháp Chơn - Thích Kiến Hòa - Thích Nguyên Thảo - Thích Pháp Lạc - Thích Pháp Hòa - Thích Pháp An - Thích Minh Phước - Thích Huệ Thành - Thích Giác Mãn - Thích Giác Nhi - Thích Pháp Ấn - Thích Minh Đạo. Chư Sư cô : Thích nữ Tịnh Thủy - Thích Nữ Bảo Quang - Thích Nữ Chơn Thành - Thích Nữ Huệ Cảnh - Thích Nữ Pháp Hiển - Thích Nữ Giác Hoa - Thích nữ Huệ Thuận - Thích Nữ Pháp Tịnh - Thích Nữ Như Ngọc - Thích Nữ Huệ Đài - Thích Nữ Chơn Từ - Thích Nữ Thanh Yên - Thích Nữ Chung Hiền.

* **Chư Tăng Ni tại Âu châu** : Chư Hòa thượng : Thích Huyền Vi - Thích Thiên Định. Chư Thượng tọa : Thích Minh Tâm - Thích Tánh Thiệt - Thích Quảng Bình - Thích Trí Minh - Thích Như Điển - Thích Quán Không - Thích Nhất Chân - Thích Thiện Huệ. Chư Đại đức : Thích Quảng Hiền - Thích Minh Giác - Thích Thông Trí - Thích Giác Thanh - Thích An Chí - Thích Lộ Nguyên - Thích Thanh Khánh - Thích Chúc Thuận - Thích Quảng Đạo - Thích Minh Tánh - Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn - Ni sư Thích Nữ Diệu Tâm. Chư Sư cô : Thích Nữ Như Minh - Thích Nữ Diệu Trâm.

* **Chư Tăng Ni tại Úc châu** : Hòa Thượng Thích Tác Phước. Chư Thượng tọa : Thích Như Huệ - Thích Bảo Lạc - Thích Quảng Ba. Chư Đại đức : Thích Bốn Điền - Thích Nhật Tân - Thích Tâm Phương - Thích Tịnh Minh - Thích Trường Sanh. Chư Sư cô : Thích Nữ Minh Thành - Thích Nữ Quảng Như.

* **Chư Tăng Ni tại Nhật Bản** : Thượng tọa Thích Chơn Lễ. Chư Đại đức : Thích Giác Minh - Thích Quảng Thanh.

Làm tại Paris ngày 9-1-1995

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế



*Lễ khai mạc Đại hội thường niên GHPGVNTNHN-Hoa-Kỳ II tại chùa Pháp-Luân
Houston, Texas ngày 21, 22, 23 tháng 10 năm 1994*



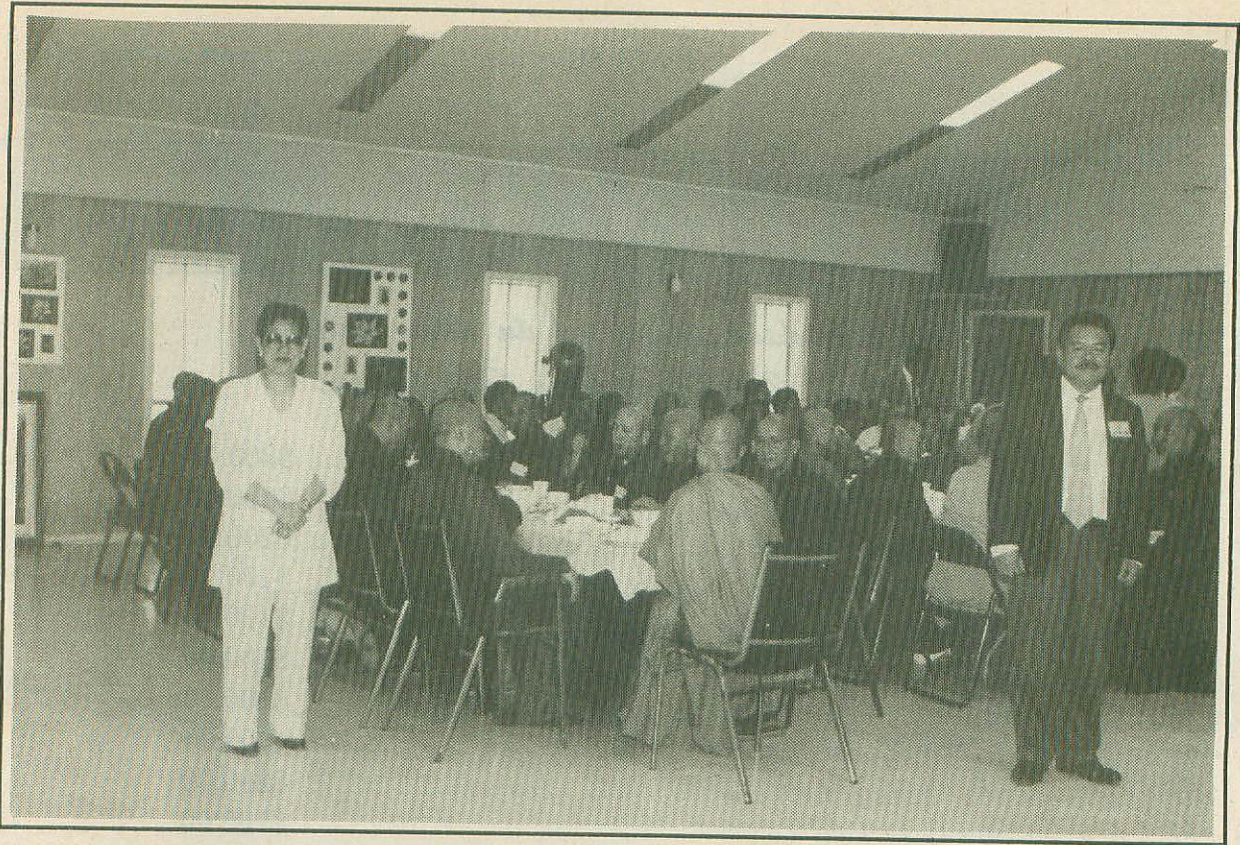
Chủ tọa đoàn Đại hội



Các Đại biểu tham dự hội nghị



Các Đại biểu Đại hội



Các Đại biểu thọ trai



Sau giờ hội nghị, các Đại biểu thảo luận

TRI ÂN

*Phương danh những vị ân nhân ủng hộ
Tạp Chí Phật Giáo Hải Ngoại*

- H.T. Thích-Chánh-Lạc	\$300.00
- H.T. Thích-Thắng-Hoan	\$100.00
- H.T. Thích-Trí-Chơn	\$200.00
- T.T Thích-Tín-Nghĩa	\$100.00
- T.T. Thích-Nguyên-An	\$100.00
- T.T. Thích-Nguyên-Trí	\$100.00
- T.T Thích-Viên-Lý	\$100.00
- Đ.Đ. Thích-Tâm-Quang	\$50.00
- Chùa Quang Minh	\$200.00
- Chùa Giác Hoa	\$100.00
- Phật-Học-Viện Quốc-Tế	\$500.00
- Pt. Bốn Nhon & Bốn Thiện	\$100.00
- Pt. Diệu Hoa Thọ	\$50.00
- Pt. Nguyễn-Kim-Hoa Pd. Quảng Liên	\$100.00
- Pt. Phúc Hải & Diệu Hòa	\$50.00
- Pt. Huỳnh-Tấn-Lê	\$200.00
- Pt. Thanh Chánh	\$50.00
- Pt. Hàng-Điện-Nguyên Pd. Kiến Thanh	\$50.00
- Pt. Diệu Hỷ & Diệu Hiếu & Diệu Hiền	\$30.00
- Pt. Diệu Thanh	\$20.00
- Pt. Diệu Chơn	\$20.00
- Bác Sĩ Quan-Công-Trí	\$100.00
- Pt. Lê Tuy	\$20.00
- Pt. Châu Ngọc	\$20.00
- Pt. Tran Coi	\$20.00
- Pt. Quách-Hoa-Anh	\$25.00
- Pt. Nguyễn-Vĩnh-Hằng	\$30.00
- Pt. Từ Thanh	\$20.00
- Pt. Phạm-Huy-My	\$100.00
- Pt. Lo Nguyễn	\$20.00
- Pt. Trần-Thiện-An	\$100.00
- Pt. Nguyễn-Bích-Nga Pd. Diệu Thanh	\$20.00
- Pt. Chơn Quán	\$20.00
- Pt. Diệu Hòa & Diệu Lý & Minh Đức	\$10.00

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

1. Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh.
2. Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy.
3. Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.
4. Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.
5. Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo.
6. Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
7. Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.
8. Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ.
9. Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.
10. Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả.

Bởi vậy, ĐỨC PHẬT dạy :



- * LẤY BỆNH KHỔ LÀM THUỐC THẦN
- * LẤY HOẠN NẠN LÀM GIẢI THOÁT
- * LẤY KHÚC MẮC LÀM THÚ VỊ
- * LẤY MA QUÂN LÀM BẠN ĐẠO
- * LẤY KHÓ KHĂN LÀM THÍCH THÚ
- * LẤY KẼ TỆ BẠC LÀM NGƯỜI GIÚP ĐỠ
- * LẤY NGƯỜI CHỐNG ĐỐI LÀM NƠI GIAO DU
- * COI THI ÂN NHƯ ĐÔI DÉP BỎ
- * LẤY SỰ XÃ LỢI LÀM VINH HOA
- * LẤY OAN ỨC LÀM CỬA NGÕ ĐẠO HẠNH

Nên chấp thuận trở ngại thì lại thông suốt, mà mong cầu thông suốt thì sẽ bị trở ngại. Đức Thế-Tôn thực hiện huệ giác Bồ-Đề ngay trong sự trở ngại, như Ương-Quật hành hung, Đề-Bà quấy phá, mà Ngài giáo hóa cho thành đạo cả. Như vậy, há không phải chính sự chống đối lại làm sự thuận lợi và sự phá hoại lại làm sự tác thành cho ta ?

Ngày nay, những người học đạo, trước hết không dẫn mình vào trong mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại áp đến thì không thể ứng phó. Chánh pháp chí thượng vì vậy mất hết, đáng tiếc đáng hận biết ngần nào !

LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MƯỜI

NHỮNG KINH SÁCH DO PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ XUẤT-BẢN
(The Publication of P.H.V.Q.T. available for distribution and voluntary donation)

BẢN MỤC LỤC THÁNG 1 - 1995

Kinh Hoa Nghiêm (Trọn bộ 8 quyển - bìa dày)	Thích Trí Tịnh ... mỗi quyển	\$12.00
Kinh Nhứt Tụng	(Tụng Niệm hằng ngày)	\$11.00
Kinh Nghi Thức Tụng Niệm	(Thống Nhất cỡ nhỏ)	\$7.50
Kinh Nghi Thức Hồng Danh Sám Hối (Nghĩa)	Thích Đức Niệm soạn	\$2.00
Kinh A Di Đà Và Quán Vô Lượng Thọ	Thích Thiện Tâm	\$6.00
Kinh A Di Đà Sơ Sao	Thích Hành Trụ	\$10.00
Kinh A Nan Vấn Phật Sự Phật Cát Hung	Thích Đức Niệm dịch giải	\$7.00
Kinh Bát Đại Nhân Giác	Thích Thanh Từ	\$5.00
Kinh Bảo Tích	Thích Đức Niệm dịch	\$7.00
Kinh Bách Dụ (Anh-Hán).....	\$5.00
Kinh Dược Sư	Thích Huyền Dung	\$4.00
Kinh Dược Sư Giảng Giải	Thiền Chửu	\$5.00
Kinh Duy Ma Cật	Thích Huệ Hưng	\$5.00
Kinh Đại Bát Nhã (Trọn bộ 3 quyển - bìa dày)	Thích Trí Tịnh	\$36.00
Kinh Đại Bát Niết Bàn (Trọn bộ 3 quyển - bìa dày)	Thích Trí Tịnh	\$42.00
Kinh Địa Tạng (Âm-Nghĩa).....	Thích Trí Tịnh	\$6.00
Kinh Địa Tạng Nghĩa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Hiền Ngụ	Thích Trung Quán	\$8.00
Kinh Kim Cang	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Kinh Kim Cang Giảng Lục	Thái Hư Đại Sư	\$5.00
Kinh Lăng Già Tâm An	Thích Thanh Từ dịch	\$9.00
Kinh Lương Hoàng Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang	\$12.00
Kinh Mục Liên Sám Pháp (Bìa dày mạ vàng)	Thích Quảng Độ	\$12.00
Kinh Pháp Cú	Thích Trí Đức	\$4.00
Kinh Pháp Hoa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$12.00
Kinh Pháp Bảo Đàn (Bìa dày mạ vàng)	Thích Minh Trực	\$7.00
Kinh Phổ Môn Giảng Lục	Thích Trí Nghiêm	\$8.50
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện (Việt-Anh - bìa dày)	Thích Trí Tịnh	\$7.00
Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới	Thích Trí Tịnh dịch	\$4.00
Kinh Tam Thiên Phật Danh	Ấn Tích Thiền Sư	\$12.00
Kinh Tam Bảo (Âm Nghĩa - Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Trọn bộ 2 quyển - bìa dày) .	Cư Sĩ Tâm Minh	\$30.00
Kinh Thủy Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang dịch	\$9.00
Kinh Thắng Man Nhứt Thừa Đại Phương Tiện....	Thích Đức Niệm dịch	\$8.00
Kinh Trường A Hàm	Thích Thiện Siêu	\$8.00
Kinh Vị Tăng Hữu Thuyết Nhân Duyên	Thích Hành Trụ dịch	\$5.00
Kinh Viên Giác	\$3.00
Ánh Đạo Vàng	Võ Đình Cường	\$5.00
Ba Ngàn Năm Một Kiếp Luân Hồi	Thích Tâm Quang	\$8.00
Bồ Đề Đạt Ma Quán Tâm Pháp	Bồ Đề Đạt Ma	\$8.00
Biện Minh Tu Chứng	Thích Trung Quán	\$5.00
Bước Đầu Học Phật	Thích Thanh Từ	\$7.00
Câu Xá Luận Cương Yếu	Thích Đức Niệm	\$6.00
Câu Chuyện Dòng Sông	Phùng Khánh	\$5.00
Các Tông Phái Của Đạo Phật	Tuệ Sĩ	\$9.00
Con Người Siêu Việt (Milarepa)	Đỗ Đình Đồng dịch	\$6.00
Cốt Tủy Nghi Lễ Phật Giáo	Thích Tín Nghĩa phụng soạn	\$10.00
Cốt Tủy Đạo Phật	Trúc Thiên	\$5.00
Cuộc Đời Đức Phật (Anh-Việt)	Thích Trí Chơn	\$7.00
Cửa Thiền Dính Bụi	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Chìa Khóa Học Phật	Thích Thanh Từ	\$5.00
Chư Thiên Đức Hành Trạng (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ	\$17.00
Chứng Đạo Ca	Huyền Giác Thiền Sư	\$5.00
Duy Thức Nhập Môn	Thích Thiện Hoa	\$4.00

2	Dại Cương Triết Học Phật Giáo	Thích Đạo Quang	\$6.00
	Dại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày).....	Thích Quảng Độ	\$12.00
	Dại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận	Thích Quảng Độ	\$8.00
	Dại Thừa Khởi Tín Luận	Thích Thiện Hoa	\$6.00
	Đạt Ma Huyền Trang	Thích Tín Nghĩa	\$7.00
	Đạo Phật Với Tuổi Trẻ	Thích Thanh Từ	\$5.00
	Đạo Phật Và Đời Sống Hiện Đại	Thích Tâm Quang	\$5.00
	Để Hiểu Đạo Phật	Phương Bối	\$5.00
	Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn	Thiền Sư Huệ Hải	\$4.00
	Đức Phật và Phật Pháp (Bìa dày)	Phạm Kim Khánh	\$12.00
	The Buddha And His Teachings	Đại Đức Narada	\$8.00
	Đường Vào Ánh Sáng Đạo Phật	Tịnh Mặc	\$4.00
	Hai Ngàn Năm Việt Nam & Phật Giáo	Lý Khôi Việt	\$7.00
	25 Bài Thuyết Pháp Của Thái Hư Đại Sư	Hòa Thượng Thích Khánh Anh dịch	\$8.00
	Hoa Nghiêm Nguyên Nhân Luận	Hòa Thượng Thích Khánh Anh dịch	\$6.50
	Hiển Mật Viên Thông	Thích Viên Đức dịch	\$5.00
	Huyền Học Đạo Phật Và Thiên Chúa	D.T. Suzuki	\$6.00
	Huyền Trang (Việt-Anh)	Thích Minh Châu	\$9.00
	Huyền Luận Về Kinh Diệu Pháp Liên Hoa	Thái Hư Đại Sư	\$4.00
	Lãng Nghiệm Đại Định	Thích Huệ Hưng	\$2.00
	Lịch Sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam	Kiểm Đạt	\$5.00
	Liễu Sanh Thoát Tử	Thích Quang Phú	\$4.00
	Lược Truyện Tiền Thân Đức Phật	Thích Đức Niệm	\$4.00
	Luật Sa Di và Sa Di Ni	Thích Trí Quang	\$10.00
	Luật Sa Di Giải	Thích Hành Trụ dịch	\$7.00
	Luận Đại Trí Độ (Trọn bộ 9 quyển)	Thích Trung Quán ... mỗi quyển	\$8.00
	50 Năm Chấn Hưng Phật Giáo	Thích Thiện Hoa	\$8.00
	Niệm Phật Thập Yếu	Thích Thiền Tâm	\$7.00
	Buddhism Of Wisdom And Faith	\$8.00
	Niệm Phật Viên Đốn	Minh Lễ	\$6.00
	Nét Đẹp Đông Phương (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Nữ Thể Quán ... mỗi quyển	\$4.00
	Nẻo Vào Thiền Học	Nhất Hạnh	\$7.00
	Ngài Huệ Năng	Thích Trí Quang	\$6.00
	Nguyên Thủy Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$12.00
	Người Đẹp Và Bóng Hạnh Phúc	Cát Tường và Thể Quán	\$3.00
	Nhân Quả Nghiệp Và Luân Hồi	Thích Thiện Hoa	\$4.00
	Nhị Khóa Hiệp Giải	Hòa Thượng Thích Khánh Anh	\$10.00
	Những Chuyện Luân Hồi Hiện Đại	Thích Tâm Quang	\$8.00
	Phật Học Tự Điển (Trọn bộ 3 quyển)	Đoàn Trung Còn	\$63.00
	Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 10 quyển - 12 khóa) ..	Thích Thiện Hoa ... mỗi quyển	\$5.00
	Phật Học Tinh Yếu (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Thiền Tâm	\$20.00
	Phật Học Tinh Hoa	Thích Đức Nhuận	\$8.00
	Phật Pháp Yếu Nghĩa	Thích Đức Niệm	\$6.00
	Phật Pháp (Chương trình gia đình Phật tử)	Minh Châu, Thiên Ân, Chơn Trí, Đức Tâm	\$7.00
	Phật Pháp Con Đường Giải Thoát	Jagdish Kasyapa	\$5.00
	Phật Và Thánh Chúng	Cao Hữu Đỉnh	\$6.00
	Phật Giáo Chánh Tín	Thích Trí Nghiêm	\$6.00
	Phật Giáo Vấn Đáp (Việt-Anh)	Thích Trí Chơn dịch	\$6.00
	Phật Giáo Việt Nam 1963	Quốc Tuệ	\$15.00
	Phật Giáo Việt Nam và Hướng Đi Nhân Bản	Trần Thạc Đức	\$5.00
	Phật Giáo Với Văn Minh Âu Tây	Bác Sĩ Migot	\$4.00
	Phật Giáo Hòa Bình Thế Giới và Chiến Tranh	Thích Trí Chơn	\$3.00
	Pháp Hoa Huyền Nghĩa	Chánh Trí	\$8.00
	Pháp Môn Tịnh Độ	Thích Trí Thủ	\$6.00
	Pháp Ngữ Lục	Thích Đức Niệm	\$6.00
	Phương Pháp Cải Đổi Vận Mạng	Thích Đức Niệm	\$5.00
	Quê Hương Cực Lạc	Thích Thiền Tâm	\$4.00

3 Qui Sơn Cảnh Sách	Tổ Qui Sơn	\$4.00
Sám Dược Sư	Thích Trí Quang	\$4.00
Sáu Cửa Thiền Thất	Trúc Thiên	\$6.00
Sống Thiền	Trí Hải dịch	\$5.50
Sự Tích Phật A Di Đà, Chư Bồ Tát và Tổ Sư	\$9.00
Tại Gia Bồ Tát Giới	Thích Đức Niệm soạn dịch	\$3.00
Tài Liệu Nghiên Cứu Và Diễn Giảng	Thích Thiện Hoa	\$7.00
Tam Quy Ngũ Giới, Tu Tâm Dương Tánh	Thích Thiện Hoa & Thích Thanh Từ	\$6.00
Tâm Kinh	Thích Thanh Từ	\$5.00
Tín Tâm Minh	Tam Tổ Tăng Xán	\$3.00
Tình Người	Tâm Quán	\$5.00
Tịnh Độ Thập Nghi Luận	Thích Thiện Tâm	\$4.00
Pure Land Buddhism	Thích Thiện Tâm	\$7.00
Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận	Thích Đức Niệm soạn dịch	\$6.00
Tiểu Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày) ...	Thích Quảng Độ	\$14.00
Tổ Thiền Tông	Thích Thanh Từ	\$6.00
Tọa Thiền Tam Muội	Thích Thanh Từ	\$4.00
Tư Tưởng Phật Học	Trí Hải dịch	\$5.00
What The Buddha Taught	Đại Đức Rahula	\$4.00
Tư Tưởng Xã Hội Trong Kinh Văn Tiểu Thừa ...	Thích Chơn Trí	\$8.00
Thầy Tăng Mở Nước	Nguyễn Quỳnh	\$6.00
Thế Giới Quan Phật Giáo	Thích Mật Thể	\$4.00
Thoát Vòng Tục Lụy	Thích Quảng Độ	\$7.00
Thử Hòa Diệu Sống	Võ Đình Cường	\$5.00
Thiền Bí Yếu Pháp	Thích Trung Quán	\$5.00
Thiền Căn Bản	Thích Thanh Từ	\$5.00
Thiền Đạo Tu Tập (Bìa dày)	Như Hạnh dịch	\$12.00
Thiền Học Việt Nam	Nguyễn Đăng Thục	\$7.00
Thiền Học Việt Nam (Bìa dày)	Nguyễn Đăng Thục	\$12.00
Thiền Học Trần Thái Tông (Bìa dày)	Nguyễn Đăng Thục	\$12.00
Thiền Và Phân Tâm Học (Bìa dày)	D.T. Suzuki	\$12.00
Thiền Luận (Trọn bộ 3 quyển - Bìa dày)	D.T. Suzuki	\$40.00
Triết Lý Thủ Lăng Nghiêm	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Triết Học Phật Giáo	Phan Văn Hùm	\$5.00
The Teaching Of Buddha.....	\$8.00
THE STORY OF BUDDHA (có phụ hình ảnh đẹp)	\$5.00
Truyện Cổ Phật Giáo (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Minh Chiếu ... mỗi quyển	\$4.50
Trực Chỉ Chơn Tâm	D.T. Suzuki	\$6.00
Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất (Việt-Anh).	Thích Đức Nhuận	\$4.00
Vãng Sanh Luận	Nhất Chơn dịch	\$9.00
Vấn Đề Nhận Thức Trong Duy Thức Học	Nhất Hạnh	\$5.00
Vài Nét Chính Luận Lý Phật Giáo	Thích Thanh Từ	\$5.00
Việt Nam Phật Giáo Sử Lược	Thích Mật Thể	\$6.50
Vết Nhạ Lưng Trời	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Xuân Trong Cửa Thiền (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ ... mỗi tập	\$5.00
Em Mơ Người Hoang Đảo	Thích Nữ Thể Quán	\$4.00
Ý Nghĩa Người Tại Gia	Thích Trí Quang	\$5.00
* Cờ Phật Giáo bằng giấy (10 x 17 inches)	(mỗi lá cờ)	\$0.95

NHỮNG PHẬT CỤ CẦN THIẾT CHO HÀNH GIẢ

Áo tràng lễ màu lam (đuôi cỡ lớn nhỏ, gọn đẹp, trang nghiêm).....	\$36.00	
Chuối Bồ-Đề Minh-Nguyệt, Chuối Trâm 108 hạt, mỗi xâu \$09.00 — Chuối đeo tay.....	\$4.50	
Chuông Mõ gia trì 16 inches và 23 inches cho các Chùa Viện hành trì.....	
Chuông Mõ cỡ lớn 5 inches, mỗi bộ	\$86.00 — Chuông Mõ cỡ nhỏ 4 inches	\$70.00
Băng Thuyết Pháp	\$1.50	
* Tấm Đà La Ni để đắp người lâm chung (loại thường) ..	\$46.00 — (loại hoa sen)	\$95.00
* Khánh Dẫn Lễ	\$40.00	

VÀI NÉT VỀ PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

Phật-Học-Viện Quốc-Tế thành lập với tâm nguyện đào tạo nhân tài chân tu thật học để phụng sự chánh pháp, duy trì và phát triển văn hóa đạo đức truyền thống của tổ tiên dân tộc. Với mục đích trên, trong suốt hơn mười năm qua cũng như hiện nay, dù gặp phải bao khó khăn, Phật-Học-Viện vẫn kiên trì không ngừng thực hiện tâm nguyện của mình. Song song với việc đào tạo nhân tài, hoằng pháp lợi sanh, Phật-Học-Viện còn cố gắng in hàng trăm ngàn kinh sách giá trị gửi đi khắp nơi trên thế giới, nhất là các trại tỵ nạn và gửi về kính tặng các chùa ở Việt-Nam.

Ngoài ra, giảng sư của Phật-Học-Viện cũng đã liên tục đi hoằng pháp khắp đó đây, trong cũng như ngoài Hoa-Kỳ, nơi nào có chùa, hội hay cộng đồng Phật-tử mời thỉnh thuyết pháp, thì Phật-Học-Viện đều đáp ứng bằng cách cử giảng sư và đưa kinh sách đến tận nơi, chân tình hướng dẫn tu tập đúng như chánh pháp. Nơi nào cần, chúng tôi đến ; hết cần, chúng tôi đi. Đến đi như gió thoảng cành trúc, nhận qua mặt hồ, không ý đồ thanh thế lợi danh, không vương bận ân tình thân sơ.

Cánh cửa Phật-Học-Viện luôn luôn rộng mở tiếp đón những người tâm thành chánh tín cầu tu học đạo giác ngộ. Kinh sách của Phật-Học-Viện phổ cập khắp bốn phương. Con người Phật-Học-Viện lúc nào cũng trải rộng tình thương, kiên tâm vững chí với lý tưởng phục vụ văn hóa đạo pháp và dân tộc xứ sở.

Chương trình tu học của Phật-Học-Viện đúng như quy cũ thiên môn. Tăng ni sinh sáng chiều kinh kệ, niệm Phật, bái sám, tham thiền, phát nguyện sống trong tinh thần lục hòa, chan chứa tình huynh đệ, tạo nguồn an lạc để phục vụ nhân sinh.

Mỗi đầu tháng có tổ chức thời tu Tịnh-Nghiệp cho những người nhiếp tâm chánh niệm cầu sanh Cực-Lạc. Hằng tháng BỐ-TÁT hai lần. Đặc biệt mỗi sáng chủ nhật, lúc 6 giờ trời còn mờ sương, Phật-tử từ các phương vân tập về Phật-Học-Viện thành tâm lễ Sám-Hồng-Danh với sự hướng dẫn của chư Tăng Ni. Tiếp theo nghe thầy giảng kinh, sau đó ra vườn công quả. Đến 11 giờ cùng nhau quá đường thọ trai, kính hành niệm Phật. Mỗi chiều chủ nhật vào lúc 2 giờ rưỡi, Phật-Học-Viện cử hành lễ cầu nguyện cho thập phương bá tánh, sau đó nghe thầy thuyết pháp và giải đáp tường tận những chỗ nghi ngờ của những Phật-tử có tâm cầu hiểu đạo. Phật-tử của Phật-Học-Viện còn chuẩn bị sẵn những căn phòng cho những người muốn về sống gần Phật-Học-Viện chuyên tâm tu tập.

Chương trình tu học của Phật-Học-Viện song song với công tác hoằng pháp lợi sanh, liên tục trong suốt bao năm qua và hiện vẫn tiếp tục. Cuộc đời dù có thăng trầm, lòng người dù có đổi thay, chướng duyên dù có đầy đầy, nhưng chí nguyện hoằng pháp của Phật-Học-Viện vẫn thường nhiên không ngừng. Phật-Học-Viện đã đào tạo những con người mang tâm nguyện lợi tha hoằng pháp.

Khi tâm thần không được yên định, đọc kinh sách sẽ thấy lòng lắng dịu thanh thản an vui, cũng là dịp để gần gũi với tư tưởng các bậc thánh hiền. Đọc kinh sách là phương cách tốt nhất để mở mang trí tuệ, thánh thiện hóa thân tâm, sống gần đạo giác ngộ, an định tâm hồn. Mỗi chùa viện, mỗi gia đình nên có tủ kinh sách để làm phương tiện xây dựng hạnh phúc thánh thiện cho mình và con cháu. Tiền tài không còn mãi. Kinh sách lời thánh hiền và đạo đức còn đời đời.

Có dịp, xin mời quý vị hoan hỷ một lần quá bước đến Phật-Học-Viện, trước lễ Phật sau viếng cảnh thanh sơ, kết thiện duyên Bồ-Đề tình con Phật từ bi trong tình đồng hương viễn xứ, để lòng được thêm thanh tịnh trong những ngày còn sống tha hương.

- 1/. Quý vị hoan hỷ chuyển bản Mục-Lục này đến thân quyến bạn hữu với lời khuyến khích, tức là quý vị góp phần công đức trong việc hoằng pháp lợi sanh.
- 2/. Ngoài bản Mục-Lục này, Phật-Học-Viện không có ấn hành kinh sách nào khác.
- 3/. Phật-Học-Viện in kinh sách đều có sự chọn lọc kỹ và chỉ có khả năng in một lần mà thôi.

Thư từ ngân phiếu xin đề :

PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ
9250 Columbus Ave.
North Hills, CA 91343 - U.S.A.
Tel. (818) 893-5317

HƯỚNG VỀ

PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

9250 Columbus Ave.

North Hills, CA 91343 - U.S.A.

Tel. (818) 893-5317

LỘ TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐI FREEWAY

TỪ SAN FRANCISCO hay FRESNO:

Lấy Free-way 5 South, - EXIT OSBORN quẹo mặt -- gặp NORDHOFF quẹo mặt -- gặp SEPULVEDA quẹo mặt -- gặp TUPPER quẹo mặt -- P.H.V. nằm ngay góc đường Tupper và Columbus. • (hoặc) lấy Fwy 405 S. - EXIT NORDHOFF quẹo trái -- gặp SEPULVEDA quẹo trái -- gặp TUPPER quẹo mặt -- gặp COLUMBUS Ave. -- Phật-Học-Viện Quốc-Tế nằm ngay góc đường Tupper và Columbus.

TỪ SAN DIEGO:

Lấy Free-way 405 N. Bakersfield - EXIT NORDHOFF quẹo mặt -- gặp SEPULVEDA quẹo trái -- gặp TUPPER quẹo mặt -- gặp COLUMBUS Ave. -- Phật-Học-Viện Quốc-Tế nằm ngay góc đường Tupper và Columbus.

TỪ DOWNTOWN LOS ANGELES:

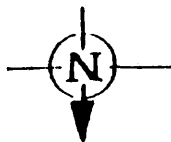
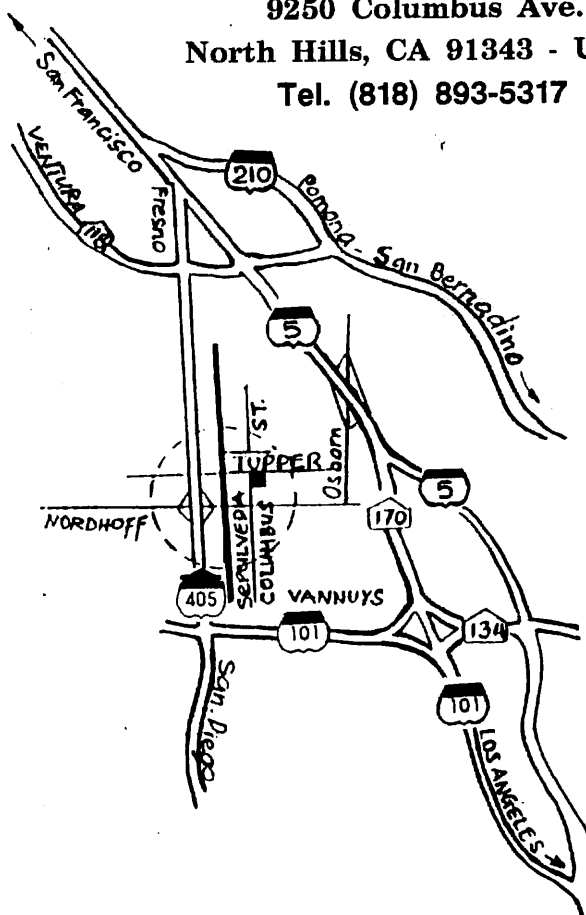
Lấy Free-way 101 West -- đổi 5 North Sacramento - EXIT OSBORN quẹo trái -- gặp NORDHOFF quẹo mặt -- gặp SEPULVEDA quẹo mặt -- gặp TUPPER quẹo mặt -- gặp COLUMBUS Ave. -- P.H.V. nằm ngay góc đường Tupper và Columbus. • (hoặc) Fwy 101 W. đổi 101 N. đổi 405 N. Bakersfield - EXIT NORDHOFF quẹo mặt -- gặp SEPULVEDA quẹo trái -- gặp TUPPER quẹo mặt -- gặp COLUMBUS Ave. -- Phật-Học-Viện Quốc-Tế nằm ngay góc đường Tupper và Columbus.

TỪ SANTA ANA:

Lấy Free-way 5 North Sacramento - EXIT OSBORN (theo lộ trình chỉ dẫn từ Downtown Los Angeles) • (hoặc) Lấy Fwy 405 N. Sacramento - EXIT NORDHOFF quẹo mặt -- gặp SEPULVEDA quẹo trái -- gặp TUPPER quẹo mặt -- gặp COLUMBUS Ave. -- Phật-Học-Viện Quốc-Tế nằm ngay góc đường Tupper và Columbus.

TỪ SIMI VALLEY:

Lấy Fwy 118 East đổi 405 South EXIT NORDHOFF quẹo trái -- gặp SEPULVEDA quẹo trái -- gặp TUPPER quẹo mặt -- gặp COLUMBUS Ave. -- P.H.V.Q.T. ngay góc đường Tupper và Columbus.





NHÀ THUỐC TÂY

HADO PHARMACY

7241 RESEDA Blvd., RESEDA, CA 91335
(Cạnh chợ Bangluck Market, khu Phố Số 1)

NHÀ THUỐC GIA ĐÌNH TÍN NHIỆM NHẤT CỦA QUÝ ĐỒNG HƯƠNG

- > Bán thuốc theo toa Bác-sĩ.
- > Bán các loại thuốc bổ đặc biệt.
- > Bán các loại thiệp, quà tặng.
- > Bán các loại sách truyện Việt-Nam chọn lọc.
- > Nhận MEDICAL và Bảo-Hiểm.
(Giá đặc biệt cho quý vị không có Bảo-Hiểm)

- > Ngoài ra chúng tôi hân hạnh phục vụ Quý Đồng-Hương qua các dịch vụ:
 - * Điện thư (FAX)
 - * Gửi thuốc về Việt-Nam.

Với Phương Châm:

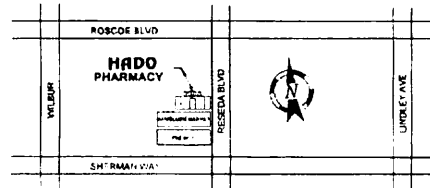
Thành Thật * Ân Cần * Tín cẩn

(818) 342-9333

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:30 PM

Thứ Bảy: 10:00 AM - 2:30 PM



Bác Sĩ Nha Khoa

LÊ-THÀNH-HÒA

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

PHAN-THỊ-MỸ-HẠNH



- > Khám răng tổng quát định kỳ.
- > Trị các bệnh về răng miệng.
- > Làm răng giả các loại.



ALHAMBRA

407 W. MAIN Street
ALHAMBRA, CA 91801
Tel. (818) 281-6642

Giờ làm việc:

Thứ Hai đến Thứ Bảy: 9am - 6pm

Nhận Medical & Bảo Hiểm

VAN NUYS

6900 VAN NUYS., Suite # 14
VAN NUYS, CA 91405
Tel. (818) 904-0224
(cùng Building với Phan Pharmacy)

Giờ làm việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9am - 6pm
Thứ Bảy: 9am - 5pm



VINA PHARMACY

15841 Sherman Way # 103 <*> Reseda, CA 91335

Tel. (818) 345-6534

(Trong khu Donags Plaza, Cảnh Cà-Phê Lục-Huyền-Cầm, sau lưng chợ BANGLUCK)

- * Bán thuốc theo toa Bác-Sĩ,
- * Bán đầy đủ các loại thuốc thông thường,
- * Dược-Sĩ đích thân chỉ dẫn cách dùng thuốc tường tận.

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Mon => Fri: 9:30 AM - 7:30 PM
Sat => Sun: 9:30 AM - 2:00 PM

COPIES \$.05

Nhận MEDICAL và CÁC LOẠI BẢO HIỂM

**TÍN NHIỆM <+> AN CẦN <+> TẬN TÂM
NHANH CHÓNG <+> GIÁ CẢ NHẸ NHÀNG**

Dược-Sĩ THÁI-QUANG-ĐOÀN Kính Mời

Express Bakery

Cafe and Bistro - French & Vietnamese Food

9035 Reseda Blvd., Northridge, CA 91324

Tel. (818) 349-9135

Giờ Mở Cửa:
6 ngày trong tuần
Chủ Nhật nghỉ

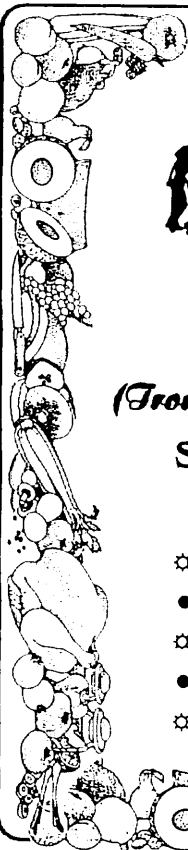
Đặc biệt các món ăn:

Mì - Bún riêu - Hủ tiếu - Cơm và nhiều món ăn khác nhau.

Ngoài ra lò còn có sản xuất:

Pâté chaud, Croissant, Choux crème v.v...

Đặc Biệt: - Bánh Sinh Nhật - Bánh Cưới - Bánh Ngọt.



TAI NAM 大南

FOOD MARKET

Siêu Thị ĐẠI NAM



4925 N. Broadway Store # J, Chicago, IL 60640
Tel. (312) 275-5666 * Fax: (312) 275-9051

(Trong Thương-Xá Đại-Nam đối diện Nhà Hàng Phú-Lệ-Hoa)

Siêu Thị Á Đông lớn nhất và tốt nhất
trong vùng Argyle - Uptown

- ⊛ = Đầy đủ loại hàng Á Đông
- = Rau cải, cá thịt, đồ biển tươi cung cấp mỗi ngày
- ⊛ = Thuốc bắc, cao đơn, hoàn tán
- = Tiếp đãi ân cần

We Accept:
CHECKS & VISA
MASTER CARD
Food Stamp

7 ngày trong tuần:
9 AM - 8 PM

Bãi Đậu Xe Rộng Rãi
*** FREE ***

TRUNG VIỆT CO., INC

Wholesale & Retail

4940-4942 N. Sheridan
Chicago, IL 60640
Tel: (312) 561-0024
Fax: (312) 561-0139

Chợ TRUNG VIỆT chân thành cảm tạ sự chiếu cố của quý khách trong những năm qua. Chúng tôi tăng cường thêm thịt tươi, hải sản, rau tươi hàng ngày và nhiều mặt hàng mới lạ.



ĐẶC BIỆT:

- = Có Đông Y Sĩ coi mạch và hốt thuốc
- = Có Y Sĩ chăm cứu
- = Có bãi đậu xe miễn phí rộng rãi.



KIM TIEN JEWELRY

1107 B.W. Argyle
Chicago, IL 60640
Tel. (312) 728-1898
Fax: (312) 784-7165

DIAMONDS - FINE JEWELRY - JADE & GIFTS - WHOLESALE
RETAIL - REPAIRS - CUSTOM DESIGN - HAND MADE



ON SALE:
Đồng hồ
LONGINES
20% OFF

- ⊛ Mua bán nữ trang 24K, 18K, 14k.
- ⊛ Hột xoàn (diamond), cẩm thạch, và các loại đá birth stone.
- ⊛ Đồng hồ Longines (Thụy Sĩ).
- ⊛ Vàng lá Kim Thành 99.99
- »» Nhận làm nhẫn ra trường (Class Ring).
- »» Sửa chữa các loại nữ trang, hàn kính mắt.
- »» Làm hàng đặt, design theo ý khách.
- »» Nhận hột xoàn, mài và đánh bóng cẩm thạch.



YEN 方美蓉
312-728-1898

KIM TIEN Jewelry
kính mời

ASIAN AMERICAN DENTAL CENTER



PHẠM ĐÌNH TUÂN

GENERAL DENTISTRY

- * Khám răng tổng quát định kỳ
- * Nha khoa phòng ngừa
- * Trị nướu răng * Tẩy răng trắng
- * Chữa và chỉnh răng người lớn, trẻ em cho ngay ngắn
- * Nha khoa Thẩm mỹ
- * Làm răng giả các loại
- * Tiểu giải phẫu

Điều kiện dễ dàng cho quý vị không có bảo hiểm, hoặc trả tiền mặt

9306 Bolsa Ave., Westminster, CA. 92683
Tel: (714) 895-5002 / 895-5003

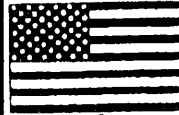
GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai đến Thứ Bảy: 10am - 7pm
 Chủ Nhật: Theo hẹn 10am - 1pm

TRUNG TÂM DI TRÚ & NHẬP TỊCH

1st FIRST CALI GROUP

9211 BOLSA AVE., STE 216, WESTMINSTER, CA 92683
 (Khu chợ 99, trên lầu Phố Hòa & BBQ. Đường Sơn)



NHẬP TỊCH

ĐỂ ĐƯỢC HƯỞNG ĐẦY ĐỦ QUYỀN LỢI
 (Bầu cử, Du lịch, Trợ Cấp, SSI, v.v.)

Chuyên phụ trách:

- * NHẬP TỊCH, THI VIẾT ABCD KHOANH, HOẶC BẢNG TIẾNG VIỆT (dành cho người trên 55 tuổi & đến Mỹ trước 1979)
- * CHỨNG CHỈ ĐỘC THẦN, CÔNG HÂM NGOẠI GIAO
- * RE-ENTRY PERMIT, THẺ XANH (\$25.00)
- * BẢO LÃNH (ĐOÀN TỰ ODP, FIANCEE)
- * PHIÊN DỊCH, NOTARY PUBLIC
- * LÀM HOMESTEAD, QUITCLAIM, GRANTDEED
- * ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN XE CỘ.

LIÊN LẠC NGAY (714) 894-5797
 ĐIỀU HÀNH
NGUYỄN ANH TUẤN
 Nguyên Luật Sư & Thẩm Phán tại VN

KIM HUOT, inc

Jewelry - Gift & Repair

Perfumes - Shoes - Bedspreads

金發珠寶金行

တစ်ခုလုံး ဝယ်ယူရန်

TIỆM VÀNG, HỘT XOÀN VÀ SỬA CHỮA

ရွှေဘိတ်ကုန် အခင်းအရာပျဉ်းကွင်းတစ်ခု



105 W. ARGYLE St., CHICAGO, IL 60640

Tel. (312) 769-6190

OPEN EVERY DAY : 9:30 am to 6 pm
 EXCEPT TUESDAY



4925 #G N. BROADWAY
 CHICAGO, IL 60640

(312) 784-8728



Địa điểm mới trong
 Đại Nam Thương Xá

Ăn Phở cho đáng bát Phở!
 Phở Hòa chuyên dùng bánh phở tươi



- Hương Vị Thơm Ngon, Đậm Đà.
- Khung Cảnh Ấm Cúng, Thanh Lịch.
- Tiếp Đãi Ân Cần, Nông Hậu.
- Cà Phê Thơm Ngon.
- Nhạc Chọn Lọc.

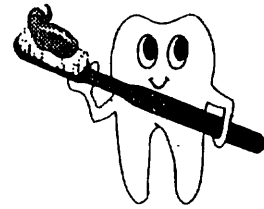
Bãi đậu xe rộng rãi,
 thuận tiện miễn phí
 trước cửa tiệm

MỞ CỬA 7 NGÀY

Thứ Hai - Thứ Năm: 9:00AM - 10PM
 Thứ Sáu: 9:00AM - 11:00PM
 Thứ Bảy: 8:00AM - 11:00PM
 Chủ Nhật: 8:00AM - 10:00PM



BÁC SĨ NHA KHOA



胡文富牙醫博士

HỒ VĂN PHÚ, D.D.S.

NHA KHOA GIA ĐÌNH: Trám, nhổ, chữa tủy răng

- ☉ Khám răng định kỳ.
- ☉ Nha khoa phòng ngừa
- ☉ Làm răng giả các loại.
- ☉ Sửa răng thẩm mỹ

SOUTH BAY CENTER

15024 Prairie Ave,
Hawthorne, CA 90250
Tel. (310) 978-8993

CHINATOWN CENTER

625 W. College St. # 104
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 617-0096

XIN VUI LÒNG ĐIỆN THOẠI LẤY HẸN TRƯỚC
Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM

Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN-BÁ-KHUÊ

Hậu Đại Học tại U.C.L.A.

- * Nguyên Chánh Chủ Khảo Nha Khoa / Trường Quân Y (73-75)
- * Nguyên Nha Sĩ Trưởng / Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt (62-72)
- * Hội viên thực thu / Hiệp Hội Bác Sĩ Nha Khoa Hoa Kỳ (A.D.A.)
- * Ủy Viên Hội Đồng Chỉ Đạo / Hội Đoàn Nha Sĩ Quốc Tế tại California
- * Hơn 30 năm hành nghề tại Việt Nam và Hoa Kỳ.

GIỜ LÀM VIỆC :
Thứ Hai đến Thứ Bảy:
10:00 AM - 7:00 PM

14188 Brookhurst St.,
Garden Grove, CA 92643
(Trong khu mái ngói xanh. lầu 2)
(714) 530-7033



- * Nha Khoa Tổng Quát Người Lớn và Trẻ Em.
- * Điều trị và giải phẫu bệnh Nướu Răng.
- * Làm răng giả đủ loại.
- * Niềng răng do Bác Sĩ chuyên môn phụ trách.
- * Nha Khoa Thẩm Mỹ: Tái tạo men răng, làm khít răng thưa, đen nám, đổi màu.

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM



MY-A MARKET

Wholesale & Retail

1100 W. Argyle St., Chicago, IL 60640
Tel. (312) 878-7126 • (312) 878-2774

- * Hàng tuần Bốn tiệm có nhiều mặt hàng ĐẶC BIỆT ON SALE.
- * Đồ tươi hàng ngày: Rau cải, Thịt, Đồ biển.
- * Đủ loại mặt hàng cung ứng cho nhà hàng.



We Accept:
VISA

MASTER CARD

Open Every Day
9 AM - 8 PM

Most Complete
Oriental Food &
House Ware

Bác Sĩ NGUYỄN KHẮC LÂN, M.D. FACS

Y SĨ CHUYÊN KHOA GIẢI PHẪU TỔNG QUÁT

- ✦ Cựu Nội trú các bệnh viện Saigon.
- ✦ Cựu Y sĩ điều trị Tổng-Y-Viện Duy-Tân.
- ✦ Nguyên Y sĩ Thường trú tại bệnh viện Bình-Dân Saigon.
- ✦ Nguyên Giảng Sư Đại-Học Y-Khoa Saigon.
- ✦ Tốt nghiệp chương trình huấn luyện giải phẫu Hậu Đại-Học tại Wilmington Medical Center, Delaware (affiliated to Jefferson University Hospital).
- ✦ Nguyên Y sĩ Giải Phẫu tại các bệnh viện: Kelling Hospital Lafayette Regional Medical Center, Carrollton Memorial Hospital, Missouri.

- * Diplomate American Board of Surgery.
- * Fellow of American College of Surgeons.
- * Hiện là Bác Sĩ Giải Phẫu Tổng Quát tại FHP Fountain Valley Hospital và Anaheim General Hospital.



9500 Bolsa Ave., Suite I
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Bushard,
trong khu chợ Bolsa)
ĐT: (714) 839-7693

Khám bệnh theo hẹn

THỨ HAI - THỨ SÁU: 1 pm - 7 pm
THỨ BẢY: 10 am - 2 pm

**Nhận Medical Medicare
và các loại Insurance**

CHUYÊN TRỊ: CÁC BỆNH CẦN GIẢI PHẪU

- Các loại **BƯỚU** lành tính và **UNG THƯ**.
- Các bệnh **BAO TỬ**, **RUỘT NON** và **RUỘT GIÃ**
(lở bao-tử, ung thư bao-tử, ruột, sa ruột, ói ra máu, tiêu ra máu ...)
- Các bệnh **HẬU MÓN** (trĩ, mạch lươn).
- Các bệnh thuộc bộ phận **GAN**, **MẬT** (sạn, ung thư, v.v...)
- Các bệnh đau bụng cấp tính (ngột ruột, viêm ruột dị, chảy máu v...)
- Có dùng phương pháp **SOI BỤNG GIẢI PHẪU**
(Laparoscopic surgery) và điều trị tiểu giải phẫu.

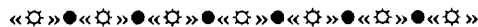
Nữ Bác Sĩ



TRẦN THỊ KIM CHI, M.D.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF FAMILY PRACTICE

CHUYÊN KHOA GIA ĐÌNH



- => Tốt nghiệp Y-Khoa Đại-Học Sài Gòn.
- => Nguyên Y-Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Phạm-Hữu-Chí Biên-Hòa - khu Giải Phẫu và Sản Phụ Khoa.
- => Tốt nghiệp Y-Khoa Đại-Học Nebraska.
- => Nguyên Y-Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Broadlawns Des Moines, Iowa.
- => Y-Sĩ Điều Trị Y-Khoa Gia Đình FHP Fountain Valley, CA.

9500 Bolsa Ave., Suite M., Westminster, CA 92683

Điện Thoại: (714) 531-8915

(Góc Bolsa & Bushard)

- {•} = Chuyên Khoa Gia Đình
- {•} = Bệnh Nội, Ngoại Thương - Trẻ Em và Người Lớn
- {•} = Bệnh Tâm Trí

Bác Sĩ *NHA KHOA*

HUỲNH THỊ HẠNH, D.D.S.

- ✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Saigon
- ✧ Nguyên Giảng Viên Đại-Học Nha-Khoa Minnesota Bộ môn Trám-Răng và làm Răng-Giả.

Giờ Làm Việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10 AM - 6 PM

Xin Vui Lòng Lấy Hẹn Trước

LƯU HẠNH KHUÊ, D.D.S.

- ✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Minnesota từ năm 1989.

14571 MAGNOLIA St., SUITE 202
WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 897-9985

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- ✧ Khám răng định kỳ
- ✧ Trám, Nhổ răng, lấy Gân máu
- ✧ Chuyên làm răng giả đủ các loại
- ✧ Chữa trị các loại bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.

NHA KHOA THẨM MỸ

- ✧ Tẩy răng trắng
- ✧ Làm khít răng thưa
- ✧ Vá răng sút mẻ ...



*Tận Tâm, Chu Đáo, Kỹ Lượng,
Chữa Răng Nhe Nhàng Theo Tiêu Chuẩn Hoa-Kỳ,
Trang Bị Hoàn Toàn Máy Móc Tối Tân.*

BÁC SĨ TRƯƠNG MINH CƯỜNG, D.C. Thủ Trị Y Khoa (Chiropractic)



NGUYÊN: Y-Sĩ-Trưởng Bệnh-Viện Thủy-Quân-Lục-Chiến.
Bác-Sĩ Giải-Phẫu Toàn-Khoa Tổng-Y-Viện Cộng-Hòa.
Bác-Sĩ-Trưởng Ngoại-Khoa Bệnh-Viện Phước-Kiến Sài Gòn.
Tu Nghiệp Tại Boston, Massachusetts, USA, năm 1970



9746 Westminster Avenue, Suite D3
Garden Grove, CA 92644

Tel: (714) 534-7048

Làm việc mỗi ngày: 9:00 AM - 6:00 PM
Chủ Nhật nghỉ



**NHẬN BẢO HIỂM & MEDICARE
CÓ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT CHO
BỆNH NHÂN TÀI CHÍNH EO HẸP**

CHUYÊN TRỊ:

- * Các bệnh về xương khớp, phong thấp.
- * Đau nhức đầu, cổ, lưng, tứ chi.
- * Chấn thương do tai nạn xe cộ, té ngã.
- * Chấn thương do tai nạn nghề nghiệp, tai nạn thể thao.
- * Trang bị Quang-Tuyến X (X-RAY), và các máy trị liệu hiện đại.

TẬN TÂM - NHỊT THÀNH - KẾT QUẢ TỐT

PHÒNG MẠCH - CHÂM CỨU - THUỐC BẮC - ROSE MEDICAL CENTER



NHÂN PHƯỚC ĐƯỜNG

838 N. Broadway #A • Los Angeles, CA 90012

(Kế Bank of America - Chinatown, trước Lido Center)

Tel.: (213) 625-2922

BÁC SĨ NGUYỄN THIÊN Y, O.M.D., L.Ac., Ph.D.

Đông Y gia truyền đã chữa bệnh tại Việt-Nam và các bệnh viện Mullikin, La Palma Hospital, Hoa-Kỳ.
CHUYÊN TRỊ NAM PHỤ LÃO ẦU, CÁC BỆNH NỘI THƯƠNG, NAN Y BẰNG THUỐC BẮC, TRẬT ĐÀ CHÂM CỨU.

Nhận MEDICAL và
BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai & Chủ Nhật:

10:00AM - 7:00PM

Nghỉ Thứ Tư

Parking tiện lợi an toàn.

Quý khách vui lòng đậu xe
kể bên phải phòng mạch
và đưa thư ký đóng dấu
vào thẻ để được FREE
PARKING.

- Da mặt nám, mụn bọc, tàn nhang, nốt ruồi, lang ben, rụng tóc, tay chân tê bại, diếc tai, tai có mũ, các trường hợp méo miệng, căng da mặt làm đẹp.
- Đau lưng, đau cổ, nhức đầu kinh niên, nhức mỏi, phong thấp, cảm cúm, đau khớp xương, mỡ trong máu, thiếu máu, sốt rét, dễ bị cảm, ớn lạnh quanh năm. Có thuốc hữu hiệu.
- Đàn ông di tinh, yếu sinh lý, các bệnh về thận. Đàn bà kinh nguyệt không đều, hành kinh đau bụng. Cai thuốc lá (stop smoking), lên cân và xuống cân (weight control). Có thuốc rất hay.
- Đau dây chằng và tử cung, bấu tử cung, bạch đới, thần kinh suy nhược, buồn phiền (stress), mất ngủ, đau tim hồi hộp, yếu tim, nghẹt van tim, đau gan, vàng da. Có thuốc gia truyền thân phương.
- Khó thở, áp huyết cao, hen suyễn, ho ra máu, đau bao tử, loét bao tử, bong gân, trật khớp xương.
- Phong ngứa, giang mai, tiểu đường, tiêu chảy, táo bón, trĩ nội ngoại, sa con trê, sa tử cung.
- Thuốc tế cho sinh viên học sinh tăng cường trí nhớ để học thi.

ĐẶC BIỆT: Trị các chứng nan y rất thần hiệu, thuốc rượu gia truyền, cường dương, bổ thận, kết hợp trên 1000 toa đáp ứng theo ý muốn của bệnh nhân, phòng ngừa và trị các bệnh ung thư, dùng kim mới (Disposable) cho mỗi lần châm, trang bị các máy tối tân không dùng kim. Dù các loại thuốc tế, thuốc viên v.v... Nhận gửi thuốc đi các tiểu bang, chẩn mạch chính xác, chữa trị 1 hay 2 lần sẽ thấy hiệu nghiệm.

●●%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>●●



TREENAS TRAVEL & TOURS



10646 Zelzah Ave, Suite 212, Granada Hills, CA 91344
Tel: (818) 363-5582 / (800) 648-9595
Fax: (818) 363-6243



Hội Viên Hàng Không **ARC**
Bán Vé Máy Bay Quốc Nội - Quốc Ngoại

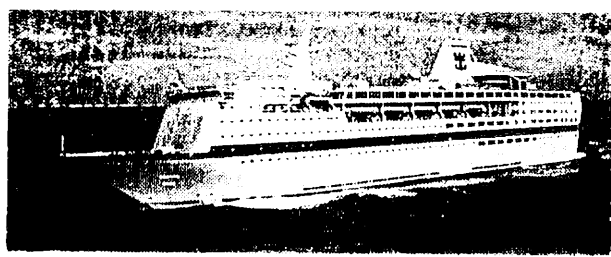
Xin liên lạc: **HÀO ĐĂNG**

- * Đại diện bán sỉ cho nhiều hãng hàng không.
- * Du lịch vùng Đông Nam Á Việt-Nam, Hồng-Kông, Thái-Lan.
- * Vé máy bay về Việt-Nam trong tháng HÈ.
- * Và TẾT luôn luôn có chỗ, có giá đặc biệt đi chung nhóm.
- * Đặt chỗ khách sạn trong và ngoài nước.

Đại Diện Chính Thức :

- Asia Airlines
- Cathay Pacific Airways
- China Airlines
- Eva Airlines
- Korean Airlines
- Northwest Airlines
- Philippine Airlines
- Singapore Airlines
- Thai Airways
- Malaysia Airlines

**Tổ chức nhiều chuyến du lịch
(Tours & Cruise)**
trên toàn nước Mỹ và trên toàn thế giới.
Hawaii - Mexico - Canada - Europe - Asia.



LONG BEACH

Bác Sĩ

MAI THANH HỒNG, M.D



CHUYÊN MÔN KHOA NHI ĐỒNG TẠI LONG BEACH

2146 E. ANAHEIM ST., LONG BEACH, CA 90804

Tel (310) 439-7227 * 24hrs.

→ American Board of Neonatology Diplomate American Board of Pediatrics

→ Cựu Nội Trú Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn. Bác Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Nhi Đồng, Quảng Đông.

CHUYÊN MÔN BỆNH TRẺ SƠ SINH CẤP CỨU NEONATOLOGY & BỆNH NHI ĐỒNG (Pediatrics)

Bệnh Thanh Thiếu Niên

→ *Bác Sĩ Điều Trị Tại St. Mary Medical Center, Long Beach Memorial, Long Beach Community Hospital, Huntington Memorial Pasadena.*

⇒ Cộng tác chương trình bồng sữa WIC

⇒ Dịch thân sản sóc trẻ sơ sinh tại bệnh viện.

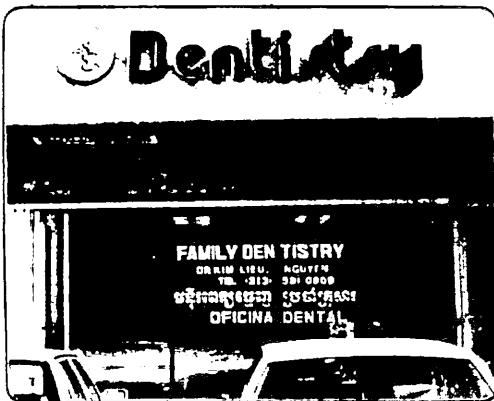


Giờ Làm Việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:00 PM

Thứ Tư đến Thứ Bảy: 10:00 AM - 1:00 PM

>> %<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>%<<%>>



LONG BEACH



Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN KIM LIÊU, D.D.S.

1279 E. Anaheim St., Long Beach, CA 90813

(Trong khu Thương Xá Thái Bình)

(310) 591-0909

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

NHẬN TRẢ GÓP DỄ DÀNG



Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai-Thứ Bảy: 9:00AM-7:00PM

Chủ Nhật nghỉ

CHUYÊN TRỊ:

- ☺ Khám răng tổng quát định kỳ.
- ☺ Chuyên chữa tất cả những bệnh về răng và lấy gân máu.
- ☺ Làm răng giả các loại theo kỹ thuật mới nhất.
- ☺ Chữa những bệnh về nướu và giải phẫu nướu.
- ☺ Phòng ngừa sâu răng và răng mọc không đều cho trẻ em.
- ☺ Nhổ răng và tiểu giải phẫu răng và miệng.

Bác Sĩ Nhân Khoa
HUỖNH HỮU CỬU, M.D.

*Eye Physician And Surgeon Diplomate,
American Board of Ophthalmology.*

**CHUYÊN MÔN BỆNH MẮT
& GIẢI PHẪU MẮT**

- * Giải phẫu cườm mắt, đặt thấu kính nhân tạo (Cataract surgery with Lens Implant).
- * Giải phẫu bằng tia Laser.
- * Điều trị các chứng bệnh về Mắt.
- * Đo và làm kiếng, kiếng giáp mắt (Contact Lens), kiếng giáp mắt dùng rồi bỏ hiệu ACUVUE (ACUVUE disposable Contact Lens).

Xin Lấy Hẹn Trước
Nhận MEDI-CAL & BẢO HIỂM

9559 Bolsa Ave., Phòng B
(Góc Bushard, trên lầu Bolsa Mini Mall)
Westminster, CA 92683
TEL. (714) 531-9401

協和行
HIP WOO HONG

733-A NEW HIGH ST. (China Town)
LOS ANGELES, CA 90012

PHONE: (213) 628-0041

- **ĐẶC BIỆT:** Đông Y-Sĩ Hứa-Tư-Thất tốt nghiệp Quốc Y chuyên khoa Trung-Quốc. Trên 30 năm kinh nghiệm đã có phòng mạch THỌ KHANG DƯỢC PHÒNG đường Hồng-Bàng chợ An-Đông.
- Phục vụ thường trực, xem mạch miễn phí cho quý đồng hương.
- **CHUYÊN TRỊ:** Thần kinh suy nhược mất ngủ, thân suy, bệnh tâm trí, bệnh đái đường, hành kinh đau, bệnh bạch đái, gan, bao tử và những chứng bệnh nội khoa khác.
- **TẠP HÓA:** Thực phẩm Đông-Phương nhiều loại đặc biệt SÂM NHUNG đủ loại.

TIỆM THUỐC BẮC VÀ TẠP HÓA
HIP WOO HONG
Kính Mời

Bác Sĩ
TÔN-THẤT-NIỆM, M.D.

PSYCHIATRY
CHUYÊN KHOA TÂM TRÍ

Tốt nghiệp chuyên khoa Tâm trí tại Bệnh viện St. Elizabeths, Washington D.C., thuộc viện Quốc Gia Tâm Trí Hoa Kỳ. Thuộc Ban Giảng Huấn Đại Học UCLA và UCI.

CHUYÊN TRỊ:

Bệnh Tâm Trí:

- * Bệnh mất ngủ, đau đầu, lo âu, hồi hộp, buồn nản, suy nhược tâm thần, tuyệt vọng.
- * Suy nhược tinh thần, loạn trí, bệnh lẩn trí tuổi già, bệnh đấng trí của trẻ em, bệnh chậm phát triển.

Bệnh Thần Kinh:

- * Động kinh, thác loạn động tác, bệnh Parkinson.

9533 Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683
Điện Thoại: (714) 531-8720

GIỜ KHÁM BỆNH:
Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10 AM - 4 PM
Thứ Bảy: 10 AM - 3 PM
Xin Hẹn Trước

BÁC SĨ
Lã Hoàng Trung

◇◇◇◇◇◇◇◇

DIPLOMATE OF THE AMERICAN BOARD
OF PEDIATRICS

**BỆNH SƠ SINH, BỆNH TRẺ EM VÀ
THANH THIẾU NIÊN**

14571 Magnolia Ave., Suite # 210
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 894-3103

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Sáu:
9am - 5:30pm
Thứ Bảy: 10am - 4pm

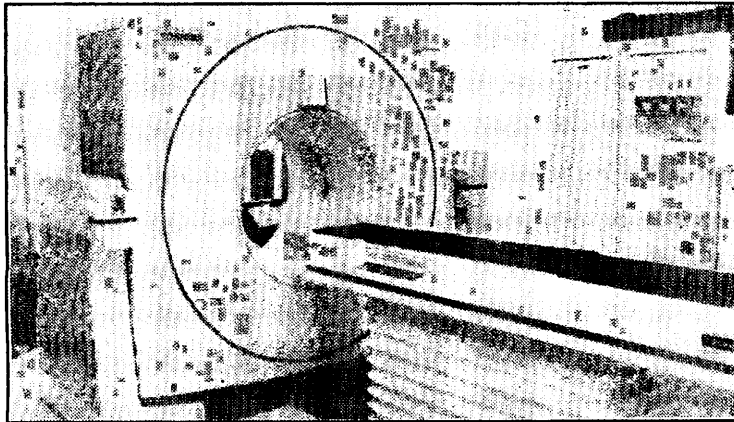
MAGNOLIA MEDICAL IMAGING CENTER, INC.

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN MAGNOLIA

14571 MAGNOLIA St., Suite #101 ✪ WESTMINSTER, CA 92683

TEL. (714) 893-1915

Bác Sĩ **PHÙNG GIA THANH**



- X - RAY
- MRI
- CAT SCAN
- ULTRASOUND
- MAMMOGRAPHY
- NUCLEAR MEDICINE

**CÓ MÁY
CAT SCAN TẠI CHỖ**

GIỜ MỞ CỬA:

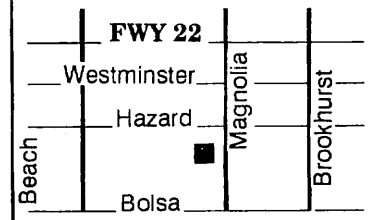
THỨ HAI - THỨ SÁU: 9:00 AM - 6:00 PM

THỨ BẢY: 9:30 AM - 3:00 PM

ĐẶC BIỆT

CHỤP VÚ DO NỮ

CHUYÊN VIÊN ĐẢM NHIỆM



DISCOUNT
*Exotic
Fresh & Silk*

Kamala Flower And Music

(Tiệm Bông Liên-Hoa)

Complete Floral Services • Original Quality Design
Live Classical Piano Music For Weddings & Parties

**Private & Group Piano Lessons
All Ages & Levels**

* *Phong lan - Cây kiểng - Bàn chông cắm hoa*

- *Cho mướn thùng hơi thổi bong bóng*

* *Trang trí bong bóng cho mọi dịp lễ*

- *Giao hoa khắp mọi nơi*

* *Bán bong bóng có in hình Phật Dẫn-Sanh cho lễ
Phật-Dẫn và hình Mục-Kiền-Liên cho lễ Vu-Lan*

- *Có hoa hồng cài áo cho lễ Vu-Lan.*



Professional
Instruction

14044 Magnolia * Suite 128

Westminster, CA 92683

(corner Westminster Blvd.)

Tel: (714) 891-8130 ** Pager: (714) 571-6483

Free: 1-800-700-4443

VISA
MASTER CARD

正泰參茸藥材公司

CHÁNH THÁI INC.

A CHINESE HERB CO.

參茸藥材 · 高級補品 · 海味什貨
膏丹丸散 · 零沽批發 · 無任歡迎

- Sâm nhung thuốc bắc
- Thực phẩm tạp hóa



- Cao đơn hoàn tán
- Bán sỉ và lẻ

421 Alpine St.

Los Angeles, CA 90012

Tel (213) 617-7793 ** (213) 626-7214



Lộc's Insurance

TRẦN PHỤNG AN
INSURANCE
BROKER

BẢO HIỂM XE:

- * Đại diện nhiều hãng Bảo Hiểm lớn, uy tín, trong tiểu bang.
- * Dùng Computer so giá trên 100 hãng Bảo Hiểm, giúp Quý vị chọn loại Bảo Hiểm vừa ý nhất với giá rẻ nhất cho từng trường hợp của Quý vị.
- * Có giá ưu đãi cho HO và ODP.

BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- * Với hãng lớn, uy tín và danh tiếng vào bậc nhất Hoa Kỳ: METROPOLITAN (METLIFE)
- * VỪA BẢO HIỂM NHÂN THỌ, VỪA ĐỂ DÀNH TIỀN.



Lộc's Insurance
(ASIAN VILLAGE)

* CHỢ 99 *

VĂN PHÒNG CHÍNH
9211 Bolsa Ave, # 226, Westminster, CA 92683
(714) 898-4908

(Số: cửa chợ 99 trên lầu trên bán): VAN:

- Cô Cẩm Tâm & Cô Khanh Linh

PHỤ TRÁCH: Ông Vũ Văn Đình (nguyên giáo sư Saigon & Lâm Đồng)



Lộc's Insurance
(NGUYỄN HUỆ)

* CHỢ ANH MINH *

10451 Bolsa Ave, # 203,
Westminster, CA 92683
(714) 531-2110

(Khu Nguyễn Huệ trên lầu nhà hàng Đông Khánh)

PHỤ TRÁCH: Ông Nguyễn Khả Bình



Xin gọi: *Trần Cẩm Tâm*

Bus: (714) 898-4908

Res: (714) 733-1405

Để quý vị biết thêm về chương trình
BẢO HIỂM NHÂN THỌ.

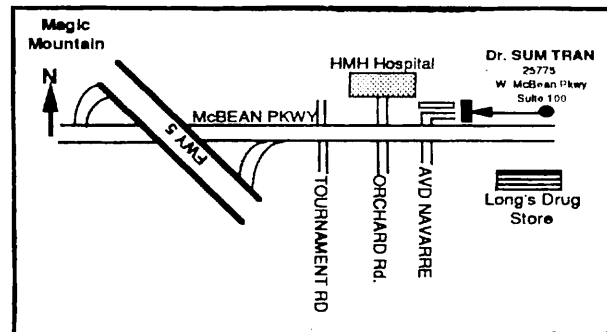
Bác Sĩ **TRẦN TIẾN SUM**

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

- * Tốt nghiệp chuyên khoa Plastic Surgery tại Mt. Sinal Hospital New York, Hoa-Kỳ (1984)
- * Tu nghiệp chuyên khoa thẩm mỹ cho người Á-Đông tại Viện Đại-Học Showa, Tokyo - Nhật-Bản (1983)
- * Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát tại Stanford University Santa Clara V.M.C. và Fresno V.M.C. (1977-1981)

Chuyên Giải Phẫu

- => *Mắt hai mí Đông-phương và độn mũi*
- => *Căng da mặt, trán, cổ, lột da, mài da, làm mờ sẹo rỗ*
- => *Sửa mí mắt, mũi, sửa và độn cằm, sửa tai vĩnh*
- => *Độn ngực, làm nhỏ lại, nâng ngực bị xệ*
- => *Đặc biệt giải phẫu bằng tia Laser:*
Cắt bỏ các bướu ở mặt, nốt ruồi, vết chàm v.v...
- => *Giải phẫu và tái tạo các khuôn mặt bị tai nạn*
- => *Tái tạo bộ ngực sau khi bị cắt bỏ vì ung thư*
- => *Cắt bỏ các bướu ung thư của da*
- => *Tái tạo và sửa chữa các tật bẩm sinh ở mặt*
- => *Tẩy các vết sẹo*
- => *Tái tạo các chức phận của bàn tay, giầy thần kinh, gân và xương.*

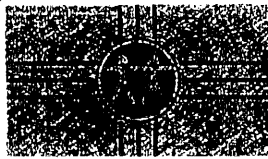


Nhận
Visa, Master Card,
American Express

THAM KHẢO VÀ LẤY HẸN Ở ĐỊA CHỈ MỚI:

25775 W. Mc. BEAN PARKWAY # 100
VALENCIA, CA 91355

Toll Free: 1-800-540-2340 1-805-253-3755



WOODLAND HILLS WARNER CENTER

Dr. ĐOÀN THỊ LAN, O.M.D.-A.C.



6301 DESOTO Ave., Suite F - WOODLAND HILLS, CA 91367
TEL. (818) 340-0063/ (818) 816-9941

Với sự cộng tác của **Dr. KEIT ZUPNIK M.D.** và **Dr. DANIEL P. MONACO**

* ORIENTAL MEDICINE - GENERAL PRATICE
* NATIONAL COMMISSION CERTIFIED ACUPUNTURE
* Đã hành nghề lâu năm ở Việt-Nam - SWITZERILAND - USA

Trên tinh thần:

"Dĩ Cứu Nhân Vi Sự Nghiệp" và "Lương Y như Từ Mẫu"

Trung tâm Warner Center và Happy Corporation sẽ phục vụ Quý Đồng-Hương, dưới sự cộng tác của Bác-Sĩ Đoàn-Lan chuyên về Đông Y tốt nghiệp tại Hoa-Kỳ và một nhóm Bác-Sĩ Việt-Mỹ theo phương pháp Đông Tây Y phối hợp Vật Lý trị liệu và phục hồi tai nạn xe cộ Magnet-Therapy. Đặc biệt là "ENDORPHINS" của trường Đại-Học Y-Khoa tại Chicago chuyên trị về:

Natural Power Of

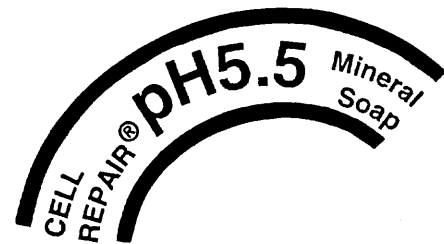
Endorphins[®]

From The Original **Dor phynol[™]**



1. Bệnh Phong-thấp kinh niên.
2. Bệnh Máu-cao thấp bất thường.
3. Bệnh Đái-đường.
4. Bệnh Nhức-đầu kinh niên hay nữa bên.
5. Bệnh Ung-thư và Thần-kinh tọa cốt.
6. Căng thẳng thần kinh.

Để phục vụ cộng đồng Việt-Nam một cách hữu hiệu hơn, chúng tôi xin được trị bệnh miễn phí cho các bạn H.O.
Xin liên lạc theo địa chỉ trên.



CELL REPAIR[®]
pH5.5 Mineral Soap

SOAP REVOLUTION !

"SKIN MIRACLE"

- * LÀM TAN VẾT NHĂN.
- * TRỊ MỤN - DA NGỨA.
- * NÁM - TÀN NHANG.
- * CHỐNG NẮNG.

ĐẶC BIỆT:

Giúp Làn Da Trở Nên
TRẺ ĐẸP — MỊN MÀNG

Sản Phẩm Mới by
HAPPY CORPORATION

Cần ĐẠI LÝ và CÁC BẠN ĐỒNG NGHIỆP

NGUYỄN HỮU TUÂN, M.D.

Y KHOA TỔNG QUÁT VÀ GIA ĐÌNH

14540 SHERMAN WAY
(Ngay góc đường Van Nuys và Sherman Way)
VAN NUYS, CA 91405
Tel. (818) 994-2498 = 24/24

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Tư - Thứ Bảy :
● = từ 2:30 chiều <=> 6:00 chiều
Thứ Ba - Thứ Năm - Thứ Sáu
● = từ 9:00 sáng <=> 1:00 trưa

22030 SHERMAN WAY #211
(Góc Topanga Canyon Blvd)
CANOGA PARK, CA 91303
Tel. (818) 884-7424 = 24/24

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Tư - Thứ Bảy :
● = từ 9:00 sáng <=> 1:00 trưa
Thứ Ba - Thứ Năm - Thứ Sáu
● = từ 2:30 chiều <=> 6:00 chiều



CHUYÊN TRỊ:

- => Bệnh nội thương người lớn và trẻ em.
- => Bệnh phụ nữ thăm khám thai, ngừa thai.
- => Khám sức khỏe tổng quát, nhập học và chích ngừa miễn phí cho trẻ em từ sơ sinh đến 21 tuổi.
- => Sản sóc sức khỏe gia đình.
- => Hợp tác với chương trình bông sữa WIC.

=● Đặc biệt cho quý vị làm việc vùng SAN FERNANDO VALLEY.

=● Văn phòng của chúng tôi có nhận thêm Bảo-Hiểm HMO của các hãng : Blue Cross, Blue Shiel, Cigna, Prudential Plus, Metlife California Care, Maxicare, Amerimed, Care America, Equicor, Health Plan of America etc... Muốn biết thêm về các hãng Bảo-Hiểm trên, xin liên lạc với văn phòng Bác-Sĩ.

Nhận MEDI-CAL & BẢO HIỂM

PHONE KHẨN CẤP NGÀY ĐÊM: (818) 994-2498 • (818) 884-7424

- 1- Khi cần nằm bệnh viện, Bác-Sĩ đích thân chăm sóc theo dõi với sự hợp tác hỗ trợ của các Bác-Sĩ chuyên khoa tận tâm, uy tín khả năng.
- 2- Quý bệnh nhân chỉ có Medi-cal, chúng tôi sẽ cố gắng thu xếp để giới thiệu đến Bệnh-Viện-Tư, Bác-Sĩ chuyên khoa... nhận Medical tránh phải nhập Bệnh-Viện-Công (Los Angeles County Hospital).
- 3- Nhận chữa trị và lập hồ sơ về tai nạn lao động, tai nạn xe cộ v.v...
- 4- Hoan hỉ, sẵn sàng giải đáp các câu hỏi thắc mắc về : vấn đề Y-Tế của quý vị, vấn đề Y-Khoa phòng ngừa v.v...

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa Gia Đình Và Thẩm Mỹ

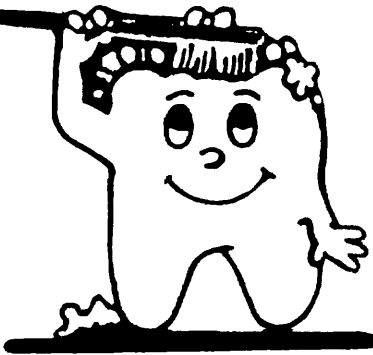
BÙI VĂN ANH, D.D.S.

LA PICO PLAZA - RESEDA

17109 Saticoy St., Reseda, CA 91335

Tel. (818) 757-0017

Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA 1988,
Hội Viên American Dental Association,
California Dental Association,
Los Angeles Dental Societ.



ĐẶC BIỆT:

- => Phòng mạch trang bị đầy đủ máy móc nhất để theo dõi sự tiến triển của bệnh nhân.
- => Phòng mạch áp dụng kỹ thuật tân kỳ nhất để chống nhiễm trùng cho bệnh nhân.

*Tận Tâm và Thành Tín như một Bác Sĩ Gia Đình,
Chợ nhàng với những trẻ em khó tính.*

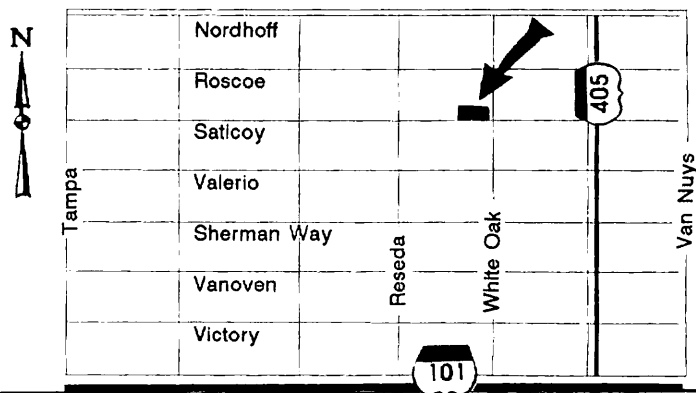
CHUYÊN VỀ:

Nha Khoa Thẩm Mỹ, chữa răng bằng Porcelain đẹp như răng thật.
Tẩy răng trắng.
Làm răng giả các loại.
Phòng ngừa sâu răng cho trẻ em bằng Sealants và Fluoride.
Trám, nhổ, lấy gân máu, chữa bệnh nướu răng.
Khám răng tổng quát và định kỳ.

GỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Sáu:
9:00 AM - 7:00 PM
Thứ Bảy - Chủ Nhật:
9:00 AM - 4:00 PM
Nghỉ Thứ Ba

NHẬN MEDICAL - BẢO HIỂM



**VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
CHUYÊN LO BỒI THƯỜNG TAI NẠN XE CỘ**

WILLIS A. KOFFROTH

Giám Đốc Điều Hành **LE-QUANG-MINH, JD.**

**419 N. Atlantic Blvd., # 203
Monterey Park, CA 91754**

(Trên lầu Siêu Thị Shunfat)

TEL: 818-570-0057 * FAX: 818-570-9957

Đại Diện Luật Sư: **ĐÀO CHÍ HÒA**
Beeper: 818-454-7360 <=> 24/24

- => Tham khảo miễn phí 24/24.
- => 95% hồ sơ trong văn phòng sẽ được hoàn tất trong vòng 4 tháng.
- => Lệ phí thấp hơn các văn phòng khác.
- => Văn phòng chúng tôi kéo xe và mượn xe cho quý vị miễn phí.
- => Dù có bảo hiểm hoặc không có bảo hiểm, chúng tôi vẫn giúp được cho quý vị.
- => Xin quý vị liên lạc với chúng tôi.

USA GENERAL AUTO REPAIR

Honda - Toyota - Mazda - Datsun

7444 Reseda Blvd. Suite D, Reseda, CA 91335

Tel: (818) 996-4926

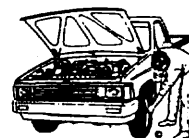


Mở cửa 6 ngày trong tuần từ **THỨ HAI** đến **THỨ BẢY** : 8:30 AM - 6:00 PM

Chúng tôi có kinh nghiệm 18 năm tại Mỹ và ở Việt-Nam.
Chúng Tôi Nhận :

--> **REBUILT:**

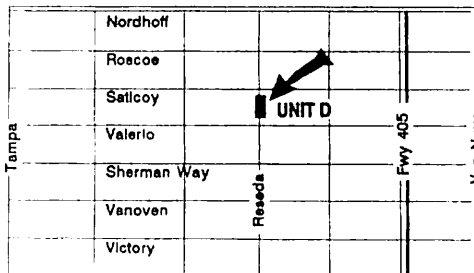
- TRANSMISSION
- PISTON ENGINE
- ROTARY ENGINE
- DIFFERENTIAL



--> **ENGINE TUNE-UP**

- > **FUEL INJECTION SERVICE**
- > **CARBURATOR SERVICE**
- > **AIR CONDITIONING SERVICE**
- > **STARTER SERVICE**
- > **ALTERNATOR SERVICE**
- > **RADIATOR SERVICE**
- > **BRAKE SYSTEM SERVICE**
- > **CLUTCH TRANS. SERVICE**

Nhận VISA, MASTERCARD



REPLACE TIMING BELT

- => 4 cylinder s/cam shaft **\$110.00**
- => 6 cylinder s/cam shaft **\$150.00**

REPLACE FRONT BRAKE : \$49.00

- => Check front wheel bearing
- => Check front rotor for most car



REPLACE REAR BRAKE : \$49.00

- => Check rear wheel bearing
- => Check rear rotor for most car

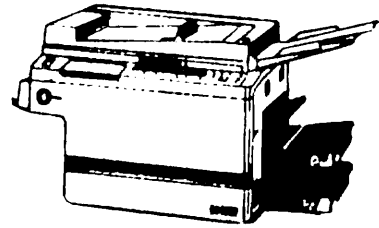
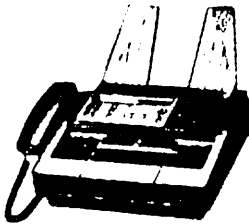
OIL FILTER CHANGE : \$15.00

- => Include : 5Qt Oil + Oil Filter +
Check Tire Pressure + All Fluid Levels

- Quý vị muốn biết thêm về **XE HƠI**, xin liên lạc **HUỖNH TRẦN & TOM**
- Chúng tôi sẵn sàng check xe cho quý bạn để quyết định trước khi mua, sau này khỏi gặp trở ngại.

SUN VALLEY COPIERS

7449 Reseda Blvd., Reseda, CA 91335
Phone: (818) 996-0455



SERVICE CALL \$60.00

**A Clean Copier User Less Toner.
A Clean FAX Scans Quicker.
A Clean Printer Looks Better.**



SUPPLIES

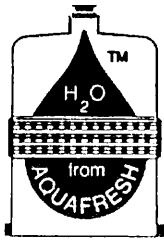
**Toner & Developer For All Make & Models.
We Beat The Discount Stores.**

NEW & USED

**Used Copiers From \$395.00
New Copiers From \$895.00
Service Contracts From \$195.00
VISA & MASTER Card Accepted**



HỆ THỐNG NƯỚC NGỌT TINH KHIẾT TUYỆT HẢO



AQUAFRESH

DRINKING WATER

Quý vị đang mua nước tại các máy lọc & lấy nước của Arrowhead & Sparlett
lưu ý : Đã có tiệm bán nước cho quý vị TẠI TRONG TIỆM với những đặc điểm sau:



- Không còn mùi hóa chất.
- Không phải trả giá cao.
- Không cần phải đổi tiền 25 xu.
- Không cần phải chờ đợi ngoài trời.

Hãy dùng thử hệ thống nước lọc của công ty,
chúng tôi bảo đảm quý vị sẽ được thưởng thức
một thứ nước uống vô cùng tinh khiết.

- * Chúng tôi phục vụ quý vị ân cần, đặc lực.
- * Có nhân viên lắp, ráp kinh nghiệm, nhanh chóng, hữu hiệu.

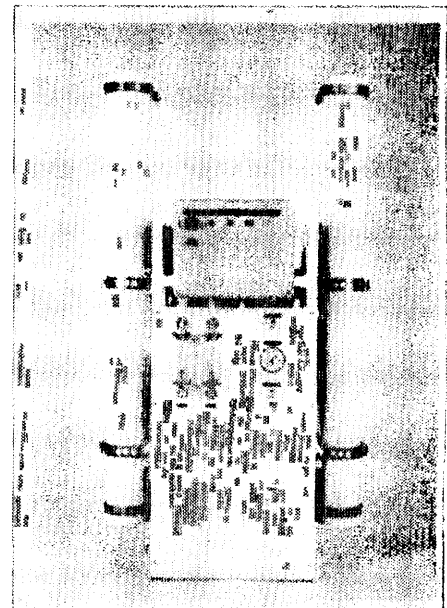
ROSEMEAD
9008 E. Garvey #H
Rosemead, CA 91770
(cạnh bánh mì số 1)
(818) 307-8850

EL MONTE
3818 Peck Rd. N. #E
El Monte CA 91732
(trong khu El Monte shopping Plaza, cạnh chợ Lucky)
(818) 448-PURE

BALDWIN
14157 Ramona Blvd. #5 Baldwin CA
(cạnh chợ Value Market)
(818) 338-4152

ĐẶC BIỆT:

**CÓ TẶNG QUÀ
CHO KHÁCH
GẮN MÁY
LỌC NƯỚC
5 STAGES**



GIANG NGOC *music productions*

9551 Bolsa Ave. - Westminster, CA 92683

Tel: (714) 531-2246, Fax (714) 531-4274

1. LY RƯỢU MỪNG
2. MÙA HOA ANH ĐÀO
3. THƯ XUÂN
4. MÙA XUÂN CỦA MẸ
5. CÁNH THƯ MÙA XUÂN

HỢP CA
TUẤN VŨ
QUANG BÌNH & TRANG THANH LAN
PHƯƠNG HỒNG QUẾ
DUY KHÁNH

1. TẾT NÀY CHO EM
2. ĐỒN VẮNG CHIỀU XUÂN
3. THƯ XUÂN CHO EM
4. CÁM ƠN
5. XUÂN KHÚC

QUANG BÌNH & TRANG THANH LAN
PHƯƠNG VŨ
PHƯƠNG HỒNG QUẾ
TUẤN VŨ
LAN THANH



Chúc Mừng Xuân Mới
Trân trọng giới thiệu tác phẩm mới nhất đã phát hành khắp nơi:

1. HUYỀN THOẠI CHIỀU MƯA
2. TÌNH KHÚC BUỒN
3. KHU PHỐ NGÀY XƯA
4. NGƯỜI EM SẼU MỘNG
5. BUỒN KHÔNG

NHẬT TRƯỜNG
ANH KHOA
PHƯƠNG HỒNG QUẾ
NHẬT TRƯỜNG
PHƯƠNG HỒNG QUẾ

1. HOA TRINH NỮ
2. NGÀY VUI QUA MAU
3. MỘT LẦN DANG DỖ
4. TÀ ÁO TÍM
5. CHO XIN SỐNG LẠI

ANH KHOA
PHƯƠNG HỒNG QUẾ
NHẬT TRƯỜNG
ANH KHOA
PHƯƠNG HỒNG QUẾ



DAVICO INC. - ĐẠI VIỆT CÔNG TY

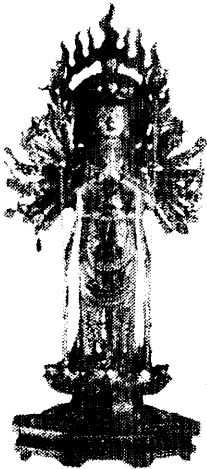
ORIENTAL ROSEWOOD FURNITURE ART AND GALLERIES

The Shop (in China Town)

861 N. Spring St. # 204 - 205 - 206

Los Angeles, CA 90012

Tel. (213) 626-1868



* Bốn hiệu chúng tôi có bán đủ tất cả các loại đồ sứ, đồ cổ từ Trung-Hoa, đẹp và quý.

* Có đủ tất cả đồ thờ phượng: tượng Phật, bình hoa, chậu kiếng, lư hương, nhang đèn ...

Xin Mời Quý Khách Chiêu Cố Giá Re- Ân Cần Tiếp Đãi.



RESULTS INC.

Each office is independently owned and operated

**4909 Lakewood Blvd., Top floor
Lakewood, CA 90712**

Bus: (310) 866-7000

(714) 827-7700

Fax: (310) 408-2121

Pager: (310) 988-6271



CATHY NGUYỄN

*Broker
Associate*

CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC KINH NGHIỆM TẬN TÂM



**VÙNG LAKEWOOD, LONG BEACH,
CERITOS, PARAMOUNT
VÀ CÁC VÙNG PHỤ CẬN**



Trung Tâm Nha Khoa Toàn Khoa **NGUYỄN NGỌC THANH, D.M.D**

Doctor Of Dental Medicine * Complete Dentistry
Tốt Nghiệp Tiến Sĩ Nha Khoa Tại Hoa Kỳ * Kinh Nghiệm Hành Nghề 24 năm

LONG BEACH CENTER	SANTA ANA CENTER	WESTMINSTER
1510 East 7th Street Long Beach, CA 90813 Tel. (310) 435-4332 MON - FRI: 11am - 7pm SAT: 9am - 5pm Closed: Tuesday	2105 S. Bristol Street Santa Ana, CA 92704 Tel. (714) 966-0171 MON - FRI: 11am - 7pm SAT: 9am - 5pm Closed: Wednesday	15355 Brookhurst St., # 101 Westminster, CA 92683 Tel. (714) 531-5175 MON - FRI: 11am - 7pm SAT: 9am - 5pm Closed: Thursday

Chúng tôi có đầy đủ trang cụ và Bác Sĩ chuyên môn để điều trị

- * Nha Khoa Tổng Quát [General Dentistry] Nha Khoa Phòng Ngừa và Nha Khoa Gia Đình.
- * Chỉnh Nha [Orthodontics] Hoàn chỉnh răng mọc lệch, hô móm, khớp khểnh.
- * Nha Khoa Thẩm Mỹ [Cosmetic Dentistry] làm đẹp các răng dị dạng, gãy, đổi màu.
- * Răng giả đủ loại [Prosthodontics] Làm đủ mọi kiểu răng giả, kể cả việc trồng trụ thẳng vào xương hàm [Implantation].

** Đến với Trung Tâm Nha Khoa Toàn Khoa Nguyễn-Ngọc-Thanh, Quý thân chủ sẽ không bị gửi đi chữa các nơi khác, vừa tiết kiệm được thời gian và tiền bạc. Khai thác đúng mức quyền lợi về Bảo-Hiểm và Medi-Cal. Dễ dàng thông cảm với Bác-Sĩ điều trị và Văn-Phòng.*

- Đặc Biệt: Dành mọi ưu ái, dễ dàng và giúp đỡ tận tình đối với Quý vị mới tới [HO-ODP].
- Bác-Sĩ tốt nghiệp tại Mỹ, nhiều kinh nghiệm, yêu nghề, trang bị tối tân, hệ thống khử trùng hiện đại nhất, tiếp đãi ân cần.

**CHÚNG TÔI HÃNH DIỆN ĐƯỢC ĐÓNG GÓP VÀO SỰ
THỊNH VƯỢNG CỦA CỘNG ĐỒNG**

KHI QUÝ VỊ VÀ GIA ĐÌNH CẦN ĐẾN DỊCH VỤ

NHA KHOA

Xin Nhớ Tới

Bác Sĩ Nha Khoa **PHẠM NGỌC PHƯƠNG LAN, D.D.S.**

Bác Sĩ Nha Khoa **DANIEL TÙNG LÊ, D.D.S.**



CHUYÊN VỀ:

NHA KHOA TỔNG QUÁT:

Chữa bệnh nướu răng, răng bị chảy máu, đánh răng trắng, lấy gân máu, nhổ răng, làm răng giả các loại.

NHA KHOA THẨM MỸ:

Vá răng sút mẻ, làm khít răng thưa, tẩy trắng răng, làm răng đổi màu thành trắng đẹp, niềng răng.

NHA KHOA NHI ĐỒNG:

Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch, săn sóc răng cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên.

Tài liệu Nha-Khoa do Bác-Sĩ Phương-Lan biên soạn, miễn tặng quý vị ghé thăm văn phòng.

WESTMINSTER và các khu lân cận

(714) 893-6768

14044 Magnolia St., # 125

Westminster, CA 92683

(góc Westminster, trong khu chợ Phát Tài)

Quý vị ở Long Beach xin mời đến
ANAHEIM DENTISTRY

(310) 491-5529

906 E. Anaheim St.,

Long Beach, CA 90813

(đối diện Phở 79)



ERA STAR

Real Estate Center

AMERICA'S #1 ERA OFFICE 1992 * 1994



LÂN LÊ
(714) 286-5836



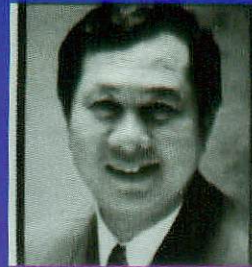
LÂN HOÀNG
(714) 575-9057



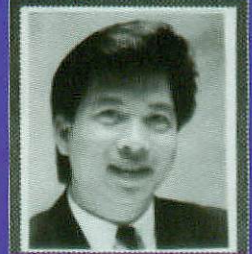
BRIAN ZDUNG TRẦN
(714) 444-6898

Công Ty Địa Ốc

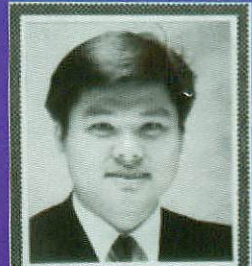
- Hân hạnh phục vụ quý Đồng Hương trên mọi lãnh vực Đầu Tư, MUA, BÁN hay hoán đổi nhà cửa và cơ sở thương mại.
- Chỉ cần 3% - 5% Down, quý vị có thể làm chủ một căn nhà.
- Chúng tôi có Agent đại diện cho vùng của quý vị đang cư ngụ.
- Tham khảo miễn phí về giá cả căn nhà quý vị đang ở hay đầu tư.



FRANK TUẤN NGUYỄN
BROKER
(714) 935-4227



RICHARD
TUYỀN NGUYỄN
(714) 413-2806



GORDON JUNG
(714) 664-8168



DOROTHY NGUYỄN
(310) 590-7625

ĐẶC BIỆT:
NHÀ TỊCH THU, NHÀ MỚI

CHÚNG TÔI CÓ LISTING NHÀ
BỊ NHÀ BANK TỊCH THU MỖI NGÀY

Xin liên lạc với chúng tôi để biết thêm chi tiết

8700 WARNER AVE., FOUNTAIN VALLEY, CA 92708

Office: (714) 841-5177 ; FAX: (714) 843-0301



TRUNG TÂM NHA KHOA PHƯƠNG TRINH

2150 E. South St. Long Beach, CA 90805
(Đối diện chợ Ralph, góc Cherry & South)

(310) 531-9778 / (310) 531-9779

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN PHƯƠNG TRINH, D.D.S

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- * Trám răng, bọc răng, làm các loại răng giả.
- * Chữa trị các bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.
- * Lấy gân máu, nhổ răng.

- * Nhận làm bác sĩ gia đình.
- * Nhận Medical - Medicare và bảo hiểm các loại.

NHA KHOA THẨM MỸ

- * Vá răng mẻ, tái tạo men răng.
- * Làm khít răng thưa, sửa răng mọc lệch.
- * Tẩy răng (răng bị vàng ố, nám đen).

**NHẬN TRẢ GÓP
KHÔNG TIỀN LỜI
Đặc Biệt Cho Quý vị
H.O. và O.D.P**

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- * Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch lạc, nhổ răng, trám răng.

Giờ Mở Cửa

**Thứ Hai tới Thứ Bảy:
từ 10:00am đến 7:00pm**
Đau nhức khẩn cấp
không cần lấy hẹn trước.

PHÒNG MẠCH TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN

CHU ĐÁO - TẬN TÂM - KỸ LƯỜNG

VAN'S TIỆM BÁNH BAKERY

121 E. Valley Blvd.
San Gabriel, CA 91776
Tel. (818) 571-5845
(Cạnh siêu thị Hawaii)

140 W. Valley Blvd. #120
San Gabriel, CA 91776
Tel. (818) 288-7272
(Trong khu chợ 99)

9211 Bolsa Ave. #125
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 898-7065
(Cạnh siêu thị 99 Market)

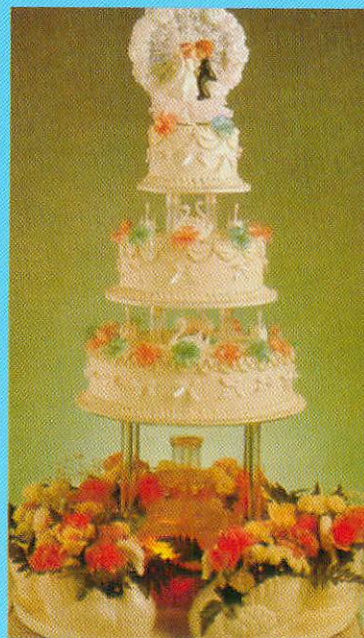
14346 Brookhurst St.
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 839-1666

1824 E. Tully Rd.
San Jose, CA 95122
Tel. (408) 270-2222

Tiệm Bánh Được Sự Ủng Hộ Của Quý Vị Đồng Hương Nhất Tại Cali.
CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI BÁNH PHÁP - VIỆT NAM - TRUNG HOA



- Pâté CHAUD
- Croissant đủ loại
- Các loại bánh ngọt
- Bánh Trung Hoa
- Bánh bao
- Bánh gan
- Bánh khoai môn
- Quầy Food To Go hấp dẫn và tất cả các loại chè



*Bánh đặt tại
Van's Bakery
trình bày thật lộng lẫy
hương vị thơm ngon
sẽ làm tăng thêm
phần sang trọng trong
Tiệc Cưới
Sinh Nhật.*

Á CHÂU TANG NGHI QUÁN

Á CHÂU FUNERAL HOME

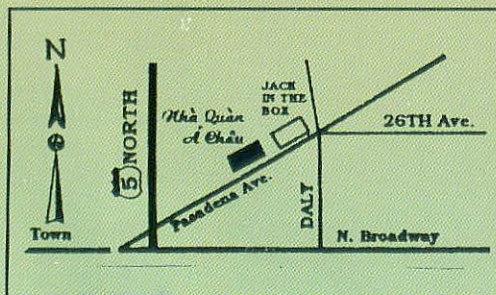
**Nhà Quàn Đầu Tiên
Do Người Việt Thành Lập
Và Đảm Trách**

CHÚNG TÔI CÓ DỊCH VỤ CHUYÊN CHỜ THI HẢI VỀ VIỆT-NAM

- Nhằm mục đích giúp đỡ đồng hương, không may có chuyện đau buồn xảy ra.
- Chỉ cần gọi điện thoại cho chúng tôi, quý vị sẽ được tận tình giúp đỡ.
- Sắp xếp mọi nghi thức an táng, hỏa táng và lo mọi thủ tục giấy tờ.
- Quan tài, mồ mả, bia mộ, tang phục đầy đủ.
- Lễ đường khang trang, parkinh rộng rãi, giao thông tiện lợi.
- Nhân viên tận tình phục vụ.
- Thông thạo các nghi lễ cổ truyền và mọi hình thức tôn giáo.

*Chuyên Gia Kinh Nghiệm Dồi Dào.
Tận Tình Chăm Sóc Cho Người Quê Cố.
Gặp Những Trường Hợp Khó Khăn.
Xin Đừng Ngần Ngại. Gọi Ngay Cho Chúng Tôi.*

**DIỆN THOẠI 24/24:
(213) 222-4868**



—> Từ Freeway 5, exit Broadway quẹo phải trên đường Broadway tới Daly quẹo trái sẽ gặp ngã 5 quẹo trái trên Pasadena. Á-Châu-Tang-Nghi-Quán ở bên phải, kế nhà hàng Jack In The Box (gần ngã 5 Pasadena & Daly).
—> Từ Monterey Park đi sang 10 West, sang 5 North, theo chỉ dẫn ở trên.
—> Từ Chinatown đi N. Broadway, vừa qua cầu xe lửa gặp Pasadena, cặp theo Pasadena chừng 1/2 mile, gặp Á-Châu-Tang-Nghi-Quán cạnh nhà hàng Jack In The Box.

**2517 Pasadena Ave, Los Angeles, CA 90031
(Trung Tâm Chinatown)
(213) 222-4868 & (213) 222-4778**



PHÁP QUANG

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo

9191 BOLSA Ave., # 115, Westminster, CA 92683

Tel. (714) 891-1465

(Điện thoại Phước-Lộc-Thọ)

*Mở cửa 10am - 7pm * Làm việc 7 ngày trong tuần)*

**TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHUYÊN PHÁT HÀNH KINH SÁCH,
CÁC LOẠI TẶNG PHẨM VÀ LỄ PHẨM PHẬT GIÁO.**

* Tượng Phật, Bồ-Tát khắc bằng đồng, ngọc thạch, đá quý, gỗ quý đàn hương, trầm hương do điêu khắc gia nổi tiếng ở Đài-Loan tạc.

* Nhận đặc tượng Quán-Thế-Âm lộ thiên trắng và màu cũng như đủ các loại Phật Tượng Bồ-Tát cao từ 10 inches đến 185 inches (tức là từ 3 tấc đến 5m). Sản xuất từ chùa Giác-Hải bên trong Phú Lâm.

* Chuối Bồ-Đề, Kim-Cang, Mã-Não, Ngọc-Thạch, Huyền, Kim-Sa, Trân-Châu, Hồ-Phách, Bạch-Ngọc-Trai, Bồ-Đề Minh-Nguyệt, Dạ-Quang, Trầm-Hương v.v...

* Có đủ các loại băng tụng kinh, băng thuyết pháp của các Hòa-Thượng, Thượng-Tọa như HT. Thanh-Từ, HT. Nhất-Hạnh, HT. Huyền-Vi, Ni-Sư Như-Thủy v.v...

* Chuông Mõ lớn đủ size, các loại Khánh dẫn lễ, Chuông đồng Nhật-Bổn.

* Có nhận làm đèn Dược-Sư, chuông Đại-Hồng-Chung, tượng Phật thờ theo yêu cầu của quý vị.

* Có hoa-hồng cài áo cho lễ Vu-Lan, Hoa Mai cho Tết và các loại hoa chưng Tết.

* Tràng-Phang đủ size, nhang đèn cúng Phật, Áo-Tràng, Áo Vạt-Khách màu lam, màu nâu, Áo Hải-Hội, mền Đà-La-Ni v.v...

* Chùa Đông-Hung Riverside có nhận làm cây cảnh hòn non bộ tại tư gia đủ kích thước do một nhà nghệ nhân nổi tiếng design đã từng được mời sanh Nhật và đoạt nhiều giải huy chương vàng.

* Có Y — Áo Hậu dành riêng cho quý chư Tăng.

Ngoài ra chúng tôi có giá đặc biệt cho quý Thầy, Sư-Cò và quý Chùa.

Tiệm sách Phật-giáo Pháp-Quang rất hoan hỷ phục vụ cho tất cả những nhu cầu của quý Đồng-hương và Phật-tử trên khắp thế giới.

Kính chúc Chư Tôn Đức Tăng Ni và toàn thể Phật-tử cùng Quý Đồng-hương trọn hưởng mùa Xuân an lành hạnh phúc. Đồng thời chân thành cảm ơn Quý-vị đã ủng hộ trong những năm qua.

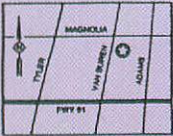
Xin liên lạc: Tiệm Sách PHÁP-QUANG (714) 891-1465

TRUNG TÂM NHA KHOA

PACIFIC DENTAL CENTER



NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN, D.D.S.



* Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa UCLA.

* Hội viên American và California Dental Association.



ĐỊA ĐIỂM 1

3693 VAN BUREN Blvd.
RIVERSIDE, CA 92503
(909) 785-5858

HÃY GỌI:

1-800 RĂNG TỐT
1-800-726-4868

ĐỊA ĐIỂM 2

16051-D BROOKHURST St.
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
(714) 775-5858

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- * Trám răng, nhổ răng, tiểu giải phẫu.
- * Lấy gân máu.
- * Trị bệnh nướu răng: Nướu sưng, chảy máu, hơi miệng.
- * Làm răng giả các loại: Dính liền hay tháo rời.

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- * Ngừa sâu răng và theo dõi trẻ em trong thời kỳ thay răng để tránh răng mọc lệch lạc.

NHA KHOA THẨM MỸ

- * Vá răng sứt mẻ, thưa hay đổi màu bằng Cosmetic Bonding hay Porcelain Veneer.

CHỈNH RĂNG

- * Chữa răng hô, móm, mọc lệch lạc bằng niềng răng.

Giờ mở cửa:

THỨ HAI - THỨ BẢY
10 am -- 6 pm

Điều kiện dễ dàng cho quý vị trả tiền mặt.
Nhận MEDICAL - INSURANCE - VISA
MASTER CARD - CASH

- Nhẹ nhàng - Tận tâm - Kỹ lưỡng.
- Phòng mạch sạch sẽ thoải mái.
- Chữa trị theo kỹ thuật hiện đại nhất.
- Dụng cụ được khử trùng theo tiêu chuẩn OSHA để tránh lây bệnh truyền nhiễm.

ĐẶC BIỆT: Văn phòng chúng tôi có máy điện tử nhỏ **ROI RĂNG** để bệnh nhân biết rõ tình trạng của răng và được giải thích hướng dẫn chữa trị chính xác.